

làng văn 156

8.1997



KHAI 96

Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ **VU THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038



BROSSARD
Dr. HOA T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste

7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Garage VINA Inc.
et les carosseries garniers
6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Electricité
Remorquage - Débosselège - Peinture
Voitures de courtoisie...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM Consulting Inc.

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÀN
GIÁ TỐT - TÂM TÂM - UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
Nguyễn Bá Đình
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
82 De La Gauchetière O., Montréal H2Z 1C2
ĐT: (514) 398-0855 - Fax: (514) 398-0530

OTTAWA

Nha-sĩ **NGUYỄN PHAN VŨ**
Billings Bridge Plaza
2269 Riverside Drive, #11
Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

WINDSOR

BÁC SĨ NHÂN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

. C-1101 Erie E., WindsorĐT: (519) 973-1101
. 5805 Malden Rd., La SalleĐT: (519) 969-6677
. TLC The Windsor Laser Centre, 3200 Deziel Dr., Suite 208
ĐT: (519) 250-2020 & 1-800 463-2020

*Thắc mắc về việc giải phẫu cận thị bằng tia laser?
- Hãy gọi đến bác sĩ Nguyễn*

Mới ra lò, còn thơm mùi mực in: Tập-khảo văn-hóa Việt-nam của

THÁI VĂN KIỂM

VIỆT-NAM GẮM HOA

Tài-liệu quý của mọi gia-đình / Giá 18 mỹ-kim (27 gia-kim)

Truyện dài xã-hội Việt-nam
trước và sau 1975

CAO XUÂN LÝ

**VẾT THƯƠNG
NGÀY CŨ**

12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tập sách thiên-học mới nhất của
NGUYỄN PHONG

**HOA TRÔI
TRÊN SÓNG NƯỚC**

giá 13 mỹ-kim (19.50 gia-kim)

Phiếm-đàm vui nhộn đầu xuân
HOÀNG HẢI THỦY
TẠI NGỤC VỊNH KIỀU

giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

*Tiểu-thuyết trinh-thám
toát mồ hôi lạnh*

HOÀNG HẢI THỦY
TIẾNG KÊU CỦA MÁU

giá 15 mỹ-kim (22,50 gia-kim)

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
WEBPAGE:
http://www.vietnamlangvan.com/vietnews

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Published 12 times a year
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIV - No 156 - August 1997
Năm thứ 14 - Bộ 14 - số 156 - tháng 8, 1997

TRONG SỐ NÀY:

Lời kêu gọi của Văn Bút & Thư ngỏ của tòa-soạn Làng Văn.....	2
Vấn-đề Cao-miên, bài học liên-hiệp với VC, Nguyễn Hữu Nghĩa....	4
Tin văn.....	5
Ngoài ngõ.....	10
Tin Việt-nam.....	12
Tin tị-nạn.....	18
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhận Sơn.....	19
Thời sự: Quân-vương sách nhiễu tình dục, Phạm Phong Dinh.....	26
Nhân chứng, thơ Nguyễn Tư.....	31
Mai không phải là mai, nghị-luận văn-học Trần Văn Tích.....	32
Ngày về con bóng mờ-côi, thơ Vạn Giã.....	34
Hà-dông sư hống, khảo-luận Hồng Huy.....	35
Nụ cười không thành tiếng, thơ Việt Hồng.....	37
Nắng buồn, thơ Bùi Hữu Trí.....	39
Sở nguyện, truyện ngắn Hoàng Nga.....	40
Bếp lửa canh sương, thơ Lê Phong Vũ.....	42
Dáng mộng, thơ Nguyễn Đan Hà.....	44
Đỡ đầu cơn gió hú, truyện ngắn Hồ Minh Dũng.....	45
Trái vui, thơ Nguyễn Văn Cường.....	47
Hãy dành cho em chút nhớ, truyện ngắn Dương thị Vành-Khuyên.....	49
Tạ tình, thơ Trần Ngân Tiêu.....	51
Ơn người, thơ Nguyễn Thị Khánh-Hòa.....	52
Những áng mây, truyện ngắn Nguyễn Văn Thông.....	55
Nghe câu quan họ, thơ Trần Hoài Ngọc.....	56
Hẹn, thơ Hoàng Nga.....	59
Cát lún, truyện ngắn Nguyễn Thị Vinh.....	60
Em Qui-nhơn, thơ Trần Thái Văn.....	62
Chuyện một mùa hè, truyện ngắn Nguyễn Khanh.....	63
Không cần lời tỏ, truyện ngắn Hương Cau.....	65
Thăm hỏi, thơ Lộc Quy.....	66
Mưa nhớ, thơ Đắc Trung.....	69
Ăn gian, truyện ngắn Hồng Huy.....	71
Thơ: Lời nhắn gửi cho người về quê, Phạm Tâm Phố;	
Nhiều khê, Ý Nguyệt; Có những sáng, E.P.....	62
Đại-dương đau nặng, thơ Ngô Nguyễn Dũng.....	75
Thơ: Mùa hạ mù sương, T.V.Lệ; Khúc cho QKL, Trần Đ. Phương.....	76
Xóm cũ: - Nồi canh chua cá và tiếng ầu ơ, Việt Điếu.....	77
- Xóm chợ nhỏ, Hoàng Liên.....	78
Bến xưa, thơ Nguyễn Vĩnh-Long.....	80
Đùa với lửa, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	81
Những vì sao, thơ Văn Nương.....	85
Mang xuống tuyến đài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	86
Ngậm-ngùi, thơ Dương Hoài Ninh.....	88
Ta và em, thơ Lê Anh.....	91
Bên rừng tuyết sơn, truyện thiển Nguyễn Phong.....	92
Xin ru em giấc mộng đầu, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	95
Cơn mưa không dứt, thơ Phạm Thành Tánh.....	96
Độc-giã thác-mắc, Bút Chì.....	97
Chém đá, Sắc Không.....	99
Thơ chưa Nam Chi Thượng Nhân.....	107
Đầu làng cuối xóm, Mõ Làng Văn.....	108
Diễn đàn độc-giã.....	112
Anh, ca-khúc Nguyễn Quyết Thắng.....	113
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	114

Tranh bìa: Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên của Nguyễn Thiện Khải

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiểu - Cung Vũ - Diên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng
Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kiên
Kha Huyền - Lãng Nhân - Lâm Hảo Dung
Lê Văn Lân - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhận Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Trần Văn Tích - Văn Nương
Việt Chì - Việt Thảo Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà - Đan Quế
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thủy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn
Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Văn Ba - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng
Phạm Hồng Đạm - Phạm Tâm Phố - Phạm Thắng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân
Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thủy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giã - Vi Vi
Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh: Babui - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Đại-diện địa-phương:

Hòa-lan: Hồ Thị Chiến	Québec: Nguyễn Bá Đình
Đức: Ngô Việt Dũng	Na-uy: Dương Kim
Úc: Phạm Quang Ngọc	Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương
Võ Thắng Tiết (CA)	Phan Xuân Sinh (MA)
Linh Phương (FL)	Nguyễn Huy Phước(NJ)
Nguyễn Đăng Tuấn (PA)	

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ: Thanh Nam,
Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang, Bình Nguyên Lộc,
Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê
Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái
Minh, Vi An.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 118

LỜI KÊU GỌI
CỦA BCH VĂN BÚT VN ONTARIO
“GÓP SỨC BẢO-VỆ TIẾNG NÓI CHÍNH-NGHĨA”

Kính gửi:

- Quý văn-hữu trong và ngoài Văn Bút
- Quý tổ-chức cộng-đồng
- Đồng bào và thân hữu

Kính thưa quý vị,

Như quý vị đã biết ít nhiều qua tin-tức báo-chí, vấn-đề khủng-hoảng trong Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã đến hồi kết-thúc.

Nhờ sự vận-động ròng-rã của Ban Chấp-hành trung-ương, cũng như của một số các Trung-tâm quốc-gia bạn, nội-vụ đã được ghi vào nghị-trình Đại-hội Văn Bút Quốc-Tế kỳ thứ 64 tổ-chức tại Edinburgh, Tô-cách-lan ngày 9 tháng 8 năm 1997.

Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã thành-lập xong một phái-đoàn để điều-trần trước Đại-hội-đồng Văn Bút Quốc-Tế, thành-phần gồm Chủ-tịch và Tổng Thư-ký Ban Chấp-hành trung-ương (các Văn hữu Sơn Tùng và Nghiêu Minh), Sáng-lập-viên, Cựu Chủ-tịch (VH Minh Đức Hoài Trinh) cùng các vị Chủ-tịch hoặc Tổng Thư-ký các Trung-tâm và một luật-gia Công-pháp quốc-tế. Ngoài ra còn có sự hiện-diện và hỗ-trợ tích-cực của nhà văn Tôn-nữ Hoàng Hoa, Tổng Thư-ký Cộng-đồng Người Việt tại Hoa-kỳ.

Đây là trận đánh cuối cùng để giữ vững tiếng nói duy-nhất của người Việt tự-do trên diễn-đàn quốc-tế này. Anh chị em Văn Bút đã tận lực hi-sinh, nhưng sức của một tổ-chức không thể nào mạnh bằng sự hợp lực của tất cả mọi hội-đoàn, văn-hữu trong cũng như ngoài Văn Bút, cùng đồng-bào hải-ngoại.

Ban Chấp-hành Văn Bút VN Ontario trang trọng kêu gọi tất cả quý vị cùng chung sức để duy-trì tiếng nói chính-ngĩa của người Việt trên diễn đàn chung.

Chúng tôi thiết-tha mong mỗi sự giúp-đỡ của quý vị, bằng cách đóng góp (một lần) vào Quỹ Bảo-Vệ Tiếng Nói Chính-Nghĩa, nhằm góp một phần phương-tiện cho phái-đoàn trên đường phó hội.

Chi-phiếu xin đề trả cho “Văn Bút VN Ontario” và gửi về:

Văn Bút VN Ontario (Quỹ Chính Nghĩa)
P.O. Box 151 Station “A”
Mississauga, Ontario
L5A 2Z7 - Canada

Trang trọng cảm tạ quý vị,

TM Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, Trung-tâm Ontario Canada

Nguyễn Nghĩa
Chủ-tịch

THƯ NGỎ

của tòa-soạn Làng Văn

kính gửi độc-giả và thân-hữu

Kính thưa quý vị,

Tòa soạn Làng Văn vừa nhận được Lời Kêu Gọi của nhà văn Nguyễn Nghĩa, Chủ-tịch Trung-tâm Ontario, thuộc Văn Bút VNNH (xem trang bên).

Nhận định rằng, Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại là cơ-quan duy-nhất còn lại của người Việt tự-do trên diễn đàn quốc-tế đấu-tranh cho nhân-quyền và cho văn-nghệ-sĩ bị cầm tù. Tiếng nói này là mũi nhọn của lương-tâm nhân-loại, luôn luôn làm cho các chế-độ độc-tài cộng-sản xốn-xang, tìm cách bóp nghẹn hay dập tắt. Hiện trạng “khủng-hoảng Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại” kéo dài gần hai năm qua cũng không nằm ngoài những sách-lược và mưu toan này.

Trong cơn sóng dữ, Ban Chấp-hành trung-ương (do nhà văn Sơn Tùng lãnh đạo), cùng 6 Ban Chấp-hành các Trung-tâm (do các nhà văn Từ Nguyên, Nguyễn Nghĩa, Cao Xuân Huy, Phạm Quang Trình, Trương Sĩ Lương và Hà Bình Trung phụ-trách) đã theo đúng nguyên-tắc dân-chủ đa-số, giữ vững tổ-chức và đưa được vấn-đề ra trước Đại Hội-đồng Văn Bút Quốc-Tế để giải-quyết theo công-pháp, Hiến-chương và Điều-lệ Hội. Đây là một thắng-lợi bước đầu, nhưng là nền móng vững chắc để tái tạo cơ-cấu pháp-chế, củng-cố Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, giúp anh chị em văn-nghệ-sĩ trong Hội hoàn-thành nhiệm-vụ trước quốc-gia dân-tộc trong giai-đoạn lịch-sử.

Tòa-soạn Làng Văn - trong cùng khuynh-hướng đấu-tranh nhằm giải-thể chế-độ cộng-sản, xây-dựng tự-do dân-chủ cho đất nước, đồng-thời bảo-vệ nhân-quyền và dân-quyền, trong đó có quyền tự-do phát-biểu và Văn Bút Quốc-Tế triệt-để tôn-trọng - tha-thiết kêu gọi toàn-thể văn thi hữu trong ban biên-tập và cộng-tác, các văn phòng và đại-lý địa-phương cùng quý độc-giả, thân-hữu, đồng-bào cùng hưởng-ứng lời kêu gọi tha-thiết của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, đồng-góp kẻ ít người nhiều vào “*Quỹ Bảo-Vệ Tiếng Nói Chính-Nghĩa*”, góp thêm một phần phương-tiện cho phái-đoàn Văn Bút Việt-Nam lên đường phổ hội, đấu-tranh bảo-vệ diễn-đàn chung.

Chúng tôi trộm nghĩ, đóng-góp tài-chánh chỉ là yếu-tố phụ; nhưng qua sự chung sức của nhiều người, nó trở thành yếu-tố chính, giúp thổi bùng ngọn lửa đấu-tranh làm ấm lòng những người đang “ra trận”. Tấm lòng tha thiết và sự quan-tâm chính-đáng của quý vị sẽ hợp thành sức mạnh vạn năng, giúp anh chị em Văn Bút san phẳng mọi trở ngại, bảo-tồn, củng-cố và phát-huy tiếng nói của lương-tâm và chính-nghĩa.

Quý vị có thể gửi chi-phiếu trực tiếp cho Văn Bút VN Ontario theo địa-chỉ ở trang bên, hoặc gửi về tòa-soạn Làng Văn, hay qua các văn-phòng đại-diện địa-phương.

Trang trọng

làng văn

Vấn-Đề Cao-Miên, Thêm Một Bài Học Liên-Hiệp với Việt-Cộng

Nguyễn Hữu Nghĩa

Đánh du với tình hay liên-hiệp với Việt Cộng là một hành-động vừa nguy-hiểm vừa bất trí. Hầu như ai cũng biết như vậy nhưng nhiều người trong giới trí-thức lãnh-đạo vẫn lập đi lập lại mãi lầm lỗi của một bài học cũ rích.

Vụ đảo-chánh tại Nam-vang ngày 5.7 là bằng-chứng mới nhất về sự ngây-thơ của kẻ đi dây và sự lừa-lọc của người cộng-sản.

Mười tám năm trước, 1979, CSVN xua quân tấn-công vào Cao-miên, lấy cớ đánh đuổi Khờ-me Đỏ cứu dân Miên. Khờ-me Đỏ bại trận, Hà-nội đưa Hun Sen ra lập chính-phủ bù-nhìn, cho bộ-đội viễn chinh đóng nguyên tại chỗ, và đưa hàng triệu người Việt di-cư sang chiếm đất.

Năm 1982 ba nhóm Sihanouk, Son Sann và Khờ-me Đỏ liên-minh đánh trả VC và bù-nhìn Hun Sen.

Năm 1989, tức mười năm sau ngày tiến quân, VC nao-núng, chịu ngồi vào bàn hội-ngị và tuyên-bố rút quân.

1991, ký-kết hiệp-định hòa-bình Cao-miên.

1993, Tổng tuyển-cử tự-do dưới sự giám-sát của LHQ. Khờ-me Đỏ tẩy-chay bầu-cử, tuyên-bố đánh tiếp. Đảng FUNCINPEC của hoàng-tử Ranariddh thắng-cử, liên-hiệp với bù-nhìn Hun Sen (VC) để lập chính-phủ hai thành-phần, hai thủ-tướng.

1996-1997: Nhờ viện-trợ quốc-tế đổ vào ngày càng nhiều, Cao-miên càng ngày càng vững, Khờ-me Đỏ yếu dần và bắt đầu tan-rã. Tháng 8.96, Ieng Sary đem 10.000 quân về đầu hàng. Chính-phủ Quốc-Cộng Nam-vang bắt đầu lung-củng. Phe Cộng (Hun Sen, đệ nhị thủ-tướng) tìm cách hất cẳng phe Quốc (Ranariddh, đệ nhất thủ-tướng).

Tháng 5.97, Hun Sen tố-cáo Ranariddh "bắt tay" Khờ-me Đỏ, củng-cố vũ-trang bất-hợp-pháp.

Tháng 6.97 lính Hun Sen gây hấn, nổ súng vào dinh Ranariddh.

Tháng 7.97, Hun Sen về Việt-nam nhận lệnh, phe cánh ở Nam-vang tiến hành đảo-chánh, độc chiếm chính-

quyền, tàn-sát chính-khách thuộc phe bảo hoàng. Đệ nhất thủ-tướng Ranariddh thoát kịp sang Pháp, phản-công ngoại-giao, trở lại từ đầu cuộc chiến chống Cộng.

Ngày 14.7, Quốc vương Norodom Sihanouk từ Bắc Kinh lên tiếng cầu hoà, đề nghị đưa người khác lên thay con mình trong chính phủ liên hiệp. Hun Sen yên lặng chờ lệnh Hà Nội.

Giai-đoạn liên-hiệp Quốc-Cộng ở Cao-miên chỉ kéo dài được đúng 4 năm. Khi lấy lại thăng bằng, VC lập tức bẻ gãy sự liên-minh, trở mặt diệt gọn đối-thủ. Những khẩu-hiệu sáo mòn, rỗng tuếch nhưng đầy mật ngọt như "đại đoàn-kết", "hòa-giải hòa-hợp", "không kẻ thắng người thua" lại được phủi bụi mang cất vào kho phòng khi thất thế lỡ thời. Ở thế mạnh, người cộng-sản chỉ "đại đoàn-kết" trong giới cầm quyền, chỉ "hòa-giải hòa-hợp" với những thành-phần cùng đảng-tịch và tất nhiên, không còn "kẻ thắng người thua", hay nói cho sát thực-tế, "kẻ thắng" thì còn mà "người thua" không thấy đâu, họ đang biến dần thành phân bón trên những cánh đồng đồng máu.

Liên-hiệp với cộng-sản, nhất là Cộng sản Việt Nam hay tay sai của Cộng sản Việt Nam, là bài học quá đắt, không phải chỉ trả bằng hàng triệu sinh mạng con người mà còn bằng tương-lai của cả dân-tộc! ●

KÍNH CÁO

Sau số này, tòa-soạn đóng cửa ba tuần hè. Quý độc-giả và thân-hữu sẽ nhận Làng Văn số 157 chậm hơn thường-lệ khoảng 10 ngày.

Trang trọng cáo lỗi.

làng văn

tin văn

KIÊN TRUNG
phụ-trách



Cao-miên: phe VC đảo-chánh phe Sihanouk

Sau 6 năm hoà-bình ngộp thở, Cao-miên đã trở lại tình trạng loạn lạc của sáu năm trước đây. Chiến dịch hoà bình lớn nhất của Liên Hiệp Quốc với hàng tỷ mỹ kim viện trợ đã không đem lại cho vương quốc Khmer được bao nhiêu ngày thanh bình.

Đầu tháng 7.97, đệ nhị Thủ-tướng Hun Sen (đảng Nhân Dân Cao-miên, bù nhìn của Việt Cộng) đã động binh đảo-chánh đệ nhất Thủ-tướng Ranariddh, chiếm trọn chính-quyền. Sau khi cho binh-lính chiếm đoạt, cướp phá doanh trại và văn phòng của phe Ranariddh, hồi của cả dân thường, Hun Sen đã kêu gọi quốc tế “đừng can thiệp vào nội bộ của Cao-miên”. Hun Sen biện minh cho hành động bạo-loạn của mình là “để ngăn chặn những âm mưu phản quốc, tham nhũng của phe Ranariddh”, tố-cáo Ranariddh đã bắt tay với Khmer Đỏ và âm thầm tăng-cường vũ trang để cướp trọn chánh quyền.

Đệ nhất Thủ tướng, hoàng-tử Norodom Ranariddh trốn kịp sang Pháp, đã lên tiếng kêu gọi quốc tế từ-chối chánh quyền Hun Sen và can thiệp để cứu vãn tình thế. Ranariddh nói rằng vấn đề Cao-miên không còn là chuyện “nội bộ” sau bao nhiêu công sức của cộng đồng thế giới đã đổ vào đó. Ranariddh cũng phủ nhận mọi quan hệ giữa FUCINPEC với Khmer Đỏ.

Trong lúc Tổng Thư Ký LHQ chỉ trích cuộc binh biến, các thành viên Hội đồng Bảo An giữ thái độ im lặng,

và các nước chủ chốt thảo luận tình hình.

Đại sứ Cam bốt tại LHQ, hoàng tử Sisowath Sirirath, cho biết binh sĩ trung thành với Ranariddh đã tập trung về Battambang để thành lập thủ đô, tổ chức toàn quốc kháng chiến. Sisowath yêu cầu quốc tế cắt viện trợ cho Nam Vang.

Trước khi ra tay thanh toán lực lượng Ranariddh, Hun Sen đã sang Việt nam nhận lệnh. Tuy nhiên phe Ranariddh lại biện minh cho Hun Sen rằng “Việt nam không nhúng tay vào vụ này vì họ hiện có quá nhiều mối lo riêng của họ”.

Hiệp-hội các nước Đông Nam Á đã lập-tức thông báo ngưng việc kết nạp Cao-miên (dự-trù vào cuối năm nay cùng với Lào và Miến điện). Hiện nay, phi trường quốc tế Pochentong ở Nam-vang đã đóng cửa, mọi chuyến bay đến phi trường này đều bị hủy bỏ.

Malaysia Airlines [MSA] loan báo hủy bỏ đường bay Kuala Lumpur tới Nam-vang. Trước đây mỗi tuần MSA có bốn chuyến bay đến Nam-vang. Nay thì ngay cả các chuyến đi Vạn-tượng ghé ngang Nam-vang cũng bị bỏ nốt.

Thai Airways (Thái Lan) và SilkAir (Singapore) cũng đình chỉ các chuyến bay vào Cao-miên.

Ngoài ra, tất cả các hãng hàng không thương mại quốc tế khác có đường bay đến Nam-vang đều hủy bỏ.

Quân đội Thái Lan đã chuẩn bị 3 máy bay vận tải quân sự C-130 ở một căn cứ trên đất Thái để sẵn sàng bay vào Nam-vang đón khoảng 300 kiều

dân Thái Lan khi được phép. Cho đến bây giờ chưa có quốc gia nào thực hiện việc di tản kiều dân khỏi Cao-miên.

Tại Cao-miên có khoảng 1.500 người Mỹ. Phát ngôn viên bộ ngoại giao Hoa Kỳ Nicholas Burns kêu gọi các kiều dân Mỹ hãy ở yên và “tránh lộ mặt ra ngoài”. Ông nói thêm rằng “Trong trường hợp ở nhà riêng không được an toàn, hãy tập trung đến khách sạn Sofitel Cambodiana Hotel ở trung tâm thành phố Nam-vang”. Các khách sạn ở Nam-vang chật cứng kiều dân nước ngoài chạy tới lánh nạn. Một nhóm khoảng 60 người trong đó có 18 công dân Mỹ chạy bằng đường bộ đã qua được biên giới Thái Lan.

Tại Aix-en-Provence, Pháp, Thủ tướng Ranariddh cho biết ông đã đi khỏi Nam-vang ngày 4.7 trước khi Hun Sen đảo chính, theo lời khuyên của các tướng lãnh. Ông nói rằng các tướng lãnh cho biết Hun Sen sắp đảo chính, nếu ông ở lại và Hun Sen thành công thì sẽ không có ai ở nước ngoài để nói lên chính nghĩa Cao-miên. Ông tuyên bố: “Việc tôi phải rời bỏ đất nước quê hương ra đi ngày 4 tháng 7 là ngược với lòng tôi. Các tướng lãnh không muốn tôi bị bắt hay giữ làm con tin. Chúng tôi cần có một sứ giả ở ngoài nước và tôi quyết định đảm nhận sứ mạng này, để giải thích cho cộng đồng quốc tế biết chuyện gì xảy ra ở Cao-miên và yêu cầu các nước đừng chấp nhận kết quả cuộc đảo-chính”.

Một phát ngôn viên tòa đại sứ Nhật ở Pháp cho biết Ranariddh đã tiếp xúc hội đàm với đại sứ Koichiro Matsuura và Phó Tổng thư ký bộ ngoại giao Pháp Claude Martin. Ông Ranariddh yêu cầu sự trợ giúp của Pháp và Nhật để duy trì hiến pháp, ngừng chiến và hòa giải hòa hợp dân tộc Miên. Ông dự định sau một thời gian ngắn lưu lại Pháp sẽ đi Hoa Kỳ và đến vận động khối ASEAN. Trả lời phỏng vấn báo *Le Monde*, ông cho biết chưa tiếp xúc với phụ hoàng Sihanouk (chữa bệnh ở Bắc-kinh), chỉ mới nói chuyện với mẫu hậu của ông.

Quốc-vương Sihanouk ra lệnh hai

đồng Thủ tướng sang Bắc-kinh gặp ông để nghị-hòa, nhưng Hun Sen từ chối, nói thẳng rằng cuộc thảo luận không còn cần thiết vì Ranariddh đã bị loại.

Sihanouk lại đề-nghị đưa người khác thay con trai mình làm đệ nhất thủ-tướng. Hun Sen im-lặng chờ lệnh Hà-nội, chưa trả lời.

Hoàng thân Sisowath Sirirath, đại sứ Cao-miên tại Liên Hiệp Quốc, trong một cuộc họp báo cho biết: "Chúng tôi sẽ giữ Battambang, hành phố lớn thứ nhì ở Cao-miên. Chúng tôi đã giải giới hơn 2.000 binh sĩ của Hun Sen. Battambang sẽ là trung tâm kháng-chiến".

Tuy-nhiên, nguồn tin từ quân đội Thái Lan và Khmer Đỏ nói rằng lực lượng bảo hoàng ở vùng tây bắc



Hun Sen: tay sai CSVN



Quốc-vương Sihanouk

Cambodia đã chấp nhận ngưng bắn sau khi quân Khmer Đỏ tuyên-bố "đứng ngoài." Sok Peab, tư lệnh quân đội Mặt trận Quốc gia Thống nhất (gồm khoảng 4,000 quân Khmer Đỏ ly khai với Pol Pot đã theo Ieng Sary về hàng chính phủ liên-hiệp Nam-vang năm ngoái) xác-định ông đã từ chối yêu cầu của Ranariddh "chặn đánh quân Hun Sen". Sok Peab nói rằng đã thông báo cho cả hai bên biết ông đứng ngoài cuộc tranh chấp này.

Thủ tướng Ranariddh sau đó đến gặp Chủ tịch Hội đồng Bảo An LHQ, hiện do đại sứ Thụy Điển Peter Osvald đảm-nhiệm. Ông cho biết đã yêu cầu Hội đồng "đừng thừa nhận một chính quyền đảo chính". Ông đề nghị Hội đồng nhờ quốc vương Sihanouk đứng làm trung gian điều giải. Thủ tướng Ranariddh cũng đã hội kiến với Chủ tịch Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc, tức đại sứ Malaysia, ông Razali Ismail.

Hoa-kỳ đã ngừng tất cả mọi viện trợ cho Cao-miên, phát ngôn viên Nicholas Burns của bộ ngoại giao tuyên bố "đó là một tín hiệu rõ ràng cho Hun Sen và những người hợp tác với ông ta, rằng Hoa Kỳ không tiếp tục quan hệ bình thường với họ". Phát ngôn viên Burns trước đó đã phát biểu "Việc sử dụng bạo lực là việc không thể chấp nhận được". Hoa Kỳ sẽ tham khảo ý kiến các nước khác và có quyết định sau 30 ngày tùy theo diễn biến tình hình. Ngoài ra, Mỹ đã đưa đến gần Cao-miên 3 chiến-hạm và 2.200 TQLC, chờ lệnh đổ bộ giải-cứu kiều dân Mỹ.

Hương cảng trong vòng tay Trung cộng

Sau cuộc lễ long trọng và xa xỉ bàn giao Hương Cảng cho Trung Cộng, phe dân chủ đã thực hiện một số thử thách Bắc Kinh và nhà cầm quyền mới.

Ngay buổi chiều ngày 1.7, hơn 4.000 người thuộc 4 tổ chức tranh đấu cho dân chủ (gồm Hội Chi Liên, Liên minh Phản đối Hội đồng Lập-pháp Lâm thời, Liên minh Dân chủ và Hội

Hành động), sinh viên đại học Hương Cảng, đại học Trung Văn đã diễn hành đến văn phòng Đặc khu Hành chánh Hương Cảng, đưa tuyên ngôn đòi bảo vệ nhân quyền, dân chủ.

Chính quyền mới của HC đã tỏ ra nhần nại với cuộc biểu tình, để cho lãnh tụ Lý Trụ Minh (Martin Lee, đảng Dân Chủ, thành viên của Hội đồng Lập pháp Dân cử Hương Cảng) ra đứng trước bao lơn toà nhà Lập pháp Hương-cảng tuyên-bố "Chúng tôi sẽ trở lại" và "Dân chủ cho Hương Cảng". Dù vậy, chỉ vài giờ sau khi nhậm chức, Hội đồng Lập-pháp Lâm thời đã thông qua đạo luật hạn chế biểu tình.

Ngày 10.7, các đại biểu dân cử cũ (được bầu năm 95) của Hương Cảng đã dọn hết ra khỏi Viện Lập Pháp trong lúc những "ủy viên" do Trung cộng chỉ định thông qua đạo luật cho phép trục xuất dân nhập cư bất hợp pháp về Hoa Lục. Hội đồng của Đồng Kiến Hoa cũng chuẩn bị thảo luận để bãi bỏ những đạo luật bảo vệ người lao động đã được thông qua trong những ngày cuối cùng của chế độ dân chủ tại Hương Cảng.

Tiền tệ Hương-cảng sau 1-7-1997

Tạm thời, Hương-cảng vẫn xài tiền cũ thời thuộc Anh. Nhân dân tệ chỉ lưu-hành trong Hoa-lục mà thôi.

Hai ngân hàng Hương-cảng và Trung Cộng độc lập với nhau và không tài trợ cho nhau. Cả hai chỉ có thể tư vấn và hợp tác. Ngân hàng Nhà Nước Trung Cộng không lập văn phòng ở Hương-cảng và không thay thế Ngân hàng Hương-cảng. Cả hai hệ thống tiền tệ độc lập đều có riêng chế độ tín dụng của mình.

Các tổ chức tài chánh của Trung Cộng đang hoạt động tại Hương-cảng tiếp tục được đối xử như các tổ chức tài chánh ngoại quốc. Các tổ chức này không có bất cứ đặc quyền nào và đều phải tuân theo luật pháp của Hương-cảng. Giao dịch tài chính giữa Trung Cộng và Hương-cảng vẫn là giao dịch đối ngoại.

Mỹ chỉ-trích Trung Cộng đổ 4000 quân vào Hương-cảng

Ngoại trưởng Hoa Kỳ Madeleine Albright chỉ trích kế hoạch của Trung Cộng đem 4.000 quân trang bị đầy đủ vũ khí nặng vào Hương-cảng: "Tôi không cho rằng đây là một việc tốt để khởi đầu mọi chuyện. Điều thiết yếu là nhà cầm quyền Bắc Kinh nên tôn trọng những cam kết của thỏa hiệp Anh - Trung Quốc và tái bảo đảm để cho dân Hương-cảng duy trì lối sống hiện-tại."

Hiện 4.000 hồng quân Trung Quốc, có trực thăng, chiến hạm, trọng pháo và xe tăng hỗ-trợ đã tiến vào Hương-cảng.

Đài-loan chê phương án "một đất nước, hai chế-độ"

Ngày 1.7, bất chấp mưa dầm, 70.000 dân Đài Loan đã biểu tình lên án tham vọng của Bắc Kinh muốn nuốt chửng Đài Loan như đã làm với Hương Cảng. Các nhóm chính trị Đài Loan đã thống nhất ý kiến bác bỏ đề nghị thống nhất qua hình thức "một quốc gia hai chế độ" của Trung Cộng.

Tổng Thống Lý Đăng Huy, ngay sau lễ bàn giao Hương Cảng, đã lập tức tuyên bố Bắc Kinh không thể giải quyết vấn đề Đài Loan bằng phương án "một đất nước hai chế độ" như họ đang áp dụng tại Hương Cảng.

Theo TT Lý Đăng Huy, tuyệt đại đa số dân Đài loan đều không tán thành thống nhất đất nước theo chủ trương của Bắc Kinh. Đài Loan và Hoa lục, khi đến lúc phải thống nhất, sẽ phải được thực hiện theo phương cách tìm ra những chỗ giống nhau trên "6 điểm của Lý" và "8 điểm của Giang".

Trong buổi lễ bàn giao Hương Cảng ngày 1.7 có mặt phái đoàn của Đài Loan với tư cách khách mời của chánh phủ Hương Cảng cũ.

Ông Koo Chen Fu, viên chức đặc trách quan hệ Đài Loan - Trung Cộng, tuyên bố mối liên lạc của Hương Cảng và Đài Loan không có gì thay đổi.

Anh bán rẻ chiến-hạm cho Phi

Sau khi dự lễ bàn giao Hương-cảng cho Trung Cộng, Thái tử Charles đã rời Hương-cảng bằng chiếc du thuyền của Hoàng gia Anh Britannia, lên đường sang thăm chính thức Phi Luật Tân.

Tháp tùng du thuyền Britannia là ba chiến hạm tuần phòng của Hải quân Hoàng gia Anh. Sau chuyến đi này, Thái-tử trở về Anh bằng máy bay và để lại 3 chiến hạm, bán cho Phi với "giá thân hữu." Ba chiến hạm này trước đây vẫn hoạt động tại Hương-cảng.

Trong cuộc viếng thăm Anh Quốc, hồi cuối tháng 6.97, Tổng thống Phi Luật Tân Fidel V. Ramos đã được Nữ hoàng Elizabeth đệ II và chính phủ Anh đảm bảo sẽ yểm trợ cho Phi Luật Tân trong các lãnh vực phát triển khác nhau, bao gồm cả việc phát triển và canh-tân lực lượng quốc phòng, nhất là Hải quân.

Hiện nay Anh Quốc là khách hàng buôn bán thứ 11 của Phi Luật Tân. Cả hai chính phủ Anh và Phi đều muốn gia tăng các mối liên lạc thương mại giữa hai nước. Mặt khác, trong mấy năm nay Trung Cộng và Phi đã đụng độ lẻ tẻ nhiều lần ngoài khơi Nam-hải về vấn-đề Trường-sa và Hoàng-sa.

Bắc Hàn không nhượng bộ

Hoa Kỳ và Nam Hàn đang khuyến khích và dụ dỗ Bắc Hàn tham gia hòa đàm 4 bên (Nam - Bắc Hàn quốc, Trung Cộng và Mỹ) để đi đến hiệp ước chính thức cho cuộc chiến tranh Triều Tiên nhằm giảm bớt sự căng thẳng tại bán đảo Triều tiên, xây dựng lòng tin và chính thức chấm dứt sự hiểm khích giữa các phe. Cuộc chiến tranh Triều Tiên chỉ tạm kết thúc năm 53 với một thỏa hiệp đình chiến.

Cuộc họp chuẩn bị dự định sẽ diễn ra tại Nữ ước ngày 5.8. Hoa Kỳ tin rằng Bình Nhưỡng đã đồng ý tham dự phiên họp này.

Tại Bắc Hàn, hiện đang có những chuẩn bị để đưa Kim Chính Nhật lên

chính thức nắm quyền vì thời gian chịu tang cha đã mãn. Người ta cho rằng Kim sẽ được tấn phong Tổng Bí thư đảng Lao động vào mùa hè này và Chủ tịch nước vào năm tới.

Trong cuộc họp báo tại Hán Thành, ông Hwang Jang Yop (nhân vật quan trọng của chế độ Cộng sản Bình Nhưỡng, đào thoát hồi tháng 2) đã cảnh cáo rằng mặc dù Bắc Hàn đang bị đói khủng khiếp, Kim Chính Nhật sẽ không từ bỏ những chuẩn bị để tấn công chớp nhoáng Nam Hàn.

Tổ chức Chương trình Lương-thực Thế giới (WFP) đang kêu gọi quốc tế viện trợ thêm 46 triệu mỹ kim lương thực cho Bắc Hàn. Khoản cứu trợ này dành cho 2.6 triệu trẻ em dưới 6 tuổi. Hoa Kỳ cho biết sẽ đóng góp (nhưng không xác định bao nhiêu) vào khoản cứu trợ mới.

Cháy ổ nhện lớn nhất ở Thái, hàng trăm người chết

Khách sạn Royal Jomtien Resort Hotel (Pattaya, cách Vọng các 125 dặm về phía đông bắc) bị cháy ngày 11.7, làm thiệt mạng hàng trăm người. Royal Jomtien Resort Hotel, 400 phòng, nằm ở bãi biển Pattaya, khu vực được coi là "thiên-đàng hạ-giới" của giới mua dâm quốc-tế, đầy đầy ma túy, đĩ điếm và trộm cướp.

Nguyên-nhân vụ cháy là một bình ga nấu bếp ở tầng trệt của khách sạn phát nổ, lửa nhanh chóng lan lên các tầng trên. Theo các nhân chứng, cảnh sát và lính cứu hỏa Thái, toàn bộ hệ thống báo động lẫn vòi nước cứu hỏa của khách-sạn đều hư, các cửa thoát hiểm lại bị khoá từ bên trong, người chạy cháy dồn đến cửa không ra được và bị người khác đạp lên cho đến chết, trước khi kịp chết vì khói độc và lửa thiêu.

Năm 1993 trước đây, hỏa hoạn ở một xí nghiệp tại Nakhon Pathom đã làm thiệt mạng 200 công nhân.

Ấn-độ bắt giữ hơn hai ngàn người

Cuộc bạo loạn mang màu sắc giai

cấp tệ hại nhất Ấn độ đã diễn ra ngày 11.7 tại Bombay. Hàng chục ngàn người thuộc giai cấp thấp nhất Ấn độ giáo đã nổi loạn sau khi phát giác ra một đền thờ của họ bị lãng nhục. Pho tượng bán thân của Babasaheb Ambedkar, anh hùng chiến đấu cho độc lập của Ấn (thuộc giai cấp hạ dân) bị một người nào đó treo một xâu giày lên cổ, hình thức lãng nhục nặng nề nhất ở Ấn độ.

Cảnh sát Ấn khi đàn áp đã nổ súng gây thiệt mạng cho khoảng 10 người. Những nhóm đông đảo dân Ấn thuộc giai cấp hạ tiện mở đầu cuộc xuống đường bằng cách biểu tình ngồi trên đường phố. Sau khi cảnh sát can thiệp bằng biện pháp mạnh, họ chặn đường đốt phá xe cộ, đổ rác ra công lộ ...

Hơn hai ngàn người xuống đường đã bị bắt giữ ở Bombay và vùng bang Maharastra. Người ta e ngại sẽ có thêm nhiều cuộc bạo động trong lễ hoả táng những nạn nhân của cảnh sát.

NATO tiếp nhận cựu thù

Ngày 9.7, hội nghị thượng đỉnh lịch sử của Khối Minh ước Bắc Đại Tây dương thông báo sẽ xem xét việc kết nạp Ba lan, Hung gia lợi và Tiệp khắc làm thành viên. Phương hướng của NATO từ nay đến cuối thế kỷ là nhận thêm các quốc gia Đông Âu và những cộng hoà trong Liên bang Xô viết cũ làm thành viên hợp tác. NATO cũng đã thành lập một hội đồng an ninh mới có thành viên của các nước nằm trên ba lục địa (Bắc Mỹ, Âu châu và phần châu Á thuộc Nga).

Việc cứu xét nhận thêm ba hội viên mới của NATO lần này đã phải vượt qua nhiều bất đồng. Hoa Kỳ muốn hạn chế chỉ nhận ba nước Đông Âu trong lúc Pháp yêu cầu có thêm Lỗ mã ni và Slovennia nhưng không muốn gánh thêm tốn phí. Nga chống đối sự bành trướng của NATO về phía đông. Những cuộc tranh cãi trước và trong hội nghị cũng biểu lộ sự bất mãn của nhiều nước với thái độ "siêu cường duy nhất" của Hoa Kỳ.

Trong ngày thứ hai của hội nghị, NATO, gồm 16 hội viên và 28 thành viên hợp tác, đã chính thức khai sinh Hội đồng Hợp tác Âu châu-Đại Tây dương (Euro-Atlantic Partnership Council), nhằm đáp ứng những quan ngại về an ninh của các nước không thuộc khối NATO.

Trong khi TT Clinton ca ngợi bước mới của NATO là "bình minh của một Âu châu mới, không có chia rẽ, tự do và hoà bình", đại diện của Nga phản nản "mở rộng NATO chỉ đem lại thêm nhiều vấn đề"

NATO bắt tội nhân chiến tranh Bosnia

Binh sĩ Lực lượng Đặc biệt SAS của Anh quốc đã bắt giữ một nhân vật bị cáo buộc là tội nhân chiến tranh và bắn chết một người khác tại Bosnia ngày 10 tháng Bảy. Đây là hành động mạnh tay đầu tiên của quân đội NATO tại Bosnia.

Từ khi thoả hiệp Daytona được thực hiện (năm 95) tới nay, các phần tử bị truy tố về những tội ác diệt chủng trong cuộc chiến ở Bosnia đã có thái độ coi thường các hoạt động của NATO và Tòa án quốc tế ở đây vì chủ trương của lực lượng quốc tế kiểm soát thực thi hoà bình là không sẵn bắt họ mà chỉ bắt giữ khi chạm trán trong các cuộc hành quân tuần tiễu. Nhân vật bị bắn chết là Drljarca, viên chỉ huy cảnh sát người Serb, nổi tiếng về những hoạt động diệt chủng nhắm vào người Hồi giáo và Croat. Drljarca bị bắn sau khi đã nổ súng vào binh sĩ Anh.

Cuộc hành quân mang tên "Chiến dịch Tango" của liên quân NATO có thể là dấu hiệu cho thấy hai nhân vật cao cấp của phe Serb, cựu Chủ tịch Radovan Radzic và tướng Mladic, sẽ bị bắt giữ trong những ngày sắp tới. Cả hai đã nằm trong danh sách những tội nhân chiến tranh bị truy tố trước toà án quốc tế. Radzic đang cư ngụ trong một lâu đài có binh sĩ canh gác cẩn mật ở ngoại ô Sarajevo.

Có dấu hiệu cho thấy Tổ chức vì An Ninh và Hợp tác (OSCE) và

những cơ quan quốc tế khác ở Bosnia đã di tản nhân viên ra khỏi khu vực người Serb ở Bosnia. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ khuyến cáo kiều dân Mỹ ở Bosnia thận trọng vì những vụ bắt giữ tội phạm chiến tranh ở Bosnia và Croatia có thể sẽ gây căng thẳng trong vùng Nam Tư cũ.

Cộng đồng Châu Âu thảo luận với sáu nước

Cùng lúc với việc tổ chức quân sự NATO xét kết nạp ba nước Đông Âu, Ủy ban Âu châu đã đồng ý trên nguyên tắc khuyến cáo Liên đoàn Âu châu (European Union) mở các cuộc thảo luận với Ba-lan, Tiệp, Hung gia lợi, Slovenia, Estonia và Cyprus về việc nhận các nước này gia nhập EU.

Sau phiên họp quyết định giữa tháng Bảy, các giới chức của EU sẽ chính thức thông báo cho các chính phủ trong Liên đoàn những nước nào trong số 10 nước Đông Âu có điều kiện nền tảng tốt đẹp để chuẩn bị gia nhập khối cộng đồng Tây Âu giàu có.

Điều kiện để được gia nhập EU là có dân chủ, có một nền kinh tế thị trường, đủ khả năng và sẵn sàng chấp nhận hệ thống tiền tệ chung. Các nước Latvia, Lithuania, Slovakia, Lỗ mã ni và Bảo gia lợi (bị loại ra khỏi danh sách kỳ này) có thể sẽ được khuyến cáo những biện pháp chuẩn bị cho đợt cứu xét sau.

Tây-ban-nha: ETA bắt cóc và sát hại chính trị gia

Hoàng gia và giới chính trị Tây ban nha đã lên án hành động khủng bố mới nhất của tổ chức đòi tự trị cho vùng Basque của Tây ban nha ETA (Basque Homeland and Freedom) đầu tháng Bảy 97. ETA đã bắt cóc ông Miguel Angel Blanco để yêu sách chính phủ Tây ban nha chuyển các tù nhân ETA đến các nhà tù trong vùng Basque. Xác của ông Blanco được tìm thấy vài ngày sau đó với hai lỗ đạn trên đầu.

Từ khi ra mặt hoạt động (năm 68) đến nay, ETA đã liên tiếp dùng biện

pháp khủng bố và sát nhân, giết hại hơn 800 người.

Đức Giáo hoàng John Paul II đã tham gia với dân chúng Tây ban nha lên tiếng phản kháng hành động dã man của ETA.

Kenya đàn áp phong trào đòi cải cách

Tổng thống Kenya đã ra lệnh cho cảnh sát đàn áp mạnh những người biểu tình đòi dân chủ tại thủ đô Nairobi ngày 7.7. Khoảng 10 người đã thiệt mạng trong cuộc đàn áp này.

Thủ lĩnh phe đối lập James Orendo và nhiều dân biểu đối lập trong nước đã ra tuyên cáo đòi hỏi hạn chế quyền hạn của tổng thống Moi (độc diễn 19 năm nay), mở rộng các quyền tự do của người dân trước cuộc tuyển cử (năm 1998).

Tổng thống Moi lên án các yêu sách cải cách là nhằm phá hoại kinh tế quốc gia, phá hoại tình trạng ổn định chính trị của Kenya. Moi cũng yêu cầu các nước đừng can thiệp vào chuyện nội bộ của Kenya. Đã có 22 quốc gia, gồm cả Hoa Kỳ, đề nghị Kenya cải thiện chế độ chính trị trong nước.

Lễ độc lập của Algeria

Tuần lễ mừng ngày độc lập của Algeria đã trở thành đẫm máu với khoảng 60 người chết. Các vụ giết chóc là sản phẩm của phe-quá khích Hồi giáo.

Từ khi Algeria có chính quyền mới (tháng Sáu) và cam kết sẽ trấn áp phong trào quá khích Hồi giáo trong nước, đã có trên 300 người bị sát hại ở Algeria.

Phe Hồi giáo quá khích tiến hành các hoạt động khủng bố trong nước từ năm 62, là năm chính quyền quân sự hủy bỏ kết quả cuộc tuyển cử mà phe Hồi giáo nắm phần thắng.

Ngưng bắn ở Congo

Tổng thống Cộng hoà Congo Lissouba và tướng Sassou Nguesso đã

chấp nhận ngưng bắn từ ngày 14 tháng Bảy sau hơn một tháng tranh chấp.

Đề nghị ngưng bắn do Tổng thống Cộng hoà Gabon, đóng vai trò trung gian thương thuyết, yêu cầu hai phe giữ nguyên vị trí, ngưng các cuộc giao tranh trong khi lực lượng bảo vệ hoà bình (Liên quốc Phi châu) bố trí quân.

Cuộc tranh giành quyền lực tại Cộng hoà Congo diễn ra từ ngày 5 tháng Sáu, khi Lissouba đưa quân giải giới lực lượng quân đội riêng của tướng Sassou Nguesso. Nguesso lên án TT Lissouba muốn tạo bất ổn để trì hoãn tuyển cử, kéo dài nhiệm kỳ đã gần hết. Hàng chục ngàn dân thủ đô Brazzaville đã phải bỏ cửa nhà lánh nạn, có khoảng 3000 người chết.

Vaclav Havel tái tranh cử tổng thống

Kịch-tác-gia kiêm thi-sĩ Vaclav Havel, Tổng thống Cộng hoà Tiệp, tuyên bố ông sẽ tranh cử nhiệm kỳ tổng thống thứ hai. Cuộc bầu cử sẽ được tổ chức vào năm tới.

Ông Havel năm nay 60 tuổi, bị bệnh ung thư (đã giải phẫu cắt bỏ một lá phổi). Havel là kịch tác gia chống cộng thời Tiệp còn nằm dưới chế độ cộng sản, là một trong những nhân vật nắm quyền bền vững nhất ở những nước Đông Âu thời kỳ hậu cộng sản.

Tuyên bố tái tranh cử của Vaclav Havel được phổ biến một ngày sau khi Tiệp được NATO mời tham gia.

Ai cập và Jordan lên án Netanyahu

Hai quốc gia duy nhất thuộc khối Ả rập còn có hoà bình với Do Thái là Ai cập và Jordan đã đổ trách nhiệm cho Thủ tướng Netanyahu về các vụ rối loạn ở West Bank và vùng Gaza.

Ngoại trưởng Ai Cập than phiền cố gắng của Ai Cập nhằm giúp Palestine và Do Thái nối lại các cuộc thương thuyết hoà bình đã thất bại vì sự cứng đầu của Netanyahu. Quốc

vương Hussein của Jordan cũng tuyên bố thất vọng với thái độ của Do thái.

Nhận xét của Ai Cập và Jordan nhắm vào quyết định của Netanyahu không ra lệnh ngưng các công trình xây dựng của kiều dân Do thái trong vùng tạm chiếm.

Các cuộc đụng chạm dữ dội giữa dân Palestine và quân đội Do thái vẫn diễn ra thường xuyên. Ngày 11.7, lính Do Thái đã bắn bị thương 24 người Palestine ở Hebron khi những người này xuống đường ném đá và bom xăng vào họ.

Bom nổ ở Havana

Bộ Nội Vụ Cuba tố cáo rằng họ có bằng chứng xác định người Hoa Kỳ là thủ phạm vụ nổ bom tại hai khách sạn lớn ở Havana.

Ngày 12 tháng Bảy, hai vụ nổ liên tiếp đã xảy ra tại khách sạn Nacional và Capri. Thiệt hại của các vụ nổ không đáng kể, có ba người bị thương, các khách sạn hư hại chút đỉnh. Thông báo của Bộ Nội vụ Cuba cũng cho biết họ thu thập được những tang chứng cho thấy vật liệu làm bom có xuất xứ từ Mỹ.

Công an chìm của Cuba đã ngăn cản các du khách chụp ảnh quay phim hai khách sạn bị nổ bom.

Pol Pot còn sống và bệnh nặng

Vọng các Bưu báo đã cung cấp thêm một số chi tiết vụ Pol Pot bị bắt.

Tờ báo dẫn lời của Tư lệnh phó Lực lượng Đặc nhiệm quân đội Thái Lan ở tỉnh Surin, giáp biên giới Cao-miên, nói rằng Pol Pot bị quân du kích Khmer Đỏ theo tướng Ta Mok bắt giữ.

Đại tá Reungporn Rojanasaroj trong cuộc họp báo tại bộ Tư lệnh tối cao quân đội Thái Lan cho biết, Pol Pot đã chạy gần đến biên giới nhưng chưa qua lãnh thổ Thái Lan thì bị bắt. Đại tá Rojanasaroj nhận được những báo cáo đáng tin cậy theo đó Pol Pot bệnh tình rất nặng, phải truyền nước biển và thở dưỡng khí, đang bị giam

giữ tại Anlong Veng. Ông không tiết lộ xuất xứ các báo cáo ấy.

Pol Pot bị quân du kích của tướng một chân Ta Mok, Tham mưu trưởng Khmer Đỏ, bắt tại Chong Man Cha.

Hội nghị Địa-cầu không đi tới đâu

Đại diện 170 quốc gia họp suốt tuần tại New York, Hoa-kỳ, đã thất-bại trong cố gắng đi đến đồng thuận về bản đức kết hội nghị về môi sinh địa cầu.

Hội nghị này được triệu tập với chủ đề "Làm sống lại tinh thần Rio", một hội nghị lịch sử mang tên "Hội nghị Thượng đỉnh Địa cầu" năm 1992 ở Rio de Janeiro, Ba-tây. Tuy nhiên nhiều mục tiêu về phát triển và môi sinh ở hội nghị Rio đã bị thực tế chính trị che-khuất. Chẳng hạn về ngoại viện: nhiều quốc gia kỹ nghệ phát triển đã hứa hẹn ở Rio de Janeiro rằng sẽ gia tăng đáng kể sự trợ giúp cho các nước nghèo, nhưng nay ngược lại, viện trợ bị giảm đi.

Ông Elfatih Mohamed Ahmed Erwa, đại biểu Sudan, trong phiên nhóm chính của hội nghị, phản nản: "Quyết định ở Hội nghị Rio chỉ là khẩu hiệu rỗng tuếch. Trợ giúp vốn là căn bản cho sự phát triển ở châu Phi đã bị cắt giảm hoặc hoàn toàn không còn nữa".

Tuy nhiên hội nghị New York cũng đã có những nỗ lực để đạt đôi chút tiến bộ về các cam kết viện trợ. Cam-kết thôi.

Cuba nhẹ tay với Công-giáo

Mấy ngàn tín đồ Thiên Chúa giáo Cuba đã tham dự buổi lễ ngoài trời, tổ chức ngay nơi công trường phía ngoài một giáo đường của thủ đô Havana. Đây là buổi lễ ngoài trời đầu tiên được tổ chức tại nước Cộng Sản Cuba từ hơn 30 năm nay.

Cuba đã có thái độ cởi mở hơn đối với Giáo Hội Thiên Chúa, sau cuộc tiếp kiến của Đức Giáo Hoàng John Paul II tại Tòa Thánh Vatican, dành cho Fidel Castro của Cuba hồi cuối năm qua.

Ngoài ra, theo sự thỏa thuận của hai bên, Đức Giáo Hoàng John Paul II sẽ sang thăm Cuba vào tháng 1.1998 sắp tới.

Thám-hiểm Hoả-tinh

Cuộc thám hiểm Hỏa tinh đã bước sang một giai đoạn mới hôm 6.7, khi chiếc xe thám sát "Sojourney" bắt đầu lăn bánh trên mặt Hỏa-tinh.

Chiếc xe thám sát Sojourney tốc-độ 36 mét một giờ, điều hành bằng năng lượng mặt trời, có kích thước bằng một lò vi-ba, hoạt-động trong khu-vực "Martian dust", giúp cho các nhà khoa học nhiều dữ kiện để phân tích đất, đá trên mặt Hỏa-tinh. Phòng thí nghiệm nhỏ trang bị trên chiếc xe thám sát, được điều khiển bằng tia "laser".

Chiếc xe đổ bộ Hoả-tinh bằng phi-thuyền mẹ "Pathfinder", phóng từ mũi Canaveral, trải qua cuộc hành-trình xa triệu cây số (310 triệu dặm), với ngân-sách 266 triệu mỹ-kim.

Kết-quả thu lượm đầu-tiên kết-luận rằng Hoả-tinh có nước, do chứng một trận lụt lớn cách đây mấy tỷ năm".

ngoài ngõ



Thành-lập Cộng đồng Việt Nam Los Angeles

Ban Chấp Hành lâm thời Cộng Đồng Việt Nam Los Angeles đã ra mắt vào lúc 10 giờ sáng ngày 29.6.1997 tại thành phố Monterey Park, California.

Cộng đồng Việt Nam Los Angeles được thành-lập nhằm đáp ứng nhu cầu của đông đảo người Việt sinh sống tại các thành phố thuộc hạt Los Angeles. Theo lời ông Phạm Đình Thông, Chủ tịch Ban Chấp Hành lâm thời, hoạt động của Cộng-đồng chú-trọng trợ giúp đồng bào về nhiều vấn đề trong sinh hoạt, trong đó có các thủ tục liên quan đến hành chánh mà rất nhiều người thường gặp trở ngại khi phải giao tiếp.

Được biết người Việt định cư ở Los Angeles County tuy không tập trung như tại Little Saigon, nhưng đông không kém hạt Orange. Los Angeles còn là một thành phố có những lãnh sự quán ngoại quốc và trong tương lai có thể cả lãnh sự quán CSVN. Do đó nhu cầu thành lập một tổ chức cộng đồng ở đây rất cấp thiết cả về mặt sinh hoạt cũng như chính trị.

Cộng đồng Việt Nam Los Angeles là một tổ chức mới và độc lập tương tự như nhiều tổ chức cộng đồng người Việt khác, cho đến nay chưa liên kết với một hội đoàn nào.

Ca sĩ Carol Thủy chọn không về VN

Ca sĩ Carol Thủy, một ca sĩ đang lên trong nước, được xuất ngoại theo đoàn văn-công do cán-bộ Cao Đức Trường, Trưởng Phòng Sân

Khẩu Sở Thông Tin Văn Hóa Sài Gòn, hướng-dẫn, đã "biến mất" vào ngày 2-7-97, khi đoàn tập-trung về nước.

Tin chưa phối-kiểm từ các cộng đồng Việt Nam tại Âu Châu cho biết, có thể Carol Thủy đã trốn ở lại để được xin tị nạn chính trị.

Đây không phải là văn-công đầu-tiên của CSVN đào tị. Trước Carol Thủy đã có cả một đoàn văn nghệ Múa Rối Nước Việt Nam xin tị nạn tại Úc. Ba năm trước khi đào tị, đoàn này đã trình diễn tại Mỹ và bị cộng đồng Việt Nam tẩy chay tại khắp mọi nơi.

Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến

Các chiến-sĩ Thủy Quân Lục Chiến VN tại Hoa-kỳ đã hoàn-tất và cho ra mắt cuốn *Chiến-sử Thủy quân lục chiến* tại Westminster hôm 5.7 vừa qua, với 600 người dự.

Cựu Đại-tá TQLC Phạm Văn Chung, trưởng ban tổ-chức, cho biết, những người viết trong cuốn sách *Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến* đều không phải là nhà văn nên chỉ kể chuyện lại về những biến cố danh xưng gần như nguyên văn. Tập sách này cũng là niềm hãnh diện của binh chủng TQLC trong hơn 20 năm chiến đấu, để lại cho con cháu, góa phụ và mẹ già biết những gì mà họ đã trải qua.

Đây là một tác phẩm song ngữ dày hơn 500 trang, với sự cộng tác của gần 30 người lính TQLC từ cấp bậc trung úy đến đại tá.

Mục đích cuốn *Chiến Sử Thủy Quân Lục Chiến* không những chỉ kể lại các trận đánh của binh chủng TQLC mà còn đưa ra một cái nhìn công bình về cuộc chiến Việt Nam.

Họp mặt cựu sinh viên Quốc Gia Hành Chánh

Hội Cựu Sinh Viên khóa Đốc Sự 17 Học Viện Quốc Gia Hành Chánh đã tổ chức Đại Hội Kỷ Niệm 25 Năm Tốt Nghiệp hôm 6.7 vừa qua tại Nam

Cali. Đây là Khóa Đốc Sự đông đảo nhất mà chính phủ đệ nhị Cộng Hòa cũng như cố giáo-sư Nguyễn Văn Bông đã đào tạo nhằm đưa cán bộ hành chánh vào mọi tầng lớp của guồng máy hành chánh tại Việt Nam.

Hơn 120 cựu sinh viên và gia đình từ khắp nơi trên thế giới đã về dự Đại Hội. Ngoài thành phần cựu sinh viên còn có một số giáo sư đã trực tiếp giảng dạy cho khóa này.

Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính-Trị họp đại hội

Sau gần nửa năm chuẩn bị, Đại Hội V Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam đã diễn ra tại Khách sạn Days Inn thuộc thành phố Arlington bên cạnh Thủ đô Hoa Thịnh Đốn vào lúc 9 giờ sáng ngày 5.7 vừa qua.

Trong các phái đoàn tham dự người ta nhận thấy có: Nguyễn Chí Thiệp (Houston), Đặng Thiên Sơn (Bắc Cali), Hồ Anh Tuấn (Nam Cali), Nguyễn Cao Quyền, Trần Tử Thanh (Washington D.C.)...

Nhiều Khu Hội dù không thể tham dự nhưng cũng đã gửi điện văn chúc mừng và yểm trợ tài chánh cho Đại Hội.

Ngoài ra một số thân hào nhân sĩ cũng gửi thư chúc mừng, thư góp ý, tham luận, ủng hộ tài chánh cho Đại Hội như các ông Châu Kim Nhân (Maryland), Phạm Tất Thắng (Santa Ana), nhà thơ Phạm Hải Hồ tức Vong Quốc Nhân (San Jose, CA), nhà văn Lê Nhật Thăng (Atlanta)...

Sau diễn văn chào mừng của ông Nguyễn Cao Quyền, Chủ Tịch Ban Chấp Hành Khu Hội Cựu TNCT/ Washington D.C. & Vùng Phụ Cận, kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội; ông Đào Văn Bình, đương kim Chủ Tịch Ban Chấp Hành Tổng Hội, đã đọc bản báo cáo trước Đại Hội Đồng. Theo ông Đào Văn Bình thì đây là Đại Hội lớn mạnh nhất kể từ khi Tổng Hội Cựu TNCT/VN thành lập ở Nam Cali ngày 19-2-1989.

Trong Bản Báo Cáo, ông Đào Văn Bình kêu gọi Tổng Hội Cựu TNCT/VN phải mở rộng thành phần Ban

Chấp Hành để đáp ứng với những biến chuyển của tình thế, đồng thời phải có kế hoạch đấu tranh như thế nào để lôi kéo hàng trăm ngàn cựu Tù Nhân Chính Trị cả hai miền Nam - Bắc còn đang tiềm phục ở trong nước.

Sau phần đọc tham luận do ông Nguyễn Chí Thiệp điều khiển, Đại Hội tiến hành cuộc bầu cử Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 1997-1999. Kết quả ông Đào Văn Bình tái đắc cử chức vụ Chủ Tịch với số phiếu đại biểu 40/45.

Sau đó Đại Hội cũng tu chính một vài điều khoản trong Bản Nội Quy để thích ứng với tình hình thực tế, đồng thời thông qua một Thỉnh Nguyên Thư gửi Tổng thống Clinton trong đó yêu cầu ông lưu tâm đến khát vọng dân chủ, tự do của 75 triệu dân Việt Nam. Ngoài ra Đại Hội còn hoạch định những kế hoạch hành động cụ thể để đoàn kết và củng cố sức mạnh của lực lượng cựu TNCT/VN tại Hải Ngoại mà Tổng Hội Cựu TNCT/VN là tổ chức tiêu biểu để đạt cho được mục tiêu tối hậu là giải trừ chủ nghĩa Cộng Sản và đem dân chủ, tự do cho Việt Nam.

Đại Hội V đã bế mạc vào lúc 7 giờ chiều cùng ngày sau khi đã quyết định chọn thành phố Houston hoặc Oklahoma City để tổ chức Đại Hội VI vào năm 1999.

Ngày Chủ Nhật 6-7-1997, Ban Chấp Hành đã ra mắt vào lúc 7 giờ chiều tại nhà hàng Việt Thành nằm trong Khu Thương Xá Eden của thành phố Arlington.

Trong số quan khách thuộc vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, về phía Hoa Kỳ có: Dân biểu Tom Davis, Ô. Grover Joseph Rees thuộc Văn Phòng International Operation & Human Rights Subcommittee của Dân Biểu Christopher Smith, Ô. Shepard C. Lowman (cựu Cố Vấn Bộ Chiêu hồi), Cựu bà Đức Thụ, TS Nguyễn Đình Thắng - Chủ Tịch Ban Chấp Hành Cộng Đồng WA, D.C., LS Đỗ Ngọc Phú (Cao Trào Nhân Bản), Ô. Lý Văn Phước - Đồng Chủ Tịch Cộng Đồng WA, D.C., cựu Thẩm Phán Nguyễn Đình Kỳ, Ô. Huỳnh Thanh Hưng, cựu

Thứ trưởng Bộ Xã Hội.

Về phía cựu tướng-lãnh QL/VNCH có: Phó Đề đốc Đinh Mạnh Hùng, cựu Chuẩn tướng Nguyễn Duy Hinh, cựu Chuẩn tướng Vũ Đức Nhuận, và một số cựu Đại tá như Đào Quang Hiến, Phạm Đăng Tấn, Nguyễn Đăng Phương, Phạm Văn Thông và Phạm Văn Thuận.

Một số nhà báo có mặt như Nguyệt Ánh, ký giả Hồ Văn Đồng, ký giả Phạm Trần và nhà bình luận Đại Dương.

Vào lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Hai 7-7-1997, một phái đoàn của Tổng Hội Cựu TNCT/VN gồm quý ông Đào Văn Bình, Nguyễn Cao Quyền, Nguyễn Như Được, Đào Ngọc Hồng, Hoàng Văn Quán, Phạm Công Tự đã tới Bộ Ngoại Giao để tiếp xúc với ông Win Dayton thuộc Văn Phòng Đặc Trách về Việt Nam. Trong dịp này phái đoàn của Tổng Hội đã trao cho ông Dayton một thư gửi Tổng thống Clinton yêu cầu Tổng thống tiếp tục hỗ trợ cho khát vọng Dân Chủ, Tự Do cho Việt Nam và một bức thư gửi bà Ngoại Trưởng Albright trong đó đề nghị Bộ Ngoại Giao cứu xét thành lập một phái đoàn hỗn hợp gồm Bộ Ngoại Giao, Ấn Xá Quốc Tế và thành viên của Tổng Hội Cựu TNCT/VN tới Việt Nam để thăm viếng các trại tù và các nhà tranh đấu đang bị cộng sản giam cầm như quý ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Lý Tống, Trần Mạnh Quỳnh, Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Đức Sơn, Trịnh Văn Thương và Nguyễn Đức Lợi.

Phái đoàn của Tổng Hội cũng đã đề cập tới vấn đề cộng sản tàn phá các nghĩa trang của người Miền Nam để trả thù, vấn đề cộng sản không chịu cấp giấy khai tử cho những người chết trong tù. Cùng đi với phái đoàn, TS Nguyễn Đình Thắng cũng đã trình bày về vấn đề có một số hồ sơ con em cựu TNCT trên 21 tuổi bị bác, vấn đề tù nhân chính trị bị mất tích trong tù, vấn đề thuyền nhân hồi hương bị ngược đãi. Ông Nguyễn Tự Cường trình bày vấn đề đàn áp tôn giáo tại Việt Nam.



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ

phụ-trách

Quốc-tế và nhà tù CSVN

Observatoire International des Prisons (Đài quan-sát quốc-tế nhìn vào các nhà tù) đã đưa Phúc-trình 1997 về chế-độ lao-tù tại 42 quốc-gia trên thế-giới, trong đó trọng-điểm là CSVN.

Bản Phúc-trình cho biết hiện có 150 trại cải tạo và nhà tù ở Việt Nam. Tùy theo thành phố, mỗi nơi có từ 1 đến 5 trại giam. Mỗi tỉnh có ít nhất 1 trung tâm tạm giam và 1 nhà tù, chưa kể những trại cải huấn dành cho những người nghiện ma túy, mại dâm và bụi đời, cũng là nhà tù.

Điều kiện giam giữ ở các nơi này rất tàn bạo, phi nhân hay tước đoạt nhân phẩm, không đúng theo tiêu chuẩn quốc tế: thiếu chăm sóc y tế; thực phẩm là cơm chan nước muối (ở các trại Z30A K1, A.20); những lán trại chứa 80 người, ngủ trên bề ngang 70 tấc, không nhà vệ sinh riêng. Trại B.14 còn gọi là trại Thanh Liệt, ở phía Tây Hà Nội, với những dây xà lim hải hùng; 5 thước vuông cho mỗi tù nhân; nóng bức vào mùa hè, lạnh buốt suốt mùa đông. Những xà-lim không cửa sổ, không hệ thống thông khí, tối om ngày như đêm, hoặc đèn chiếu sáng liên-tục để tù nhân bị xiềng còng không thể ngủ.

Nơi giam giữ không hợp pháp

được thể hiện qua trường hợp Hòa thượng Thích Huyền Quang thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất. Bị quản thúc từ năm 1982, Hòa Thượng bị bắt ngày 29-12-94, đưa đi giam giữ trong một căn nhà ở xã Nghĩa-Bình, tỉnh Quảng Ngãi. Giam người đã 15 năm, nhà cầm quyền không cho biết lý do bắt bớ, cũng không hề đưa ra xét xử.

Ngoại trừ những khóa học bắt buộc về chủ nghĩa Mác-Lê, tù nhân không được theo dõi các khóa huấn nghệ, trau dồi văn hóa, ngôn ngữ, giải trí, cấm thực hành tôn giáo vì bị xem là "mê tín dị đoan", cấm thăm nuôi, dùng việc chuyển trại như một hình thức chế tài, đánh lạc hướng gia-đình tù-nhân, không cho tổ chức ngoại-chính-phủ (NGO) và các cơ quan ngoại giao nước ngoài liên lạc với tù nhân. Đó là trường hợp Hòa thượng Thích Quảng Độ. Trước đó, Hòa Thượng bị chuyển từ Sài Gòn ra trại Ba Sao ở Nam Hà, rồi từ đây đưa về trại B.14 gần Hà Nội.

Sau màn sương mù của chế độ nhà tù XHCN Việt Nam, ẩn nấp dưới tội danh "xâm phạm an-ninh quốc gia", nhà cầm quyền không hề công bố số liệu tù nhân bị giam giữ. Cũng không ai biết nữ tù nhân có được giam riêng hay không. Có thể có một vài phân trại dành riêng cho nữ tù, nhưng bản Báo cáo báo động trường hợp ở khu K1 nhà tù Phú Sơn, tỉnh Bắc Thái, nam nữ tù nhân bị giam chung.

Bản Phúc-trình cũng báo động tình trạng bắt bớ và giam giữ vô căn-cứ hay phi luật pháp, trưng dẫn bản báo cáo của Ủy ban Luật pháp Quốc hội Việt Nam, cho biết từ tháng 1 đến tháng 8.1996, chỉ tính riêng trong một tỉnh, đã có 497 trường hợp trên 1158 (43%) vụ bắt bớ không có lệnh bắt hoặc trái pháp luật. Bộ Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam cho phép gia hạn vĩnh viễn thời tạm giam (điều 71), hay cho phép bắt người trong trường hợp khẩn cấp "khi có căn cứ để cho rằng người đó đang chuẩn-bị thực hiện tội phạm nghiêm trọng".

Con số tù nhân chính trị hiện nay tại Việt Nam ít nhất là 1200 người. Tình trạng giam giữ tàn khốc và mất nhân phẩm trong các trại Cải tạo và nhà tù tại Việt-nam đã khiến cho tù nhân chính trị ở trại Z30A K1 ở Xuân Lộc biểu tình phản đối và đưa kiến nghị ngày 27-5-97 đòi hỏi cải thiện tình trạng giam giữ tù nhân chính trị. Nhưng cuộc biểu tình đã bị thẳng tay đàn áp, đánh đập, nhiều tù nhân bị xiềng còng đưa vào xà lim.

Việc ngược đãi và tra tấn của quản giáo không hề được trừng trị hay cảnh-cáo. Bản Phúc-trình cho biết, điều 243 của bộ Luật Hình sự Việt Nam chỉ xử 1 năm "cải tạo" không giam giữ, hoặc tối đa 3 năm tù, những người "dùng nhục hình trong hoạt động tư-pháp." Rất nhiều tù-nhân bị thảm-sát trong lúc lấy khẩu-cung.

Được biết, Đài Quan sát quốc tế nhìn vào các nhà tù là một tổ chức ngoại-chính-phủ ra đời năm 1990 tại thành phố Lyon (400 cây số về phía nam thủ đô Paris, Pháp). Mục tiêu của tổ chức là theo dõi và giám thị những điều kiện giam giữ trong các nhà tù trên thế giới để báo động khi quyền nhân phẩm của người tù bị vi phạm. Tổ chức này cũng chống án tử hình, giúp đỡ mọi tù nhân khi họ bị ngược đãi, bất kể tù hình sự hay tù chính trị.

Từ ngày ra đời, tổ chức này đã phát hành được 5 bản phúc-trình thường niên, nhằm tố cáo và thông tin để dư luận quốc tế can thiệp thay đổi thân phận và đời sống những người

tù. Bản Phúc-trình năm 1997 dày 291 trang, trình bày tình trạng nhà tù trong 42 quốc gia ở Phi châu, Mỹ châu, Âu châu và Á châu. Lần đầu tiên, Trung Cộng và CSVN bị đưa lên bàn mổ.

Ngoại trưởng Mỹ kêu gọi VC tôn-trọng nhân-quyền

Tại Hà-nội, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, bà Madelein Albright đã kêu gọi chính quyền CSVN tiếp tục đẩy mạnh việc cải cách kinh tế và cải-thiện nhân quyền, kể cả việc trả tự do cho các tù nhân chính trị và để cho dân chúng có tự-do hơn trong các lãnh vực ngôn luận, hội họp và tín ngưỡng.

Tuy nhiên, ngoài những lời kêu-gọi theo thủ-tục trên đây, bà Albright vẫn ký một thỏa ước về tác quyền với chính quyền CSVN, đồng thời tuyên bố rằng bà đã cho phép cơ quan Mậu Dịch và Phát Triển của Mỹ đưa Việt Nam vào danh sách các quốc gia được có liên lạc. Cơ quan này chuyên cấp những ngân khoản dùng vào việc nghiên cứu thị trường cho các công ty Mỹ đấu thầu tại các quốc gia ngoại quốc.

Sau buổi họp với thủ tướng CSVN Võ Văn Kiệt và ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cẩm, bà Albright cho báo chí hay, chính phủ Mỹ "thất vọng vì nhịp độ cải cách kinh tế tại Việt Nam."

Bà Albright là Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ đầu tiên đến Sài Gòn sau ngày VC xé Hiệp-định Paris, xâm-lăng miền Nam.

Bà Albright hứa hẹn rằng một khi Hà Nội có những cải thiện về vấn đề di trú, bà sẽ đề nghị cho Việt Nam được miễn sự chế tài của đạo luật Jackson-Vanik để có thể có được một hiệp ước mậu dịch với Mỹ hầu tiến tới quy chế tối huệ quốc.

Trong lãnh vực nhân quyền, bà Albright đã đặc biệt nêu lên trường hợp của ba nhân vật tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam là ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế và Hòa-thượng Thích Quảng Độ. Bà đã trao tận tay Nguyễn Mạnh Cẩm một bức thư của bà vợ ông Hoạt gửi cho ông

ta và yêu cầu Cẩm đảm bảo lá thư phải được chuyển giao và cho phép bà Hoạt được về nước thăm chồng.

Phát ngôn viên bộ ngoại giao Mỹ Nicholas Burns cho biết, Cẩm nhận thư mà không trả lời, trong khi Kiệt lý luận rằng Mỹ và Việt Nam có hai cách nhìn khác nhau về nhân quyền và Việt Nam cũng phải lo lắng về tình hình an ninh nội bộ.

Về vấn đề người Mỹ mất tích tại Việt Nam, bà Albright cho hay chính quyền CSVN sẽ tăng cường nhân sự cho việc tìm kiếm và để cho phía Mỹ được sử dụng văn khố dễ dàng hơn.

Chính quyền CSVN đã không tổ chức long trọng lễ đón tiếp bà Albright và cũng không loan tin gì nhiều về chuyến viếng thăm này.

Chỉ nhận tiền, không nhận quà

Tổng Cục Quan thuế ra công văn số 1927/TCHQ-GSQL của Bộ Thương Mại ngưng nhập cảng một số mặt hàng, kể cả những quà biếu từ ngoại quốc gửi vào, kể từ 1.7.97. Những quà biếu này phải được tái xuất trong thời hạn 30 ngày, nếu không sẽ bị tịch thu.

Theo thông báo này của Bộ Thương Mại (số 5071 TMXNK ngày 8-5-1997), một số mặt hàng như thép tròn, giấy viết, giấy in, kính trong suốt dùng xây cất, xi măng thông dụng, xe hơi du lịch dưới 12 chỗ ngồi, xe gắn máy, xe đạp, quạt điện, bánh kẹo, đường, bia, nước giải khát, đã ký hợp đồng trước ngày 10.5.997 và hàng về đến cửa khẩu trước ngày 1.7.1997 vẫn được làm thủ tục nhập cảng. Hàng về sau ngày 1.7.97 phải tái xuất.

Đối với hàng nhập cảng mậu dịch: quà biếu cá nhân như xe hơi, xe gắn máy, xe đạp, quạt điện nếu gửi về đến cửa khẩu Việt Nam sau ngày 1.7.97 đều buộc phải tái xuất, quá 30 ngày không tái xuất thì bị tịch thu sung vào công quỹ. Quà biếu của các tổ chức, cơ quan nhà nước nếu muốn nhận phải được Chính phủ cho phép. Hàng tạm ngưng nhập cảng là những hành

lý cá nhân và là hàng nhập cảng theo Luật Đầu Tư Nước Ngoài thì vẫn thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

Hàng tạm nhập - tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi cho ngoại quan, hàng quá cảnh, hàng dự hội chợ triển lãm không bị điều chỉnh bởi quy định của Bộ Thương Mại.

Hàng nhập cảng qua đường tiểu ngạch cũng bị điều chỉnh bởi quy định của Bộ Thương Mại. Nếu sau ngày 9-5-97 các chủ hàng vẫn nhập cảng các mặt hàng quy định thì bị tịch thu.

Tiếp viên hàng không buôn lậu

Trong thời gian gần đây, nhân viên Hải Quan của phi trường Tân Sơn Nhất đã phát giác nhiều vụ buôn lậu với trị giá hàng hóa lớn, hoặc vì người buôn hà-tiền tiền hối-lộ hoặc rộng-rãi hối-lộ nhiều quá nên bị nghi-ngờ.

Lưu Tam Vi, một Việt Kiều quốc tịch Mỹ đã không khai báo một số điện thoại cầm tay, và đồ phụ tùng cho các điện thoại này. Trị giá hàng hóa nói trên lên tới 4.000 mỹ-kim.

Trong số những người buôn lậu bị bắt quả tang, có hai nữ tiếp viên Hàng không của Việt Nam buôn lậu hơn 1 kí lô nữ trang, trên một chuyến bay từ Paris về Sài Gòn. Hai cô này bỏ nữ trang sát vào người mong khỏi trả tiền hối-lộ.

Quảng Nam: mua bán trẻ em

Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Quảng Nam đã quyết định khởi tố một vụ án được mệnh-danh là "Mua bán trẻ em tại các bãi vàng".

Theo hồ sơ khởi tố của Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Quảng Nam, thì tại phía tây tỉnh Quảng-Nam, gần sát biên giới Lào Việt hiện đang có những đoàn người đi đào vàng. Những người này đã không hề xin phép Công An, cũng như cơ quan hành chánh địa phương để khai thác, và thường tụ tập đông đảo.

Bộ đội biên phòng của Cộng Sản, tấn công vào các bãi khai thác vàng tại xã Lăng, huyện Hiền, bắt được 24 trẻ em vị thành niên và một số chủ bãi.

Số trẻ em nói trên phần lớn bị các chủ xe thồ dụ dỗ, lừa phỉnh từ các nhà ga, bến xe tại Huế, Đà Nẵng, Vinh... rồi chở lên bán cho các chủ bãi đào vàng.

"Sextour" và bán trình

Công An và Cảnh Sát Hình Sự tại thành phố Sài Gòn đã khám phá một tổ chức chuyên về Sextour, nuôi gái mại dâm tại Phường 10, Quận 3 Sài Gòn.

Các nhân vật chủ chốt trong tổ chức này đã bị bắt. Theo biên bản điều tra của Công an và Cảnh sát, các bị can nói trên đã tổ chức sextour dưới nhiều dạng làm ăn khác như bán cà phê, karaoke, nhà hàng, nhưng tất cả những cửa hàng nói trên chỉ là để che mắt công an, và là những địa điểm liên lạc, môi-giới gái mại dâm cho các khách hàng ngoại quốc, tới Việt Nam làm ăn buôn bán.

Tổ chức này cũng cung cấp dịch vụ bán trình cho các khách hàng trả nhiều tiền, bất kể là ngoại quốc hay là những người có quyền thế, làm giàu trên mồ hôi nước mắt của dân chúng trong nước. Tất cả các bị can làm ăn chung một cách chặt chẽ. Khi một địa điểm nào đó cần thêm nhiều

gái mại dâm, hay gặp những người khách khó tính, đòi trẻ em, đào hát, thì lập tức guồng máy của tổ chức này hoạt động ráo riết, cung ứng đủ số gái mại dâm ngay lập tức, đưa đón những "ngôi sao" đúng ý khách hàng.

Trộm thuốc, đốt kho

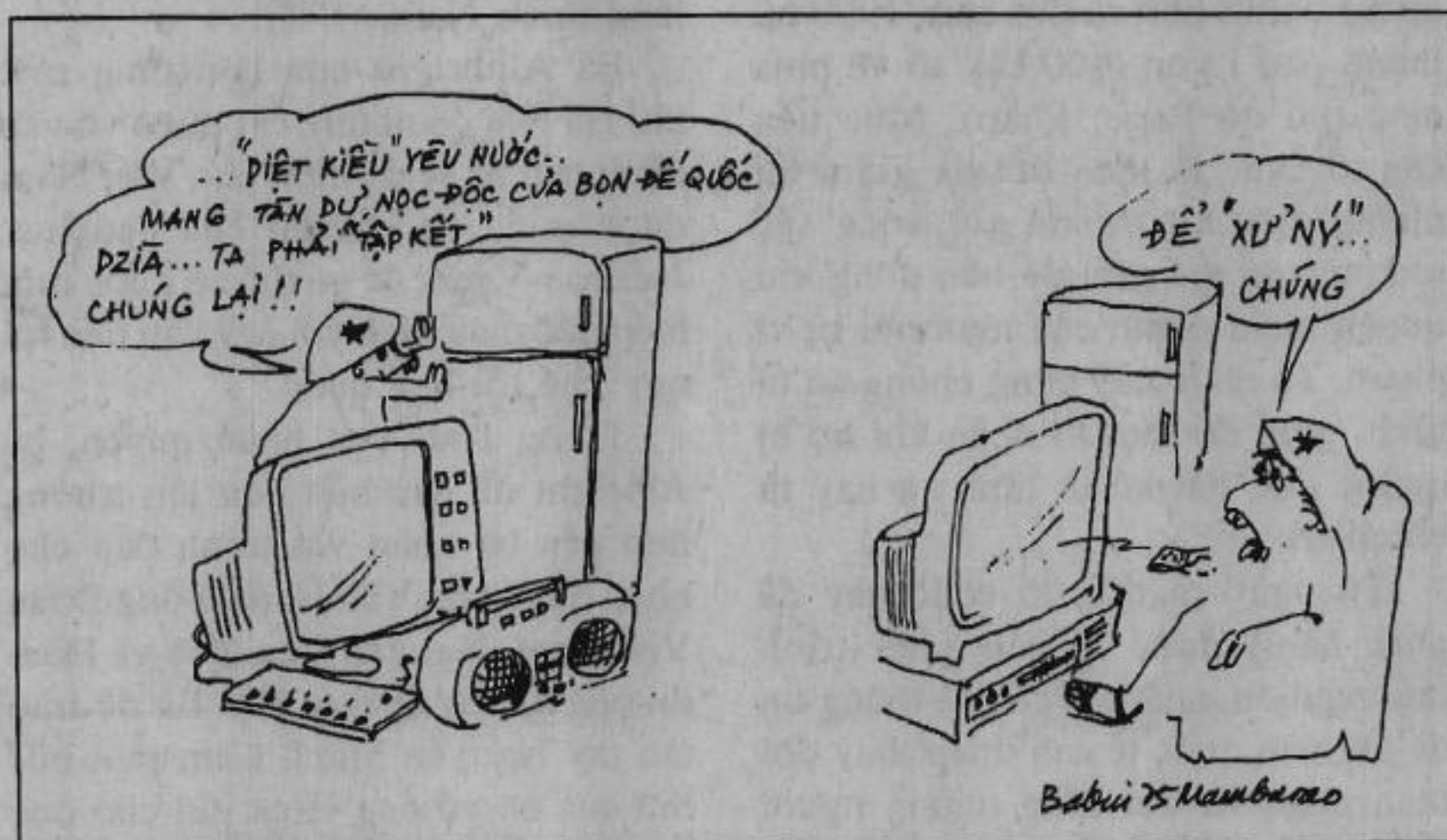
Thủ kho kiêm thủ quỹ Công ty Dược phẩm của Quận 4 Sài Gòn, sau nhiều lần lấy trộm thuốc trong kho đem bán, đã đốt luôn kho để phi tang.

Các cuộc điều tra cho biết Võ Thị Xuân, Thủ kho kiêm Thủ quỹ công ty Dược phẩm của Quận 4, Sài Gòn, hôm 7 tháng Năm 1997, sau nhiều lần lấy trộm thuốc trong kho đem bán, đã nổi lửa đốt luôn kho này để phi tang, sau khi giới lãnh đạo Công ty nghi ngờ và đòi kiểm kê số thuốc tồn kho.

Sau khi dập tắt được đám cháy và xác định được nguyên do vụ cháy, Võ Thị Xuân đã bị bắt ngay, và trong cuộc thẩm vấn sơ khởi, Xuân đã thú nhận nhiều lần lấy trộm thuốc, bán được trên một tỷ đồng VN (tương đương 100.000 mỹ-kim). Thảo nào nhiều người từ trong nước ra ngoài du-lịch, cứ khoe nhăng lên là "trong nước dễ sống lắm, kiếm tiền dễ như hái lá cây, con cái mỗi năm đều xuất ngoại nghỉ hè, v.v. và v.v."

Kontum: mưa đá

Các trận mưa đá tại Kontum, đã



gây thiệt hại nặng cho các nông trường cà phê, ước tính sơ khởi lên đến 1.8 tỉ đồng tiền Hồ (khoảng 170.000 mỹ-kim). Chịu nặng nhất là nông trường Đắc Uy 3, với hơn 280 mẫu cà phê, thất thu khoảng 548 tấn trái.

Kontum sẽ phải trồng lại ít nhất 160 mẫu cà phê và phải chờ vài năm sau mới bắt đầu thu-hoạch.

Khai quật di tích thời Lý

Viện Khảo Cổ và Sở Văn Hóa Thông Tin Hải Phòng đã khai quật nền tháp Tường Long, trong vùng Đồ Sơn.

Tháp này có hình vuông, mỗi chiều đo được 7,86 mét, tường dày 3 mét. Bên trong tháp trống rỗng, rộng 9 mét vuông, đặt một tượng Phật bằng đá. Tháp xây bằng gạch và trang trí hoa văn, hoa, lá, rồng, phượng và mây, tiêu biểu cho nghệ-thuật dân-gian thời nhà Lý (thế kỷ XI).

Tháp Tường Long xây dưới thời Lý Thánh Tông, cách đây khoảng 920 năm, trên một ngọn đồi, cao vào khoảng 96,6 mét so với mực nước biển, nay thuộc Phường Ngọc Xuyến, Quận Đồ Sơn, Hải Phòng. Năm 1804, dưới thời vua Gia Long, tháp này đã bị phá hủy để lấy các vật liệu xây cất thành phố Hải Dương.

Y án Vũ Xuân Trường

Tòa Thượng thẩm Hà Nội, xử chung-thẩm vụ đại úy công an Vũ Xuân Trường và 21 đồng phạm liên can buôn bán bạch phiến, đã phán quyết giữ nguyên bản án của tòa dưới.

Tám án tử hình dành cho Vũ Xuân Trường và bảy can phạm khác trong đó có hai nữ; sáu án tù chung thân và năm án tù giam từ 5 đến 20 năm đều không thay-đổi. Quyết định y án là điều mà giới quan sát đã dự đoán trong vụ này, vào lúc mà nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam muốn chứng tỏ quyết tâm ngăn chặn tình trạng buôn lậu và sử dụng ma túy đang lan-tràn. Vụ án còn quan trọng ở chỗ có nhiều sĩ quan cao cấp trong ngành công an và bộ đội biên phòng tham gia hay tiếp tay, chứng-tỏ cả nước tham-những, khiến giới đầu-tư ngoại-quốc e-dè, không chịu bỏ thêm tiền vào.

Đỗ Mười ngồi lại

Việc thay đổi trong hàng ngũ lãnh đạo đảng và nhà nước Cộng Sản Việt Nam là điều mà mọi người đang chờ xem. Tuy nhiên vì sự tranh giành quyền lực giữa những phe cánh nội bộ, người ta dự đoán một số nhân vật vẫn chưa được thay thế, trong số đó Đỗ Mười có thể tiếp tục nắm giữ chức

vụ Tổng Bí Thư cho đến năm 2000.

Kỳ họp Ủy ban Trung ương Đảng vào tháng 6 đã kết thúc nhưng chưa có một quyết định nào liên quan đến việc thay thế tập đoàn lãnh đạo già nua. Nguồn tin từ bên trong cho biết Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành việc thay Kiệt bằng Phan Văn Khải, giữ Nông Đức Mạnh ở chức Chủ tịch Quốc-hội, nhưng vấn đề ai sẽ là người thay Tổng Bí Thư Đỗ Mười và Chủ tịch nhà nước Lê Đức Anh thì chưa có giải pháp.

84.000 người bị HIV

INICEF (Quỹ Nhi-đồng LHQ) công bố, ở Việt Nam hiện nay có 84.914 người nhiễm khuẩn HIV, tức 12 lần nhiều hơn con số CSVN nhìn nhận. Vẫn theo UNICEF, đến năm 2000 số người nhiễm bệnh có thể lên tới con số 263.000, một mức độ báo động.

Trong khi đó, tờ *Saigon Times Daily* và *Tuổi Trẻ* nói rằng tính đến ngày 28.6.1997 trên toàn quốc chỉ có 6.229 người nhiễm HIV, 860 người thật sự mắc bệnh liệt-kháng và 471 người đã chết.

Quảng Ninh, tỉnh thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước thăm viếng vịnh Hạ Long, có tỉ-số nhiễm vi khuẩn liệt-kháng cao nhất miền Bắc. Trong vòng hai tháng vừa qua,



các cuộc kiểm tra xét nghiệm của các nhân viên y tế, tại 5 trung tâm cai nghiện, trại giam, bệnh viện đã phát giác ra khoảng 206 trường hợp nhiễm HIV, hầu hết những người nhiễm bệnh trong lứa tuổi 16-38, và nguyên nhân chính của sự nhiễm bệnh là chích.

Trẻ Hà Nội và ma-túy

Tính đến giữa năm 1997, tại Hà Nội có 5.400 thanh thiếu niên nghiện ma túy. Trong số này có 1.400 người hiện đang bị giam giữ chờ đưa ra tòa, hoặc là đương thi hành bản án. Trong số các người dính líu đến ma túy, có tới 362 học sinh. Cũng trong bản báo cáo này, cuối năm 1996 vừa qua chỉ có 280 thanh thiếu niên trong tình trạng nghiện ngập mà thôi.

Đến phiên 2 công dân Đài Loan bị giết

Sau vụ du-khách Hòa-lan bị giết, nay thêm 2 công-dân Đài-loan thảm tử tại Sài-gòn.

Cả hai đều là nhà buôn, sang Việt Nam buôn bán trà và vật liệu xây cất, ngụ tại đường Nguyễn Hồng Đào,

Phường 13 Quận Tân Bình Sài Gòn. Cả hai nạn nhân đã bị giết cùng một ngày, nhưng tại hai địa điểm khác nhau.

Xác của Chung Po Wen được tìm thấy tại bờ sông thuộc xã Hiệp Hòa, Bình Phước Quận Thủ Đức vào lúc 4 giờ ngày 27-6-1997, bị bắn vào đầu hai viên đạn.

Xác của nạn nhân thứ hai Wo Wen Yu, được phát-giác cùng ngày, bị bắn ba viên đạn vào đầu, vớt xác ra bãi phế liệu của nhà máy cán thép Vicasa ở Đồng Nai, bên cạnh nạn nhân còn hai viên đạn khác còn nguyên đầu đạn.

Bắt được tướng cướp Đỗ Ngọc Khuê

Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã phải huy động cả một lực lượng Công an quan trọng, từ Cục Cảnh sát điều tra (C16B), Cục Cảnh sát hình sự (C 14 B), thuộc Bộ Nội Vụ và Công An các tỉnh Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu... và cả Sài Gòn mới bắt được "tướng cướp khét tiếng" Đỗ Ngọc Khuê tại Tân Hải, quận Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Theo hồ sơ được phổ biến, Đỗ Ngọc Khuê từng có nhiều tiền án, đã

cùng đồng bọn gây ra 20 vụ giết người, cướp tài sản của dân chúng tại các tỉnh, thành phố Bà Rịa, Vũng Tàu, Đồng Nai, Sài Gòn, Đắc Lắc, Nghệ An, cướp 17 xe gắn máy, 130 lượng vàng, 100 triệu đồng tiền Hồ, 300 mỹ-kim tiền mặt, bắn bị thương 6 người.

Khi bị bắt giữ trong một cuộc vây đông đảo của lực lượng Công An tỉnh Bình Thuận, người ta đã tìm thấy trong người Đỗ Ngọc Khuê một khẩu súng K-54, hai băng đạn gồm 15 viên trong đó có một viên đã lên nòng...

Tiểu thương chết dở

Sở Thương Mại Sài Gòn khảo-sát về tình hình kinh doanh tại các chợ hàng đầu của Thành phố đã kết-luận như trên.

Chợ An Đông, 143 tiểu-thương treo sạp, trong đó 30% xin nghỉ luôn.

Tại Trung tâm Thương mại Đồng Khánh, 312 gian hàng treo sạp, 132 nghỉ luôn.

Chợ Tân Bình, 352 gian hàng treo sạp.

Chợ Bà Chiểu, 50 gian nghỉ bán.

Chợ Bình Tây, 623 gian hàng bỏ nghề kinh-doanh.



Lý-do chánh là do thương-vụ xuống thấp, cạnh-tranh gay-gắt, thuế-má quá cao và cán-bộ tham-những.

147.000 du khách tới Hà Nội

Lượng khách quốc tế tới Hà Nội trong 6 tháng đầu năm 1997 là 147.000 người.

Do lượng khách ít, các khách sạn liên doanh của nước ngoài chỉ đạt 60% công suất. Để nhất tam cá nguyệt 1997, khách sạn Sofitel Metropole chỉ đạt công suất phòng 58%, Daewoo 40%, Heritage 38%, các khách sạn tư nhân cũng đạt thấp về công suất, hiệu quả kinh doanh kém.

Một căn nhà, 4 hồ sơ, 4 lần bán

Đó là một căn nhà bốn tầng, bê-tông cốt sắt, số 25/9 Cửu-long, phường 2, quận Tân Bình, Sài Gòn, trong khu-vực sân bay Tân Sơn Nhất. Đây là một khu vực lý tưởng để xây dựng những biệt thự cao cấp dành cho tầng lớp khá giả hoặc cho người nước ngoài thuê với giá cao.

Ngày 25.11.96, chủ nhà là cán-bộ Nguyễn Văn Nguyên bán cho ông Trung với giá 400 lượng vàng (khoảng 150.000 mỹ-kim), đã giao trước gần trọn số vàng.

Ngày 7.1.97, trong khi giấy tờ sang tên chưa xong, ông Trung chợt khám phá có người ở trong căn nhà ông đang mua. Hỏi ra, mới hay đó là ông Khánh, đã mua căn nhà với giá 1 tỉ đồng tiền Hồ (khoảng 100.000 mỹ-kim).

Hai bên đang chèo kéo lùm-xùm, lại có hai gia đình khác kéo tới, đưa giấy-tờ ra.

Người thứ ba, bà Vinh, đã mua căn nhà đó với giá 1,5 tỉ đồng (150.000 mỹ-kim) và người thứ tư, ông Tòng, mua với giá 200 lượng vàng (75.000 mỹ-kim).

So ra, cả bốn người đều có đầy-đủ giấy-tờ hợp-đồng mua bán, được nhà nước đóng nhiều con dấu đỏ chói, xác-nhận bên bán có quyền bán, bên

mua có quyền mua và hai bên đã đóng đầy đủ tiền để làm giấy-tờ sang nhượng.

Ông Tòng đưa ra một bộ "hồ sơ" có vẽ đầy-đủ nhất, gồm "Quyết-định giao đất" của Bộ Tổng Tham Mưu, do Thiếu tướng VC Nguyễn Thế Kỳ - Chủ tịch Hội-đồng Nhà Đất Bộ Tổng Tham mưu, ký ngày 16.11.1990, "giao đất cho đồng chí Nguyễn Văn Nguyên, cán bộ Đoàn bay 919, được phép sử dụng đất để tự xây dựng trên lô đất số 25/9 đường Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình (cư-xá Không-quân cũ), diện tích đất là 150 mét vuông..." kèm theo với tờ quyết định giao đất là bản vẽ sơ đồ ngôi nhà.

Bà Vinh cũng có một bộ "hồ sơ" giống như thế, với tờ Quyết Định và con dấu đỏ, nhưng ký ngày 17.11.1990, nội dung tương tự.

Ông Trung hơi khác một chút, chỉ có một bản chính về hồ-sơ căn nhà, còn tờ Quyết Định cấp đất là bản... "sao y bản chính," nhưng bù lại, ông Trung có giấy xác nhận số tiền cọc trong vụ mua bán căn nhà giữa đôi bên với sự chứng nhận của Ủy ban nhân dân phường 2, quận Tân Bình.

Trong bốn người, chỉ ông Khánh nắm giữ tất cả những giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu ngôi nhà, và đã được chuyển quyền sở hữu ngôi nhà này từ năm 1993, chứ không phải "đang làm giấy-tờ" như ba chủ sau.

Việc mua bán nhà cửa tại Sài-gòn đầy dẫy những mưu-tính như vậy. Con dấu thị-thực của nhà nước càng ngày càng vô giá-trị. Mỗi lần đóng dấu chỉ phải dứt nhét từ 10 đến 100 mỹ-kim, tùy hồ-sơ nhiều tiền hay ít tiền!

Đùa nghịch kiểu lính Mỹ

Hôm 10.7, 3 quân-nhân Mỹ đã đùa nghịch quá đáng một thợ chụp ảnh dạo người Việt trên bãi biển Đà-nẵng.

Ba quân-nhân tại ngũ Mỹ thuộc Văn-phòng tìm kiếm người mất-tích trong chiến-tranh, đã tụt quần ra, nhờ thợ chụp ảnh bấm cho họ mấy tấm.

Anh thợ ảnh không đồng ý, nghĩ rằng làm như vậy là xúc-phạm lòng tự-trọng và nghề-nghiệp của anh. Thế là cả ba lòi anh thợ ảnh ném xuống biển, cười hô-hồ với nhau. Anh thợ cố gắng ngoi lên, lại bị ném lần nữa. Trong lúc chèo kéo, máy ảnh của anh bị làm vỡ.

Du-khách và người Việt bu lại xem, công-an tới lập biên-bản, 3 quân-nhân đồng ý hùn nhau đền cho anh thợ chụp ảnh 100 mỹ-kim.

May mà nhà nước CSVN đang ở thời-kỳ "bám Mỹ cứu nước", không thì vụ đùa nghịch quái-ác này đã dẫn theo dăm ba vụ xuống đường tại Sài-gòn!

Giá vàng tại VN

Giá vàng tại VN hồi đầu tháng 7 hạ 50,000\$ một chỉ, rồi xuống thêm 9,000\$ nữa. Giá vàng vào giữa tháng bắt đầu nhích lên.

Giá vàng bán ra như sau: vàng hiệu Bông Lúa của ACB, và hiệu Rồng Vàng của SJC đều 486.000 đồng/chỉ (giá bán trên thị trường khoảng 484.000-485.000 đồng/chỉ). Khi giá tăng, nhiều tiệm không bán ra. Trong khi đó, giá vàng thế giới tiếp tục giảm thêm 2,5 mỹ kim so với ngày hôm trước, còn 316,1 mỹ kim/oz (lạng Anh).

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Lãnh-sự-quán Cambodge
43 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Cuba
43 Phùng Khắc Khoan, Q.1
TP/HCM, Vietnam

Lãnh-sự-quán Pháp-quốc
27 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
TP/HCM, Vietnam

tin ti-nạn

Dương Thượng Ngã
phụ-trách

Làng Việt Nam Palawan: còn 70 cư-dân

Theo tin Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, hiện nay ở Làng VN chỉ còn 70 cư-dân, gồm 50 người lớn và 20 trẻ em.

Những thuyền-nhân đã ra đi cho biết phải bỏ làng vì tình trạng sinh sống ngày càng thêm nghiệt ngã và nguy hiểm. Hội Đồng Điều Hành gia tăng khủng bố và trấn áp nhiều hơn so với thời gian còn ở trại Palawan. Mới đây, ông Bùi Anh Lợi, trưởng công trình xây cất "làng" đã đánh bể đầu ông Nguyễn Văn Anh, máu chảy thành vũng, theo lời tường-thuật của các thuyền nhân này. Lý-do chỉ vì ông Anh đã "dám" phản đối ông Lợi sàm sỡ bà Anh. Các thuyền nhân khác phải đưa ông Anh đi bệnh viện cứu cấp và chính gia đình ông Anh phải trang trải bệnh viện phí, CADP hay Hội Đồng Đại Diện không trả cho một đồng nào.

Cũng theo các thuyền nhân mới lên Manila thì tuần lễ 20.6, dân trong làng phát giác thi thể một thuyền nhân sau khi xác đã sinh thối. Nạn-nhân, ông Kim Ngọc Thái, PS 4151, đã chết khoảng hơn một tuần, xác nằm vắt ngang cửa vào phòng tắm. Hội Đồng Đại Diện không giúp đỡ gì và cơ quan cảnh sát Phi Luật Tân đã phải lo việc chôn cất tử-thi.

Một tháng trước đó, thuyền nhân Nguyễn Văn Thật, PS 1515, cựu quân-nhân VNCH, chết trên đường từ thành phố Puerto Princesa trở về Làng VN. Xe gắn máy của ông Thật bị lật khi ông tránh một chiếc xe chạy ngược chiều. Ông Thật đập đầu vào đá trọng thương. Vì đường xá vắng



vẽ, không ai biết để tiếp cứu. Đến khi đón được xe để vào bệnh viện thì đã quá trễ.

Các thuyền nhân mới đến Manila còn cho biết họ rất lo lắng về tình trạng an ninh bất ổn tại địa-phương quanh làng. Trước đó mấy hôm, hai phụ nữ Việt Nam đón xe ba bánh từ thành phố về Làng đã bị chở rẽ sang nơi khác để cướp bóc và làm hỗn. Họ đã tri hô lên và dất nhau bỏ chạy kịp thời.

Các giếng nước trong làng trước đây khô cạn, sau cơn bão vừa qua, nay đã có nước, tuy ít nhưng đủ dùng cho số dân cư chẳng còn bao nhiêu. Tuy-nhiên nước trong giếng có màu vàng. Sở Y Tế Tỉnh giáo nghiệm thấy bị nhiễm trùng (coliform) nên không uống được. Ở gần Làng là bãi rác khổng lồ của thành phố Puerto Princesa và có thể đó là nguồn nhiễm trùng. Thuyền nhân vẫn phải ra tận thành phố Puerto Princesa mua nước uống mỗi ngày.

Nhà cửa ở Làng VN vì xây cất cầu thả với vật liệu xấu, đã bắt đầu hư hỏng, bị dột nặng.

Số 20 trẻ em trong làng phải đi bộ mỗi ngày 4 cây số đến trường vì không có phương tiện vận chuyển. Đây là ngôi trường làng của người Phi Luật Tân.

Do điều kiện sinh sống khó khăn và sự khủng bố nặng nề của Hội Đồng Đại Diện, những người ăn lương của CADP, dân trong làng vẫn lục tục ra đi mỗi tuần dăm bảy người. Trong thời gian đầu ở Manila họ nương thân tại chùa Vạn Đức hay sống nhờ nơi bạn bè trong thời gian tìm đường đi các đảo khác làm ăn buôn bán. Họ

thường được những thuyền nhân đi trước cho vay vốn và hướng dẫn cách thức tự kiếm sống.

Qua cuộc thăm dò, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển ước lượng là Làng Việt Nam sang tháng 8.97 chỉ còn lại nhân-viên CADP, tức Hội-đồng Đại-diện!

Phi quyết-định hồi-hương 278 người Việt

Nhật báo *The Straits Times* (Tân-gia-ba) trong bài tường-trình từ Manila, Phi-luật-tân cho biết Phi Luật Tân đã có kế hoạch trục xuất 278 người Việt bị Mỹ từ-chối cho đi định cư.

Ông Bruce Byers, tùy viên báo chí của Đại-sứ Mỹ ở Manila xác-nhận, Mỹ đã cắt ngân khoản dành cho số người Việt này. Ông Byers nói: "Chúng tôi đã quyết định dứt khoát là con đường tốt đẹp nhất của họ là phải hồi hương."

Tùy viên Byers nói thêm, chính phủ Mỹ trước đây đã từ chối nhận các người này vì một số lý do như từng phạm tội trong quá khứ, sử dụng ma túy, giả mạo giấy tờ ODP và khai man là có liên-hệ gia-đình với con lai.

Mỹ tặng 1.000 mỹ-kim cho mỗi người từ 15 tuổi trở lên và 500 mỹ-kim cho mỗi trẻ em dưới 14 tuổi. Tuy nhiên, đa số các người này đều từ chối nhận tiền và không chịu về.

Một viên chức cao cấp của bộ Ngoại Giao Phi cũng khẳng-định: "Sự trao trả các người này về Việt Nam là giải pháp duy nhất cho vấn đề."

Vào các năm đầu của thập niên 1980, các người Việt này đã được chở bằng phi cơ từ VN đến một trại tị nạn ở ngoại ô Manila để được hưởng nghiệp trong vòng sáu tháng, chuẩn bị cho sang Hoa Kỳ định cư. Sau đó, họ được chuyển đến một trại tị nạn khác ở phía tây đảo Palawan, nơi họ cư-trú cho đến ngày nay, gần 15 năm.

Số người Việt trên đây không đáng gì đến số thuyền-nhân được Phi Luật Tân cho phép ở lại, trong và ngoài Làng VN.

tin văn xứ người

Nguyễn Nhân Sơn

Khoa Học và Văn Hóa

Jean-Marc Lévy-Leblond là một nhà khoa học kiêm triết gia Pháp. Trong khoảng đầu năm nay, ông đã cho xuất bản hai tác phẩm, nhằm góp phần giải quyết mối bận tâm của xã hội loài người về sự tách rời giữa khoa học và văn hóa. Hai tác phẩm đó là: *Aux contraires* và *La pierre de touche*, đều do nhà Gallimard xuất bản.

Nhân dịp hai cuốn sách được giới thiệu rộng rãi trên báo chí, nhà báo Philippe Cusin của tờ *Le Figaro Littéraire* có phỏng vấn tác giả về nhiều vấn đề liên hệ. Sau đây là những ý chính của tác giả viết trong sách, cũng như trả lời những câu hỏi của Cusin. Tôi tóm lược để giới thiệu với các bạn:

- Nói chung, đa phần quần chúng, kể cả quần chúng trong những xã hội

được coi là văn minh nhất, cũng biết không đủ về những thành tựu của khoa học đương thời. Những gì họ hưởng được do tiến bộ kỹ thuật đem lại chỉ là bề mặt. Họ sống trong một truyền thống văn hóa nào đó, truyền thống này chuyển biến theo thời gian, nhưng không chuyển biến cùng chiều và cùng tốc độ với khoa học. Quần chúng trong xã hội không chia sẻ những quan niệm của các nhà khoa học. Những nhà khoa học nhìn cuộc đời không giống quần chúng, vì hai bên chưa bao giờ có cơ hội gặp nhau. Các nhà khoa học cứ lặng lẽ phát minh, khám phá, và thành tựu của họ được phổ biến trong một chừng mức không chi phối được cách suy nghĩ của xã hội. Tất nhiên, báo chí và các phương tiện truyền thông, và ngay những lời biện giải của chính các khoa học gia cũng có giúp đem họ đến gần với quần chúng, nhưng khoảng cách vẫn luôn luôn là quá xa. Tôi không nói về trình độ, mà chỉ muốn nhấn mạnh về quan niệm nhân sinh. Nói rõ ra, khoa học cần phải đi vào văn hóa. Khoa học phải là thành tố của văn hóa. Chúng ta không thể chấp nhận mãi cái tình trạng có người đang sống trong những tiến bộ khoa học của cuối thế kỷ 20, mà vẫn suy nghĩ y như thời Galilei chưa khẳng định trái đất chạy quanh mặt trời.

- Những chuyện phi lý thì thời nào cũng có. Và cũng xin nói ngay là những chuyện ấy không thuộc về

khoa học. Khoa học đem lại, hoặc không đem lại hạnh phúc cho nhân sinh, nhưng khoa học không nói chuyện phi lý. Những chuyện gì đáng gọi là phi lý, thì cũng là phi khoa học. Các khoa học gia đồng nghiệp của tôi đang lo lắng về hiện tượng có một đôi nơi, các vị chiêm tinh và các vị lang vườn đang được thiên hạ xúm vào ca tụng. Tôi nghĩ khoa học không cần bận tâm đến họ, cứ để họ tự chứng minh sự hữu hiệu của chính họ. Mặt khác, mặt này mới là tích cực, các khoa học gia phải "đưa phòng thí nghiệm vào giữa lòng xã hội", để mọi người, chứ không phải chỉ các khoa học gia, hiểu khoa học, giúp cho khoa học phát triển theo con đường phục vụ cho nhân loại nói chung, trong những mục tiêu gần của kỹ thuật, và những mục đích xa của con người trong vũ trụ.

- Khoa học là của con người, vậy khoa học phải nhằm vào thành quả hữu ích cho con người mà phát triển. Muốn hoàn thành sứ mạng, khoa học không thể tách khỏi nền văn hóa của nhân loại. Và ngược lại, một nền văn hóa là môi trường sống cho một nền khoa học, và như thế, cũng không thể có một nền văn hóa không hề thay đổi mà lại cứ mang được một nền khoa học tiến bộ. Tình trạng đáng mong là các nhà khoa học có được những tư tưởng thâm trầm của các triết gia, và các triết gia cũng hiểu được sự cần thiết của khoa học.

Máy Vi Tính Và Sách Báo

Khi viết cái tựa này, tôi chợt nhớ lại hai câu thơ của Tản Đà: "*Từ ngày anh đổi lông ra sắt, cách kiếm ăn đời có nhon không?*". Bề ngoài, nhà thơ hỏi thăm về cách mưu sinh mới với bút sắt, nhưng trong thâm tâm ông buồn cho ngày tàn của bút lông.

Trong những năm gần đây, máy vi tính đã đi được những bước bằng đôi hia không chỉ là bảy dặm, mà là bảy ngàn dặm. Nào từ điển vi tính, sách báo vi tính, CD-ROM, Internet... Các nhà khoa học cứ nghĩ ra, các kỹ sư cứ sáng chế, các nhà sản xuất cứ chế tạo,



Jean-Marc Lévy-Leblond

và tung ra thị trường. Ai cần thì mua, và thiên hạ đua nhau mua những cái càng ngày càng "tối tân". Thật ra, nói "càng ngày càng tối tân", có chỗ không ổn. Đã "tối tân", thì là "tân" đến cực điểm rồi, đâu còn chỗ để mới thêm nữa? Nhưng có lẽ với computer ngày nay, thì nói như thế lại có vẻ là đúng trong thực tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những thích thú với sự tiện dụng không ngờ, bên cạnh những phấn khởi với sự hiểu biết mới mẻ, của một lớp người, lại có những băn khoăn của một lớp người khác về sức tiến vũ bão của computer. Lớp người này gồm những người mà công ăn việc làm liên hệ với các ấn loát phẩm, cụ thể là những người sống bằng nghề xuất bản, in sách báo, và phát hành sách báo. Câu hỏi do họ nêu ra là: Rồi đây, computer có sẽ hoàn toàn thay thế sách báo in bằng giấy mực không?

Dĩ nhiên, nếu đưa yếu tố thời gian vào, thì ai cũng có thể trả lời được: "Sau chưa biết sẽ ra sao, chớ bây giờ thì chưa". Đúng! Sách báo in bằng giấy bằng mực vẫn còn đây ra kia; những nhà xuất bản, nhà phát hành, nhà in, vẫn còn hoạt động mạnh; những thư viện vẫn còn đông người lui tới. Tóm lại, vẫn còn nhiều người đọc sách, đọc báo in bằng giấy mực, trong khi sách báo "in" bằng cách khác cũng đã bắt đầu được đọc khá.

Nhưng cái thắc mắc chung cần có một câu trả lời dứt khoát hơn: Có một ngày nào sách báo in bằng giấy mực bị computer thay thế hẳn không?

Nhà văn Douglas Rushkoff, bình bút của tờ *New York Times*, trả lời một cách quả quyết rằng không. Ông phân tích như sau:

- Căn cứ vào thực trạng lâu nay, phải nói là máy vi tính và mạng lưới Internet có thay đổi cách đọc, nhưng không hề khiến người ta bớt đọc đi. Người nào có thói quen đọc sách báo bằng giấy mực, vẫn tiếp tục giữ thói quen ấy như một nhu cầu. Nhận xét này dựa theo sức tiêu thụ có thật của sách báo.

- Mạng lưới Internet thực sự đã tạo

ra được những cuộc tranh luận sôi động tức thì, mà sách báo bằng giấy mực không tạo được. Tôi có tham dự, và nhận ra cái này đã giúp lớp trẻ đi vào văn học, chữ nghĩa, và thời sự. Và tôi cũng nhận ra họ "viết" rất linh hoạt, biết dùng những "uyển ngữ" để đề cập đến những chuyện khó nói. Nhưng, nghiêm kỹ, Internet không thể nào thay thế được sách báo thông thường. Internet là "cái thêm" rất hữu hiệu, nhưng không phải là "cái thay thế" vĩnh viễn.

- Nói riêng về sách, sách in bằng giấy mực như từ trước tới nay, là nơi để chúng ta học hỏi kinh nghiệm sống của người khác, của tác giả cũng như của các nhân vật trong sách. Những cái này, chúng ta không tìm được trong computer và mạng lưới Internet. Đây không phải là chuyện tích lũy nhiều hay ít, mà là vấn đề "tin cậy".

Rushkoff nói dài hơn nhiều. Nhưng tôi cảm thấy ông cũng hơi lúng túng trong khi biện luận, và cũng không tin hẳn vào những điều ông nói. Phần tôi, cũng xin bắt chước: "Về sau chưa biết ra sao...".

Nhưng để tỏ một chút thiện cảm đối với những cái mới mà mình không mấy rành, tôi xin kể các bạn nghe một chuyện vui về sách và Internet: Một hôm, trong khi ngồi chờ khám bệnh tại phòng mạch một bác sĩ chuyên khoa người Tây, tôi làm quen được với một ông già da trắng. Khi tới phiên, ông gởi tôi một chồng sách toàn mượn của thư viện, ngoại trừ một cuốn do tác giả ký tặng. Khi trở ra, ông giải thích về cuốn sách này: "Tác giả là học trò cũ của tôi. Nghề anh ta là địa ốc, không hiểu sao nay lại viết sách. Anh ta vừa ký tặng tôi ngay tại đây, tôi chưa kịp đọc. Anh ta nói trong vài năm nay, anh ta viết trên Internet, cũng có đề tặng tôi, nhưng tôi không biết. Tôi đâu có chơi mà biết".

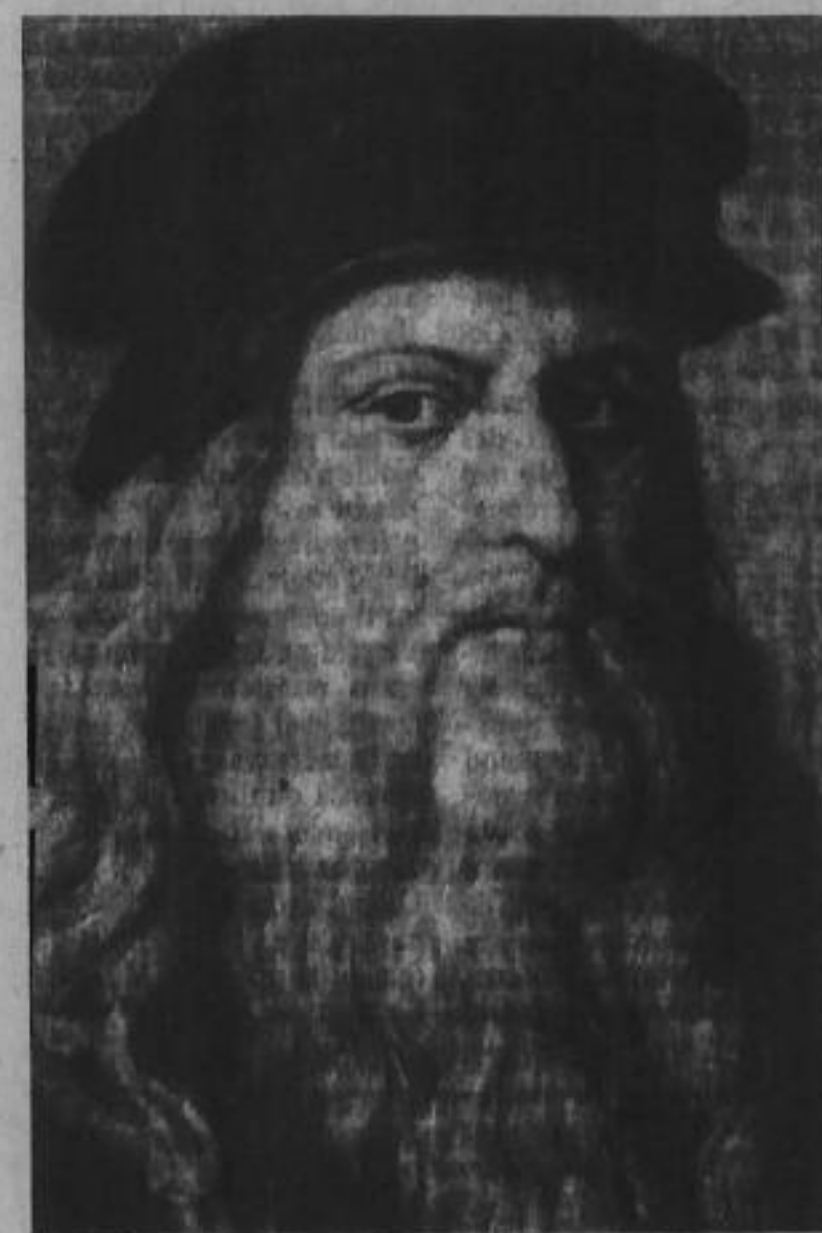
Ngay lúc bấy giờ, tôi đã nghĩ computer và mạng lưới Internet không thể nào thay thế được sách báo in bằng giấy mực, nhất là trong việc "ký tặng".

Một Người Ý Đa Tài

Đây là nói về Leonardo da Vinci (1452-1519), một người mà thuyết "tài mệnh tương đố" không ứng: Ông đa tài, tài nào cũng cao, nhưng mệnh vẫn tốt.

Những từ điển của Tây thường có một thói quen đã trở thành công thức: Với một danh nhân, sau tên họ và trước năm sinh năm mất, là ngành nghề đã từng hoạt động. Ông này là "nhà văn", bà kia là "nhà thơ", ông đó là "họa sĩ", v.v... Cũng có trường hợp kiêm nhiệm, nhưng thường chỉ hai, hoặc ba ngành: "Tiểu thuyết gia kiêm thi sĩ"; "họa sĩ kiêm điêu khắc gia"; "triết gia, thần học, đông phương học"... Thường là những ngành tương cận. Là vì trong thực tế, thường ai cũng "nhân tiện thì làm": Không kể hay dở, đã viết văn thì cũng làm thơ; đã vẽ thì cũng tạc tượng; đã luận về triết học, thì cũng nhân tiện luận về thần học Thiên Chúa Giáo, và về Đông Phương luận.

Nhưng chưa có ai mà ngành nghề lại chiếm nhiều chỗ bằng Leonardo da Vinci: Họa sĩ, kiến trúc sư, điêu khắc gia, kỹ sư, lý thuyết gia về mỹ thuật, nhà toán học, nhạc sĩ, nhà văn, nhà thơ, và nhà luân lý. Có sách lại



Leonardo da Vinci

ghi ông là “bác học”. Tất nhiên, đây là kể cho hết, nhưng thực sự xuất sắc thì có lẽ chỉ bốn năm lãnh vực đầu.

Leonardo da Vinci còn để lại tác phẩm trong đủ các ngành kể trên, dù không phải là kiệt tác, thì cũng rất đáng kể. Nghĩa là không có trường hợp nào là “hữu danh vô thực”. Nhưng đó là đối với các nhà nghiên cứu, chớ đối với quần chúng thường thức, người ta chỉ nhớ những cái đặc thù.

Riêng về hội họa, mỗi khi nhắc đến ông, ai cũng nghĩ đến bức tranh La Joconde. Đây là một bức truyền thần được họa sĩ vẽ khoảng 1503-1505, lúc ông đã ngoài năm mươi tuổi, tài năng đang độ sung mãn. Các nhà nghiên cứu phỏng đoán rằng người đàn bà trong tranh là Mona* Lisa, phu nhân của hầu tước del Giocondo. Nhưng thật ra, người ngồi mẫu cho Leonardo da Vinci vẽ là ai không quan trọng. Quan trọng đối với nghệ thuật là cái kỹ thuật mà họa sĩ đã đưa vào bức vẽ, và nhất là nụ cười của người trong tranh, một nụ cười vừa an nhiên vừa kỳ bí. Thậm chí còn có người ngấm mồi rồi bảo “trông như cười nhưng không phải là cười”. Bức truyền thần này không phải chỉ được các nghệ sĩ và người đời sau thán phục, mà đã được một họa sĩ Ý rất nổi tiếng, sống cùng thời với tác giả, là Raphael (1483-1520) cực lực tán thưởng, đến nỗi đã vẽ sao lại một bức khác, cũng trở thành danh tác.

Bức La Joconde hiện được giữ ở bảo tàng viện Louvre, thủ đô Paris. Nhưng trong cuộc sống xô bồ ngày nay, nụ cười của nàng Lisa không còn giữ vẻ kỳ bí nữa. “Kỳ bí” sao được nữa, khi mà các hãng làm kính đeo mắt đã mượn được nàng ra làm quảng cáo cho họ.

Nhưng bây giờ báo chí Ý và Âu Châu nhắc đến Vinci, không phải vì bức tranh La Joconde; cũng không phải vì nàng Lisa đi làm quảng cáo; mà vì một di cảo văn chương của một Vinci đa tài. Di cảo này chứng minh lời nhận xét trước kia của Paul Valéry (1871-1945) về Vinci là đúng: “Nếu có người nhìn một cảnh tượng, một sự

thể, khi thì bằng con mắt của một họa sĩ, khi thì bằng con mắt của một nhà tự nhiên học; khi thì với trí tuệ của một nhà vật lý, khi thì với tâm hồn của một thi nhân; mà lần nào cũng sâu sắc thâm trầm; thì người đó phải là *Léonard de Vinci*”.

Vinci đã đưa những cái sâu sắc thâm trầm đó vào những câu, những mẩu chuyện, cho đến bây giờ mới được công bố chung thành một cuốn. Nguyên tác viết bằng la-tinh, nhà xuất bản Les Belles Lettres của Pháp cho dịch ra tiếng Pháp, lấy tựa là *Fables sans morales et prophéties facétieuses* (Những chuyện ngụ ngôn không dạy đời và những lời tiên tri chỉ để cười chơi). Nhưng đọc xong tác phẩm, ai cũng nhận thấy dưới cái hình thức bông đùa để tránh va chạm, tư tưởng của tác giả rất sâu xa. Một thí dụ nhỏ về “ngụ ngôn” của Vinci: Trong khi Vinci kiến trúc sư đang lý luận về công dụng của kim loại trong khoa xây dựng, đột nhiên Vinci nhà ngụ ngôn chen vào, cho một nhận xét, mới nghe như ngang phè: “Nhiều người đặt lòng tin vào người con, nhưng chỉ xây đền thờ bà mẹ”.

—
*Mona có nghĩa là “phu nhân”.

Gần Đây Người Mỹ Thích Đọc Sách Gì?

Trong số ra đầu tháng 6.1997, phụ trang “Book Review” của tờ *The New York Times* có tổng kết những bài điểm sách đã đăng trong khoảng nửa năm vừa qua, cụ thể là từ lễ Giáng Sinh 1996 đến nay. Họ không ghi lại tất cả các tác phẩm đã phê bình, mà chỉ chọn những cuốn khá, lâu nay có xuất hiện trong những bản kê sách bán chạy.

Theo ước tính, cứ trung bình trong mười cuốn sách mới ra (tại Mỹ), có một cuốn được “Book Review” đưa ra nhận xét. Số tác phẩm có tên trong bản tổng kết lần này là khoảng một phần ba số sách đã được nhận xét. Vậy, cứ đem con số tác phẩm nói đến lần này nhân lên 30, chúng ta sẽ có

số lượng tác phẩm đã xuất bản tại Hoa Kỳ trong vòng 5 tháng nay. Tất nhiên, đây chỉ là phỏng chừng, mức sai có khi không nhỏ.

Theo cách phân loại thông dụng, bản tổng kết cũng chia tác phẩm thành hai loại chính: “Hư cấu” (fiction) và “phi hư cấu” (non-fiction). Cách phân chia này chỉ tiện đối với loại đầu, mà bất tiện đối với loại sau, vì thành phần rất phức tạp. Nói chung, tiểu thuyết, truyện ngắn, và thơ được xếp vào loại “hư cấu”, kỳ dư đều được qui vào loại kia.

Tôi sẽ phân loại nhỏ hơn, để giúp các bạn nhận thấy khuynh hướng chọn sách đọc hiện nay của người Mỹ.

Hiện diện trên bản tổng kết:

*Thơ: Chỉ có 2 tập: *Otherwise* của Jane Kenyon và *Sun under Wood* của Robert Hass.

*Tiểu thuyết và truyện ngắn: 54 tác phẩm.

*Khoa học giả tưởng: 5 cuốn.

(Phần sau đây được bản kê xếp vào loại “phi hư cấu”)

*Tiểu sử danh nhân: 13 cuốn.

*Tự truyện và hồi ký: 18 cuốn (2 tự truyện).

*Chính trị: 8 cuốn.

*Y học, sức khỏe, dinh dưỡng: 6 cuốn.

*Những vụ án hình sự quan trọng: 5 cuốn.

*Phụ nữ: 5 cuốn.

*Vấn đề chủng tộc và nhân chủng học - Doanh nghiệp và nghiên cứu thị trường - Đời sống hằng ngày: mỗi ngành 4 cuốn.

*Du lịch - Khoa học: mỗi ngành 3 cuốn.

*Kinh tế - Âm nhạc - Sinh thái - Phê bình văn học - Giao tế: mỗi ngành 2 cuốn.

*Tư pháp - học đường - Thể thao - Xã hội - Tôn giáo - Nấu nướng: mỗi ngành 1 cuốn.

*Chuyên khảo, mỗi ngành 1 cuốn:
- Về ngọn núi Everest - Về ái tình - Về lịch sử nghệ thuật - Về Mafia - Về nạn lụt ven sông Mississippi.

*Viết theo thể thư tín: 1 cuốn.

Nghĩ rằng trong chúng ta ít người có đủ tiền và thì giờ dành cho nhiều sách ngoại ngữ, tôi chỉ xin giới thiệu một vài cuốn:

- *Father, Soldier, Son: Memoir of a Platoon Leader in Vietnam* (Người cha, người lính, đứa con: Hồi ký của một người chỉ huy trung đội ở Việt Nam), của Nathaniel Tripp. Bạn nào đã coi cuốn phim "Trung Đội" của người Mỹ từng được chiếu ở Việt Nam khoảng giữa thập niên 1980, cũng nên đọc cuốn hồi ký này, để biết thêm người Mỹ nghĩ gì về những chuyện họ đã làm trên đất nước ta. Ở tầm cao, một tổng thống Nixon, ở tầm thấp, một sĩ quan chỉ huy trung đội, họ đều có những chuyện nghĩ sai, và những chuyện nghĩ lại. Chúng ta hãy bình thản đọc, sẽ trả lời được mọi cái "tại sao".

- Để "ôn cố", nên đọc hai cuốn này: - *A People's Tragedy: A History of the Russian Revolution* (Thảm họa của một dân tộc: Lịch sử cuộc cách mạng Nga) của Orlando Figes; - *Hungry Ghosts: Mao's Secret Famine* (Bầy ngạ quỷ: Nạn đói được giữ kín dưới thời Mao Trạch Đông) của Jasper Becker.

- Để "tri tân", nên đọc hai cuốn sau đây: - *Rabin: Our Life, His Legacy* (Rabin đã làm được gì cho chúng ta) của Leah Rabin. Nhân vật chính trong tác phẩm là Yitzhak Rabin, thủ tướng Do Thái, bị ám sát năm kia. Tác giả là vợ của người bị giết. - *Locked in the Cabinet* (Bị nhốt trong phòng) của Robert B. Reich. Tác giả nguyên là Bộ trưởng Lao động của chính phủ Clinton. Cuốn sách vạch trần những chuyện lùm lạp, những thủ đoạn xuyên tạc của chính phủ Hoa Kỳ gần đây.

Ở phần trên, tôi nói kỹ về những tác phẩm phi hư cấu, mà chỉ cho biết con số chung của hai loại tiểu thuyết và truyện ngắn. Điều này không chứng tỏ loại sách hư cấu không có những cuốn bán chạy. Có khi còn ngược lại. Thí dụ: Trong vòng 3 năm

gần đây, trong số tiểu thuyết phát hành tại Mỹ, có 2 cuốn, tuần nào cũng được ghi trong "danh sách bán chạy nhất": cuốn *The Celestine Prophecy* của James Redfield và cuốn *Oh, The Places You'll Go!* của Seuss. Tính đến đầu tháng 6.1997, cuốn trước đã có mặt trên bản kê liên tục 163 tuần, cuốn sau 155 tuần. Trong khi đó, bên phía phi hư cấu, cuốn *Midnight in the Garden of Good and Evil* của John Berendt chỉ mới đạt tới mức 150 tuần.

Nhân tiện, cũng xin ghi ra đây vài số liệu liên hệ đến tình hình sách báo tại Hoa Kỳ hiện nay: Có 3.985 nhà bán sách lớn, và khoảng trên 50 ngàn chỗ bán sách nhỏ (bán riêng hoặc chung với một vài thứ khác như tặng vật, mỹ thuật phẩm...).

Từ Điển Văn Hóa Toàn Cầu

Tên tiếng Anh là *Dictionary of Global Culture*, một cái tên nói rõ nội dung, nhưng đồng thời cũng nói lên tham vọng của các soạn giả. Tất nhiên, họ có đạt được mục đích trình bày và cắt nghĩa các nền văn hóa khác nhau trên hoàn vũ hay không, là một việc khác.

Hãy lùi lại trên dòng thời gian một chút: Năm 1988, E. D. Hirsch Jr. cho ra đời một cuốn từ điển mang tên *Dictionary of Cultural Literacy* (Từ điển kiến thức văn hóa). Tác phẩm này đã chịu nhiều lời phê bình gay gắt, vì chứa quá nhiều thiên kiến của người trí thức da trắng đối với người da màu. Một năm sau, như một phản ứng có chủ tâm, hai học giả người Mỹ gốc Phi, Kwame Anthony Appiah và Henry Louis Gates Jr., lúc bấy giờ là giáo sư cộng tác trong chương trình "Nghiên Cứu Phi-Mỹ" của đại học Harvard, khởi thảo cuốn từ điển nói đây. Đến nay, sau 8 năm trời làm việc, họ cho tác phẩm ra đời, ngầm nói với thiên hạ "đã mệnh danh là từ điển văn hóa", thì phải như thế này. Nói về dung lượng, so với cuốn kia, họ có quyền nói như thế thật. Cuốn sau rõ ràng là đầy đủ hơn. Nhưng điều này cũng là chuyện tất nhiên, "sóng trường giang, lớp sau đè lớp

trước", và từ điển, thì bao giờ cuốn sau cũng lợi dụng được cuốn trước, kể cả những thiếu sót và nhược điểm.

Giáo sư James Shapiro, dạy Anh ngữ tại đại học Columbia, cũng là một nhà nghiên cứu về các nền văn hóa thế giới, nhận xét về cuốn sách như sau:

Chúng ta sẽ tìm thấy đủ trong tác phẩm của Appiah và Gates những nhân vật như: Chinua Achebe (nhà văn người Nigeria, 1930-), Jorge Luis Borges (nhà văn người Ba-tây, 1899-1986), John Coltrane (nhạc sĩ người Mỹ da đen, 1926-1967), Đạt-lai Lạt-ma, Akira Kurosawa (nhà điện ảnh người Nhật, 1910-), Naguib Mahfouz (nhà văn người Ai-cập, 1912-); và những vấn đề phức tạp liên hệ đến văn hóa như: Thuyết "ngộ đạo", Ấn Độ Giáo, nghệ thuật hát tuồng của người Nhật, nền dân ca của dân Jamaica, đạo Santeria của người Cuba và một số dân Trung Mỹ, thần đạo Shinto của Nhật bản, ngôn ngữ Yiddish, chủng tộc Yoruba ở Phi Châu... Những cái này không có trong từ điển của Hirsch, kể cả cuốn tái bản năm 1993. Đi vào chi tiết, chúng ta cũng có thể nhận thấy các soạn giả đã có công nghiên cứu về một số phong tục đặc thù như tục giết người tế thần của giống dân Aztec, tục bó chân của phụ nữ Trung Hoa...

Nhưng cuốn sách cũng có nhiều thiếu sót, có lẽ là do quan niệm của các soạn giả: Có những nhân vật Tây Phương lỗi lạc ai cũng nghĩ là phải có tên, thì lại vắng mặt. Trong khi đó, có đủ những nhân vật da đen, cả những người mà phần đóng góp vào nền văn hóa chưa phải là đáng kể. Về mặt hiện tượng văn hóa cũng vậy. Có lẽ các soạn giả nghĩ rằng một số lễ thói và sinh hoạt trong xã hội không phải là văn hóa, nên đã bỏ qua những phong trào thể thao, thi sắc đẹp, cũng như không đề cập đến chuyện ăn uống, thời trang...

- Về mặt công bằng ngay trong phạm vi da màu, có nhiều trường hợp, một độc giả am tường có thể đặt câu hỏi "tại sao có người này mà không có người kia".

- Có những chỗ, cuốn sách chú giải quá kỹ. Một thí dụ: Về chữ “algebra” (đại số), cuốn từ điển của Hirsch chỉ chú là “một ngành toán học dùng ký hiệu thay cho số”. Nhưng cuốn từ điển của Appiah và Gates lại chú giải rất kỹ rằng “đại số được các học giả Hồi Giáo phát minh từ thời trung cổ; chữ “algebra” có nguồn gốc từ chữ Ả-rập “al-jabr”, chữ này xuất hiện lần đầu trong luận án của nhà toán học người Ba Tư tên là Al-Khwarizmi, từ đây xuất sinh môn “algorithm” (một phép toán).

Và nhà phê bình nói thêm: “Nếu có bạn nào nghĩ rằng những cái “quá kỹ” đó là những điều cần biết, thì có thể tìm thấy rất nhiều trong cuốn “Từ Điển Văn Hóa Toàn Cầu”.

Ý của nhà phê bình muốn ám chỉ thiên kiến của hai soạn giả, nhưng không nói rõ ra. Bao giờ cũng vậy. Phản ứng lại một cái “bất cập” luôn luôn là một cái “thái quá”. Cứ đem để bên cạnh nhau hai cuốn từ điển nói trên, thì rõ ngay.

Nỗi Bất Hạnh Của Danh Nhân

Câu chuyện này liên hệ đến hai danh nhân, xin giới thiệu cả hai:

- Victor Hugo (1802-1885) là văn hào của nước Pháp, có một văn nghiệp đồ sộ, được người Pháp tôn sùng, sau khi từ trần di hài được đưa

vào an táng trong điện Panthéon, nơi chỉ dành riêng cho những người được coi là vĩ nhân. Tác phẩm của Hugo rất nhiều, trong đó nhiều cuốn được coi là danh tác. Được dịch ra tiếng Việt, và quen thuộc với độc giả người Việt hơn hết, có lẽ là hai cuốn *Notre Dame de Paris* (1831, tựa tiếng Việt là “Thằng Gù Nhà Thờ Đức Bà”) và *Les Misérables* (1862, tựa tiếng Việt trước 1945 là “Những Kẻ Khốn Nạn”). Cả hai cuốn đã được quay phim nhiều lần.

- Walt Disney (1901-1966) là nhà điện ảnh người Mỹ, đã có nhiều sáng kiến trong việc thực hiện những phim hoạt họa. Về sau, hoạt động của ông không chỉ thu hẹp trong phạm vi điện ảnh, mà còn mở rộng qua lãnh vực giải trí công cộng. Những khu giải trí gọi là Disneyland mọc ra khắp nơi, hấp dẫn không chỉ trẻ em, mà cả người lớn, cả du khách ngoại quốc nữa. Được thành lập đầu tiên là Disneyland ở Anaheim thuộc tiểu bang California (1955), tiếp theo là Disneyworld ở Orlando thuộc tiểu bang Florida (1971), kế đến là Tokyo-Disneyland ở Nhật Bản (1983), và mới nhất là Euro Disney thiết lập năm 1992, tại Marne-la-Vallée, Pháp.

Và đây là mối tương quan bất đắc dĩ giữa hai danh nhân:

Trong khu giải trí Euro Disney, gần đây công ty tổ chức các trò chơi đã dùng tên Victor Hugo, và một nhân vật trong tác phẩm của ông là “Thằng Gù” trong *Notre Dame de Paris*, để làm quảng cáo. Kể ra, họ chơi cũng bạo: Ngoài chuyện nhái kiểu lưng gù và để tên “Quasimodo” lên những đồ chơi, họ còn viết tên của văn hào lên trên những ống máng, chỗ này chữ “Victor”, chỗ kia chữ “Hugo”.

Victor Hugo qua đời năm 1885, bản quyền tác của ông đã chấm dứt trước đây hơn 60 năm. Dĩ nhiên về mặt vật chất, hậu duệ của ông không thể tranh chấp với ai về vấn đề bản quyền. Nhưng trên danh nghĩa, họ vẫn có thể lên tiếng trước công luận khi cảm thấy việc làm của ai đó thương tổn đến danh dự tiền nhân của

họ.

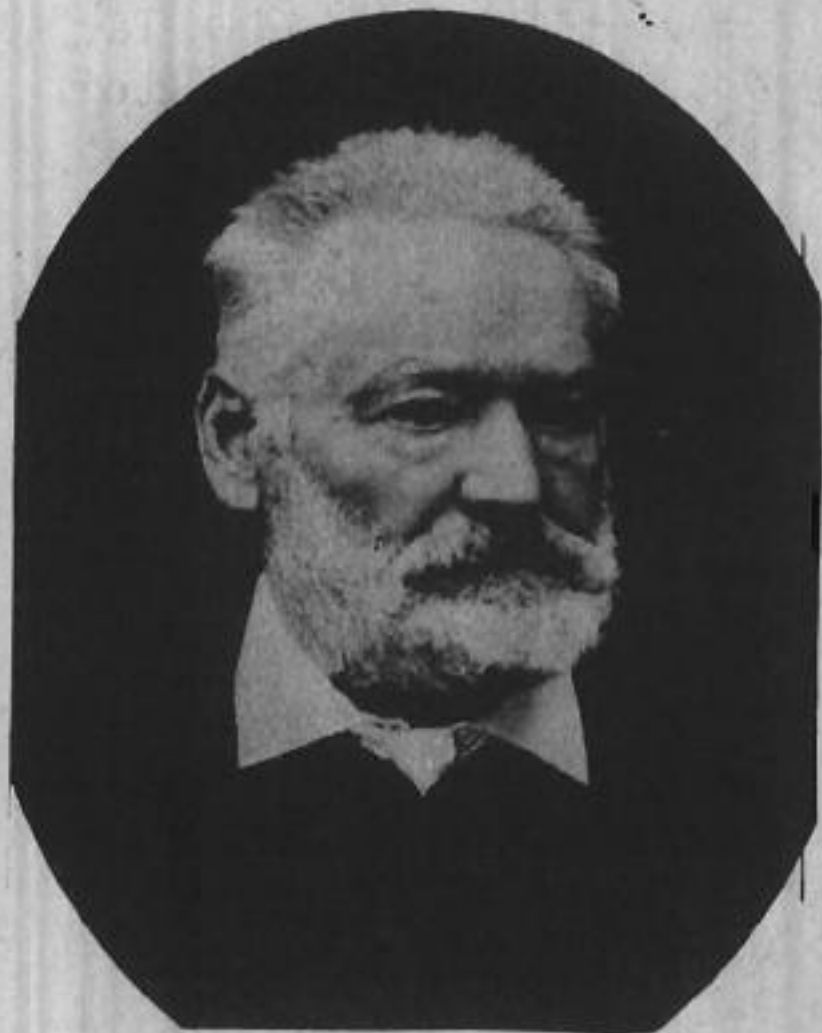
Mới đây, 5 người thuộc dòng Hugo: Charles, Adèle, Jeanne, Sophie và Léopoldine, đã nhờ nhật báo Pháp *Libération* đăng một lá thư ngỏ, hết lời đả kích công ty Disney lợi dụng tác phẩm của ông cố của họ, đồng thời đem ông ra làm trò cười, để dụ hơn 6 triệu người Pháp xúm lại coi. Họ cũng trách cứ nhà cầm quyền Pháp sao không can thiệp để chấm dứt một chuyện kiếm lợi của ngoại nhân có hại đến truyền thống văn hóa như thế. Chưa biết rồi họ có làm chùn tay những nhà doanh nghiệp hay không.

Đức Phật Trên Lưới

Mới liếc mắt qua cái tựa “Bouddha sur le Net”, tôi giật mình. Tôn Ngộ Không lại quậy phá gì nữa đây? Nhưng không phải! Đây là chuyện các nhà sư Tây Tạng đưa kinh Phật lên Internet.

Tại thị trấn Sera Mey, miền nam Ấn Độ, có một viện đại học Phật giáo hệ phái Tây Tạng. Từ khi Trung Cộng xâm chiếm Tây Tạng (năm 1959), các tu sĩ Phật giáo của xứ này chạy qua tị nạn tại Ấn Độ rất nhiều. Tại đây, họ vẫn tiếp tục việc tu hành và giảng dạy kinh sách. Trở ngại của họ trong bao nhiêu năm qua là việc in kinh để truyền bá giáo lý. Khi bỏ xứ ra đi, họ có đem theo được khá nhiều kinh sách, và cả một số mộc bản khắc sẵn từ bên nhà. Nhưng kinh sách của họ toàn in trên giấy bản làm bằng rơm, gần đây cứ hề chạm tới là nát vụn ra. Còn các bản khắc gỗ thì thật kèn càng, dài 80 phân, rộng 75 phân, in khó, mà gìn giữ cũng khó. Nhưng biết làm sao hơn? Trong mấy chục năm nay, các nhà sư Tây Tạng tại tu viện Sera Mey vẫn miệt mài dùng mộc bản và mực tự chế bằng than nghiền nhỏ trộn với nước tiểu bò cái, để in kinh.

Nhưng gần đây, họ không làm như thế nữa. Michael Roach, một Phật tử người Mỹ, giám đốc “Chương Trình Kinh Điển Á Châu”, đã giúp họ canh cải cách bảo tồn kinh sách và truyền bá giáo lý. Roach đã tu học tại Sera



Victor Hugo (1802-1885)

Mey 22 năm. Ông ra sức giúp các tu sĩ Tây Tạng. Nói là làm! Đúng là “phúc chí tâm linh”. Công việc tiến hành khá nhanh và thuận lợi. Họ đưa kinh sách của họ vào CD-ROM và lên Internet.

Hiện nay, họ đang làm việc theo tốc độ ghi được khoảng hơn 1000 trang kinh mỗi tháng. Cứ theo nhịp độ này, thì trong chừng 40 năm nữa, họ sẽ ghi đủ 4500 bài kinh Phật giáo Tây Tạng. Đây vừa là ước tính, vừa là hi vọng: Không phải tất cả kinh sách của họ đều có sẵn trong tay, mà một số lớn đang được chôn giấu tại quê nhà. Cho nên, trong khi một số tu sĩ đang ngày đêm làm công việc “điện toán hóa”, thì một số phải liều trở về quê, tìm lại những kinh sách chôn giấu trước kia. Họ phải băng qua lãnh thổ của Nepal, và tất nhiên cũng phải biết đút lót đám tuần cảnh Trung Cộng.

Tất cả mọi việc đều phải gia tốc, vì đa phần những vị tăng sĩ và học giả rường cột trong công việc phiên dịch, đều đã cao tuổi.

Tuy nhiên, họ làm việc rất hào hứng. Trong mấy tháng đầu năm nay, học viện nhận được “đơn đặt hàng” từ 50 nước trên thế giới gửi đến mua CD-ROM chép kinh của họ. Trên mạng lưới Internet, kinh điển của Phật giáo Tây Tạng cũng chiếm một “vị trí” khá lớn. Đó là nhờ sự đóng góp của các phân khoa Phật Học của hai trường đại học Coombs của Úc, và Princeton của Mỹ.

Phụ Tử Đề Huê

Tôi nói vậy để nghe cho êm thấm, nhưng thật ra cha con họ “tranh luận” với nhau, chớ không phải nói chuyện tâm tình đâu.

Cha là Jean-François Revel, triết gia, vừa dạy học, soạn sách, vừa viết báo phê bình chính trị và ý thức hệ. Con là Matthieu Ricard, trước kia chuyên nghiên cứu y học, ngày nay là một tu sĩ Phật Giáo. Rất khác nhau về tư tưởng, họ nói thẳng cho nhau nghe những điều khác nhau đó, và những lời “tranh luận” được đúc kết

thành một tác phẩm mà hai người cùng ký tên, cuốn *Le Moine et le Philosophe, le bouddhisme aujourd'hui* (Nhà sư và triết gia, Phật Giáo ngày nay).

Người phê bình cuốn sách (Jacques Godbout) mở đầu bài viết rất có duyên: “Chuyện xảy ra đã lâu, nhưng tôi còn nhớ rõ về mặt người anh vợ tôi trong ngày con trai ông ta làm lễ thành hôn theo nghi thức Phật giáo tại Montreal. Tôi và ông ta đều là người không theo một đạo nào. Chúng tôi không làm sao hiểu được một thanh niên thông minh, từ nhỏ được nuôi dạy theo tinh thần thế tục, lại chọn những nghi thức xa lạ với xã hội Mỹ Châu. Thắc mắc của tôi còn mãi trong đầu, cho đến hôm nay, sau khi tôi đọc xong cuốn “Nhà sư và triết gia”.

Cuốn sách có vẻ phức tạp, nhưng cực kỳ minh bạch. Hai người đối thoại rất uyên bác, biện luận khúc chiết, và đặc biệt là họ tôn trọng lẫn nhau trong khi tranh luận. Họ trình bày quan điểm khác nhau của họ, nhưng không chỉ trích lẫn nhau. Họ đặt tư tưởng của họ bên cạnh nhau, để những dị biệt nổi rõ và tự soi sáng. Ông cha (nhà triết học) trước sau vẫn nêu một câu hỏi: “Phật Giáo là triết

học hay là tôn giáo”?

Cuối cùng, cả hai đồng ý với nhau đó là một nền triết học, vì không chối đối với những tôn giáo khác.

Mối bận tâm của đa phần người Tây Phương ngày nay là ý nghĩa của cuộc đời. Là vì đã có những hiện tượng không vui như có một số người bỏ đạo, ít ra là trong thực tiễn; có những sự kiện được coi là thành công của khoa học kỹ thuật, nhưng thật ra là chuyện đáng băn khoăn; có những người không tìm thấy được một ngày mai sáng sủa nào nữa; và họ quay nhìn về Đông Phương...

Revel cho rằng người phương Tây đã rời bỏ thế giới của lòng tin để bước qua thế giới của tiến bộ, đã từ bỏ nền văn minh tín ngưỡng và chọn lấy nền văn minh thực nghiệm. Không còn nữa những ảo tưởng ở chân trời. Không còn nữa một giải pháp toàn vẹn cho ý nghĩa nhân sinh, bên ngoài những lý thuyết siêu nghiệm, dù là tôn giáo hay là chính trị. Tóm lại, nhà triết học mất lòng tin.

Nhưng Ricard tỏ ra tự tin. Anh giải thích về “thiền định”, về “tái sinh”, về sự tu tập để chống ngu muội và đau khổ. Những câu trả lời của anh rất rõ ràng. Trong khi nói, anh thường dùng ẩn dụ như trong thi ca, nhưng



Hai cha con nhà Jean-François Revel và Matthieu Ricard

chúng ta nhận ra anh khác với thân phụ: Anh đã tìm được con đường anh muốn tìm. Vốn được đào tạo trong khoa học, anh chỉ cho chúng ta thấy điều này: Hiện nay, trong phòng thí nghiệm, người ta có thể làm cho những con giun tròn và những con ruồi sống lâu gấp hai lần bình thường. Vậy sau này, con người có thể sống thọ gấp đôi hay gấp ba, là chuyện có thể quan niệm được. Với một đời sống dài như thế, ý nghĩa của nhân sinh càng phải nên đặt nặng. Nếu không, con người sẽ phải chịu đựng 200 năm, hoặc 300 năm buồn thảm, đau thương.

Kể từ ngày thiên hạ nhận thấy các tu sĩ Phật Giáo sống thư thái như đang sẵn sàng để vui cười, không vướng bận nhờ phép thiên định, thiên hạ phải xét lại lối sống lúc nào cũng căng thẳng của mình.

Bao nhiêu câu hỏi được đặt ra: Có phải xã hội Tây Phương quá đặt nặng "cái ngã"? Có phải coi trọng bản ngã là chuỗi lấy phiền não?

Và người tu sĩ Phật Giáo trả lời: Không cần phải cưỡng cầu cho "tiểu ngã" tan biến trong "đại ngã" như có người thuyết giáo, mà chỉ cần thay thế dục vọng bằng vị tha.

Mathieu Ricard rời bỏ thế giới Tây Phương, vì anh cảm thấy nó ấu trĩ. Anh đi sâu vào con đường nghiên cứu chính cái tâm của anh, coi đây là "đại sự" phải làm, và cho rằng việc nghiên cứu y khoa ngày trước của anh chỉ là "đắm chìm vĩnh viễn trong tiểu tiết".

Năm 20 tuổi, Mathieu Ricard tình cờ coi được một cuốn phim tài liệu của Arnaud Desjardins. Trong phim, anh nhìn thấy những nhà sư Tây Tạng. Thế là anh bỏ nhà lên đường tìm gặp họ, nhận thấy họ là những vị thánh. Từ đó, anh không trở về nhà nữa, và gia đình anh chỉ nghe nói là anh đang "vân du" ở đâu đó, trong dãy Hi-mã Lạp-sơn. Hai mươi năm sau, anh gặp lại thân phụ. Hai cha con cùng chia sẻ mối bận tâm cho hạnh phúc của người "đồng phương".

Tất nhiên, họ không có chung quan điểm trên mọi vấn đề. Người

cha nhìn nhận sự lựa chọn cuộc sống tinh thần của người con đã tạo ấn tượng rất mạnh đối với ông. Nhưng ông vẫn đứng vững trên lập trường Tây Phương để bảo vệ những thành tựu đáng trân trọng về tri thức, về kỹ thuật, và khẳng định cái "ngã". Đồng thời, ông cũng tỏ ra hoài nghi thuyết linh hồn của các "đại sư" thác sinh vào con trẻ.

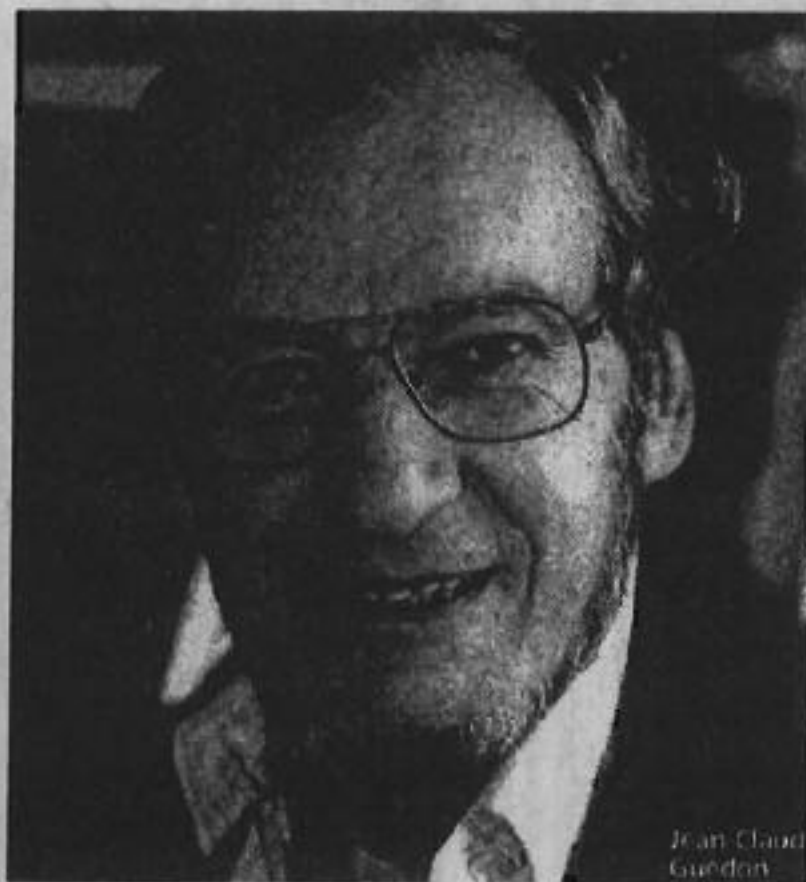
Nói một cách dễ hiểu, tin vào một dòng tâm tri chảy suốt thời gian vô thủy vô chung, người con chọn cái vĩnh hằng. Nghĩ rằng tất cả đều phải chấm dứt với cái chết, người cha chọn cái hiện hữu. Và tóm lại, cuộc đối thoại giữa triết gia và tu sĩ không dẫn đến chỗ cái này thay thế cho cái kia, mà là soi sáng cho nhau.

Ước mong sao thiên hạ từ nay có thể cư xử với nhau được như hai cha con người này.

Ngày Tàn Của Một Thế Giới

Một lời tiên tri đầy. Bạn nào cảm thấy ớn, xin hãy "dọn mình". Tôi đùa một chút cho vui, chứ đây không phải nói về "tận thế", mà nói về chuyện "Internet" và "Cyberspace" có thể làm một cuộc "đổi đời". Lời bàn là của một người có thẩm quyền.

Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ hóa học và tiến sĩ lịch sử khoa học, Jean-Claude Guédon được bổ dạy môn văn học đối chiếu tại đại học Montréal. Ngành học và nghề làm có khác,



Jean-Claude Guédon

nhưng ông vẫn làm giỏi. Đồng thời với việc giảng dạy, ông lại viết sách, chú trọng vào chủ đề điện toán: *La planète cyber: Internet et cyberspace* (Hành tinh tự khiển: Mạng lưới và không gian tự khiển). Tác phẩm vạch rõ những lợi hại mà ngành khoa học "chưa biết còn đi tới đâu" này, sẽ đem lại cho xã hội hiện thời.

Nhân dịp cuốn sách phát hành, ký giả Félix Légaré của tờ *Québec Science* đã yêu cầu tác giả nói rõ thêm về một số vấn đề liên hệ. Bài viết được đặt tựa tiếng Pháp là "*La fin d'un monde*". Các bạn đọc hết, sẽ hiểu tại sao tác giả lại đặt tựa như vậy, và nói như thế là lạc quan hay bi quan.

Sau đây, là tóm lược những ý chính:

- Trên mạng lưới, hai từ "thông tin" (information) và "tương giao" (communication) vẫn thường được dùng lẫn lộn. Đúng ra, nên phân biệt. Trong hệ thống thông tin, những thông điệp được truyền từ một người, hoặc một số ít người, đến một số đông. Chẳng hạn, từ Đức Giáo Hoàng đến tín đồ Công Giáo La Mã, từ đài truyền hình đến khán thính giả...

Chúng ta đang sống trong thời đại của những hệ thống thông tin. Hãy làm một cái thí dụ: Sáng ngày thứ hai, mọi người tới sở làm, đem tất cả những chuyện được nghe thấy qua truyền hình trong hai ngày nghỉ cuối tuần, ra thảo luận với nhau. Họ chỉ lặp lại những "thông điệp" đã nhận được. Đây là một loại "fast food" tinh thần.

Trong khi đó, mạng lưới Internet giúp chúng ta trao đổi ý kiến một cách bình đẳng giữa nhau, như trong những cuộc nói chuyện thông thường.

Qua những hệ thống truyền thông công cộng hiện nay, những quyền lực đang chi phối một chiều cuộc sống của mọi người trong xã hội. Internet giúp người ta thoát ra khỏi sự chi phối đó. Cho nên, thay vì nói "chúng ta đang đi vào kỷ nguyên thông tin", phải nói "chúng ta sắp sửa ra khỏi kỷ nguyên thông tin". Và thoát được, thì tốt hơn.

- Đúng, Internet có gây một số rắc

rồi cho vấn đề “bản quyền trước tác”. Chuyện này rất tế nhị. Chẳng hạn một người nào đó muốn có được một bản văn, rồi đem bản văn ấy phân phát lại cho nhiều người khác, thì họ tha hồ làm, không có gì ngăn trở họ được. Cũng như thời Trung Cổ vậy, “quyền tác giả” đâu có ai biết đến? Vì lẽ này, có thể nói cho vui, là thời Trung Cổ được tái lập. Nhưng một mặt khác, cái được thiên hạ tự do biết tới cũng có thể quảng cáo cho cái sau. Ngoài ra, lưới Internet đã tạo ra một hiện tượng có thể được gọi là “sáng tạo tập thể”, rất có lợi cho việc chung.

- So sánh giữa tiếng Pháp và tiếng Anh trên Internet, thì quả tình tiếng Anh có lợi thế hơn, nhưng nói nó khổng chế, thì quá đáng. Internet sẵn sàng “chuyên chở” bất cứ ngôn ngữ nào, miễn là người ta tỏ ra cần. Hiện giờ, trong phạm vi tiếng Pháp, một người nói tiếng Pháp sống cô độc tại Tây Tạng cũng có thể dùng Internet để tương giao với mọi người nói tiếng Pháp khác trên toàn hành tinh.

- Tất nhiên khi bàn đến vấn đề “cách mạng” của Internet và Cyberspace, thì không thể bỏ qua chuyện lợi hại. Tôi xin đối chiếu: Khi máy in được phát minh chừng ba bốn trăm năm, các nền quân chủ chuyên chế và nhiều cơ chế lâu đời của Âu Châu bị sụp đổ. Ai cũng biết là ngành ấn loát có góp phần thực hiện những cuộc cách mạng ấy. Sách báo ấn hành rộng rãi, tự do cá nhân, chủ nghĩa tư bản, khái niệm quyền tác giả trong văn học, lần lượt phát sinh và được củng cố... Nhưng tôi không thể tiên tri như Gutenberg*, để nói rõ là Internet sẽ đem lại những gì cho chúng ta. Ngày trước, sau khi chế tạo được cái máy in, Gutenberg có thể đoán được 300 năm sau, tác phẩm của Hầu tước Sade** sẽ được ấn hành rầm rộ.

Hiện trước mắt, người nào không biết tới “cuộc cách mạng”, dù nhiều dù ít, cũng đã chịu thiệt thòi.

Nhưng sự việc sẽ không dừng lại ở đó.

Ngày nay, trật tự các quốc gia và thế giới đang nằm trong tay những thế lực nắm giữ được hệ thống thông tin. Chừng nào quần chúng còn an phận trong hệ thống, thì trật tự còn duy trì. Cho đến một lúc nào đó, số người không thỏa mãn với những “thông tin được cung cấp từ guồng máy cai trị”, thích tìm sự “tương giao tương cảm” ngoài hệ thống, trở thành đa số, thì lúc đó sẽ có sự thay đổi.

*Gutenberg (1400-1468), người Đức, sáng chế máy in năm 1438.

**Tên thật là Donatien Alphonse François (1740-1814), nhà văn người Pháp, viết nhiều và hay, nhưng cuộc sống và tư tưởng rất phóng túng, bị đương thời úy kỵ. Có một số tác phẩm mãi về sau mới được xuất bản. (Đây là Guédon nói đùa).

Quân-Vương Thời-Đại và Chuyện Sách-Nhiều Tình-Dục

Phạm Phong Dinh

Bao Công, viên phán quan nổi tiếng thanh liêm và lòng gang dạ sát đời nhà Tống ở thế kỷ 11, với những vụ xử án lừng lẫy, công minh và sòng phẳng, từ đáng thiên tử, vương hầu, quan viên văn võ cho chí đến thần dân bá tánh đều kính phục. Bà con chú bác anh em vua, thậm chí vợ vua nếu xét có tội, viên quan họ Bao mặt đen ấy đều đem ra mần thịt tuốt lốt hết. Vậy mà với gã vua, Bao công vẫn phải buộc lòng chừa ra, mặc dù nhiều khi cái gọi là đáng con trời ấy nó còn thối gấp mấy chục lần một kẻ dân dã tầm thường. Tuy nhiên, những ông vua thời đại của cuối thế kỷ 20 này không có được cái may mắn đặc miễn ấy và cứ phải vác chiếu hầu tòa như trường hợp đương kim tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton và quốc vương xứ Brunei. Cả hai ngài đều bị kiện về tội “công xúc tu sĩ”, lợi dụng quyền thế để đòi hỏi tình dục một cách ...không thể chấp nhận được.

Người cả gan dám kiện tổng thống Clinton là cô Paula Corbin Jones, thư ký làm việc trong Ủy Ban Phát Triển Kỹ Nghệ Arkansas (Arkansas Industrial Development Commission). Cô Jones cáo buộc Tonton đã muốn cô thi triển tuyệt chiêu “bò sữa gặm cỏ cháy” trong một căn phòng kín đáo, nói nôm na kiểu bình dân là “yêu nhau bằng mồm” (oral sex). Còn



Paula Corbin Jones và TT Bill Clinton

cô gái kiện đáng quân vương xứ Brunei, một xứ nhỏ xíu như hạt đậu nành ở châu Á, cũng là một cô gái Mỹ, cô Shannon Marketic, người California và là Hoa hậu Mỹ quốc 1992. Theo hồ sơ kiện tụng thì ông vua này đã lường gạt, mời cô qua Brunei để tháp tùng đức vua trong những buổi lễ lạc, khánh thành (promotional work) với mục đích làm "tươi mát" cho khung cảnh, nhưng thực tế đã nhốt cô trong cấm cung suốt 32 ngày để hành lạc.

Ngược dòng thời gian trở về ngày 8.5.1991 tại phòng tiếp tân khách sạn sang trọng nhất của tiểu bang Arkansas, Excelsior Hotel, tại thủ phủ Little Rock. Cô Paula Jones phụ trách tiếp tân cho Ủy Ban Phát Triển Kỹ Nghệ Arkansas trong một cuộc hội nghị cấp tiểu bang. Cô đang phát những tấm thẻ in tên sẵn cho các đại biểu thì bỗng dưng một gã binh nhì tên Danny Ferguson ở đâu rớt xuống mời cô đi gặp một nhân vật cực kỳ quan trọng có việc cần ...bàn. Danny dẫn cô đi vòng vo đến một căn phòng khách sạn kín đáo, khi Paula mở cửa bước vào thì thấy ngài Thống đốc Arkansas Bill Clinton đang đứng chờ. Theo lời cô Paula thì cô chưa biết nếp tẻ ra sao, "người" đã vừa cười hề hề một cách chột nhả và nói xin lỗi, dịch y chang nguyên văn của đương sự từng chữ một, "người" đã tụt cha cái vật bằng vải che từ rốn trở xuống, tồ hồ tồ hồ, yêu cầu cô Paula cứ thoải mái mút bằng thích. Cũng theo lời cô thư ký tốt số được ban ơn mưa móc một cách bất ngờ như vậy, cô đã cảm thấy bị xúc phạm dữ dội và dĩ nhiên đời nào cô chịu làm chuyện kinh khủng đó cho nên cô đã vùng vằng bỏ đi ra trong lúc ngài Thống đốc dặn với theo: "Chuyện này chỉ có em với qua biết mí nhau thôi nghe".

Nếu câu chuyện chỉ diễn ra đến đây thì theo dư luận quần chúng Mỹ nói chung, thiên hạ không mấy tin những chi tiết vừa giạt gân vừa tào lao đó. Đương kim thống đốc danh vọng tốt bụng như vậy mà mới chỉ gặp cô gái lần đầu đã dám khoe cái ...củ cải ra

là một chuyện dị thường trong cõi ta bà ô trược này. Nhưng kệt cái cô Paula quả quyết là trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy cô đã kịp nhận ra những hàng chữ xăm trên vùng tử địa của "người", thế mới chết, và còn hăm he là một khi cùng nhau ra trước vành móng ngựa, cô sẵn sàng đọc lại những chữ đó. Thiên hạ lại đua nhau đoán già đoán non, hàng chữ ấy viết cái giống gì vậy cà? Đại khái có thể là "Xa quê hương nhớ vợ già", "Hận kẻ bạc tình" hoặc "Cho anh phát súng tim anh nát" chẳng? Hoặc giả ngài Thống đốc có cái tiền sử phản chiến, ngài xăm cái vòng tròn có chữ Y nằm bên trong, biểu tượng của bọn phản chiến hèn nhất thuở cuối thập niên 60 trong cuộc chiến tranh Việt Nam? Cùng lắm, ngổ ngáo lắm, có thể ngài xăm hình mũi tên chĩa thẳng xuống dưới với hàng chữ "Nó đây nè em" chẳng? Nói gì thì nói, cái đám luật sư của đương kim tổng thống Hoa Kỳ, dẫn đầu là luật sư danh tiếng Bob Bennett với tiền thù lao là 475 đô la một giờ, đang tìm mọi phương cách để dàn xếp với bên nguyên (plaintiff) và "giải độc" cho Tổng thống Clinton. Công chuyện chưa biết có xuôi chèo mát mái hay không nhưng trước mắt đã thấy cái bill thanh toán sêm sêm như vụ O.J Simpson, khoảng từ 2 đến 3 triệu mỹ kim. Theo thống kê những năm trước thì số tài khoản trong trương mục của Tonton chỉ độ chừng vài trăm ngàn chứ có nhiều nhời gì, cho nên khi cô Paula nhờ hai luật sư Joseph Cammarata và Gilbert Davis đâm đơn chính thức kiện Tonton năm 1994 thì những nhân vật ủng hộ ông Clinton đã gây quỹ quyên góp đủ để trang trải án phí và trả tiền thù lao cho luật sư, đó là chưa kể số 700.000 mỹ kim Paula đòi bồi thường cho cái thiệt hại to tướng về tinh thần và nỗi nhục mà cô mang miễn từ ấy đến nay.

Trong năm 1994 Tổng thống Clinton đã thoát được một lần không phải hầu tòa vì đám cố vấn thân cận cùng những thế lực khác tích cực vận động ngành tư pháp đình hoãn vụ án để "người" có cơ hội thi thố tài năng an bang tế thế trong nhiệm kỳ tổng

thống đầu tiên, và "người" cũng mới ngồi lên chiếc ghế chưa được nóng đít cho lắm, chỉ mới 2 năm thôi. Đó là chưa kể vụ án nhà đất Whitewater rùm beng cũng trong cùng thời điểm mà cả hai vợ chồng Tonton đều dính líu việc gian lận trồng tráo thuế má.

Thật ra Tổng thống Clinton không phải là vị tổng thống đầu tiên bị kiện tụng lôi thôi, có thể nói hầu như các vị nguyên thủ Hoa kỳ đều là nạn nhân của những mưu toan chính trị và cái thói ham kiện cáo của người Mỹ, thượng vàng hạ cám cái gì cũng có thể lôi nhau ra tòa. Tổng thống Nixon bị kiện về tội nghe lén những cuộc họp của đảng Dân chủ ở Watergate, trước đó ông phó Agnew bị báo chí tố cáo là mắc bệnh khủng, cho nên khi ông Nixon xuống thì chính vị chủ tịch Hạ viện là ông Gerald Ford lên kế vị và xách đít chạy làng ra khỏi cuộc chiến Việt Nam. Tổng thống Carter, Reagan, Bush đều có chuyện lôi thôi với tòa án và phải gửi băng video khai báo (testified video) đến tòa. Mới đây, một khuôn mặt lớn trong nền kỹ nghệ TV Hoa Kỳ, bà chị Oprah của những talk-show cũng bị ngành chăn nuôi bò Mỹ kiện vì những tuyên bố của nàng về bệnh bò dại làm ngành này thiệt hại mấy chục triệu mỹ kim trong năm qua. Thậm chí khi thấy con chó cái nhà đối diện bỗng dưng phình bụng ra như cái trống châu, bạn nên chuẩn bị đi vay nợ trả án phí là vừa, vì gã chủ sẽ kiện bạn đã để cho con chó đực của bạn chun rào nhong nhong qua ...hiếp dâm con chó của hắn.

Cuộc đình hoãn kéo dài cho đến hết nhiệm kỳ thứ nhất của ông Clinton và ngành tư pháp vẫn cho ông cơ hội bằng vàng khác bằng cách để yên cho ông tranh cử nhiệm kỳ hai trong năm 1996 và đắc cử vẻ vang. Mặc dù bị mang nhiều tai tiếng, ông Clinton vẫn được cử tri ủng hộ, có lẽ là nhờ bộ vó hào hoa khiến các nữ cử tri mê như điều đồ, tài ăn nói quyến rũ, các thành tích ổn định kinh tế, nâng cao đời sống người Mỹ với 12 triệu việc làm mới trong những năm qua. Hoạn lộ sáng chói của ông

Clinton chỉ có thể được ngành tư pháp thông cảm tới đó là đã đến mức giới hạn, cho nên vào đầu tháng 6.97 vừa qua, Tối Cao Pháp Viện Mỹ (Supreme Court) với số phiếu tuyệt đối 9-0 biểu quyết bác bỏ yêu cầu của nhóm luật sư Bennett đình hoãn thêm cho đến hết nhiệm kỳ 2 của Tonton. Điều đó có nghĩa là ông Clinton sẽ không được miễn trừ và có thể đây là lần đầu tiên một vị tổng thống Hoa kỳ đương nhiệm phải trực tiếp hầu toà, hoặc tối thiểu Tonton sẽ bị buộc phải gửi đến cho bà Chánh án Susan Wright, người sinh viên luật từng là học trò của giáo sư luật Bill Clinton tại Đại học Arkansas, người sẽ cầm búa khổ tiếng chuông công lý trong vụ án... tình của thế kỷ này, một phong bì dán kín đóng dấu "Siêu tối mật". Trong phong bì đó nhất thiết phải có bản tường trình của những chuyên viên giám nghiệm với hình ảnh thật rõ ràng và... xúc tích về những hình xăm trong khu... phạt đền của Tonton để đối chiếu với lời khai của cô Paula sau này.

Đứng trước viễn ảnh khu rừng lá thấp của vị nguyên thủ quốc gia Hoa Kỳ dù sớm hay muộn sẽ được trình chiếu cho 5 tỉ người trên địa cầu thượng lâm, nhóm luật sư Bennett đã làm việc cật lực với 3 bước chiến lược như sau: Thứ nhất cố gắng thuyết phục bà Chánh án Susan Webber Wright cho đình hoãn phiên tòa đến hết nhiệm kỳ 2 của tổng thống và đã được bà chấp thuận; tuy nhiên với biểu quyết tối hậu của Tối Cao Pháp Viện, bà Wright buộc phải tuân thủ và cho tiến hành vụ án. Tuy là cựu học trò của Tonton nhưng bà Wright được biết như là một viên Chánh án công chính, trong vụ án Whitewater bà đã có thái độ hết sức cứng rắn đối với những nhân vật thần thế có liên can. Bước thứ hai nhóm Bennett thuyết phục ngành tư pháp xử kín và không công bố những hình ảnh xác thực trong khu cấm địa của Tonton trước công chúng, cố gắng giữ thể diện tối đa cho vị nguyên thủ quốc gia. Bước chiến lược cuối cùng được nhóm Bennett đánh giá là quan trọng

nhất và có cơ may ít nhiều, đó là điều đình trực tiếp với Paula Jones và nhóm luật sư Davis và Cammarata. Việc điều đình này vừa căng thẳng vừa hết sức tế nhị. Căng thẳng ở chỗ phải làm sao cho cả Clinton và Paula hai người ai cũng cảm thấy đều là người... thắng cuộc cả, thế mới khó. Tế nhị là về vấn đề tiền bạc. Quan điểm của Bennett là phía Clinton sẵn sàng bồi thường thiệt hại cho Paula, nhưng số tiền không phải là 700.000 mỹ kim như cô yêu cầu, vì nếu bồi thường y chang số tiền đó hoá ra công nhận việc Tonton tụt quần là có thật sao. Cho nên Bennett chủ trương chỉ bồi thường cho Paula một số tiền tượng trưng độ 100.000 đồng, đủ để cô trả tiền luật sư và vui vẻ rút lui, cô đã chẳng từng tuyên bố là dù cô có nhận được 700.000 đồng, cô sẽ hiến tặng hết cho các cơ quan từ thiện đó sao. Việc áp lực một vị tổng thống ra trước vành móng ngựa đối với nhóm Davis cũng chẳng phải là chuyện vui sướng gì, cho nên nhóm Davis đưa ra phương cách là Paula cũng chỉ trông mong tổng thống nói cho một vài lời nếu không phải là xin lỗi thì cũng đại khái như thế này: "Tôi nhớ rằng cô Paula Jones có mặt trong khách sạn Excelsior Hotel ngày hôm đó, cô là một cô gái tốt và cô chẳng hề làm điều gì sai quấy cả". Nhưng cho đến nay Tổng thống Clinton vẫn còn đang cân nhắc lợi hại và chưa chịu phát biểu theo chiều hướng đó, làm cho sự việc vẫn dậm chân tại chỗ và cán cân đang dần nghiêng về cô Paula. Lời phát biểu chính thức trước đây của hai người và vẫn còn giữ nguyên giá trị là về phía cô Paula với: "Tôi biết ơn Tổng thống đã thừa nhận khả năng ông và tôi có gặp nhau trong khách sạn, thừa nhận tiếng tốt của tôi và phủ nhận những điều ngược lại. Cho nên tôi vẫn giữ nguyên những lời phát biểu trước đây về những sự kiện đã xảy ra". Trong khi đó lời phát biểu chính thức từ trước đến nay của Tonton là: "Tôi không hề cho người mời cô Paula đến gặp trong ngày 8.5.1991 trong phòng riêng tại khách sạn. Tuy nhiên, tôi không

thách đố việc cô cho rằng chúng tôi đã gặp nhau ở đó và tôi rất có thể đã gặp cô trong quá khứ. Cô đã không làm điều gì không tốt cũng như những biểu hiện sinh lý không thích hợp. Tôi rất lấy làm tiếc đối với bất cứ những xác quyết sai với sự thật chống lại nhân cách và tên tuổi của cô".

Trong lúc tang gia bối rối như vậy thời may nhón Bennett vợ được bức hình khỏa thân của Paula đăng trên báo *Penthouse*. *Penthouse* là một tờ báo cạnh tranh gay gắt với tờ *Playboy*, đặc điểm của *Penthouse* là không đăng thì thôi, nếu đăng thì phải đăng cho tới. Cho nên bất cứ bức hình của cô nào trên *Penthouse* cũng đều 101% và vô cùng ác liệt. Trong lúc ái ân nồng thắm, cô Paula đã để cho một gã bồ chụp hình mình và gã đã lên gửi bức hình đó cho báo *Penthouse* để kiếm chút tiền cơm. Bennett bèn trưng hình ra và nhấn nhẹ với Paula rằng cô nàng cũng đâu có thom tho chính chuyên gì mà quậy phá tùm lum, biết điều nên vui vẻ rút lui, kéo quá muộn. Thêm anh binh nhì Danny Ferguson quả quyết là ngày hôm đó sau khi từ phòng ông Thống đốc bước ra, cô tỏ vẻ phơi phới và nói với anh rằng "cô rất... chịu làm người tình lâu dài của ngài Thống đốc". Cô Paula đã phản pháo rằng cô không hề biết việc làm tằm bầy của gã bồ, đó là chuyện tình riêng, ai mà không có bồ và ai mà không có làm cái chuyện đó với người yêu của mình trên cái cõi đời này. Riêng đối với anh binh nhì Danny, cô biểu luật sư đưa luôn tên tuổi y vào hồ sơ và kiện về tội phỉ báng và thêu dệt tào lao.

Cho đến nay, giới nữ ủng hộ Tonton vẫn nín thinh không tỏ phản ứng và không mấy tin tưởng những lời tố cáo của Paula. Riêng con sư tử Washington, bà Hillary Clinton vẫn ngậm tâm không nói năng gì, một thứ im lặng của... tử thần (đối với Tonton) chăng? Bà vẫn còn nhớ rõ đức ông chồng đã từng nổi danh hào hoa bay bướm và từng tăng tịu lên lút trong suốt 12 năm trời với cô Gennifer Flowers, cô này đứng về phe của Paula và hứa sẽ ra làm chứng trước

tòa nếu cần. Bà cũng còn nhớ như in lời nói sáng của gã đệ tử Tonton, ông Dick Morris, cố vấn chiến dịch vận động tranh cử 96, trong lúc say sưa liếm mấy ngón chân của một mụ gái gọi 200 đô một giờ vừa già vừa xấu đã gọi "ông thầy" là "con quái vật". Thầy ấy, trò ấy, biết chừng đâu câu chuyện của Paula là có thật? Giới cầm ghét Tonton thì xúm nhau bỏ tiền sản xuất một cuộn băng video nhan đề là "The Clinton Chronicles" (Kỷ sự về Clinton) mời cô Paula thủ diễn một vai, trong đó Paula được cho ăn vận đơn giản và trong trắng như một ...thiên thần. Cuộn băng đã bôi mớ đời tư của Tonton với đủ thứ tội danh như trốn quân dịch, phản chiến, đốt cờ Mỹ, hút cần sa, ngoại tình. Hai cô bạn khác của Paula là Pamela Blackard và Debra Ballentine cũng sẵn sàng ra làm chứng trước tòa rằng ngày hôm đó sau 10 phút ở trong phòng Tonton ra, cô Paula đã tỏ vẻ hết sức bức bối. Tờ báo uy tín trong ngành luật, tờ *American Lawyer* cũng nhảy vào vòng chiến với lập luận rằng những chứng cứ ấy rất có sức thuyết phục. Tuy nhiên theo tiết lộ gần đây nhất từ Tòa Bạch Ốc với các phóng viên của hãng truyền hình CNN thì cô Paula nhận biết hy vọng thắng kiện khá mong manh và nản chí muốn rút lui, chỉ cần nhóm Bennett biết cách dàn xếp là mọi chuyện có thể ổn thỏa ngay. Tối Cao Pháp Viện cũng gợi ý với nhóm Davis một lời tuyên bố của Tổng thống rằng cô Paula là một viên chức tốt, cô chẳng làm gì không thích hợp trong phòng khách sạn và cô rất đáng tin, thì những điều đó đã đủ cho cô Paula lăm ròi.

Rồi đây dù vụ án có được dàn xếp ổn thỏa đi nữa thì những thành tích chính trị, kinh tế mà Tổng thống Bill Clinton gặt hái được trong hai nhiệm kỳ và hình ảnh ông lưu lại trong lịch sử Hoa kỳ không thể vẫn là một bức tranh màu sáng như trước. Riêng đối với những kẻ khó tính, ở một xứ sở mà từ vị tổng thống cho chí đến kẻ thường dân, ai cũng có quyền dẫm đạp lên lá cờ tổ quốc, nhỏ nước miếng

lên nó, xé nát nó, thậm chí dùng nó để may đồ lót phô diễn trước công chúng thì câu chuyện của Paula cũng chưa phải đã là kinh khủng lắm.

*

* *

Brunei là một quốc gia nhỏ xíu nằm ở cực Bắc đảo Borneo của Đông Mã-lai-á và Nam-dương, diện tích gấp 10 lần đảo Tân-gia-na, khoảng chừng 5.765 km vuông với dân số độ trên 400.000 người, trong ấy chủng tộc Malay chiếm 65% theo đạo Hồi, người Hoa chiếm 25% theo đạo Phật, một ít theo Thiên chúa giáo, số còn lại gồm các chủng tộc khác như Phi, Nam Dương và người phương Tây đến làm việc.

Theo các nguồn sử liệu Trung Hoa thì nước Brunei lập quốc từ khoảng đầu 600 năm sau Thiên chúa (600 A.D) và đã từng là một trung tâm, một ngã tư quốc tế thương mại quan trọng thời ấy. Quốc vương (Sultan) đầu tiên của Brunei điều hành quốc gia bắt đầu từ thế kỷ 13.

Trong những thế kỷ kế tiếp đó, có lúc Brunei đã là một cường quốc, kiểm soát được miền bắc Borneo và miền nam quần đảo Phi Luật Tân. Biển Nam Hải (South China Sea) ngăn cách Borneo và Phi luật Tân nằm trong vòng khống chế của vương quốc Brunei. Vào thế kỷ 19, Brunei đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng là hỗ trợ cho các nhóm hải tặc trong khu vực lộng hành cướp bóc các thuyền buôn của người châu Âu trong vùng Đông Nam Á. Người Anh song song với những cuộc chiến tranh nha phiến chiếm được phần đất Hongkong của triều đình Mãn Thanh, đã không thể để yên cho con đẻ mên Brunei nên nhanh chóng mần thịt gọn ghẽ nó trong năm 1888, tuyên bố Brunei là một xứ bảo hộ (protectorate), tước đoạt hầu hết lãnh thổ rộng lớn của Brunei, chỉ chừa lại cho triều đình một khoảnh đất nhỏ là nước Brunei Darussalam (Mái Nhà Của Hòa Bình Brunei) mãi đến nay với thủ đô Bandar Seri Begawan nằm dựa hai bên con sông Brunei River, ngôn ngữ chính thức là tiếng Malay, nhưng

tiếng Anh và Hoa cũng rất thông dụng.

Những cuộc khảo sát địa chất năm 1929 khám phá ra những túi dầu hỏa vĩ đại dung lượng hàng tỉ thùng đã nhanh chóng nâng Brunei lên thành một trong những quốc gia dầu hỏa giàu có nhất thế giới. Một may mắn khác đến với Brunei là không cần đổ một giọt máu nào, ngày 1.1.1984 Anh trao trả độc lập cho Brunei và kể từ ngày ấy người Brunei chính thức quản trị quốc gia. Tuy nhiên vào đầu thế kỷ 21 sắp tới đây, nếu những người lãnh đạo Brunei không đưa ra được phương cách hiệu quả nào chống lại việc ăn chơi phung phí quá sức tưởng tượng và nguồn dầu hỏa sắp cạn kiệt tới nơi thì chẳng mấy chốc từ địa vị giàu có, Brunei sẽ trở thành một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới.

Cũng giống như hầu hết các quốc gia sống nhờ dầu hỏa, Brunei có một chính sách đãi ngộ thần dân hết sức hào phóng là họ được cho ở trong những chung cư đầy đủ tiện nghi, chăm sóc sức khỏe miễn phí. Đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, từ tiểu học cho đến trung, đại học đều được khuyến khích và miễn phí. Thậm chí chính phủ thiếu điều muốn ...năn nỉ, bất cứ ai muốn du học ngoại quốc, ngân quỹ quốc gia sẽ đài thọ từ A đến Z, dân chỉ có mỗi một việc là xách ...dít đi học. Thế mà vẫn khối kẻ cứ nằm chình ình dài lưng ra chờ sung rụng. Dầu hỏa và hơi đốt thiên nhiên đầy dẫy trên đất liền lẫn ngoài khơi trong lãnh hải Brunei, nền kinh tế quốc gia chỉ trông cậy có mỗi nguồn tài nguyên có giới hạn đó. Người Brunei không mấy thiết tha trong những lãnh vực quan trọng khác như nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và đầu tư chất xám. Chính phủ Brunei nhiều lần lên tiếng báo động nguồn dầu hỏa sắp cạn kiệt, chỉ trong vòng những năm đầu thế kỷ 21 này thôi và chính phủ sẽ không thể chi trả những khoản trợ cấp khổng lồ như hiện nay được nữa, thần dân sớm liệu thân hồn chuẩn bị đi làm việc, học hành và kiến thiết xứ sở bằng con

đường không phải từ dầu hỏa là vừa. Có khoảng 10% lực lượng lao động toàn quốc làm việc trong kỹ nghệ dầu hỏa, trong khi đó có đến 50% tức 5 lần con số đó làm việc trong các bộ, sở, cơ quan nhà nước, đủ thấy ngân sách nhà nước bị phình to quá cỡ. Cho đến nay lợi tức bình quân đầu người nếu so với những con rồng Á châu như Đài Loan, Hồngkong, Đại Hàn, v.v. thì của Brunei chỉ có hơn 12.000 mỹ kim, con số không phải là cao lắm.

Quốc vương Brunei được chọn từ một hội đồng gọi là hội đồng kế nhiệm (council of succession) một khi người tiền nhiệm băng. Sultan hiện nay của Brunei là Muda Hassanal Bolkiah được chọn từ năm 1967, kiêm nhiệm chức thủ tướng, bộ trưởng tài chánh và bộ trưởng nội vụ. Bolkiah thực hiện chế độ gia đình trị bằng cách đưa em cháu trong dòng họ nắm hầu hết các bộ và chức vụ quan trọng trong chính quyền. Sultan cũng có toàn quyền chỉ định thành viên của hội đồng cố vấn, tư pháp và lập pháp, nói chung sultan là ông ...trời con có toàn quyền về mọi thứ. Một trong những cái ngông của Bolkiah là đã thi đua với những ông Allah Ả Rập ở Saudi Arabia, Kuwait, Oman, v.v bằng cách cho xây một cung điện nguy nga lớn nhất thế giới với tổng cộng 1788 phòng mà theo báo cáo của ông Chủ tịch Thượng viện Phi Luật Tân Ernesto Maceda năm 1993 là có nhiều bằng chứng cho thấy hoàng tộc Brunei đã lén lút mua gái tứ xứ về cho ở trong những căn phòng tráng lệ ấy như là những cung tần mỹ nữ và có nhiệm vụ hầu hạ và cung cấp sinh lý cho sultan, đám vương tôn công tử cùng những viên chức máu mặt thần thế nhất nước. Với tổng số trị giá tài sản tiền bạc của cải lên đến trên 13 tỉ đô la, quốc vương Bolkiah đứng đầu danh sách những người giàu có nhất thế giới, đứng thứ nhì là ông vua không ngai của thế giới vi tính (computer) Bill Gates, chủ nhân đại công ty Microsoft của Mỹ.

Tiền bạc thừa mứa như thế đã đủ giải thích mức độ trác táng cực kỳ

phung phí và xa xỉ của hoàng gia với những đại yến tiệc liên miên và những cuộc vui thâu đêm suốt sáng.

Sự việc bắt đầu từ một niềm mong ước ...nhỏ nhoi và khiêm tốn của ông em Bolkiah, vương đệ Jefri trong dịp tổ chức sinh nhật của ông ta, là từ thuở biết yêu đến giờ chưa từng biết thế nào là mùi da thịt của loại đàn bà con gái tóc vàng óng, mắt xanh biếc, ngực vun và đặc biệt đũng cao lắm. Nếu kiếm được cô nào cao cỡ 1m70 trở lại thì còn sung sướng nào bằng. Ông em rên rĩ mãi làm ông anh cũng thấy khoái tê người, con gái Á châu xoi hoài chán quá, lần này kiếm con gái phương Tây coi lũ chúng nó thơm mùi mít hay mùi quai gì cho biết. Rà tới rà lui mãi mới kiếm được một công ty môi giới của cặp vợ chồng David Khan và Elizabeth Khan ở Los Angeles nhận kiếm gái giùm. Vợ chồng Khan nhanh chóng dò tìm được cô Shannon Marketic, hoa hậu Mỹ quốc 1992, người California. Năm đó, 1996, cô được 25 tuổi, vừa tốt nghiệp đại học ngành thương mại, nghe đâu cô hãy còn "vớ-gìn", con chiên ngoan đạo Thiên chúa giáo, có chân trong những tổ chức chống phá thai và chủ trương chỉ hiến dâng cái ngàn vàng cho người chồng yêu dấu vào đêm tân hôn thôi. Phong trào gìn vàng giữ ngọc này hiện nay thu hút hơn 200.000 cô trên toàn quốc và có chiều hướng lan rộng ra nữa.

Cùng với cô Shannon, Khan còn tìm thêm được 6 cô khác nữa đều cùng tóc vàng mắt xanh và đều xinh đẹp lộng lẫy. Mỗi cô được hứa trả 21.200 đô la mỗi tuần. Công việc rất nhàn hạ, chỉ thấp tùng theo đức vua trong những dịp lễ lạc, khánh thành, tiếp tân, v.v. để làm cảnh. Riêng cô Shannon đánh hơi thấy có điều gì không ổn lắm, cô nhiều lần hỏi là liệu có dính líu gì đến những hoạt động

sinh lý hay không, nhưng Khan đã tảng lờ đánh trống lảng, Shannon đành phải tự vệ bằng cách mặc một loại quần lót trong gọi là G-String giúp tử thủ tối đa trong suốt thời gian mạo hiểm trên xứ người. Quả nhiên không ngoài dự đoán thông minh của cô gái, ngay khi vừa đặt chân vào ngưỡng cửa hoàng cung là các cô đã bị thu lấy tất cả các thứ giấy tờ tùy thân để các cô không thể chạy trốn được và bị đưa vào giữ kín trong tòa lâu đài 1788 phòng tráng lệ đó. Ngay trong đêm đầu tiên cả 7 cô đều bị khéo léo cho uống thuốc ngủ mê man, đến khi tỉnh giấc ngày hôm sau, Shannon nhận thấy áo quần cô nhàu nát toi bời. Cô ngậm tâm không cho biết cái gì đã xảy đến trong đêm ấy, cô chỉ kể lại là sau đó người ta đưa các cô đi thử nghiệm máu để xem coi có mắc bệnh AIDS và phong tình hay không, người ta đã nói thẳng thừng là các cô có bốn phận giải trí cho thực khách trong những buổi dạ yến và



làm tình với bất cứ ai sau đó. Các cô được dặn dò tỉ mỉ như sau: “Bất cứ khi nào mấy cô được bảo là sắp uống trà và dùng trang điểm phấn son, có nghĩa là sắp có người đến phòng để ngủ với các cô”. Thường mỗi đêm buổi tiệc bắt đầu từ 10 giờ, các thiếu nữ bất hạnh bị cấm không cho mặc áo vải bông và màu vàng, họ bị buộc phải nhảy múa uốn éo cho lũ thực khách say sưa tiêu khiển, lũ chúng nó la ó ầm ĩ và huýt gió om sòm. Một gã hứng quá không chịu được đã nhào ra xóc Shannon lên vai chạy vòng vòng trong đại sảnh trong khi bọn kia hét lớn: “Tụi tao chưa từng thấy lũ gái điểm nào xấu xí như bọn này”. Gã bác sĩ Liam vừa sờ Shannon vừa cười hềnh hếch: “Em hãy để qua thay cái G-String bằng một cái khác ngon lành lắm”. Bầy cô gái phải cắn răng chịu đựng tủi nhục trong suốt 32 ngày đêm liền mà theo như lời cô Shannon kể lại thì ít nhất cô đã phải tiếp 7 người, không thấy cô nhắc đến tên hoàng đế Jefri, và ông này sau đó cũng lặng thinh không thấy phát biểu gì. Bọn họ đã buộc cô làm những chuyện kinh khủng nhóp nhúa nhất mà cô gọi là thể xác bị ô uế và sự đồi bại ghê tởm (physically and morally repulsive). Tàn nhẫn hơn cả là thay vì phải trả cho mỗi cô gần 90.000 đồng như đã hứa thì lũ quỷ dâm dục chỉ trả có vón vện 10.000 đô la. Sự mất mát quá lớn và sự sỉ nhục đã đưa Shannon đến quyết định nhờ luật sư David Jaroslawicz lập hồ sơ kiện đích danh Sultan Bolkiah về tội lường gạt, bội tín, bắt cóc và chuyển vận phụ nữ với mục đích mãi dâm. Shannon đã đòi Bolkiah phải bồi thường 10 triệu mỹ kim cho cái “ô ri gin” mà đúng ra người chồng tương lai của cô được hưởng trọn vẹn.

Dĩ nhiên Bolkiah đời nào thú nhận và còn chối bai bãi là ông ta chưa từng gặp qua cô Shannon lần nào. Nhưng trong bản báo cáo trước Thượng viện Phi của Thượng nghị sĩ Ernesto Maceda thì bọn vua chúa Brunei đã từng lường gạt nhiều cô người mẫu Phi trong những hoàn cảnh tương tự. Thế lực quá lớn và tiền bạc vung vãi

đã làm cho các nạn nhân cúi đầu cam chịu, chỉ mỗi cô Shannon uất ức quá chịu không nổi, 6 cô kia không dám đơn kiện, và với giòng máu miền viễn Tây, người đẹp California kiên quyết chơi xả láng, đối đầu với cả một tập đoàn đầu hỏa hùng hậu, đằng sau lưng cô chắc chắn có dân tộc Hoa Kỳ và công lý. Vấn đề phiền toái và rắc rối ở chỗ chính phủ Hoa Kỳ không biết rồi đây sẽ giải quyết ra sao để khỏi sút mẻ đến nền bang giao giữa hai quốc gia và quyền lợi của những tập đoàn đầu hỏa Mỹ ở Brunei. Tổng thống Clinton dĩ nhiên chắc cũng không rảnh tay, chỉ mỗi cô Paula Jones quây tùm lum nát bét như tương tàu từ năm 1994 đến nay đã đủ làm “người” bạc trắng cả mái đầu, may mắn có ông bạn sultan châu Á cùng “chia lửa” cũng đỡ khổ quá chớ phải chơi sao. Thụ lý hồ sơ của cô Shannon là một chuyện, ngành tư pháp Hoa kỳ có tóm được Bolkiah sang Mỹ đứng trước vành móng ngựa hay không lại là chuyện khác. Mỹ khó lòng có thể ngang ngược muốn bắt ai thì bắt, chỉ trừ một vài trường hợp ngoại lệ cực kỳ quan trọng như vụ đem quân bắt Tổng thống xứ Panama, tướng Manuel Noriega năm 1988 đem về

Mỹ nhốt cho mãi đến bây giờ về tội buôn lậu ma túy.

Ông Clinton sẽ phải cân nhắc giữa một cô gái không tiền tài, thế lực cùng những tiêu chuẩn đạo đức cô đang cổ xúy, một nghĩa cử hiếm hoi trong xã hội Mỹ ngày càng bạo động và vô luân; với danh giá của Sultan Brunei Bolkiah cùng nền bang giao giữa hai quốc gia và những quyền lợi khổng lồ của tập đoàn đầu hỏa Hoa Kỳ.

Không cần có tài tiên tri cỡ “maitre” Huỳnh Liên, người ta cũng đoán thấy câu trả lời ở cuối đường hầm là như thế nào rồi. Nếu khuyến khích cô Shannon anh dũng tiến lên, hoá ra mở đường cho cô Paula nhào tới sao? Ngoài ra Bolkiah, thông qua những luật sư Mỹ mớm ý, chắc chắn ông sẽ xin được quyền đặc miễn ngoại giao (diplomatic immunity) để khỏi bị truy tố trước ngành tư pháp Mỹ và từ đó lờ luôn số tiền 10 triệu mỹ kim. Với số tiền khổng lồ đó, hoàng gia Brunei sẽ tổ chức thêm được nhiều phù kiệu Shannon nữa và có lẽ sẽ còn nhiều cô gái trong trắng vô tội khác tiếp tục chui đầu vào chiếc lồng vàng tuy lộng lẫy nhưng không có ngày mai ấy.

nhân chứng

*Em đã giết một người mà em không biết,
Tuồng buông tay là giữ sạch tội trời.
Mũi dao nhọn trong lòng tôi mãi miết
Sẽ là niềm đau em, thống hối một đời!*

*Em đã làm khổ một người mà em không hay
Tuồng rồi cũng quên đi như dấu chân ngày
Cát bụi lấp qua màu thời gian bồi xoá
Nhưng trái tim em là nhân chứng hôm nay!*

*Hương gió bay đi là hương gió mất,
Tình em trôi đi là tình em còn,
Thương nhớ phai đi tuồng là quên lãng,
Nhưng trái tim em thành vết đau mòn...*

nguyễn tư



Mai Không Phải Là Mai

Trần Văn Tích

Gợi ý cho bài viết hôm nay là bài thơ của Lục Khải do Vạn Lam dịch và đăng trên *Làng Văn* số 151 tháng 3.97, trang 92:

TẶNG PHẠM HOA THI

*Chiết hoa phùng dịch sứ
Ký dữ Lũng đầu nhân
Giang Nam vô sở hữu
Liêu tặng nhất chi xuân.*

THƠ TẶNG PHẠM HOA

*Ngắt cánh mai vàng lúc trạm xuôi
Về qua đất Lũng gửi trao ai
Giang Nam đâu có gì hơn nữa,
Riêng một cành xuân mến tặng người.*

Lục Khải (198-269) người đời Hán, có tự là Kính Phong, quê ở Ngô quận. Từ Giang Nam xa xôi (Giang Nam nghĩa là phía nam sông, sông đây là sông Dương Tử). Lục Khải bẻ một cành hoa xuân nhờ người đi sứ qua trạm (hay người phu trạm) mang biết bạn ở Trường An, tỉnh Thiểm Tây kèm theo bài thơ trên.

Bài thơ thuộc thể loại ngũ ngôn tuyệt cú. Toàn bài chỉ có hai mươi chữ. Nó vừa tự sự, vừa ngụ tình. Phải gói ghém tất cả những ý đó trong bốn câu năm chữ nên ngũ khí cô đọng, đặc quánh, bão hoà. Người dịch chuyển qua thể thất ngôn tuyệt cú, nhờ đó câu thơ mở rộng, kéo dài, nói lên được đủ ý và đạt đến được tứ thơ nguyên tác.

Nguyên tác đó ghi trong *Kinh Châu ký* của Thịnh Hoàng Chi, theo

các tài liệu văn học sử. Thông thường, khi một bài thơ cổ được truyền lại cho đời sau qua một câu chuyện kể thì nó không có đầu đề, vì đầu đề vừa trở thành thừa thãi vừa trở thành không hợp. Đó chính là cách ghi năm mươi hai bài thơ chữ Hán trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, không bài nào có đầu đề, kể cả bài được xem là của Lý Thường Kiệt và bắt đầu bằng câu *Nam quốc sơn hà Nam đế cư*. Như vậy, *Tặng Phạm Hoa* thi có thể là đầu đề do người đời sau hay người đời nay đặt. Người đời nay có thể chính là dịch giả Vạn Lam.

Đầu đề hơi là lạ. Theo lệ thường, các nhà thơ Trung Hoa chỉ viết *Tặng X, Tặng Y* (ví dụ *Tặng Uông Luân* của Lý Bạch, *Tặng Vệ Bất xử sĩ* của Đỗ Phủ) chứ không đưa chữ *thi* vào đầu đề.

Câu đầu bài thơ là *Chiết hoa phùng dịch sứ* hay *Chiết mai phùng dịch sứ*? Các tài liệu tôi hiện có đều ghi là *Chiết mai phùng dịch sứ*. Tôi nghĩ chắc là *mai*, không phải *hoa* vì có như vậy thì mới thành điển *mai dịch*, như trong thơ nôm Hồng Đức, bài *Lãng ngâm*, mục *Nhàn ngâm chư phẩm thi tập*:

Mai dịch may sao tin kíp ruổi,

Kéo lòng người thế nhớ cùng mong.

Phạm Trọng Diễm, Bùi Văn Nguyên cho rằng *mai dịch* là lấy điển thời Hán Vũ Đế đặt nhà trạm ở núi Mai Lĩnh. *Diễn cổ văn học*, Đinh Gia Khánh chủ biên, nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977 cũng ghi ở mục từ *mai dịch* như vậy. Tôi cho rằng *mai dịch*

là lấy điển từ bài thơ Lục Khải. Tại sao? Thì tại vì bài thơ Lục Khải hay quá chứ sao! Và lại *mai dịch* mà thoát thai từ *Chiết mai phùng dịch sứ* thì chẳng thể nào hợp lý hơn. Cũng nên lưu ý là dịch giả Vạn Lam đã chuyển câu đó thành *Ngắt cánh mai vàng lúc trạm xuôi*. Nếu nguyên tác ghi *hoa* thì tại sao bản dịch lại chuyển thành - một cách khẳng định - *mai vàng*? Bài *Tống Trung sứ Vũ Thích Chi*, thơ chữ Hán Nguyễn Phi Khanh, cũng có câu *Xuân lâm mai dịch sương đề cấp* (Xuân tới trạm mai vó ngựa trong sương vội vã) lấy điển từ câu thơ Lục Khải. Và khi người đẹp của *Mai đình mộng ký* đề thơ vịnh mai mà viết

Một cành xuân đã sớm

Mấy đoá tuyết nào bay

thì nhân vật tiểu thuyết của Nguyễn Huy Hồ nhiều phần chắc đã nghĩ đến ba chữ *nhất chi xuân* của họ Lục.

Cành mai được Lục Khải gửi tặng Phạm Hoa không phải màu vàng mà là màu trắng. Cho nên dịch như nhà thơ Vạn Lam: *Ngắt cánh mai vàng lúc trạm xuôi* thì có đạt, có nhã nhưng phần nào thiếu tín. Tất cả những *hoa mai, cành mai, dáng mai, thân mai.v.v...* trong thi ca Hán Nôm đều không dính dáng gì đến cây mai ngày nào chúng ta ở Sài Gòn quen mua tại đường Nguyễn Huệ về chưng ngày Tết. Chỉ cây mai đó mới có màu vàng, còn cây mai trong thơ của người xưa là cây mơ, do đó hoa nó màu trắng. Cây mai làm cảnh ngày Tết là *Ochna Harmandii* L; cây mai trong thi ca Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Mai Am công chúa, Lục Du, Dương Vạn Lý, trong *Nhị độ mai*, trong *Mai đình mộng ký.v.v..* có tên khoa học là *Prunus mume* (Sieb.) Sieb. et Zucc.; họ *Rosaceae*. Nó có những đặc tính thực vật học, sinh thái học, dược liệu học mà cây mai ngày Tết trong Nam không hề có.

Cây mai trong thơ Hán Nôm nở hoa màu trắng. Tơ *Mai thụ* (Cây mai) ghi trong *Hồng Đức quốc âm thi tập* mô tả: *Nhà truyền thanh bạch dâng từng khối nghĩa là hoa mai thanh nhả, trắng trẻo nở đầy cành*. Bài *Tảo mai*

(Hoa mai đầu mùa) còn nói rõ hơn: *Hoa bạc phau phau xâm khí tuyết*, hoa mai trắng phau, trắng hơn cả tuyết. Cũng như bài *Lại vịnh hoa mai vẽ*: *Sương chẳng phau tung, tuyết chẳng dờn* và bài *Lão mai* (Cây mai già): *Tuyết giúp tinh thần ngọc hã còn*. Nụ hoa mai tất nhiên cũng trắng, vì thế Trần Nguyên Đán bảo rằng nó ngậm ngọc: *Mai hàm ngọc lap truyền thiên tín* (Mai ngậm hạt ngọc, đưa tin thời tiết của trời).

Trong bài từ có đầu đề *Sơ xuân* viết theo điệu *Úc Tần Nga* của Dương Vạn Lý đời Tống cũng có câu tả hoa mai màu trắng như tuyết:

*Lạc mai như tuyết
Đã đào hồng tiếu.*

(Hoa mai rụng như tuyết

Hoa đào rừng màu đỏ, nhỏ bé).

Ngay trên *Làng văn* số 151, ông Tiểu Đăng ở mục *Độc Sách* cũng dẫn thơ Trương Thuyết (có khi đọc là Trương Duyệt), bài *U Châu tân tuế*

(Năm mới ở U Châu):

*Khứ tuế Kinh Nam mai tự tuyết,
Kim niên Kế Bắc tuyết như mai.*

(Năm ngoái ở Kinh Nam hoa mai trắng như tuyết,

Năm nay ở Kế Bắc tuyết trắng như hoa mai).

Cây mai trong thơ Hán Nôm có hoa thơm. Như qua thơ Nôm Nguyễn Trãi: *Ngày tuy gió chẳng bay hương (Lão mai)*; *Lịm đưa hương một nguyệt hay (Mai thi)*; hay thơ đời Hồng Đức: *Xuân thêm cốt cách hương càng bội (Lão mai)*; *Mùi hương ngậm thể khôn hay (Lại vịnh hoa mai vẽ)*; và thơ *Nhị độ mai*:

*Hương đầu phưng phúc tứ bề,
Hoa đầu san sát đầy khe một vườn.*

Cây mai trong thơ Hán Nôm có trái. Trái nó khi non thì xanh và chua, khi chín thì sắc vàng và ăn được. Người thanh niên trong *Trường Can hành* của Lý Bạch, đùa với người thương, chạy quanh giếng, vừa chạy

vừa tung những trái mơ xanh (*nhiều sàng lộng thanh mai*). Dương Vạn Lý nghe ghê cả răng khi nếm quả mai chưa chín, bài *Nhàn cư sơ hạ ngọc thụ khởi nhị tuyết cú* (Đầu hè ngồi rồi sau khi ngủ trưa dậy):

Mai tử lưu toan nhuyển xỉ nha

(Trái mơ để lại vị chua làm mềm cả răng).

Với thơ Lục Du, trái mơ chín vàng trong mưa, bài *Tự thương*:

Triều vũ mộ vũ mai tử hoàng.

(Mưa sáng mưa chiều trái mơ nhuộm vàng).

Đó là trái của loài *lục ngọc mai*, nở hết hoa rồi mới nảy lá. *Kinh Thi*, phần *Thiệu nam*, có thơ *Phiếu hữu mai* đề cập chuyện con gái lo lấy chồng đúng tuổi đúng thời. Khi chú thích, Chu Hy giảng rõ là cây mai hoa trắng, quả như quả hạnh mà chua. Còn Nguyễn Du thì chuyển thành *Quả mai ba bảy đương vừa* (*Truyện Kiều*, câu 3075).

Cây mai trong thơ Hán Nôm là một biểu tượng thời tiết. Ở vùng sông Dương Tử, sông Tương, khi xuân sắp chuyển sang hè, khoảng tháng tư tháng năm thì lúc đó mơ cũng vừa chín, nước thường ngưng đọng nhiều trên cỏ rồi bốc hơi thành mưa, cho nên mùa ấy gọi là *mai tiết*, mưa ấy gọi là *mai vũ*. Đó là cảnh trong *Nhị độ mai*:

Hoá nhi khen khéo thờ ơ,

Bởi đâu một trận gió mưa đêm trường.

Sáng mai trông lọt bốn tường,

Cảnh hoa dưới đất, mùi hương trên trời.

Đó cũng là cảnh trong thơ Nguyễn Phi Khanh, bài *Quán xá*:

Bán tháp tiêu phong hoà ngọc mộng,

Nhất liêm mai vũ trợ thanh ngâm.

(Nửa giường gió chuổi, giấc trưa êm đềm,

Một rèm mưa mai, hồn thơ gọi hứng)

Cây mai trong thơ Hán Nôm nhiều khi được trồng trong vườn, ví dụ tại nhà Lê Cảnh Tuân, bài *Nguyên nhật*:

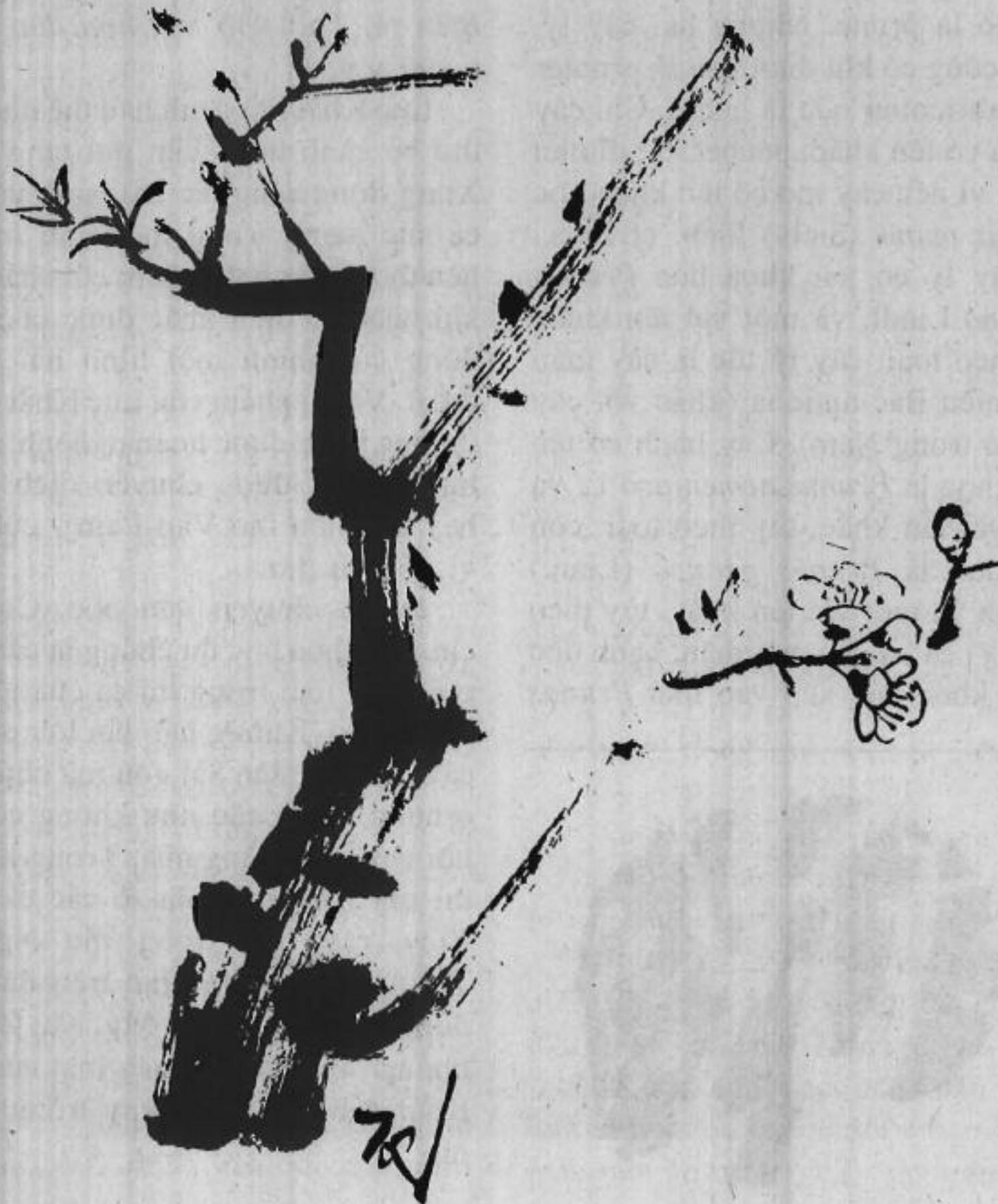
Qui kỳ hà nhật thị,

Lão tận cổ viên mai.

(Ngày về biết lúc nào,

Những cây mai vườn cũ đã già cỗi).

Ở Việt Nam, cây mai đó mọc



hoang và được trồng nhiều nhất ở vùng chùa Hương, huyện Mỹ Đức, huyện Kim Bảng, ở Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh. Nó có tên phổ biến là *cây mơ*. Nhưng quê hương quen thuộc ước lệ của nó là núi Mai Lĩnh, núi Đại Dữu ở Thiệu Châu, tất nhiên là ở bên Tàu xa xôi:

Đại Dữu vân yên tân diệu thái,

Tiểu xuân trì quán hảo phong quang.

(Khói mây trên núi Đại Dữu đáng diệu tươi xinh,

Quán bên ao trong tiết tiểu xuân phong quang đẹp dễ).

Cây mai trong thơ Hán Nôm cung cấp một số vị thuốc. Nếu muối quả mơ phơi héo như muối cà thì chúng ta có *diêm mai*. Nếu đồ quả mai rồi phơi, rồi đồ nhiều lần thì chúng ta có *ô mai*. Hạt khô cho *khổ hạnh nhân*. Dầu ép từ hạt là *dầu hạnh nhân*. Trong văn học, chỉ có *diêm mai* là nổi tiếng. *Kinh Thư*, thiên *Duyệt mệnh hạ*, thuật lời vua Cao Tông bảo Tể tướng Phó Duyệt: *Nhược tác hoà canh, nhĩ duy diêm mai* (Nếu nêm gia vị cho canh thì người làm muối làm mơ). Từ đấy có các điển tích *diêm mai*, *điều canh* để chỉ công việc của tể tướng. Thơ Nguyễn Úc, bài *Điếu dài*:

Hán đình diêm mai nhất lũ khinh.

(Vạc nhà Hán và chuyện muối mơ xem nhẹ hơn một sợi dây).

Thơ Trần Nghệ Tông, bài *Đề Tư Đồ Trần Nguyên Đán từ đường*:

Diêm mai sự khứ bi do tại.

(Việc muối mơ qua rồi, bia vẫn còn).

Thơ Nguyễn Trãi, bài *Thơ mai*:

Người cười rằng kém tài lương đồng,

ngày về con bóng mờ côi

*Ngày về con bóng đời nghiêng
lối quen động khế cũng phiên muộn lên.
Cầu trăm năm bước gập ghềnh
chút hương lửa muộn đã bình bằng trời.
Qua đêm thấp mộng bởi hồi
ngày về quê cũ mờ côi bóng đời.*

vạn giả

Thừa việc điều canh bội mấy phần.

Tất cả những đặc tính vừa trình bày chứng tỏ cây mai trong thơ không phải là cây mai ngày Tết miền Nam. Nó là cây mơ. Nó chỉ mọc và trồng được ở miền Bắc và bắc Trung phần nước ta. Ở quê tôi, Quảng Trị, tôi không hề thấy cây mơ cho ô mai. Cho nên tôi rất thắc mắc về những cây mai trong thi ca của các ông hoàng bà chúa triều Nguyễn. Nhất là đối với Mai Am công chúa. Bà rất thích hoa mai nên mới lấy hiệu là Mai Am; khi phải sống xa nhà, trong nhà trồng nhiều mai, bà làm bài thơ *Úc mai* rất được tán thưởng, mà mỗi câu đều liên quan đến hoặc một tứ thơ Đường hoặc một điệu sáo Trung Ho; hoặc khiến liên hội đến thi ca của những Lục Du, Lâm Bô, Trương Duyệt, Cao Khải và tất nhiên cả *Kinh Thi*. Vậy cây mai trong *Úc mai* chỉ có thể là cây mơ. Phải chăng tại kinh đô Huế có cây mơ, có vườn mơ?

Cây mai trong thơ Hán Nôm được dịch sang tiếng Pháp là prunier, trái của nó là prune. Nhưng hai cây lý, hạnh cũng có khi được gọi là prunier (hay abricotier nếu là hạnh). Chỉ cây đào là có tên khác: pêcher. Sở dĩ như thế là vì nếu cây mơ có tên khoa học *Prunus mume* (Sieb.) Sieb. et Zucc. thì cây lý có tên khoa học *Prunus salicina* Lindl. và một vài tên khác, tùy theo loại; cây lý tức là cây mận của miền Bắc nước ta (khác với cây mận ở trong Nam). Cây hạnh có tên khoa học là *Prunus armeniaca* L. và một vài tên khác, tùy theo loại; còn cây đào là *Prunus persica* (Linn.) Batsch và một vài tên khác, tùy theo loại. Vì cả ba cây mơ, mận, hạnh đều được khoa học xếp vào loài *Prunus*

nên mới có chuyện người Pháp có khi gọi cả ba là prunier, không phân biệt.

Thi hứng là một kết hợp, kết hợp giữa lý trí và thiên phú, giữa ngẫu phát và tích lũy, trên cơ sở một trạng thái cảm xúc thẩm mỹ hình thành và bột phát do tác động của một cảnh vật hay sự việc nhất định. Xếp hạng thơ vốn hết sức đơn giản. Thơ chỉ có hai hạng: thơ hay và thơ dở. Bởi thế Goethe mới nói: *Ein Gedicht soll entweder vortrefflich sein oder gar nicht existieren* - Một bài thơ chỉ có thể hoặc tuyệt vời hoặc không đáng hiện hữu. (*Wilhelm Meisters Lehrjahre*. Những năm tập nghề của Wilhelm Meisters). Bởi vậy có bài thơ thường xuyên xuất hiện trong các tập thi tuyển, từ tuyển; tập nào cũng sẵn sàng đăng. Bởi vậy có tác giả hầu như được biết đến chủ yếu qua một bài thơ hay một tứ thơ: Vương Hàn với *Lương Châu từ*, Thôi Hiệu với *Hoàng Hạc lâu*, Trương Kế với *Phong Kiều dạ bạc*, Trương Kính Trung với *Biên từ*, Thôi Hộ với *hoa đào năm ngoái* v.v...

Lục Khải lưu danh hậu thế nhờ bài thơ bẻ cành hoa xuân gửi tặng bạn. Xung động sáng tác nảy sinh với tất cả sức mạnh trong một tình huống nên thơ. Nhưng thi phẩm chỉ chào đời khi nhà thơ điêu khắc được cho xúc động của mình một hình hài nghệ thuật. Và thi phẩm của Lục Khải được thưởng thức, được hoan nghênh, được lưu truyền, được chuyển dịch - rất hay qua hồn thơ Vạn Lam - cũng là vì nó nên thơ.

Đó là chuyện văn học. Còn về chuyện khoa học thì chúng ta cần biết rằng cây mai trong thi ca của tổ tiên là cây mơ. Không nên lẫn lộn nó với cây mai của dân Sài gòn mà chúng ta ở nước ngoài hầu như không còn cơ hội chiêm ngưỡng nữa. Trong khi đó thì cây mai trong đa số các câu thơ *Kiều*, cây mai trong thơ Nguyễn Trãi v.v., mọc tràn lan trên đất tạm dung ở châu Âu châu Mỹ. Khi tôi viết những dòng này thì cây mai của Lục Khải đang nở hoa ngay trong vườn nhà tôi.



Hà Đông Sư Hống

(Chiêu tuyết cho Trần Quý Thường)

Hồng Huy

Trong Truyện Kiều (TK), có một câu liên hệ đến điển “Hà Đông sư hống”, câu 1350. Xin dẫn một đoạn:

Như chàng có vừng tay co,

Mười phần cũng đắp điểm cho một vài.

Thế trong dù lớn hơn ngoài,

1350-Trước hàm sư tử gởi người đăng la.

Cái đầu luôn xuống mái nhà,

Giấm chua lại tội bằng ba lĩa nòng.

Đây là lời Thúy Kiều nói với Thúc Sinh, khi chàng ngỏ ý muốn lấy nàng làm vợ. Nàng nói đại ý: “Nếu chàng đủ sức che chở cho, thì thiếp cũng sẽ sống được. Nhưng nếu thế vợ chàng mạnh hơn, thì thân phận lẽ mọn của thiếp sẽ rơi vào nanh vuốt vợ chàng. Phải sống quì lụy trong cảnh ghen tuông, thì lại càng tệ hại hơn sống ở lâu xanh”.

Đây là một đoạn dễ hiểu. Mấy chữ “hàm sư tử” là một cái điển xưa nay không bị dị nghị gì về ý nghĩa. Ai cũng hiểu “sư tử”, hoặc đủ hơn, “sư tử Hà Đông”, dùng để chỉ một người vợ tính tình hung dữ, hay ghen, và hay lấn hiếp chồng. Và trong TK, Hoạn Thư quả xứng với danh hiệu “Hà Đông sư tử”.

Trong TK, hai chữ “sư tử” chỉ gợi ra hình ảnh người đàn bà ghen tuông hung dữ. Nhưng trong văn học nói chung, câu chuyện chú trọng nhiều hơn vào người đàn ông sợ vợ. Hầu như các sách vở của Trung Quốc đều đồng thanh xác nhận người ấy “sợ vợ”. Ít người nói khác. Nhưng làm căn cứ cho sự kết buộc đó, chỉ là hai

câu thơ của Tô Đông-Pha (1036-1101).

Trước đây, tôi nghĩ cũng không nên vội vàng mà “chiêu tuyết” cho nạn nhân. Chuyện đã xảy ra quá lâu, gần cả ngàn năm, liệu “giở ra” có thành mới không? Và lại, nạn nhân có nhờ mình biện minh cho đâu? Thiên hạ cho là ông ta “sợ vợ”, thì cứ để mặc cho thiên hạ nghĩ.

Nhưng có điều thiên hạ không chịu dừng lại, vẫn cứ tấn công ông ta.

Mới đây, tôi có được coi một bộ phim Hồng Kông, tựa là *Hà Đông Sư Hống*. Truyện phim dựa một phần vào những chuyện được kể trong sách vở, rồi thêm thắt cho thành một cuốn phim dài. Trong phim, người vợ hung dữ đến mức đã đặt ra “gia quì”, buộc người chồng không được đi chơi với bạn, không được uống rượu, chỉ được ăn rau cải, phạm lỗi thì bị vợ đánh bằng gậy, phải đội chậu dơ quì trước nhà, phải mang trước ngực một tấm bảng bêu xấu... Bù lại, trong phim người chồng là một người có văn tài lỗi lạc, đã nhiều lần gỡ bí cho triều đình đang bị một nước phiên thuộc uy hiếp bằng văn chương. Cuối phim, để cho “có hậu”, người vợ đã “nghĩ lại”, và cảnh nhà trở lại yên vui. Nhưng những lần “đội chậu”, những lần “mang bảng”, những lần “bị vợ đánh bằng gậy”, vẫn còn nguyên trong trí nhớ của khán giả.

Người vợ bắt nạt chồng đó là Liễu Nguyệt Nga; người chồng bị vợ bắt nạt đó là Trần Tháo. Họ đã được hai câu thơ của Tô Đông Pha tình cờ đưa

vào văn học, ảnh hưởng còn mãi đến ngày nay. Tôi nói “tình cờ”, là vì nghĩ rằng nếu biết trước hậu quả, thì có lẽ không bao giờ Tô Đông Pha dám viết những câu thơ kia. Trần là bạn thân của Tô.

Thiên hạ khẳng định Liễu thị là hung dữ và ghen tuông, khẳng định Trần Tháo là sợ vợ, tài liệu giấy trắng mực đen rất rõ ràng. Về mặt thuận với dư luận chung, tôi nghĩ chỉ cần dẫn những tài liệu vẫn được mọi người coi là chính thức:

- Bộ *Từ Nguyên* của Trung Quốc ghi:

*Chỗ chữ “*Trần Tháo*”: Người đời Tống, ở đất Vĩnh Châu, tên tự là Quý Thường. Vợ là Liễu thị, tính hung dữ và hay ghen. Tô Thức đã từng làm thơ trêu cợt.

*Chỗ chữ “*Hà Đông sư hống*”: Đời Tống, Trần Tháo tự Quý Thường, có vợ là Liễu thị, tính hung dữ ghen tuông. Tô Thức từng làm thơ trêu chọc Tháo: “*Hốt văn Hà Đông sư tử hống, trụ trượng lạc thủ tâm mang nhiên*”. “Liễu” là một vọng tộc ở Hà Đông (vợ Tháo họ Liễu, nên Tô Thức dùng chữ Hà Đông để ám chỉ). “Sư tử hống” là chữ nhà Phật, ý nói khi Phật cất tiếng, lời vang khắp cõi như tiếng sư tử gầm. Trần Tháo thích nói chuyện nhà Phật, nên Tô Đông Pha mượn ý gheo chơi. Đời sau nhân đó, dùng chữ “Hà Đông sư” để chỉ người vợ hung dữ, dùng chữ “Hà Đông sư hống” để chỉ cơn giận của người vợ ấy.

*Chỗ chữ “*Quý-Thường tích*” (“tích” có nghĩa là “chứng bệnh”), ghi tóm tắt nguyên ủy, rồi nói: Về sau, người đàn ông nào sợ vợ thì được gọi là “có bệnh Quý-Thường”.

- Bộ *Từ Hải* cũng của Trung Quốc, ghi kỹ hơn:

*Chỗ “*Trần Tháo*”:... Lúc còn trẻ thích tập kiếm, muốn làm hiệp khách, tự coi mình là bậc hào sĩ trên đời, tiết giảm việc ăn việc mặc, dành thì giờ đọc sách, nuôi chí giúp đời nhưng không gặp thời. Khi tuổi đã cao, bỏ nhà đi tu, chỉ ăn rau, đội mũ đạo sĩ kiểu Phương Sơn, nên được người đời

gọi là “Phượng Sơn Từ”. Vợ Tháo họ Liễu, tính ghen tuông và hung dữ. Mỗi khi chồng mời bạn bè đến nhà ăn uống mà có ca nhi, Liễu thị lấy gậy đập vào vách ầm ầm, lại la hét om sòm, khiến khách phải bỏ đi. Tô Thức từng gọi đùa là “Sư tử Hà Đông”.

*Chỗ “*sư tử hống*”: Ghi lại cách “phá đám” của Liễu thị, chép hai câu thơ của Tô Đông Pha, và nói thêm vì Trần Tháo thích nói chuyện tu hành, nên Tô Đông Pha dùng tiếng nhà Phật (sư tử hống) để ghẹo.

*Chỗ “*Hà Đông sư hống*”: Ghi lại những chi tiết của hai chỗ kia, rồi nói thêm cho rõ vì sao Tô Đông Pha gọi vợ Trần Tháo là “Hà Đông sư tử”: Tô Đông Pha liên hệ đến một câu thơ của Hàn Dũ (đời Đường): *Hà Đông nữ nhi thân tính Liễu*.

*Chỗ “*Quý-Thường tích*”, ghi gọn, nhưng rõ, và rất nặng. Nguyên văn: “*Tống, Trần Tháo tự Quý-Thường, thê Liễu thị, hãn nhi đó; Tháo thậm cụ chi. Thế nhân vị cụ nội giả viết “Quý-Thường tích”* (Đời Tống, Trần Tháo tên tự là Quý-Thường, có người vợ hung dữ và hay ghen, Tháo rất sợ. Nhân đó, người đời gọi thói sợ vợ là “bệnh Quý-Thường”).

Ồi, tai ác thay bốn chữ “*Tháo thậm cụ chi*”! Ngày xưa, Khổng Tử viết kinh *Xuân Thu*, khen một lời khiến người được vinh, chê một lời khiến người bị nhục (Nhất tự chi bao, vinh ư hoa cổn; nhất tự chi biếm, nhục ư phủ việt). Nhưng chuyện khen chê trong kinh *Xuân Thu* là chuyện của lịch sử, qua rồi thì trở thành chuyện cũ. Còn đây, sợ vợ hay không sợ vợ là chuyện của con người muôn thuở. Con người còn có gia đình, thì sợ vợ hay không, luôn luôn là chuyện “hiện hành”. “*Liễu thị hãn nhi đó, Tháo thậm cụ chi*”, sách vở ghi rõ như vậy! Và người ta mãi mãi nhắc lại.

Thế là vợ chồng Trần Tháo chết một cửa, vợ hung dữ ghen tuông, và chồng sợ vợ quá sức. Họ không cãi được, đã chịu tiếng oan từ đời Tống đến giờ. Thà như vợ chồng Tần Cối, có tội thì bị hậu thế nguyên rửa đã đành (1). Nhưng ở đây, Trần Tháo và Liễu thị đã bị người đời vô tâm mà

hiếu làm.

Chúng ta cũng nên hiểu lại cho họ.

Tôi đã có ý ngờ câu chuyện “Trần Tháo sợ vợ” từ khi bắt đầu để ý đến thơ văn của Tô Đông Pha.

Họ Tô là một đại văn thi hào, là một trong “bát đại gia” (2) nổi tiếng về văn trong hai đời Đường Tống. Ông còn là người vẽ giỏi và viết chữ đẹp; đã sáng lập một họa phái (3), và là một trong “Tống Tứ-Thế” (4) nổi tiếng lúc đương thời.

Sự nghiệp chính trị của ông cũng quan trọng; đã có lúc làm thầy học của vua; đã có lúc làm đến thượng thư, quyền hành gần như tể tướng. Nhưng cuộc đời của ông đầy cả thăng trầm, lên đó rồi xuống đó. Cao quan cũng lắm, mà biếm trích cũng nhiều. Tuy vậy, lúc nào ông cũng hồn nhiên vui sống. Và chính cái tính hồn nhiên này của ông đã tạo nên câu chuyện đang bàn. Ông vui đùa với mọi người, trêu chọc mọi người. Tất cả đều qua đi, chỉ còn lại vụ Trần Tháo.

Cũng để hiểu. Thơ của Tô Đông Pha hay, nên được truyền tụng. Những câu thơ nói về Trần Tháo nằm trong một bài thơ hay, thường được các nhà nghiên cứu văn học trích tuyển. Người đời sau đọc văn thơ của ông, biết ông có khi cũng chỉ nói đùa. Nhưng thói thường, nghĩ là có thì thú vị hơn nghĩ là không. Cho nên cơ sự đã xoay ra như thế!

Bây giờ, tôi nói ngược lại, chắc không dễ dàng.

Trần Tháo không để lại thơ văn gì. Tôi xin căn cứ vào văn thơ của chính Tô Thức, để biện giải cho Trần Tháo.

Mấy câu thơ tạo nên câu chuyện, nằm trong một bài thơ của Tô Đông-Pha làm gởi cho Ngô Đức Nhân và Trần Quý Thường (tức Trần Tháo). Nhan đề bài thơ là *Ký Ngô Đức Nhân kiêm gởi Trần Quý Thường*. Bài thơ gồm 24 câu thất ngôn cổ phong. Trực tiếp liên hệ đến Trần Tháo chỉ có 4 câu, từ câu thứ năm đến câu thứ tám. Bốn câu trước nói đến chính Tô Đông-Pha; bốn câu tiếp theo nói đến Ngô Đức-Nhân. Những câu còn lại ca

ngợi phong cách sống của Ngô Đức-Nhân, của những “hiền nhân ẩn giả” đời Đường như Hạ Tri-Chương, Nhan Chân-Khanh, Nguyên Đức-Tú.

Sau đây, tôi chỉ chép 12 câu đầu, nghĩ như vậy cũng đủ để chúng ta suy nghiệm.

*Đông-Pha tiên sinh vô nhất tiền,
Thập niên gia hỏa thiêu phạm diên.
Hoàng kim khả thành, Hà khả tắc,
Chỉ hữu sương mấn vô do huyền.
Long-Khâu cư sĩ diệc khả liên,
Đàm không thuyết hữu dạ bất miên;
Hốt văn Hà-Đông sư tử hống,
Trụ trượng lạc thủ, tâm mang nhiên.
Thùy tự Bộc-Dương công tử hiền,
Ẩm tửu thực nhục, tự đắc tiên;
Bình sinh ngụ vật, bất lưu vật,
Tại gia, học đắc vong gia thiên.*

(Ngài Đông-Pha nghèo thật là nghèo, đã mười năm trong nhà đốt lửa nấu chừ để luyện vàng, luyện thuốc trường sinh. Vàng có thể luyện thành, sông Hoàng Hà có thể ngăn lấp, chỉ có điều tóc trắng không đen trở lại. Cư sĩ Long-Khâu cũng rất đáng thương; cứ lo nói chuyện “không” chuyện “sắc”, cả đêm không ngủ. Thành linh, nghe sư tử Hà-Đông rống, gây chổng rờ tay, trong lòng hoang mang. Ai theo được cái hiền của công tử Bộc-Dương; uống rượu ăn thịt, tự nghĩ mình đã là tiên. Bình sinh, hay gởi tâm tình vào muôn vật nhưng không coi trọng vật dục; đã đạt đến chỗ vẫn ở nhà mà quên được gia đình).

Long-Khâu cư sĩ là Trần Tháo. Bộc-Dương công tử chỉ Ngô Đức Nhân.

Bốn câu đầu: Nhà thơ tự cười mình mơ mộng hão huyền.

Bốn câu tiếp: Nhà thơ cười Trần Quý-Thường “mê đạo”, nhưng “si tâm” không dứt.

Bốn câu sau: Nhà thơ vui trước phong cách sống của Ngô Đức Nhân.

Hai câu cuối của bài thơ là:

Đồng-Đà mạch thượng, hội tương kiến,

Ác thủ nhất tiểu tam thiên niên.

(Ước gì nay mai chúng ta được gặp, để cầm tay nhau cười mãi đến ba ngàn năm).

Chữ Đồng-Đà lấy ở câu tục ngữ
"Kim Mã Môn ngoại, tụ quần hiền;
Đồng-Đà mạch thượng, tập thiếu
niên" (nhiều người hiền tụ tập bên
ngoài cửa Kim-Mã; những người tuổi
trẻ hội họp trên đường Đồng-Đà).
Đường Đồng-Đà thuộc Lạc-Dương.

Tô Đông-Pha mong mỗi được gặp
Ngô Đức Nhân và Trần Quý Thường.
Tình ý thiết tha, nhưng lời thơ dướm
về đùa giỡn.

Theo văn học sử Trung Quốc, Tô

nụ cười không thành tiếng

Tôi đứng đó giữa trưa hè nóng nực
Cái nóng như thiêu như đốt
Cái nóng oi bức của mùa hè xứ Thái
Sao tay tôi run rẩy!

Mảnh giấy vô hồn,
với hai hàng chữ đã quen mà xa lạ
Nét chữ ngoằn ngoèo
như nét nhăn hằn trên da thịt.

Tôi đang là người của hạnh phúc
Cái hạnh phúc tôi hằng trông chờ từng giây phút
Như bạn bè tôi, như dân tôi
Đang mỗi ngóng mong cầu.

Từ đâu đó sâu thẳm trong tâm
Âm vang của chữ "thoát" bật lên
Đánh động tôi, vùng dậy, la hét
Tiếng cười của hạnh phúc
Tiếng cười của chiến thắng.

Nhưng không!
Cũng từ đâu đó
Thật sâu thẳm trong tâm
Tiếng cười vội tắt
Văng vẳng một âm thanh héo hắt.

Ngày mai tôi đi
Và chỉ mình tôi.
Bạn bè tôi, đồng bào tôi
vẫn còn ở lại
Vòng kìm gai vây kín cuộc đời...

viết hồng

Đông-Pha làm bài thơ này khoảng
đầu năm Nguyên-Phong thứ tám,
triều vua Thần Tôn, đời Tống, dương
lich là năm 1085, trên đường rời
Hoàng Châu đi Đãng Châu. Số là Tô
bị biếm ra Hoàng Châu từ năm 1080,
đến đầu năm 1085, được đưa về Đãng
Châu giữ một chức quan nhỏ, trước
khi về triều vào cuối năm 1085, giữ
chức Hàn-Lâm Học-Sĩ.

Trong 4 năm ở Hoàng Châu, Tô
Đông-Pha làm quen được với nhiều
người, và gặp lại Trần Quý-Thường đã
quen từ nhiều năm trước. Riêng với
Ngô Đức Nhân, Tô rất hâm mộ,
nhưng cho đến khi rời Hoàng Châu,
vẫn chưa được gặp mặt.

Tôi dẫn chi tiết này ra cốt làm rõ
thêm nhận định sau đây: Trong cuốn
Tô Thúc Thi Tập, Từ Tục tuyển chú,
Tam Liên Thư Điểm ở Hương Cảng
xuất bản, phần chú giải bài Ký Ngô
Đức Nhân kiêm giản Trần Quý
Thường, có ghi nhận xét của Vương
Văn Cáo, một nhà nghiên cứu cổ văn
sống đời Thanh, dành cho hai câu
"Hốt văn Hà-Đông sư tử hồng, trụ
trượng lạc thủ tâm mang nhiên". Họ
Vương viết đại ý: Khoảng này, Tô

Thúc chưa gặp Ngô Đức Nhân lần
nào, tình thân chưa đủ, làm sao có thể
đem chuyện Trần Tháo sợ vợ ra mà
giấu trong thơ... "Sư tử hồng" là chữ
nhà Phật, chỉ uy lực rền vang trời đất
của Như-Lai.

Đáng tiếc, họ Vương chỉ nói bao
nhiêu đó, không nói vì sao có chữ
"Hà-Đông".

Vậy, phải dẫn thêm.

Cũng trong thi tập nêu trên, còn
một bài nữa có nhắc đến Trần Tháo:
*Bài Trần Quý Thường sở súc Châu
Trần Thôn Giá Thú Đồ* (Trần Quý
Thường giữ bức họa Châu Trần Giá
Thú).

Năm 1080, Tô Đông-Pha bị biếm
ra Hoàng Châu, ghé thăm Trần Quý-
Thường, thấy tại đây có treo bức danh
họa nói trên, đã làm hai bài tuyệt cú
(cùng đề).

"Châu Trần Thôn Giá Thú" là một
bức danh họa, tương truyền được vẽ
từ đời nhà Đường, nhưng không biết
người vẽ là ai (Riêng sách *Tây Xuyên
Danh Họa Lục* nói là do Triệu Đức
Nguyên đời Đường vẽ).

Tô Đông-Pha rất thích những bức
cổ họa, nên khi trông thấy bức tranh,
liền đề ý. Nhưng họ Tô chỉ mượn bức
tranh, để nói chuyện thời thế: Cảnh
cưỡi gả của thôn Châu-Trần ngày
trước được thể hiện trong bức tranh
là cảnh an cư lạc nghiệp. Nhưng cảnh
diễn ra trước mắt của nhà thơ là cảnh
dân chúng lâm than vì tân pháp (5)
của triều đình. Cái đề nói đến Trần
Quý-Thường, nhưng trong hai bài thơ
(6), không nói gì đến bạn. Cái đề có
chữ "Trần", nhưng đó chỉ là ngẫu
nhiên. Tôi dẫn ra đây, cốt nhắc lại
giao tình giữa hai người. Trong phần
giới thiệu hai bài thơ, Từ Tục nói: *Tại
Hoàng Châu, Tô Thúc cùng Trần
Tháo giao du rất thân mật, Tô nhân đó
làm bài "Phương Sơn Tử truyện", và
hai bài thơ này.*

Từ Tục nói đúng. Bài tản văn
Phương Sơn Tử truyện được họ Tô
viết sau khi gặp lại bạn. Bài này
không dài lắm, chỉ trên bốn trăm chữ.
Trong cuốn *Tô Đông Pha* (Xuân Thu
tái bản), Nguyễn Hiến Lê có dịch ra
tiếng Việt. Bản dịch rất hay, nhưng vì



dịch giả nhầm lộn cho được tinh thần hàm súc của nguyên tác, đôi chỗ dịch quá gọn. Tôi sẽ dịch lại, những chỗ cần, sẽ không ngại dịch thoát, cốt diễn ý cho thật rõ. Nguyễn Hiến Lê nhầm giới thiệu văn của Đông-Pha; tôi chỉ muốn biện minh cho Quí-Thường. Gặp những chỗ cần chú giải, tôi không đợi đến cuối bài, xin mở ngoặc ghi ngay.

Truyện Phương Sơn Tử (người địa phương gọi Trần Quí-Thường như vậy)

Phương Sơn Tử đang ẩn cư tại miền Quang-Hoàng. Hồi còn trẻ, ông hâm mộ Chu Gia, Quách Giải (hai hiệp khách đời Hán), đã được bọn hiệp sĩ trong vùng tôn làm thủ lĩnh. Sau, ông nhàn tính, cố đọc sách, muốn lập công danh với đời, nhưng mãi vẫn không gặp vận may. Về già, ông đến ẩn cư tại Kỳ-Đình, thuộc miền Quang-Hoàng. Ông cất lều mà ở, hái rau mà ăn, không giao thiệp với ai cả. Ông vứt bỏ ngựa xe, vứt bỏ mũ áo vẫn thường dùng; đi đâu cũng toàn đi bộ. Người trong núi không ai hiểu ông. Họ thấy ông đội chiếc mũ hình vương mà cao, biết đó là kiểu mũ "phương sơn" ngày xưa, gọi ông là "Phương Sơn Tử".

Bị trích ra Hoàng Châu, khi đi qua Kỳ-Đình, gặp ông, tôi kêu lên: "Ồ, ông bạn cũ Quí-Thường của tôi! Sao bạn lại ở đây?" *Phương Sơn Tử* cũng ngạc nhiên hỏi tôi như thế. Tôi nói duyên do, ông cúi đầu không nói gì, rồi ngược lên mà cười. Ông mời tôi về nhà.

Nhà ông tường vách xác xơ, nhưng vợ con và đầy tớ đều ra vẻ mãn nguyện.

Tôi hết sức ngạc nhiên, nhớ lại ông hồi trẻ thích uống rượu múa kiếm, và coi tiền như bùn đất.

Mười chín năm trước, tôi ở Kỳ-Sơn, thấy *Phương Sơn Tử* kẹp sách hai mũi tên đi chơi trong vùng Tây Sơn, có hai kỵ sĩ đi theo. Một con chim khách bay vụt lên trước mặt, ông bảo hai người kia đuổi bắn, nhưng họ bắn không trúng. Ông một mình giục ngựa vượt lên, bắn một phát trúng ngay. Rồi nhân đó, ông cùng tôi ngồi trên ngựa mà bàn luận chuyện dùng binh,

chuyện thành bại cổ kim. Lúc bấy giờ, tôi đã nghĩ ông là bậc hào kiệt một thời.

Từ đó đến nay đã lâu rồi, nhưng vẻ tinh anh dũng cảm vẫn còn hiện rõ trên mặt ông. Ông không có vẻ gì là người ẩn cư hết cả.

Phương Sơn Tử là dòng dõi công thần, lẽ ra được làm quan. Nếu ông theo việc quan từ trước, thì nay đã vinh hiển. Mà nhà ông trước ở Lạc-Dương, cửa cao vườn rộng không kém bậc công hầu. Ông lại có ruộng ở Hà-Bắc, mỗi năm thu được cả ngàn tấm lụa. Như vậy cũng đủ để ông vui cảnh giàu có. Thế mà ông bỏ hết, đến ở trong núi này. Nếu ông không có điều sở đắc trong lòng, thì làm sao được như vậy?

Tôi nghe nói trong hai miền Quang-Hoàng có nhiều dị nhân thường giả điên, bôi mặt mày lem luốc. Không ai thấy rõ họ như thế nào. Có lẽ *Phương Sơn Tử* biết họ chăng?

Đấy, các bạn thấy trước sau Trần Quí-Thường có chút hơi hám gì của một người đàn ông nghe vợ la hét mà phải sợ run đến rớt gậy không? Người vợ của ông không được nói rõ trong bài, nhưng câu "Kỳ gia hoàn đồ tiêu nhiên, nhi thế tử nô tì giai hữu tự đắc chi ý", cũng đủ cho chúng ta thấy cảnh hòa thuận trong gia đình ông lúc bấy giờ.

Và lại, suốt bài văn, giọng Tô Đông-Pha nói về bạn lúc nào cũng kính trọng, hâm mộ. Và chúng ta cũng cần phải nhớ rằng họ Tô là một người tài cao đức trọng, một đời được thiên hạ và vợ con ngưỡng mộ. Ông có hai người vợ, lấy kế nhau. Cuối đời, ông sống với một người thiếp trẻ hơn ông đến 26 tuổi. Cả ba người đều rất kính yêu ông, kể cả những khi ông thất thế bị lưu đày, gia đình túng thiếu, cả nhà phải ra làm ruộng mới có gạo ăn. Người thiếp tên Vương Triều-Vân, xinh đẹp và rất thông minh, thì coi ông như một vĩ nhân.

Một người như Tô Đông-Pha đâu có thể mến trọng Trần Quí-Thường, nếu quả là họ Trần sợ vợ?

Ngoài các văn liệu, chúng ta cũng cần để ý những chi tiết sau đây, để nhận ra tình bạn giữa Tô Đông-Pha và Trần Quí-Thường thấm thiết như thế nào.

Vì hai người là bạn cũ, nên khi gặp lại nhau tại Hoàng Châu, hai người thường xuyên đến thăm nhau. Khi Tô rời Hoàng Châu, tiễn ra khỏi hạt rất đông người; tiễn đến tận Từ Hồ (xa đến 300 dặm) có 19 người; tiễn đến tận Cửu Giang (xa đến gần ngàn dặm) có ba người, trong đó có Trần Quí-Thường.

Năm 1086, Tô thăng Hàn Lâm Học Sĩ, Trần về tận kinh để mừng.

Năm 1094, Tô bị đày đi Huệ Châu (gần Quảng Đông), Trần lúc bấy giờ đang ở Hán Khẩu (cách Huệ Châu có đến mấy ngàn dặm), gởi thơ hẹn đến thăm. Tô phải lập tức viết thơ ngăn lại, vì đường quá xa, mà bạn đã già.

Trở lên, tôi dựa theo sách vở chữ Hán. Dưới đây, tôi dẫn thêm tài liệu tiếng Anh.

Trong cuốn *The Gay Genius, the Life and Times of Su Tungpo* (Thiên tài vui tính, cuộc đời và thời đại Tô Đông-Pha) của Lin Yutang (Lâm Ngữ Đường) do nhà The John Day Company ở New York xuất bản, có nhiều chỗ nhắc đến Trần Tháo (Chen Tsao).

Kiểm lại bản "thư mục" in ở cuối sách, tôi thấy Lâm Ngữ Đường đã lấy tài liệu từ 120 tác phẩm, gồm đủ 4 môn văn, thi, thư, họa, là những ngành nghệ thuật sở đắc của Tô Đông-Pha. Tất nhiên, tác giả cũng nhầm trình bày tài năng của nhân vật đối tượng, nhưng như cái tựa đề đã báo trước, cuốn sách chú trọng vào cuộc đời và tính tình, nhất là cái chất sống hồn nhiên "vui người vui mình" của họ Tô. Những mối tương giao trên hoạn lộ, trong văn học nghệ thuật, với thân nhân, với bè bạn, có ảnh hưởng đến tư tưởng và nếp sống của Tô Đông-Pha, đều được Lâm Ngữ Đường khai thác. Nhưng trong hơn 400 trang sách, Trần Quí-Thường chỉ được nhắc đến 5 lần. Một điều quan trọng là tác giả xác nhận Quí-

Thường là bạn thân của Đông-Pha.
Tác giả dùng chữ *great friend*.

Riêng một chỗ quan trọng hơn hết, có mấy điểm đáng trích dẫn. Lâm Ngữ Đường viết: "Do một ngẫu nhiên của văn chương (tác giả dùng chữ "literary accident"), Trần Tháo đã vĩnh viễn trở thành người chồng bị vợ ức hiếp. Ngày nay, trong tiếng Trung Quốc, "Quý-Thường chi nhược" có nghĩa là chồng sợ vợ"... "Nhưng như chúng ta biết, Trần Tháo đã có một cuộc sống rất tự tại, vô tư lự, và rất sung sướng trong gia đình"... "Chữ sư tử hồng là tiếng nhà Phật chỉ uy lực của Như Lai"... "Còn tại sao lại là sư tử Hà-Đông, thì tôi đoán chỉ vì vợ Trần Tháo có giọng nói lớn (tác giả viết: "his wife had a loud voice"), nên Đông-Pha mới giễu như thế".

Cuối đoạn vừa dẫn, tác giả viết thêm: "If Su Tungpo had clearly referred to a lioness's roar, the case could be better established" (Phải chi Tô Đông-Pha ám chỉ tiếng rống của một con sư tử cái, thì trường hợp này xác định hơn). Đây là Lâm Ngữ Đường nói đùa. Trong khi viết tiểu sử cho Tô Đông-Pha, họ Lâm đã gặp nhân vật đối tượng ở một điểm: Cả hai cùng thích nói đùa. Nhưng thật ra, trong cuốn sách, Lâm Ngữ Đường luôn viết nghiêm chỉnh, mặc dù đã có một thời, ông được người đồng hương gọi là "U-Mặc Tiên-Sinh". "U-mặc" là từ phiên từ chữ Anh "humour", có nghĩa là "khôi hài".

Cuối cùng, trước khi chấm dứt bản "biên minh trạng" cho Trần Quý Thường, tôi xin nêu thêm điều này: Ngay trong chuyện người ta chính thức nêu ra để kết luận là Trần Tháo sợ vợ, cũng đã có điểm vô lý, khó tin. Chuyện ức hiếp chồng của một người vợ hung dữ, chuyện sợ vợ của một người chồng nhu nhược, không thể xảy ra một sớm một chiều. Nó phải diễn tiến từ từ, người chồng lui một bước, người vợ lấn một bước. Cuối cùng, mới có cái cảnh chồng nghe vợ la hét mà run sợ.

Giả sử, Trần Quý-Thường sợ Liễu thị thật, thì làm gì có chuyện bạn bè

nắng buồn

Chiều trông nắng hắt qua song,
Lặng nghe ngày chết theo dòng thời gian.
Nhịp tim thấp thoáng âm vang,
Chuỗi dài hơi thở miên man kiếp người.

Tuổi đời, con nước về xuôi
Nhấp nhò vài đợt khóc cười dở dang.
Thương em tàn nét dung nhan,
Thương ta mấy nẻo trần gian muộn phiền.

Chiều trông nắng xế bên triền,
Sầu hiu quạnh đổ một miền tâm tư.
Cánh chim bay giữa thực hư
Tổ xưa, vườn cũ đã mù mịt không.

Nắng buồn, nắng hắt qua song,
Ta buồn, ta trải nỗi lòng đầy vui.
Ngày mai gió cuốn ra khơi,
Thuyền ta một bóng khuất trời mênh mông.

bùi hủu trí

tụ tập tại nhà chè chén, có ca nữ giúp vui, đợi đến khi Liễu thị quất tháo, thì mới dẹp đi?

(1) Nhạc Phi bị vợ chồng Tần Cối hãm hại. Về sau, tại nhiều đền thờ bên Tàu, người ta đặt tượng Nhạc Phi đạp chân lên đầu của vợ chồng Tần Cối. Nhân đó, có câu đối: "Thanh sơn hữu hạnh mai trung cốt; bạch thiết vô cô chú nịnh đầu" (Núi xanh được cái may là chôn giữ di thể của người trung thần; sắt trắng đâu có tội gì mà bị dùng dục đầu của kẻ nịnh).

(2) "Đường-Tống bát đại gia": Hàn Dũ, Liễu Tôn Nguyên, Âu Dương Tu, Tăng Cung, Vương An Thạch, Tô Tuấn, Tô Thức và Tô Triệt.

(3) Tô Đông-Pha cùng Mễ Phế (tức Mễ Nguyên-Chương) lập ra họa phái "Thi Nhân Họa".

(4) "Tống-Tứ-Thể" là bốn kiểu chữ "chân, thảo, triện, lệ" viết rất đẹp được nhiều người sưu tập, của Tô Đông-Pha, Hoàng Lỗ-Trực (tức Hoàng Đình Kiên), Mễ Nguyên-Chương, và Thái Quân-Mô (tức Thái Tương), thường được gọi tắt là "Tô Hoàng Mễ Thái". Cả bốn đều là người đời Tống.

(5) Đời Tống, tể tướng Vương An

Thạch (1021-1086) chủ trương "tân pháp", cai trị theo đường lối mới, thật nghiêm ngặt. Cũng có những điểm hay, nhưng bị bọn thừa hành lợi dụng, khiến dân chúng ta oán. Tô Thức chống "tân pháp".

(6) Trần Quý-Thường Sở Súc Châu Trần Thôn Giá Thú Đồ (nhị thủ):

Bài 1: Hà niên Cố Lục đan thanh thủ, họa tác Châu Trần Giá Thú Đồ. Văn đạo nhất thôn duy lương tính, bất tương môn hộ mãi thời lô (Hồi nào, Cố Khải Chi và Lục Thám Vi dùng tài vẽ mà tạo nên bức "Châu Trần Giá Thú". Nghe nói, cái thôn ấy chỉ có hai họ, đời đời cưới gả với nhau, không thêm nghĩ đến chuyện quyền quý).

Họ Cố và họ Lục là hai tay danh họa đời Tấn.

Bài 2: Ngã thị Châu-Trần cựu sứ quân, khuyến nông tăng nhập Hạnh-Hoa thôn. Nhi kim phong vật na kham họa, huyện lại thời tô dạ dã môn (Ta chính là trưởng quan cũ của Châu-Trần, đi khuyến khích dân cày cấy đã từng đến thôn Hạnh-Hoa. Nhưng ngày nay, làm thế nào vẽ phong cảnh được nữa. Ban đêm, bọn huyện lại đến đập cửa nhà dân để thúc thuế).

Trước, Tô Thức có giữ chức thái thú Từ Châu; thôn Châu-Trần thuộc quản hạt. Thôn Hạnh-Hoa rất gần thôn Châu-Trần.



Giữa mùa thu và mùa hè ở thành phố Nguyễn chỉ thấy khác nhau ở cái rộn rã của ngày tựu trường. Nắng vẫn cháy, rất bỏng trên những con đường từ nhà Nguyễn đến trường. Nhưng Nguyễn lại nhìn ra mùa thu, không bởi cái không gian nhiều mây xám bàng bạc và lá ngoài đường rụng nhiều của Thanh Tịnh, mà trên những đám phượng tàn bông xao xác ở cuối phố. Lòng Nguyễn nao nao buồn. Cái không khí đầu tháng tám bao giờ cũng làm Nguyễn buồn ngủi.

Hôm qua mấy chị em Nguyễn vừa mới lục tục kéo nhau đi thăm mộ chú Hiến. Nguyễn rùn vai nói với Khuyên:

- Không biết có một cái thế giới thật ở bên kia cuộc đời không Khuyên nhỉ?

Khuyên cười:

- Muốn biết có hay không thì phải chết... thử nhỏ ă!

Nguyễn thở dài:

- Ta vẫn thường tự hỏi tại sao con người mới vừa ăn uống ngủ nghỉ đó, mới vừa di động chộn rộn đó, bỗng dưng không thêm... thở nữa, không thêm cựa quậy nữa, thế là qua đời! Tích tắc. Như một cái nháy mắt. Chỉ cần một tiếng thở hắt ra là vĩnh viễn không còn thuộc về thế giới bên này. Kỳ quặc, lạ lùng!

Nguyễn rên lên:

- Tại sao vậy, hở nhỏ?

Tại sao mới buổi sáng chú Hiến vừa chở Nguyễn đi học, đến chiều là đã không còn có thể cử động, không còn được kể là một sinh linh. Là đã ra người thiên cổ. Là đã về bên kia thế giới. Là đã yên nghỉ ngàn đời. Cái đoạn đường từ trường học Nguyễn đến văn phòng của chú, chỉ không đầy mười phút lái xe, mà vĩnh viễn, chú chẳng còn bao giờ thể đến được, chẳng bao giờ có thể bước vào cái ngưỡng cửa có vọng gác ở phía trước ấy, bằng xác thân, bằng xương bằng thịt được nữa. Nguyễn không thể nào tin nổi giữa sự sống và cái chết chỉ đơn giản là như vậy. Nguyễn nhớ rõ như in khuôn mặt kỳ lạ của chị Đan khi thấy Nguyễn ở cổng trường:

- Nguyễn ơi, chú Hiến chết rồi!

Sở Nguyễn

Hoàng Nga



Chỉ một câu nói ngắn gọn như thế thôi, với một động từ khô khốc như cơn gió thổi từ sa mạc cần cỗi vào đồng bằng. Cũng chỉ gồm vài phụ âm, và một nguyên âm như nhiều động từ khác, nhưng nó thừa sức để diễn tả sự một sự cố ghê gớm nhất, khủng khiếp nhất mà bất cứ người nào trên đời này cũng không muốn nghe. Nguyễn đã đứng sững lại, hai mắt mở trừng trừng nhìn chị Đan hết như chị là một người xa lạ nào đó, như không hề quen biết với Nguyễn. Và cuối cùng Nguyễn đã bật cười khẩy lên. Hưng hức. Chú Hiến chết? Chết! Thật là chết sao? Đùa!

Có khác gì là một trò đùa, bởi cái số phận của một con người không thể nào ngăn ngủi, không thể nào kết thúc, bằng một chiếc xe GMC chạy

ngược chiều, va mạnh, và làm bẹp dí một phần chiếc xe Jeep đang đi ở phía đối diện. Rồi cả hai người lái đều bị chấn thương. Một, tàn tật vĩnh viễn. Và người kia, qua đời. Cái bi kịch, Nguyễn nhớ đau đớn, làm sao chỉ đơn giản như cái tin vẫn thường thấy trên nhật báo: "trưa qua, (chiều qua, hay sáng qua) súng nổ, đạn lạc, gây thương tích cho hai người, một chết, một bị thương nặng"; hoặc "hai xe gần máy chạy quá tốc độ, đụng nhau ở ngã tư X, Y, Z... Kết quả cả hai cùng phải vào nhà xác...". Vần vẩn. Làm sao Nguyễn có thể tin được, mới buổi sáng chú Hiến vừa đứng với Nguyễn trên hành lang, đọc với Nguyễn câu thơ, gió thu hoa cúc gây rờn; mới chia tay với Nguyễn trước cổng trường, mới nhắc nhở cho

Nguyễn một cái định đề toán... Chiều, chú đã nằm lạng trong nhà xác, toàn thân phủ ra trắng, ngọn đèn dầu le lói trên đầu giường, và chị Vĩnh co người trên một cái ghế đầu, như đang phủ phục dưới chân chú. Chị Ái Khanh lạng lẽ đứng bên cạnh. Vậy thôi.

Đơn giản chỉ có vậy. Nguyễn không nhớ nổi những ngày sau đó gia đình chú từ Sài Gòn ra như thế nào, chọn rợn như thế nào, và hôm đám tang của chú buồn bã ra sao. Mà chỉ thấy mình như đang rớt xuống. Hoang vắng trống trải đến rợn người. Chết. Quả là hết, đối với người đã được kể là thiên cổ. Nhưng cũng gần như hết, với những kẻ liên hệ còn tồn tại trên dương gian. Nhiều lần đi thăm mộ chú, Nguyễn vẫn nghĩ ngợi mãi đến cái thế lực mạnh mẽ nào đó ở thế giới bên kia, đã kéo tuột sự sống của con người đi mất hút. Và thường bao giờ đặt bàn tay trên phiến bia lạnh ngắt, Nguyễn cũng tự hỏi có phải chú Hiến đang nằm dưới khối xi măng ấy hay không. Nguyễn nói với Khuyên. Khuyên cười:

- Thế nào điểm giáo lý của nhà người cũng dưới trung bình Nguyễn a.

Nguyễn hỏi lại:

- Tại sao?

Khuyên cười:

- Vì nhà người không hiểu được cái giáo lý căn bản nhất, Chúa là đấng đã tạo ra sự sống và là đấng duy nhất có thể lấy đi sự sống ấy. Lúc nào mi cũng suy tư âu lo, không biết thế lực nào, hay sức mạnh nào đã đem đến cái chết cho con người!

Nguyễn vẽ vu vơ lên tấm giấy nháp đặt trước mặt:

- Khỉ a, một kẻ như ta mà không hiểu giáo lý căn bản ư? Nhưng nhà người thử nghĩ, ai cấm ta lấy những con mắt trần gian và cái lý trí hữu hạn của loài người để thắc mắc những sự việc huyền nhiệm, không thuộc về vật chất như thế chứ?

Khuyên bật cười khi nghe Nguyễn nhắc lại gần như nguyên văn lời của thầy tổng giám thị dạy giáo lý. Khuyên đập tay Nguyễn:

- Nhưng nhà mi thì suốt ngày chỉ

thắc mắc và thắc mắc. Già người đi chứ ích lợi gì! Thà nhà mi nên suy nghĩ, lát nữa có đi theo ta ăn chè hay không thì tốt hơn.

Nguyễn đặt tay lên eo mình:

- Hôm qua bà Đàn nhà ta nấu một nồi chè kê tuyệt hảo. Chè vua, chè chúa, chè hội, chè hè, chè đình, chè đám. Cái thứ chè hành hạ con người ta phải tần mẩn đi ngâm mớ hột kê nhỏ li ti, ngâm đậu xanh, rồi còng lưng ra đãi vò... Chao ơi là!

Nguyễn kết luận:

- Và vì quý báu đến thế nên ta đã vội vã để dành cho nhà mi một chén, trong tủ lạnh. Lát nữa nhớ ghé ngang qua nhà ta mà kiệu về.

Khuyên tắc lưỡi:

- Nghe nhà mi tả không là đủ thấy chảy nước miếng rồi... Ái chà, cái bà Đàn! Sao trên đời này lại có những con người công dung ngôn hạnh đầy mình như thế nhỉ?

Nguyễn gật đầu:

- Ủ, đời này vẫn thường có những con người chỉ muốn lấy chồng cử nhân, thạc sĩ để suốt ngày được ngồi dựa móng tay; cũng lại chỉ có những con người chăm chút lo cho cái nồi chè kê như bà Đàn nhà ta!

Khuyên ngược mắt nhìn Nguyễn:

- Nghe nói hình như bà Đàn định lái "chuyến đò vĩ tuyến" qua mặt chị Thoan phải không nhỉ?

- Chắc vậy. Bà Thoan ế chồng gọng rồi nhỏ ơi.

Khuyên thúc hông Nguyễn:

- Khỉ, nói gì ác thế!

- Thật. Bà Thoan nhà ta có lẽ không kiếm ra người đi cưới đâu. Cô giáo già, nhưng tính tình trẻ con không chịu được. Bà ấy đứng ra phải đổi tên là... than!

Chị Thoan than thở từ sáng sớm cho tới tối mịt. Từ chuyện bé tí như cây kim sợi chỉ, cho tới những chuyện vĩ đại to lớn như bầu trời. Chị nói:

- Tao ghét nhất là nấu cơm, đi chợ. Mai mốt sống một mình, tao sẽ chỉ đi ăn cơm tiệm. Vừa sang vừa giản tiện. Khỏi phải chui đầu vào bếp!

Cái "ghét nhất" thứ hai của chị là rửa chén, giặt quần áo. Chị sợ hư tay. Và rồi sang đến cái thứ ba là quét

tước, dọn dẹp. Thứ tư là... vân vân và vân vân. Dường như không thứ gì thuộc về bốn phận "con gái lớn rồi" được chị cho xuống hàng "ghét nhì" cả. Chị ca cẩm bố mẹ:

- Cả nhà này, tên đứa nào cũng có chữ lót kèm theo, tên đứa nào cũng hay, chỉ mỗi mình con là Lâm Thị Thoan. Thoan trơn Thoan tru, Thoan không nhân không nhị, Thoan không kèn không trống. Lâm Thị Thoan quê mùa, cục mịch, y hệt như một con bé lọ lem đứng bên cạnh các tiểu thư Thanh Vĩnh, Huỳnh Đàn, Sở Nguyên; như một con hoa nô, tì nữ hầu quạt cho Vương Thúy Kiều!

Bố bảo của tên chị do bà nội đặt, một cái tên khó có thể kiếm một chữ lót thêm vào, vì chẳng lẽ Lê Thoan, hay Diễm Thoan, nên bố dành để trơn như vậy. Nhưng chị Thoan chả thêm cảm động vì sự quan tâm của người bà vẫn còn ở bên kia vĩ tuyến mười bảy dành cho chị. Chị ầm ức, nên lâu lâu chị lại mang cái đề tài ấy ra... than thở. Mẹ thở dài:

- Người đẹp hay không là do dung nhan và đức hạnh, chứ đâu phải do cái tên đẹp mà cứ cần nhân mãi!

Chị Thoan xịu mặt:

- Trời ơi, "thị", nghe tầm thường như Thị Mầu, Thị Kính. Nghe như ở nhà quê.

Mẹ đáp:

- Tên Tôn Nữ Như Tiên mà mặt xấu như ma mới ghê.

Chị Thoan cố cãi:

- Nhưng thà là cả nhà đều Lâm Thị như con! Bố mẹ thương tụi nó hơn con.

Chị Thoan bị... chơi ép, nên nói vậy, chứ thường chị vẫn được bố mẹ cưng chiều nhất nhà. Bố hay bảo tại lúc nhỏ chị cực nhất trong mấy chị em Nguyễn. Mẹ kể mẹ mang thai chị khi chiến tranh Việt-Pháp đang ở thời kỳ quyết liệt nhất, đánh nhau, sơ tán, chạy giặc triền miên, đến nỗi có lúc mẹ tưởng đã bị sẩy thai. Đến khi chị mới vừa lên ba, lại phải theo bố mẹ di cư vào Nam. Trong album của gia đình, có một tấm hình trắng đen của chị, mặc áo đầm, đi chân đất, đứng trước một dãy nhà gỗ nghèo nàn, sơ

sài giống hết nhau. Mặt mày chị ủ dột, u buồn. Mẹ bảo đó là những năm tháng tiêu điều, khổ ải nhất trong đời của gia đình Nguyễn. Hàng ngày, mẹ cứ phải thả chị Thoan lê la khắp xóm, tất bật chạy vạy đầu này đến đầu kia giữa những khung cảnh và con người xa lạ chung quanh. Cái thế giới của chị Thoan thời thơ ấu chỉ là những dãy nhà dựng tạm, những bãi cát trắng và đám con nít lẫn người lớn lộn xộn, xô bồ trong cái xóm di cư...

Thỉnh thoảng bạn bè của bố mẹ đến thăm, vẫn thường nhắc đến một con bé Thoan mới năm tuổi đã biết trông em cho mẹ đi dạy và buôn bán. Chị Thoan cũng bảo trong mớ ký ức mập mờ của chị về những năm tháng cơ hàn ấy, vẫn bùng cháy một hình ảnh "bùng cháy" thật sự theo nghĩa

bếp lửa canh sương

Đêm từng đêm

ngồi đợi canh tàn bên bếp lửa.

Lời bập bùng trao gửi người thương.

Khói trắng tơ vương

từng sợi giữa đêm trường.

Đem hơi ấm sưởi tình ai,
ai biết!

Lửa vẫn nói lời chân tình tha thiết

Khói thuốc vờn

theo khói lửa về đâu.

Chuông xa ngân

gợi nhớ tiếng kinh cầu

Môi đã thấm tê mê từng giọt đắng.

Điếu thuốc lá ngùn tàn

búng lên tường một đám lửa khuya.

Lòng vẫn ngại khi châm vào lửa

những trái thông xanh

cơ bão quật cành.

Xót xa nào chợt đến giữa tàn canh

Không bút chép, lấy than ghi vội.

Đợi gà gáy, trang thơ nằm bên gối

nhắm mắt tìm nhân ảnh giữa canh sương.

Một tiếng chim kêu

xé toạc màn đêm

rồi im bất

giữa hồn ai lịm ngất.

lê phong vũ

đen. Bác Chuân kể:

- Cái con bé mới nứt mắt đã khôn đáo để. Cả xóm chấy nhà, ai lo phần nấy, chẳng có người nào kịp nghĩ đến mấy chị em nhà chúng mày. Mãi khi sức nhớ ra, chạy đi tìm thì mọi thứ đã tan tành, đã cháy tro trụi. Chúa ơi, tao cứ tưởng chị em chúng mày đã bị thiêu rụi trong đám tro tàn ấy rồi. Tao đã khóc rấm rức. Còn bố mẹ chúng mày thì hồn xiêu phách lạc ở tận cõi nào... Ấy thế mà có ngờ đâu con bé lại biết nắm tay hai em, kéo chạy theo người lớn cơ đấy! Gớm, nghĩ lại vẫn còn thấy khiếp!

Tội nghiệp chị Thoan. Suốt quãng đời làm phụ nữ thanh xuân của mẹ chỉ có... mang bầu và đẻ, thì suốt thời thơ ấu của chị chỉ có vẹo sườn ra bế em! Chị cực quá nên tính khí chị hơi khác thường. Chị chăm sóc cho từng đứa, Tết nhất, chị quà cáp cho từng đứa đầy đủ, nhưng chị lại thường ganh tị với mọi đứa, từng nhát chổi quét nhà, từng cái bát phải rửa sau mỗi bữa cơm. Và lần nào cũng như lần nấy, cứ hễ thấy chị lên tiếng ca cẩm, là chị Đàn lại phải nai lưng ra gánh cho chị. Nguyễn nói Khuyên:

- Cuối tháng này, hình như nhà anh Tường đến nói chuyện với bố mẹ nhà ta. Bố ta bảo bà Đàn còn bé quá,



nhưng bà cụ thì có vẻ bằng lòng.

Nguyễn chép miệng:

- Nhà đông con gái quá, gả được đứa nào chắc bà già ta rảnh nợ được đứa đó. Giờ có đứa đòi lấy ta, đám ta cũng bị ép duyên lắm.

Khuyên cười:

- Ai chứ nhà mi, bà già muốn tống khứ đi cho rảnh nợ là cái chắc! Nhưng phần ta, thì ta nghĩ, không biết mồ mả nhà thằng nào chôn trúng... bái cửu trâu, mà lại vô phúc đến thế!

Phải mất đi gần hai năm, kể từ ngày chú Hiến chết, Nguyễn mới có cảm tưởng cái quan hệ giữa chị Vịnh và gia đình trở lại bình thường, đầu chị không chịu trở lại trường đại học như ngày xưa nữa. Chị đi làm cho hãng bia của Tây, và tối đi học thêm Anh văn ở Hội Việt Mỹ.

Tuy nhiên đó chỉ mới là cái quan hệ giữa chị và gia đình. Còn với Nguyễn, thì dường như mọi thứ vẫn không thay đổi gì. Vẫn là những lạ xa, cách biệt. Nguyễn không thể nào gần gũi chị như gần gũi chị Thoan, chị Đàn. Đã nhiều lần, Nguyễn cố gắng không khơi dậy những ký ức và kỷ niệm có hình ảnh người đàn ông đã không còn có mặt trên đời ấy nữa, vậy mà cái khoảng cách giữa hai chị em vẫn trùng trùng, vẫn sâu rộng. Có đôi khi Nguyễn tự hỏi, nếu chú Hiến không chết, nếu cuộc sống ấy vẫn tiếp diễn, thì không biết ai là người trong gia đình này sẽ phải phát điên lên. Bố, mẹ, chị Vịnh hay chính là Nguyễn... Một lần, Khuyên nói đùa với Nguyễn:

- Giữa hai người yêu nhau là giận hờn cãi cọ, giữa hai chị em là ganh tị tranh giành; nhưng giữa hai đứa bạn mới là một trời yêu thương đầm ấm!

Nguyễn biết Khuyên chỉ vô tình bật thốt ra như vậy, nhưng mỗi lần nhớ đến câu nói ấy, là nỗi đau lại tràn lên, vỡ bờ trong lòng Nguyễn. Ganh tị, tranh giành. Toàn là những danh từ hạ cấp, rẻ tiền; mà Nguyễn nghĩ nhất định không thể nào xảy ra được giữa Nguyễn với chị Vịnh. Hơn nữa, Nguyễn ứa nước mắt xót xa, chú ấy, chú ấy cũng đã không là của Nguyễn, thuộc về Nguyễn bao giờ.

Vậy mà, ở đâu đó trong sâu thẳm lòng Nguyễn, Nguyễn vẫn thấy có một cái gì đó đặng chất âm ỉ cháy, một cái gì, khiến Nguyễn không thể nói cười bình thường với chị, như vẫn nói cười bình thường với những người khác trong nhà...

Khuyên đón Nguyễn ở chân cầu thang:

- Sao trễ vậy nhỏ?

Nguyễn đưa tay che miệng ngáp:

- Hôm qua chị Ái Khanh bình, ta bị bà Vĩnh dụ dỗ xuống Hội Việt Mỹ coi phim.

Khuyên cười:

- Phim hay không?

Nguyễn đắm vai bạn:

- Khỉ. Nhà mi thừa biết phim ở Hội Việt Mỹ là không phụ đề mà còn bày đặt hỏi hả?

Khuyên xoa xoa vai, rồi chợt nói như vừa nhớ ra:

- Á à, sáng nay ta mới gặp chị Vĩnh đi với một ông vào tiệm phở Phi Thuyền. Có vẻ thân thiện lắm. Chắc là bồ mới của chị ấy hả nhỏ?

Nguyễn làm thinh không trả lời. Dung không Nguyễn nghe lòng nhói nhói đau. Chắc vậy. Chắc là bồ mới. Nguyễn nghĩ, nhưng rồi lại lắc đầu:

- Bà Vĩnh thì có bao giờ kể lể gì đâu. Hôm qua nếu không tình cờ gặp ông ấy ở hội Việt Mỹ, thì chắc chẳng bao giờ ta biết bà ấy có một người bạn.

Rồi để Khuyên không hỏi gì thêm, Nguyễn vội vã mượn bài làm của Khuyên để chép lại, bảo không kịp làm đêm qua. Đêm hôm qua, thật ra Nguyễn đã ngồi cho đến quá nửa đêm ở bàn học, viết và vẽ lằng quằng lên giấy mấy câu thơ, cùng một gương mặt người con gái, môi ngậm đóa hồng, tương tự như bìa những tờ báo tuổi mới lớn Nguyễn vẫn hay đọc. Lát sau, như không ngăn được, Nguyễn nói với Khuyên:

- Chị Vĩnh giới thiệu hẳn tên Du.

Du. Chỉ là Du, mà không là gì cả. Nên Nguyễn đã có cảm giác, dường như giữa hai người không chỉ là bạn suông. Người con trai có cặp mắt đen tuyền, hàng lông mi dài và rậm. Cái ánh mắt u hoài, như chất chứa hàng

ngàn, hàng vạn nỗi buồn. Nguyễn đã đứng thật im, nghe hai người hàn huyên, nhưng không hiểu hai người nói với nhau về điều gì. Chị Vĩnh bảo chị quen với Du ở đây, trong lớp Anh văn cao cấp của Hội Việt Mỹ. Có lẽ là quen đã lâu lắm rồi, nhưng chưa bao giờ Nguyễn nghe chị nhắc đến tên của người con trai này. Nguyễn nói nhỏ:

- Trời ơi, hẳn có cặp mắt giống hệt chú Hiên nhỏ a.

Khuyên im đi một giây lâu. Cái giây lâu thật buồn. Lát sau, Khuyên thở dài:

- Không nhắc đến chú ấy có được không hả nhỏ?

Nguyễn làm thinh, cầm cúi chép. Nhưng đầu óc Nguyễn chùng như không nằm trên những con số, và những hàng chữ trước mặt. Nguyễn nghĩ đến bầu trời đen thẫm với cơn mưa vừa dứt lúc Du theo chị em Nguyễn ra ngoài đón xích lô. Mặt đường vẫn còn loang loáng ướt nước, đôi ba chỗ trũng lấp lánh ánh sáng bởi ngọn đèn vàng từ trong cổng Hội Việt Mỹ hắt ra. Nguyễn đã đưa mắt nhìn về phía cuối con đường lờ mờ tối, nhủ lòng, không nên để tai đến câu chuyện đối đáp giữa hai người, bằng cách lắng nghe những giọt nước mưa còn sót lại trên mấy nhánh cây gần đấy đang rơi khẽ xuống lề đường tí tách. Nhưng thỉnh thoảng giọng nói ấm áp của của Du vẫn như vô tình chen lọt vào giữa tiếng gieo mình của những giọt nước làm Nguyễn đã có lần phải quay lại. Và khi tình cờ chạm phải ánh mắt Du, cái ánh mắt sâu hun hút với đôi con ngươi và hàng lông mi đen lạ lùng, Nguyễn đã suýt bật kêu lên. Nguyễn nghĩ ngay đến bài thơ của Quang Dũng. *Đôi mắt người Sơn Tây, u uẩn chiều lưu lạc, buồn viễn xứ khôn khuây...*

Lúc Nguyễn ngưng hát, Du khen:

- Nguyễn hát hay như ca sĩ vậy.

Chị Vĩnh cười:

- Nguyễn là ca sĩ thật đó. Của nhà trường.

Du kêu lên:

- Thế sao?

Nguyễn đã định không nói gì,

nhưng không hiểu sao nghe chị Vĩnh và Du đối đáp, Nguyễn lại cảm thấy khó chịu. Nguyễn có cảm tưởng như dưới mắt của hai người, Nguyễn bị xem giống một đứa con nít, nhi đồng, nên Nguyễn đáp lại, giọng lạnh cứng:

- Anh không tin sao?

Du cười hiền:

- Tin chứ.

Nguyễn nhìn Du chằm chằm:

- Tôi là ca sĩ chuyên hát văn nghệ Tết không bán vé; hát ủy lạo chiến sĩ, thương bệnh binh trong bệnh viện. Và hát để quên tiền cứu trợ nạn lụt.

Du đứng im. Lát sau anh quay sang chị Vĩnh, giọng hơi nhỏ lại:

- Chị em Vĩnh giống nhau thật.

Chị Vĩnh cười. Còn Nguyễn thì mím môi lại, quay đi. Chú Hiên cũng từng nhận xét bảo Nguyễn là một cái âm bản của chị Vĩnh, và chú đã làm Nguyễn giận chú hết mấy ngày. Nguyễn nói với chú:

- Nguyễn là Nguyễn. Và chị Vĩnh là chị Vĩnh. Nguyễn không muốn làm một cái âm bản của ai hết. Cũng không muốn ai nhận xét mình như vậy.

Chia tay với Du, lên xe rồi, Nguyễn vẫn còn thấy khó chịu trong bụng. Nguyễn không muốn nhớ đến cái ánh mắt âu sầu của người con trai, nhưng vẫn không sao tránh khỏi những xôn xao kỳ quặc gợn lên trong lòng. Và khi chị Vĩnh, dường như có vẻ vui - không hiểu vì lần đầu tiên Nguyễn lại ra đường với chị, hay vì lẽ gì khác - hân hoan kể cho Nguyễn nghe một chuyện gì đó, Nguyễn đã nín lặng, không một lời hưởng ứng. Nguyễn hướng mắt về phía trước, lắng tai nghe tiếng kính coong, kính coong, phát ra từ chuông xe xích lô. Lát sau, Nguyễn đưa tay sang cầm lấy cái xác tay của chị Vĩnh, với những quả chuông bằng bạc nơi góc trái, hạ thấp giọng:

- Nghe tiếng chuông, tự dừng lại nhớ chú Hiên.

Quả nhiên, câu nói đầy thâm ý của Nguyễn làm chị Vĩnh im bật. Nguyễn liếc thấy bàn tay chị nhúc nhích như run lên mấy cái. Nguyễn quay mặt đi. Vừa cảm thấy hả dạ, vừa cảm thấy

chút bồi hồi xa xót đưa lên. Mi mắt Nguyễn cay thật cay. Nguyễn nghe tiếng chị Vịnh lạc giọng:

- Thôi, để cho chú ấy ngủ yên Nguyễn ạ.

Để cho chú ấy ngủ yên, hay để cho chị thên thang bước vào con đường trước mặt hờ chị Vịnh? Hai hàm răng Nguyễn cắn chặt vào với nhau. Những giọt nước mắt cố cưỡng lại mà vẫn như muốn tràn ra trên mi làm Nguyễn phải khó khăn lắm, mới không thốt ra những câu nói cay đắng, độc ác. Nguyễn cấu chặt tay trên đùi, im rất lâu rồi nói nhỏ:

- Em cũng muốn chú ấy ngủ yên.

Chị Vịnh không nói gì. Hai tay chị cứ mân mê những quả chuông và sợi dây đeo của cái xắc tay. Quả sinh nhật của chú Hiền tặng chị năm nào. Nguyễn nén tiếng thở dài. Nghĩ ngợi đến đám cúc đại đoá màu vàng rực rỡ chú trồng cho mình nơi góc vườn. Đau xót nhớ tới những nỗi lo sợ của mình mỗi bận thấy một tàn lá úa, một thân cây quật quẹo, hư hao. Mình đã chẳng hề có một vật kỷ niệm nào để có thể dễ dàng mang theo luôn luôn bên cạnh như chị Vịnh thế này!

Lúc bước chân lên thềm, chị Vịnh chợt nhỏ giọng nói với Nguyễn:

- Chị mới dịch xong cuốn sách chú Hiền làm dở dang. Đang nhờ Du đánh máy lại dùm. Hy vọng là chú Hiền vui lòng.

Đang đi, Nguyễn bỗng sững lại.

Cái giọng nói buồn bã của chị Vịnh như tiếng chuông gọi hồn thăm não vang lên trong đêm vắng, khiến Nguyễn bàng hoàng. Nỗi ân hận chợt thức dậy, bùng lên trong lòng Nguyễn. Nguyễn có cảm tưởng mình đã quá bất công với chị. Đã chỉ muốn đòi hỏi chị phải sống chết mãi với cái tình yêu bất hạnh, u sầu của chị, thế như để cho vừa với những đắng cay Nguyễn đã chịu lúc người đàn ông ấy còn có mặt trên đời. Nguyễn quay đi ngậm ngùi. Nguyễn nhận ra nỗi lòng rầm rối của chị. Lẫn cả của Nguyễn. Hai chị em lại im lặng không nói với nhau lời nào như vẫn thường không nói với nhau nhiều năm nay. Thật ra Nguyễn không biết nói với chị điều gì. Cũng không dám tỏ một cử chỉ nào làm cho chị có thể nhận ra cái tâm tư khác thường của Nguyễn.

Lúc chị Vịnh đã vào giường ngủ rồi mà Nguyễn cứ ngồi lặng trên bàn học, hết viết, vẽ thì lại nhìn ra ngoài trời đen nhánh như một miếng nhung. Đến nửa đêm, chị Vịnh bỗng ú ớ lên mấy tiếng, và la lên, Nguyễn mới bật đứng dậy, rời khỏi chỗ của mình. Nguyễn lay chị Vịnh bằng cả hai tay đặt trên vai chị. Giọng chị Vịnh sũng nước mắt lúc nói với Nguyễn:

- Chị nằm mơ thấy chú Hiền đi qua một cây cầu, mà bên kia chỉ có sương mù và nước lũ. Chị sợ quá sức, vì chị gọi mãi nhưng chú vẫn xăm xăm bước tới...

Nguyễn ôm vai chị Vịnh. Mẹ bảo trong mơ người chết thường đi qua cầu. Bài học giáo lý của thầy tổng giám thị nói ở phía bên kia cuộc đời, có một thứ ánh sáng sáng hơn mọi thứ ánh sáng, loé lên giữa vùng mù sương mờ ảo, để con người nhận diện ra Thiên Chúa đang có mặt, đang dang tay chờ đón những người có niềm tin nơi Ngài. Nguyễn nghĩ chú Hiền chắc hẳn đã đi qua cái vùng mù sương mờ ảo ấy, nhưng không biết chú có nhìn thấy cái thứ ánh sáng huyền nhiệm ấy để bình an về với Chúa, hay chú đang đứng lại, chờ đợi một kẻ vẫn còn bị buộc ở lại phía bên này cuộc đời hay không. Nguyễn cầm lấy bàn tay chị Vịnh sau bao ngày không hề tỏ sự thân mật, gần gũi với chị:

- Chắc tại lúc này em mới nhắc đến chú.

Chị Vịnh im. Chị hỏi xin viên thuốc và ly nước. Nguyễn lấy cho chị, nói với chị thêm mấy câu, rồi về giường mình, mở lớn hai mắt nhìn vào khoảng bóng tối đen kịt trước mặt. Lòng Nguyễn trĩu nặng những mâu thuẫn. Nguyễn nghĩ đến điều mọi người trong nhà vẫn nghĩ tới. Một cái ước mong có sự thay đổi nào đó đến với chị Vịnh, một biến động tình cảm nào đó khác nở bùng ra, để cánh cửa của quá khứ vĩnh viễn khép chặt lại phía sau lưng chị. Nguyễn thở dài. Để cái lẩn tránh không còn, giữa chị với bố mẹ. Và giữa chị, với Nguyễn...

Nguyễn úp hai bàn tay lên mặt mình. Nguyễn từng không muốn ai nghĩ Nguyễn là một cái âm bản của chị, từng không muốn ai bảo Nguyễn giống chị, nhưng chưa bao giờ Nguyễn thấy lòng đau đến vậy. Nguyễn cố tránh, nhưng vẫn có cảm tưởng như mình không khác gì cái bóng đang đuổi theo chị. Từng bước, từng bước. Não nề, trên con đường tình cảm khốn khó. Nguyễn nghĩ không lẽ, đôi con mắt đen nhánh lạ lùng, đôi hàng mi cong và tia nhìn u uẩn như thơ Quang Dũng, lại một lần nữa, làm xáo trộn cái mối quan hệ mới vừa được nối lại một cách hết sức mong manh, giữa mình và chị. ●

dáng mộng

Trong mơ, tôi thấy em về
Vẫn em của những đam mê thuở nào
Vẫn hương phấn thoảng ngọt ngào
Vẫn môi mắt của mời trao nồng nàn.
Vẫn em bé bỏng hiền ngoan
Vòng tay ôm vẫn tham lam nhiệt tình
Áo xiêm vẫn thoảng hương trinh
Vẫn em giáng ngọc thuở mình có nhau.
Giơ tay ôm đoá mộng đồng
Giật mình chợt tỉnh,
Lòng đau mấy mùa.

nguyễn đan hà



Đờ Đầu Cơn Gió Hú

Hồ Minh Dũng



Gia đình ấy chỉ có một người con gái tên Hạ Mi. Để Hạ Mi được mấy ngày mẹ bị bệnh hậu sản chết. Cha Hạ Mi (ông Lê Hoàn Sơn) phải lấy vợ khác để nhờ người này nuôi con. Bà vợ sau tên Diệu Tân, cũng dòng dõi khoa bảng tiếng tăm. Bà Diệu Tân đã hơn bốn mươi tuổi, lấy chồng lần thứ nhất.

Ông Hoàn Sơn, một người văn hay chữ tốt nhưng thích làm những việc lạ đời, trái ngược đời, như một thú tiêu khiển mà trời ban cho ông để sống còn, bù trừ lại những mất mát quá nhiều.

Hạ Mi không đẹp nhưng có duyên nhờ nụ cười, khi cô cười thì người đối diện tan biến hết những điều phiền muộn đang có hay gọi cho họ một cảm giác hào hứng cần thiết để bon chen trong cuộc sống.

Văn thơ nàng cũng như cha, nhiều

nhưng không xuất sắc, chỉ vừa đủ để tác động đến tình cảm trong phạm vi một thành phố ít người.

Việc làm ngược đời của hai cha con cũng khác. Cha cô thích làm nổi bậc lên một cách quá đáng những sự kiện trong đời sống thì cô làm cho nó chìm xuống. Ví dụ: cha, khi tả một con khướu của một nhà quyền quý ở Lang Xá Cồn thì tiếng hát (nhại tiếng người) của nó vang động cả một cánh đồng làm cho những người đang cày cuộc phải ngẩn ngơ. Còn cô con thì tả tiếng hát đó non yếu không qua ngọn cỏ trong vườn, không đủ nhuộm khí, không đủ sức khuynh nhủ bọn kiến đỏ, kiến đen tích cực tha mồi về tổ tích trữ cho một mùa đông dài sắp đến. Hay là, về mùa đông, có khi ông Hoàn Sơn mặc quần áo rất mỏng manh đi ra đường để tỏ cho mọi người biết sức chịu đựng của con người là

vô hạn, không cần phải lo, thì cô con đến trường với chiếc áo len đan dày cộm, cổ quàng khăn nhiều vòng mà vẫn cứ giả vờ run lên cầm cập như trời đất không cho cô qua khỏi cơn buốt giá này.

Trong phụng sự nghệ thuật, ông Hoàn Sơn có những việc làm dường như cổ lai chưa ai làm, ông bỏ tiền túi thuê làm một bàn thờ bằng gỗ cẩm lai, chạm trổ tứ linh, tứ quý công phu, trên ấy đặt bài vị của Nguyễn Du, Cao Bá Quát, Ngọc Hân công chúa. Đến tiết lập xuân, khi thấy ánh lưu tinh rơi xuống chói lòa chung quanh mặt trời thì đem bàn thờ ấy ra cổng nhà để cúng, cờ liễn, hương đèn, cỗ bàn rất tưng bừng. Còn cô con thì cho việc làm của cha vô ích, gây ra sự bất ổn cho người sống, nhất là những người sống không cần văn học.

Có người khách qua đường hỏi ông:

- Ngọc Hân chỉ làm được bài thơ khóc chồng không mấy giá trị, có đáng gì mà ông dám cho vào ngời cùng chiếu với các vị sáng giá này?

Ông trả lời ngắn gọn:

- Tôi thờ là thờ cái lòng của bà ấy.

Ý ông muốn nói đến tiết liệt kiên trinh, dám chết, không cho lòng tà dâm của những kẻ quyền lực làm lấm bẩn đến thân.

Về hội họa, Hoàn Sơn chẳng học trường lớp nào, nhưng vẽ rất đẹp. Lối sáng tạo của ông khác đời. Khi vẽ một áng mây, ông phết thêm một chòm râu phía dưới, chòm ấy lại là một đề tài cho nhiều người bàn đến. Người thì cho đó là những giọt mưa sắp rơi, giai đoạn tồn tại cuối cùng của mây, người thì cho đó là hiện tượng của điềm báo sẽ có sao chổi, thiên tai loạn lạc không tránh khỏi. Khi vẽ một dòng sông thì thế nào ông cũng tô một nét đậm đen ở đầu nguồn, và ông giảng giải, đó là mạch nước tuôn ra. Khi mới tuôn thì đen thẫm, nước sông trong là có khí trời và lòng người. Hạ Mi không có năng khiếu hội họa nên không có ý kiến gì, cô nhìn những bức tranh cha vẽ với lòng rối bời. Cảm xúc bồi hồi, hụt hẫng bỗng dưng kéo đến, hình bóng

mẹ chết đã lâu lại hiện về.

Một hôm ông Lý Tài, người trâm anh thế phiệt ở vùng Gia Hội mời ông về nhà vẽ chân dung cho ông và vợ con. Ông và con giống lắm, nhưng vợ ông không giống chút nào. Lý Tài hỏi thì ông trả lời:

- Tôi vẽ bà là vẽ phần thần, yếu tố vô hình dành riêng cho sự sống của bà ấy. Không phải như chụp hình, chỉ thu được lớp vỏ bên ngoài.

- Còn tôi sao giống?

- Ông giống vì ông không có thần, thần của ông đã trút hết cho bà vợ đến tuổi hồi xuân rồi.

Lý Tài cười:

- Ngài họa sĩ nói thế cũng phải. Trong những ngày gần đây, tôi thấy như không làm chủ được bản thân.

Bà vợ phụ họa:

- Đàn bà, đàn ông đều có một giai đoạn gia giảm theo nhu cầu. Đó là lỗi tại tôi.

Con trai Lý Tài (Lý Hiến) nhìn qua ảnh mình có vẻ bằng lòng nói:

- Con rất thích nét vẽ của bác Hoành Sơn ở điểm sống động, chuyện giống hay không giống không quan trọng. Theo con nghĩ, bức vẽ đẹp là phản ánh được nội tâm của từng nhân vật. Nhân vật con, lúc này, quả không sai, y hệt như những nét chấm phá của bác. Cháu cảm ơn bác. Bác về cho con gửi lời thăm Hạ Mi.

Gia đình ông Lý Tài tặng một bình trà Nhật Bản bằng đất nung quý và biếu một số tiền. Ông Hoành Sơn chỉ nhận bình trà và nửa số tiền. Số tiền ấy, khi về ông tạt xuống chân cầu Gia Hội thăm những đứa trẻ mồ côi đang co rúm ở đó và cho chúng hết hai phần ba.

Khi ông ra khỏi nhà, vợ Lý Tài nói:

- Ông họa sĩ này thật độc đáo, vẽ tôi như chiếc thuyền thúng sắp bị đắm.

Lý Tài ngạc nhiên:

- Sao lạ thế nhỉ, tôi có thấy gì đâu, chỉ toàn là nét nhân nhố, già cỗi.

Bà vợ cười:

- Thế là ông còn ngây thơ. Lấy em đã mấy chục năm mà không hiểu em. Ông Hoành Sơn là người hiểu được

em.

Từ đó ông Lý Tài không thuê ông Hoành Sơn về nhà vẽ nữa. Ông cho nghệ thuật khó hiểu, vòng vo có thể đầu dây mối nhợ cho những lươn lẹo lồi thòi. Nếu cần, đem nhau ra tiệm ảnh La Cảnh Lưu năm ba phút là xong.

Hạ Mi với Lý Hiến quen nhau đã mấy năm nay rồi, khi hai người về thăm cuộc triển lãm chim, cá, cây cảnh ở nhà thờ An Truyền, do một vị linh mục già tổ chức.

Từ thành phố về đó khá xa, đường đất đầy ổ gà, phải qua một con đê ngoằn ngoèo giữa cánh đồng khô cằn mà cũng có nhiều người về tham dự, đa số là những người có máu nghệ sĩ. Linh mục khai mạc bằng một bài diễn văn ngắn:

- Sự có mặt của quý vị đủ mọi thành phần, mọi lứa tuổi làm cho tôi vui. Tôi chẳng có tham vọng gì hơn là quý vị đến đây chia sẻ với tôi trong tuổi già, qua những công trình quá lớn lao của Thiên Chúa. Màu sắc trên vi, vảy cá, trên lông chim, trên những cánh mỏng của lá và hoa đã làm cho chúng ta sống hiên ngang và vui sướng biết bao giữa cõi phù du này. Riêng bản thân tôi, cái vinh dự ấy sắp mãn, cho nên tôi muốn gửi lại những thứ vinh quang này cho quý vị, những người yêu nghệ thuật, nghệ thuật bản thân nó thấp bưng sáng lên những tia hào quang soi rọi tận cùng ngõ ngách của sự vật mà Thượng Đế sinh ra. Không để cho nó tự hủy hoại đi một cách oan uổng.

Hiến nói với Hạ Mi đứng bên cạnh:

- Câu nói đó đáng lẽ phải để cho cô trưởng nhóm thi văn đoàn Hương Giang nói mới phải.

Hạ Mi nheo mắt:

- Em không tu hành không nói được những lời như thế. Em lại còn trần tục hơn cả những người trần tục khác, ở tuổi này mà.

Sau buổi ấy, Hiến nghe lòng rạo rực nghĩ đến người ấy, nụ cười ấy và tấm thân trần nhụa sống ấy, nên thức mấy đêm sáng tác một truyện ngắn

lấy đề là "Hoa Mười Giờ Nở Lúc Nào?" gửi cho giai phẩm Hương Giang, nhưng nhận được hồi âm của cô chủ bút Lê Hạ Mi: Cần cố gắng thêm. Xin gửi cho tác phẩm mới. Đa tạ. Thay vì buồn, tức, thì Hiến tự lượng sức mình tiếp tục sáng tác, kể đó là tác phẩm "Đóa Quỳnh Nở Nửa Ngày Làm Phiền Lòng Người Khác" thì được cô chủ bút trả lời: Tạm được rồi, sẽ đăng với một vài đoạn thừa cắt bỏ.

Bài này khi lên báo, ông Hoành Sơn đọc, có ý kiến:

- Cũng như bố, con thích những gì trái ngược đời, nên tưởng ai cũng như mình, hay hưởng ứng với mình. Đó là sự sơ suất cố hữu của tuổi trẻ. Nội dung câu chuyện này cũng thế, sự ngược ngao buông tuồng thiếu căn cứ, không ai có thể tin rằng hoa mười giờ có thể biến thành đóa quỳnh hoa, dù khi bị tàn rữa, cho dù có hiện tượng hoa quỳnh nở nửa ngày đi nữa thì cuộc vui cũng không phải chờ đến nửa đêm mới tàn. Phủ nhận lòng tin của độc giả tức là phủ nhận cái tâm cần có khi cầm bút. Bố cũng có một thời như thế, nay thì không nữa. Cần phải quân bình tất cả.

Hạ Mi giải thích cho cha biết ý định của mình:

- Con muốn cho anh ta, sau này, đọc lại sẽ hối hận về sự sai sót của bản thân mà điều chỉnh lại tất cả cuộc đời còn dài của mình, về mọi mặt.

- Nhưng độc giả làm sao biết được ý định của con, văn chương viết cho nhiều người đọc, không riêng ai. Con phải có trách nhiệm chứ.

Không ngờ bố theo dõi việc mình làm một cách kỹ lưỡng như thế, Hạ Mi phải thú nhận:

- Bố nói có lý. Con vì tư tình mà hớ. Số sau con sẽ có lời xin lỗi độc giả. Và từ đây không đăng bài tác giả ấy nữa. Anh ấy viết cũng vì tình yêu con.

Bà Diệu Tân xưa nay không can thiệp vào việc làm của hai bố con, nay thấy thảo luận về chữ nghĩa có vẻ căng, nên góp ý:

- Không ai muốn đứng trong gọng kìm, nghệ thuật vừa để cho đời đẹp,

vừa gỡ cho đời mình bớt cái vòng kim tỏa rồi rã.

Thấy nét mặt vợ lúc nói thành khẩn quá, ông Hoàn Sơn xuống giọng:

- Cũng bởi thế mà tôi bỏ hội họa từ lâu nay. Dù ai thuê một triệu đồng vẽ một bức tranh cũng không màng.

Hạ Mi quay lại với mẹ ghê:

- Đó là bố con vì di.

Ông Hoàn Sơn mỉm cười:

- Vì di con đã là một tác phẩm vô giá rồi.

Bà Diệu Tân vui sướng:

- Cám ơn hai bố con.

Ngày ông Hoàn Sơn mới chết vợ gây một mối chộn rộn không yên cho nhiều người. Họ chú ý xem người nghệ sĩ khi tận cùng của sự buồn khổ có những việc làm lạ đời như thế nào. Theo thói thường trên đời, ai chết vợ cũng buồn lắm, nhưng ông ở vào trạng thái không buồn không vui hay người ngoài không biết ông buồn hay vui, chỉ biết rằng trong những ngày vợ mới chết, ông có những việc làm thật thường. Trước hết là ông bỗng con về quê vợ, thăm hết những nơi ngày xưa còn thơ ấu vợ đã từng sống, hỏi han nhiều người về kỷ niệm của vợ ông khi chưa lấy chồng. Ai cũng tưởng ông sẽ viết một trường thiên tiểu thuyết vinh danh người cùng ông "hẹn cuộc vương tròn đến trăm năm". Nhưng ông không làm gì cả. Ông nói với con gái hồi ấy còn nằm nường, chưa biết gì: "Ai ngờ chuyện đời sớm kết thúc, nếu mẹ con còn sống thêm thì cục diện của đời bố không đến nỗi ngừng lại ngang xương một cách oan uổng, mẹ con là một người phi thường. Mẹ con, vệt sáng bao la vận hành trong trần thế, không còn ghé lại trú ngụ lòng bố, chứ không phải tắt. Cuối năm này bố sẽ xây cho mẹ con cái lăng, toàn đá hoa có vân."

Mười mấy năm sau, điều nói với con gái mới thực hiện được. Đến khi khánh thành lăng. Hạ Mi hỏi:

- Ngày sau bố trăm tuổi, có muốn nằm bên mộ mẹ con không?

Ông hăng hái khẳng định:

- Không nằm đó thì nằm đâu?

trái vui

Tôi đã suông sã nên chẳng
Nửa đời ngậm nửa vành trăng của đời.
Một vành trăng của bầu trời
Duyên chi lại tĩnh lặng ngồi đáy ao.
Đất trời đâu một ánh sao
Can chi lại phải trường nào cũng trường!
Ai đời lẫn trốn nỗi buồn
Lên non lượm hạt mưa nguồn trồng vui.
Mai ngày chung lối ngược xuôi
Ngửa bàn tay hứng trái vui tặng người.

nguyễn văn cường

- Con cũng mong thế.

Dịp này, ông Hoàn Sơn nói với bà Diệu Tân:

- Em chấp nhận nỗi đường tơ với tôi tức là thương yêu mụn này. Con gái mồ côi thường có những việc làm khác đời, em không nên chấp.

Diệu Tân trả lời vui vẻ:

- Anh không lo, em về với anh là vì anh và vì con.

Khi hết học trung học, một buổi chiều Hạ Mi nói với mẹ ghê:

- Di làm vợ bố con có được hạnh phúc không?

- Có. Một người như ông thì ai lấy cũng được hạnh phúc, không riêng gì di. Người có máu nghệ sĩ, không ai ác, ác tức máu ấy không thuần, không sạch, bẩn. Người đời tôn sùng vì cái không ác ấy.

- Con không mẹ sớm là một mất mát quá lớn. Thiếu giọt sữa mẹ hiền, con làm sao đứng vững được giữa cuộc đời bão táp, oan trái này. Nhưng quan trọng hơn hết là không ai dạy cho con làm người, sau đó làm vợ, làm mẹ. Tình yêu đã đến với con rồi. Di thay mặt mẹ con, dạy cho con vài điều.

Bà Diệu Tân thành thật:

- Di chưa được làm mẹ lần nào, cũng mới được làm vợ thôi, những điều mới lạ, phức tạp mà di biết là do bố con dạy cho di, sợ điều con yêu cầu di không đáp ứng nổi. Nhưng theo di, tất cả đều do bàn tay định



mệnh cột buộc và từ cuộc đời đem đến, mình tự sắp xếp lấy, cũng không phải lo nhiều. Có một điều di khuyên con, khi con đã yêu thì phải thay đổi cách nhìn cuộc đời, nhìn thực, hay nhìn ở độ chênh, không nhìn ngược lại. Và luôn tiên đoán những gì có thể xảy đến. Suốt đời di không có một tình yêu nào. Lấy ông đây rồi tình yêu mới đến sau. Nhưng di đã tiên liệu trước, đại để như người thường trú bên đê, mỗi năm đều có lũ lụt về, tràn qua đê làm ngập lụt khổ sở, nhưng khi nước rút rồi, vẫn đi thông dong trên đê mà ngắm cảnh trời trăng mây gió.

- Cám ơn di, con hiểu. Người yêu con lại yêu con vì những việc làm trái ngược của con. Anh nói cuộc đời này không nên để yên như thế. Phải làm một điều gì tựa tựa như lật đổ, toàn bộ hay một phần. Một người không làm nổi thì hai người, nhiều người. Bố con tiên phong một được một quãng đường khá dài và gian nan rồi, nhưng vì cái bóng đơn lẻ của mình bị xóa nhòa phần nào trên đường thiên lý. Nay bố con bỏ cuộc vì có di.

Trước khi còn là bạn, Hiền không thích những việc làm ngược đời của Hạ Mi, nhưng khi yêu nhau, Hiền lại thích hay là nhờ những chuyện đó mà được yêu thêm.

Điều mà Hiền không bao giờ nghĩ tới là, một buổi chiều, sau khi ngoạn

cảnh làng Minh Mạng, hai người rủ nhau trôi qua nhiều dốc đá men theo bờ sông lên một xóm thôn đìu hiu hoang tàn phía trên. Hai người vào nghỉ chân trong một cái chòi canh dưa hết mùa. Hạ Mi đưa ra một đề nghị không ngập ngừng là, cho phép người yêu tùy tiện, có thể làm tất cả những điều gì tùy ý, kể cả việc biến cô thành một người đàn bà.

Hiển bất ngờ bị quyết định tối hậu đó làm choáng váng mặt mày. Rừng núi và dòng sông, cây cối lúc ấy chỉ thuần một thứ sinh vật hợp nhất lóng lánh, mịn như tơ, sóng sánh rực rỡ như nổi thủy tinh đang sôi. Thấy Hiển ngơ ngáo, Hạ Mi ôm chặt cổ anh, âu yếm:

- Con gió hú này giả bộ làm con nai tơ phải không? Con trai các anh ai lạ gì. Em, khi nhập cuộc, thì phải như nữ tướng xưa quân xốc lên. Thế công bao giờ cũng cầm chắc phần thắng. Nếu không, mai kia cũng có hồi anh năn nỉ, em lại trở thành thế thụ động mất. Khi ấy em biết ăn nói làm sao. Sao, anh không hiểu lời em nói à?

Hẳn nhiên là Hiển sợ hãi và cố tránh trước một hạnh phúc lớn lao bất chợt như thế. Hạ Mi giục:

- Đàn ông không mong gì được thế. Có người đánh đổi tất cả. Có người không ngán tù tội. Cổ nhân cho rằng nhất khắc thiên kim, thời khắc này quý giá vô ngần. Chén hư vô này cũng do trời rót, không phải em. Về phía anh, cũng tự liệu lấy. Có một điều chắc là, lát nữa đây sẽ hết ngày, chúng ta phải rời khỏi chòi này về thôi. Chòi này, anh biết ai dựng nên và dựng lên ở đâu, để làm gì không?

Tứ chi Hiển rung lay bầy, anh lắc đầu lia lịa, vội nhặt viên sỏi xoay trong lòng bàn tay để tự chế. Thượng nguồn sông Hương nước chảy qua bây giờ thành một giải vải rách tơi. Cả một giang sơn phía dưới kia cũng là chiếc áo rách phủ trên thân người bại liệt. Hai người cứ ngồi yên như thế rất lâu. Họ không biết nói gì thêm.

- Mình về nhé, sắp tối rồi. Hạ Mi vừa nói vừa kéo Hiển đứng dậy.

Khi qua cầu Ngã Ba Tuần, nhìn dòng nước xanh phía dưới, cô nói:

- Buồn bã làm sao những giọt nước kia, nối tiếp nhau không ngừng, không biết chảy về đâu. Đời sông thì vô tận, giọt nước có hạn kỳ. À, mà không phải nước chảy đâu anh, ngọn gió hú đẩy nó đi, đẩy hoài trên dòng vô vọng đó thôi...

Lúc này Hiển mới hoàn hồn, nói được:

- Chỉ vì tâm hồn em xúc động quá đổi đó thôi.

Xe lam về đến trung tâm thành phố Huế, hai người chia tay. Hạ Mi âu yếm nhìn người yêu, khẽ nói:

- Trên thế gian này nếu có một người đại không giấy bút nào tả xiết, không có ngôn từ nào nói hết, người ấy là anh.

Hiển cũng nói:

- Và, nếu có một người nào "khôn nứt vỡ", thì người ấy là em. Có một người nào "dại như vích" thì người đó cũng chính em.

Hạ Mi vui vẻ gật đầu chấp nhận, đi được một đoạn, nàng quay lui, đưa tay vẫy, nói to:

- Nhưng con rùa này không bò lên cạn đâu nhé. Thử lòng anh một cú đó thôi.

Từ dạo đó Hạ Mi yêu Hiển hơn, từ chức trưởng nhóm và rút tên ra khỏi thi văn đoàn Hương Giang. Cô chẳng bao giờ làm thơ, viết văn nữa. Ông Hoàng Sơn cũng như con, không sáng tác gì thêm. Hai cha con đem nhau vào thế giới mới, cuộn mình trong chiếc kén suy tưởng, vu vơ.

Ngày giỗ mẹ Hạ Mi, khi bà con ra về, bà Diệu Tân buồn bã:

- Gần đây, cứ vài ba đêm, tôi thấy chị hiện về đứng ngoài hành lang, thì thầm gì với mấy cây đu đủ.

Ông Hoàng Sơn tiếp:

- Tôi cũng thế, cả mấy tháng này nằm mơ thấy bà hiện về hoài, lúc nào cũng nhìn mấy cây đu đủ ấy.

Hạ Mi chen vào:

- Con biết rồi, những cây ấy mẹ con trồng và vun xới lúc sinh thời. Nay nhớ, mẹ về thăm, mà không dám vào nhà vì có di con. Mẹ thiếu nên tìm đủ đó thôi.

Nghe con nói, ông Hoàng Sơn

nhìn bà Diệu Tân, thở dài:

- Hay là mình kêu thợ tới làm một bàn thờ ở đó rồi hái đu đủ cúng cho bà.

Người vợ sau đồng ý ngay, Hạ Mi góp ý:

- Bố khỏi tốn công, chỉ lấy cái bàn thờ dùng để cúng các vị thi hào ấy, nay dành riêng để thờ mẹ con. Mẹ con không cầm bút, nhưng tình mẹ, đã làm nên vô vàn bài thơ tuyệt mỹ. Và theo con, mẹ không dám vào nhà này là vì có di. Từ ngày lấy bố con đến nay, di chưa lay mẹ con lần nào. Di nên lay mẹ con vài lay.

Bà Diệu Tân vui vẻ chấp nhận:

- Ngày mai đi chợ chiều làm mâm cơm cúng cho chị, rồi lay mười lay.

Hạ Mi vui mừng cầm tay mẹ ghé:

- Cám ơn di, lâu nay vì bận ba nhiều công việc, con cũng quên không lay mẹ con. Chiều mai, di lay rồi, con xin lay theo. Sau này di khuất núi, nếu con còn sống, đến ngày giỗ di, con cũng lay di mười lay.

Sau bữa giỗ ấy không lâu ông Hoàng Sơn trúng gió độc bán thân bất toại rồi hôn mê. Có hôm tỉnh táo, ông gọi con gái đến nói:

- Con đã có tình yêu rồi. Đã tính chuyện hôn nhân chưa? Bố muốn con có chồng trước khi bố vĩnh viễn xa lìa thế gian.

Hạ Mi ràn rụa nước mắt:

- Như thế thì con chẳng có hạnh phúc gì. Được chồng mà mất cha cũng như không. Mồ côi cả cha lẫn mẹ thì con làm sao sống nổi. Bố chết con để tang ba năm. Mang tang cha phải đi chân đất, mặc áo gai.

- Bố chưa chết đâu, con lấy chồng ba năm sau bố mới chết mà.

- Làm sao bố biết được mệnh trời?

- Vì bố là người nghệ sĩ không ác, Trời cho bố biết trước được một đôi điều về mình. Con yên bề gia thất thì bố mới thư thái ra đi. Đến khi ấy, con phải hứa với bố, sau này di chết, nếu bên mộ bố còn đất trống thì chôn di con ở đó.

Hạ Mi chấp hai tay trước ngực:

- Con xin lay sống bố! Mọi điều bố nói, con nguyện giữ lấy. ●

Ngày bố đóng quân ở phố núi, Hà Giang hãy còn là một con bé chưa đủ mười tuổi, học lớp nhì ở một ngôi trường có rất nhiều học trò người Thượng. Sau một trận ốm thập tử nhất sinh vì lỵ khí hậu, Hà Giang đã quen dần, trở thành mạnh mẽ, cứng cáp như một đứa con gái rừng núi.

Cô bé bắt chước đám bạn học trò người Thượng, đi sâu vào buôn bản, lội suối, bắt cá, trèo cây. Càng trong cặp-táp và túi quần là đủ loại trái rừng từ chua chát đến ngọt ngào. Cái đầu tóc mới lún phún mọc lại sau trận ốm, cứ phọt ra ngoài nắng, khét lẹt. Hai ông chân đen ngòm vì mặc quần soọc lội suối. Mẹ đánh mẩy cũng không chữa. Khi nhìn hai cái mông dít Hà Giang tưng lên tưng xuống theo nhịp chỗi lòng gà, anh Tường có lần xót xa chạy lại, nằm xuống đỡ, mẹ lại càng cao giọng: "Thằng Tường là con trai mà không đi hoang bằng nó". Hà Giang thút thít khóc cả buổi nhưng sau đó vẫn tiếp tục lội suối, băng rừng. Hai đầu gối vấp ngã, sưng máu. Hai cánh tay trần trụi vì gai, vì ôm cây leo trèo. Hai vành tai thường lủng lẳng những bông hoa không tên rực rỡ. Thuở đó anh Tường gọi Hà Giang là Ni Na, là Jarai, là con Giang nhi nhô.

Trại lính nằm trên núi, có khi suốt ngày không thấy nắng, sương mù che

giăng như khói. Những buổi không có xe bố đưa đi học, chú Tuyền chở hai anh em bằng xe Honda. Đường lên núi hình tròn ốc. Ngồi giữa chú Tuyền và anh Tường, Hà Giang nhắm mắt ôm cứng lấy chú, thích thú nghe gió thổi qua tai, qua cái đầu tóc lỏm chớm vì thương hàn mới mọc.

Người mà Hà Giang có thể kể đủ mọi chuyện trên đời, người luôn luôn lắng nghe Hà Giang, là chú Tuyền. Đôi khi, người xúc đầu cù là, lúc Giang trật quần đưa cho coi những lần roi ngang dọc của mẹ, cũng chính là chú. Bố thì đi hoài, còn mẹ rất nghiêm trong việc dạy con. Giọng mẹ cao vút theo nhịp roi, răn đe đủ điều. Anh Tường nhiều lần ôm lấy cái đầu trọc lóc của Giang, vỗ về:

- Nín đi! Nín đi! Ai bảo cưng lì. Ai bảo cưng cứ tám suối, trèo cây! Mẹ là Bắc kỳ, biết không! Bắc kỳ khó lắm đấy!

Hà Giang đưa tay quẹt nước mắt, giận dỗi, tám tức:

- Ai biểu anh Tường mét em.
- Ô, anh mách mẹ hồi nào?
- Chớ sao mẹ biết?
- Thì mẹ ngửi cái đầu của Giang này. Mẹ nhìn cái môi tím lịm vì trái sim của Giang này. Chú Tuyền còn phải nói là xe hư nữa đấy, chứ anh mà thềm mách Giang!

Mỗi cái tội "lai Nam kỳ" của

Giang cũng đủ làm mẹ phải nhắc đi nhắc lại hoài, đã vậy Giang còn pha trộn lung tung thứ tiếng của dân địa phương. Về sau mẹ bảo Giang chính là bản sao của bố, sợ mất gốc Nam kỳ. Hai anh em cách nhau nhiều tuổi. Tường nói tiếng Bắc của mẹ. Hà Giang thì đặc âm hưởng Nam kỳ của bố. Và Hà Giang đã lớn lên, hoang dại như bầu trời phố núi. Với cây cỏ là bạn bè. Với chim chóc, hoa lá là niềm vui. Với những dấu chân thơ ấu từ căn trại của bố ngược xuôi đến căn phòng của chú Tuyền. Đôi bạn bị đòn, khóc tằm tức rồi ngủ quên trên ghế bố của chú. Đôi bạn ngồi nghiêng đầu, ôm chiếc gối của chú Tuyền nhìn từ phía sau lưng, cái đầu chú cúi trên cây đàn. Đường như chú hát *Em Pleiku má đỏ mây hồng. Ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông...* Đôi bạn Hà Giang nghiêng đầu, tay chống cằm, chăm chú. *Đôi khi ta lắng nghe ta. Nghe sóng âm u dội vào đời buốt giá. Hồn ta gió cát phù du bay về...* Những buổi chiều mưa cầm chân chạy nhảy của Hà Giang, cô bé đã ướp đầy tuổi nhỏ của mình với thơ và nhạc của chàng lính trẻ mà không hề hay biết.

Có lần chú Tuyền đã phì cười khi cô bé mắt đăm đăm, nghiêm trang hỏi:

- Dao vết ngọt dăm, Ta chết trăm



Hãy Dành Cho Em Một Chút Nhớ

Dương Thị Vành Khuyên

ngâm là sao vậy chú Tuyền? *Nên em mềm như mây chiều trong là sao vậy chú Tuyền?*

- Mây chiều trong là mây xanh những chiều có nắng.

Chàng lính trẻ đã trả lời như thế, đầu cúi xuống trên mái tóc khét nắng của Hà Giang. Con bé lú lo, giọng trong vắt như tiếng chim:

- À há. Giang biết mây xanh mà. Mây xanh đẹp mà ít bay hơn mây trắng. Phải không chú Tuyền?

Phải không chú Tuyền? Chàng đã trả lời, không biết bao nhiêu điều cho con bé. Từ lúc cái đầu trọc lóc, cho đến khi tóc dài chấm vai. Hà Giang đã ngồi yên xem chàng làm việc với giấy tờ, sổ sách. Hà Giang đã say mê nhìn đôi môi chàng ngọt ngào kể chuyện cô bé quàng khăn đỏ, chuyện công chúa ngủ trong rừng, chuyện cô bé lọ lem... Nhiều lần Hà Giang làm chàng ngạc nhiên vì bên cạnh những trò con trai như ngắt phăng cái đầu để cắm vào cọng chân nhang để chọc cho đế hăng máu đá lộn, cô bé vẫn có thể gối đầu trên đùi chàng, mơ thành công chúa, cô tiên...

Khi tóc Hà Giang dài chấm vai thì có một ngày, cô bé được tin chàng lính trẻ đã không còn ở trong trại lính miền núi. Đêm trước ngày đi, chàng đã ôm hôn hai cái má phính của cô bé và tặng cho cô nhỏ một con búp bê với lời đề tặng Jarai viết ẩn sau mớ tóc kết. Anh Tường cũng không còn bên cạnh chở che. Anh phải đi học ở thành phố khác. Hà Giang đã một mình lớn lên, hoang vu và man dại như mán, như mọi. Cây xanh và suối nước luôn luôn mời gọi, quyến rũ. Bất chấp đòn roi và răn đe. Đám bạn người Thượng rất cưng Hà Giang. Hai túi quần cô bé lúc nào cũng đầy nhóc kẹo để chia cho các bạn. Hai con mắt tròn xoe luôn luôn mở to lạ lẫm, thích thú trước mọi điều. Cái miệng cười lú rú như chim, không hề từ chối bất cứ thứ trái cây nào của buôn bản. Hai cái má phính cứ ửng hồng vì chạy nhảy như con trai, nghịch ngợm, leo trèo. Khi bắt buộc phải mặc áo dài đi học, Hà Giang đã dậm chân tức tối. Hai vạt áo luôn luôn cột chéo ngang hông để

chơi nhảy dây, u bắt mọi. Đôi khi té lăn trên cỏ, áo dài bật tung cả nút.

Cứ thế, Hà Giang lớn lên trong gió núi, mưa rừng. Ngàn cây, bóng lá, chim muông, suối nguồn... đã thấm sâu vào máu huyết Giang, tạo cho cô bé một tâm hồn phóng khoáng, một trái tim mẫn cảm tuyệt vời nhưng cũng hoang dã, kỳ bí như rừng núi.

Năm mùa hè đỏ lửa, Hà Giang được mười bốn tuổi. Khi chiến tranh bùng nổ khắp nơi, anh Tường phải vào lính. Hà Giang theo mẹ về thành phố. Đi học ở trường mới, Hà Giang tấm tức nhớ nhung sơn nguyên. Đúng cô bé là con nhỏ mán mọi rừng rú cho nên rất lạc lõng, khổ sở khi phải về kinh sống chung đụng với dân thị thành. Giữa dòng xe cộ ồn ào, đông đúc, Hà Giang nhớ vô cùng những con đường cỏ mượt, những rừng cây bạt ngàn ở phố xưa. Thèm biết mấy một cơn gió núi, hai chân trần chạy bất kể giữa rừng cây. Thèm được nằm kênh bên bờ suối, há miệng chờ những trái sim, trái trường, trái gùi, trái bứa được thả xuống từ những khuôn mặt đen đui thương du, những tấm lòng đôn hậu, hiếu khách.

Giữa Sài Gòn, trong căn nhà rộng lớn của ngoại, mẹ đã uốn nắn để Giang trở thành một cô tiểu thư. Phải đi đứng nhẹ nhàng, phải nói năng khép nép. Tóc phải giữ cho mượt mà thơm tho, chứ không được thả tung bay, tơi bời đón gió như xưa. Đã khiến cho Hà Giang chạnh nhớ trận đòn dữ dội năm xưa vì mẹ mách bố, Hà Giang đi chơi với Thượng nên có mùi của Thượng. Lần ấy chú Tuyền đã ôm cái mặt đầy nước mắt, áp chặt vào ngực áo chú, vừa dỗ dành vừa cười trêu: "Tiểu thư ơi, sao không chịu làm tiểu thư mà cứ thích đi chơi với Thượng!"

Hà Giang đã chạnh lòng, đã nức tim khi tưởng nhớ về phố núi. Nơi đó có bố và bạn bè thân thương. Còn ở đây, nhà của ngoại, in hệt một cái nhà mồ. Quạnh quẽ. Đìu hiu. Im lìm. Đêm đêm, Hà Giang nằm lăn lộn trên giường, hai chân dầy dụa vì tức tối. Ngoại không bao giờ cho Giang ra

đường một mình. Mẹ không ngớt dằn dọa Giang vì muốn Giang trở thành một cô tiểu thư. Hãy nhìn xem những tấm hình to lớn, vàng cũ của ông bà tăng tổ đem từ ngoài Bắc vào, từ trên tường phóng những tia nhìn dán chặt xuống bước chân Giang, nghiêm nghị, xét nét, dò hỏi. Ngoại với chiếc khăn nhung trên đầu, xâu chuỗi ngọc ở cổ, giọng cao vút răn đe đủ điều. Hà Giang chỉ có thể thở tung cả lồng ngực mỗi cuối tuần khi anh Tường về nhà, đưa Giang ra phố với bộ kaki vàng choé những dây tua ở cầu vai và phù hiệu lạ lẫm trên kê-pi. Những lúc đó, Hà Giang tha hồ cười nói, nhảy nhót cho dù anh Tường cứ nhắc chừng: "Ngớ ơi, con gái Sài Gòn là phải điệu một chút... Ngớ ơi, coi bộ mi cũng lớn lắm rồi..." Mặc, Hà Giang như con chim nhỏ xỏ lồng, mắt mở to thích thú với mọi điều.

Khi anh Tường ra đơn vị, Hà Giang đã có đủ đảm lược để đi học một mình; đã biết thương những con đường ngợp bóng lá, với những hàng cây cao vút chụm đầu trên cao thì thảo, như ngàn cây giao nhau trên phố núi. Hà Giang bỗng trở nên trầm lặng, hiền lành, thích đi một mình dưới những hàng cây, lắng nghe tiếng lá reo dịu dàng. Năm đó, Hà Giang đã biết thích mấy câu thơ của Đinh Hùng: *Hỡi thành đô với linh hồn bách thảo. Hãy nhớ ta chàng tuổi trẻ tóc bay. Là học trò mà không sách cầm tay. Có tâm sự đem nói cùng cây cỏ.* Hà Giang bắt đầu viết cho bố, cho anh Tường những bức thư dài. Bắt đầu viết cho mình những trang giấy màu xanh, giấu trong đó những buồn vui đầu đời, những suy nghĩ vu vơ.

Hà Giang chúi mũi vào sách báo, mơ mộng. Cô bé không còn ước ao trở thành công chúa hay cô tiên có đôi cánh đẹp cùng chiếc đĩa thần đầy quyền phép. Mà với tuổi 16 dậy thì, cô bé đã nghĩ mộng lung, xa vời về những truyện tình đọc được. Một cô nhỏ Đông Nghi có người yêu là lính trong *Mưa trên cây sầu đông* đã làm Hà Giang khóc vui trên gối. Một anh chàng tên Quảng trong *Lá tương tư* đã khiến Hà Giang khép chặt đôi mi, mơ

mộng. Và một trong những bận ngồi chống tay lên bàn, những lọn tóc ngậm hững hờ trên môi, Hà Giang đã đặt bút viết lời thư thứ nhất gửi cho một người lính ở xa, một người lính có nhiều bài thơ viết về rừng núi, về thành phố cao nguyên mà Hà Giang thường hay đọc trong những cuốn báo quân đội do bố mang về.

"Ngày mưa xám ta nằm trên núi nhớ. Đôi mắt xưa vẫn cháy mãi trong hồn. Em tự thuở hãy còn ngây thơ lắm. Đã trong ta thấp mãi một chờ mong". Hà Giang run rẩy đón nhận tờ thư thứ nhất, rồi thư nhì và những tờ thư... ôi, những tờ thư hoa. Cô bé vụng dại kể về những niềm vui, nỗi buồn của tuổi mới lớn. Hà Giang lặng mạn biết bao nhiêu khi chìm đắm trong niềm vui giấu mặt. Cô bé vẫn sợ sệt lắm trước những lời răn đe của mẹ, với đôi mắt nghiêm trang xét nét của ngoại.

"Hãy đừng hỏi tên em. Gọi em là

tạ tình

Ta đã nhiều phen sạch vốn lời
Phủ tay đứng dậy méo môi cười
Tuổi đầu đời đã như thuyền nát
Ta có em, rồi vẫn lại vui.

Ta sinh ngày xấu, nghiệp lông bông
Em nợ gì ta mới vợ chồng
Chắc hẳn kiếp xưa từng thệ nguyện
Nên giờ cùng chịu những long đong?

Cay đắng chông gai nếm đủ mùi
Vì ta em vẫn gương cười vui
Em coi tình nghĩa hơn danh vọng
Nên phải cùng chung nỗi ngậm ngùi.

Đời phụ ta nhiều, em biết không
Dù cho lặn lội đến đường cùng
Có em lòng tựa như hoa nở
Và nhạc ân tình vẫn thủy chung.

Em đã cho ta hết mặn nồng
Thơ dù tha thiết, nợ chưa xong
Đời sau dẫu chẳng còn mang nợ
Ta vẫn yêu em, có đủ không?

trần ngân tiêu

Tiểu Xí Muội được rồi. Em là Bắc kỳ lai, nên mê xí muội ngang với ô mai. Em không muốn khi tên em được nói ra, ông sẽ đưa một bàn tay lên ngang miệng mà cười. Cũng đừng bao giờ ông tìm cách gặp em. Ông phải biết là em rất sợ bị đồn nết dít. Em bây giờ chỉ có một mình, đâu có ai bên em. Vậy ông đừng biến Tiểu Xí Muội thành tiểu ni cô. Bởi vì, bà ngoại dữ ghê lắm. (Nói nhỏ thôi nha, ngoại dữ lắm đó, khi xưa đâu có chịu gả mẹ cho bố). Còn mẹ thì khắt khe, cấm đoán. Nhưng đừng tưởng em là công chúa bị cấm cung, mà em chính là một con nhỏ cứng đầu, bất trị..."

"Em chẳng phải là tiểu thư. Em cũng chẳng phải là nàng tiên bị mắc dọa. Nếu ông biết, ở trên đời này, có một người đang đi giữa lòng thành phố rộn ràng, lại cứ tấm tắc nhớ về một nơi rừng núi, buồn bản. Cho nên ông đừng cười, khi nghe em nói tên em là Dương thị Jarai..."

"Ông hãy gọi Tiểu Xí Muội ba lần, em tức khắc sẽ hiện ra trước mắt ông và cười, nói rằng em cũng nhớ ông lắm. Tặng ông nụ cười của em, ấp trong đôi tay nhỏ lạnh mùa đông, mùa



đông đã đến trong thành phố".

"Nhỏ. Thì em hãy cứ vui đi, với niềm vui giấu mặt. Tôi đã tình nguyện làm trang nhật ký của em, thì bao giờ em còn dằn trải, tôi vẫn mãi hân hoan đón nhận. Nhỏ hãy cứ là con thiên nga tươi mát giữa vùng trời xanh suốt mát. Hãy mặc tôi, tên lính tay súng tay đàn với tâm hồn mềm yếu, cô đơn chán chường trong bốn bức tường buồn thảm và ánh đèn vàng vọt, hắt hiu của trại lính... Nhỏ ơi, xin hãy thay thứ cho những lời buồn bã của tôi. Tha thứ cho tôi đã làm em buồn. Tiểu Xí Muội họ Dương. Phải em họ Dương không? Đó cũng chính là họ của tôi. Cho dù em hoài huyễn trốn chạy và khước từ. Cho dù em hoài huyễn cách xa và lạ mặt. Mãi mãi tôi sẽ đuổi theo em, chiếc bóng của tôi..."

Chàng lính thi sĩ đã biết bao lần làm trái tim Hà Giang như bị hất tung ra khỏi lồng ngực, bay lạc đến nơi nào đó, rất xa, xa tít tắp, không còn biết lối quay về. Những lời thư dịu dàng, ngọt ngào, ân cần han hoi, sốt chia, đã làm chùng lòng thiếu nữ nhưng đồng thời cũng làm cô bé bàng hoàng run sợ. Chàng cầu xin một buổi tao phùng. Chàng khẩn khoản một lần hạnh ngộ. Hãy tưởng tượng nét mặt lạnh lùng của bà ngoại. Hãy nghĩ đến vàng trán cau nghiêm của mẹ. Mình sẽ bị xử giáo, bị tùng xẻo nếu mẹ biết, có những tờ thư...

Đêm đêm, giấu mặt trong tóc, Hà Giang cố đè nén những cảm xúc của mình nhưng trái tim vẫn đập những nhịp hỗn loạn. Hà Giang cứ lắc đầu, lắc đầu. Một mình trên giường, nhưng không dẫy dựa như khi xưa giận dữ, mà bất động, như một con cá ước. Tê liệt cả chân tay và rũ liệt cả thần trí. Hà Giang không còn dám viết thư và không dám giữ hộp thư ở bưu điện nữa. Hà Giang đã nhốt mình lại, đã giam mình lại, suốt những tháng hè dài. Phượng đỏ. Hạ hồng. Mùa hè rực rỡ hay tình hè rực nắng. Mùa hạ huyền hay Hạ đỏ có chàng tới hỏi... Hà Giang ngậm cứng trái tim mình giữa hai hàm răng cắn chặt. Làm sao

em có thể nói cùng ông, cho dù trái tim em đang bốc cháy. Có phải, chính thật là em đang yêu? Đêm đêm, khép chặt đôi mắt đại khờ, Hà Giang tha hồ để tâm trí bay đi khắp cùng rừng núi, buôn bản, tha hồ tưởng tượng một ảnh hình. Ông đã làm em sợ hãi lắm, khi cứ nghĩ nhớ hoài đến những lời lẽ thiếu sót của ông. "Hãy thấp sáng cuộc thánh du tình ái. Giữa hồn ta cơn triều mộng miên man. Bé cứ hát lời chim hiền trong nắng. Cho trong ta bát ngát buổi trũng quang". Nhưng làm sao em có thể nói tiếng yêu, cho dù trái tim em đang run rẩy. Âm vọng trong em là những lời thơ ngọt ngào của ông, mãi mãi, vĩnh cửu. Nhưng hãy để cho em ngoan với sách vở học trò. Hãy để cho em yên với kỳ thi năm tới. Hãy giữ cho em khỏi phải co rúm trước mặt bà ngoại, trước mẹ, với mặc cảm tội lỗi vì dám cả gan nghĩ tới chuyện yêu đương khi chưa bước sang tuổi mười bảy. Mùa hè rực rỡ sẽ qua. Hạ đỏ sẽ thôi còn. Hãy để cho em trở về là em, của những tháng ngày chưa biết đưa tay vuốt lấy khuôn mặt nhỏ bé của mình mà gọi thầm tên một người xa lắc.

Từ lúc lác đầu xua đuổi những lời tình quyến rũ của người lính lớn tuổi hơn mình, Hà Giang thường thấy tâm hồn trống vắng và hoang mang, xao xuyến. Đôi mắt thường băng khuâng

đôi nhìn những đám mây trắng lững lờ và trí óc thường bay trên những vòm lá xanh đầy gió. "Hãy tha lỗi cho em. Chẳng phải em đùa với ông đâu mà chỉ vì em sợ lắm. Không phải em là một thiếu nữ hai mươi tuổi như đã nói cùng ông, mà em chỉ là một cô bé con vừa đầy mười sáu. Ông đã dồn em tới chân tường và em rất sợ huyệt chân hay vấp ngã. Ông người lớn quá. Còn em, em ngu ngốc kể gì. Em chẳng biết nói thế nào với ông hơn là lặng thinh. Nhưng ông phải biết, lặng thinh chính là sóng trầm tích yêu thương dành cho những thân ái biển rộng trời cao..." Giữa lúc Hà Giang đang rối rắm với những cơn sóng lạ của riêng mình thì bố về, không còn đóng quân ở phố núi. Có bố, ngoại và mẹ bỗng "nới tay", Hà Giang được tự do hít thở khí trời.

Một lần bố về nhà bất thường. Hà Giang ào từ trong nhà ra, chân trần chạy băng trên lối sỏi để mở cổng cho bố. Cô bé đã khựng lại, khi nhìn thấy không phải chỉ có mình bố trên xe. Nụ cười sau tiếng kêu bố đã ngậm lại, với đôi mắt của người khách lạ nghiêng xuống, nhìn Hà Giang bằng môi cười như đã quen thân từ muôn kiếp. Sài Gòn nóng bức nên Hà Giang như một chú nhỏ với áo cộc dây ngắn ngắn ngang lưng và quần soọc có tua như Thượng, cùng hai đoá dâu bự đỏ ối vừa ngắt ở cổng, máng toong teng hai bên vành tay để làm điệu với bố.

Bố cười dòn tan:

- Hà Giang đó.

Cô bé đã vòng tay chào chú, đôi má đỏ bừng vì mắc cỡ, chạy biến vào nhà. Vẳng theo sau lưng là tiếng cười của bố gọi mẹ:

- Hà ơi, ra coi anh dẫn ai về nhà nè.

Khi Hà Giang bung nước ra, người khách lạ vẫn nhìn ngắm và gật gù "Đúng là Jarai", trong khi bố nói với mẹ:

- Tuyền bây giờ là sĩ quan báo chí và hiện ở Sài Gòn.

Có phải định mệnh đã gõ cửa đời Giang, khi đôi mắt Giang chạm phải đôi mắt người khách lạ, ngay tự giây phút ban đầu? Đôi mắt mênh mông và thu hút. Xa vắng và thâm lặng. Đôi mắt tưởng chừng như luồng điện, soi thẳng vào hồn Giang, đã đeo đuổi lấy Giang hoài. Sau bữa cơm tối, nghe bố mẹ nhắc chuyện phố núi, lơ mơ trong ký ức của Giang, những lần bị đòn thuở nhỏ. Trong hồi ức trẻ thơ của Giang, khuôn mặt mờ nhạt của người khách lạ có cái tên êm đềm như con gái: Dương Hạnh Tuyền.

Lần đầu tiên khi thấy chú Tuyền xuất hiện trên con đường đá xanh mà Hà Giang mỗi chiều vẫn đi bộ về nhà, cô bé đã tròn xoe mắt ngạc nhiên, quên cả chào hỏi. Khi chú Tuyền với đôi mắt đăm đăm, lên tiếng gọi: "Hà Giang!" thì cô bé mới hoảng hồn đứng sững lại, ấp úng: "Chào chú".

Chú Tuyền bước đi theo Giang, làm cô bé luống cuống ôm chiếc cặp chằm trước ngực, ngoái nhìn quanh quất vì sợ bạn bè nhìn thấy. Nhưng chú Tuyền đã trấn an:

- Đừng sợ! Chú là chú Tuyền của Giang mà.

Chú Tuyền của Giang! Chú Tuyền của Giang! Hàng bao nhiêu tháng ngày sau đó, mỗi buổi chiều chú Tuyền đều đợi Giang tan học về. Những ly sữa tươi màu ngà. Những cốc kem đủ màu ngọt ngào, lạnh buốt chân răng. Những ly chanh muối xí muối song song bên ly cà phê đen ánh của chú Tuyền. Chú đã gọi nhớ cho Giang, những tháng ngày ấu thơ xanh biếc trên phố núi thân thương. Bên ly

Ơn người

Ngày em nhẹ bước lên ngôi
Ngày muôn hoa, bóng tuyết vời sắc hương.
Ngày ta ngơ ngẩn bên đường
Dấu chân xuôi ngược còn vương ý sầu
Trăm năm, một buổi nhiệm màu
Ơn em, một thuở qua cầu ái ân.
Sau lưng để lại phong trần
Vẫy tay, thôi chẳng ngại ngàn tịch liêu.
Bên em gói mộng hương yêu
Ru ta nửa cuộc đời phiêu lãng này.

nguyễn thị khánh hoà



cà phê và khói thuốc thơm ngát, chú đã lặng yên nghe Hà Giang riu rít kể lể. Cũng giống như ngày xưa trên phố núi. Nhưng cô bé bây giờ đã lớn. Con chim khuyển đã lột lốt, lú lo:

- Giang thương phố núi lắm. Hồi mới về đây, Giang khóc hu hu hoài. Chú biết không, Sài Gòn nóng nực dị thường làm Giang bị nổi sảy tùm lum. Mẹ phải thoa phấn em bé cho Giang. Nhưng bây giờ thì Giang quen rồi. Giang có đọc được câu này: "*Có lẽ suốt đời ta vẫn vậy. Ở một nơi để nhớ một nơi*". Giang thấy, đúng là Giang ở một nơi mà cứ nhớ một nơi, phải không chú Tuyền?

Và cuối cùng, chú Tuyền đã khiến trái tim của cô nhỏ Hà Giang đập muôn nhịp, triệu nhịp hỗn loạn. Đêm đêm, chống tay trên bàn học, nhìn sững con búp bê cũ kỹ có lời đề tặng Jarai từ phố núi, Hà Giang đã biết thế nào là nhớ nhung đầu đời; thế nào là đêm nằm úp mặt trên gối gọi tên chú, nước mắt chảy dài, ướt đầm cả tóc tai. Chú Tuyền! Chú Tuyền! Hà Giang đã nghe thiếu vắng và buồn bã, những bận chú Tuyền đi công tác xa, lâu về. Con nai nhỏ nhắn, ngơ ngác đã không thể kiềm chế xúc cảm của mình, đã run rẩy khi chú Tuyền dịu dàng cầm lấy bàn tay:

- Khi xưa, chú đã từng ấn tay cô bé trên phím đàn. Biết không, Giang dễ thương lắm và thông minh lắm. Chú còn giữ một cái còng mọi của Giang.

Chú Tuyền móc trong túi áo ra một chiếc còng mọi nhỏ nhắn trắng bạc, xinh xắn với chiếc lục lạc kêu lanh canh.

- Nhớ lại xem Jarai, có bữa hai cổ chân Giang đều đeo còng vì được tặng. Nhưng mẹ nói những thứ đó là bùa ngải, phải tháo bỏ. Giang đã dậm chân bình bịch phản đối, nước mắt nước mũi tùm lum. Mẹ vút roi xuống chân Giang. Thế là cô bé lăn đùng xuống nền nhà, dẫy dụa. Chú phải bế Giang đi dỗ dành. Sau trận đòn đó, tự tay Giang tặng cho chú cái còng mà Giang cho là đẹp nhất, và chú đã mang nó theo cho đến bây giờ. Thuở ấy chú cũng rất sợ mẹ.

- Bây giờ chú còn sợ mẹ Giang không?

- Sợ chứ, cho nên chú mới gặp Giang ngoài đường. Chú sợ Giang bị đòn nứt đốt. Bây giờ không biết ra sao, chứ khi xưa Giang lì lợm. Bị đòn mà không la hét van xin, chỉ khóc hu hu và dẫy dụa.

Đôi lúc Hà Giang bàng hoàng khi thấy, dường như chú Tuyền đã nói những lời in hệt Giang từng viết cho H. Thương, người lính thi sĩ mà Giang đã trốn chạy. Hay Giang đã bị chú Tuyền đồng hoá? Chú đã làm cho Giang xiêu hồn lạc phách. Chú sẽ bắt Giang tự moi móc trái tim mình ra cho chú nhìn thấy. Chú Tuyền là người lớn. Chú người lớn lắm. Còn Giang chỉ là một đứa trẻ con. Giang nghe lòng đau đáu, uất nghẹn khi đôi môi ngọt ngào của chú kể chuyện cô Thủy, cô Đông, cô Thu... những người con gái đã đi qua đời chú. Ôi, mình chỉ là một đứa trẻ con. Hà Giang đã phải ngậm trái tim tức tối của mình lại. Trái tim chỉ muốn thét gào, ước ao. Giá chi, giá chi em lớn thêm mười tuổi để ngang hàng, để ngang nhiên được chú nói tiếng yêu, như những người con gái có tên gọi đẹp dễ kia. Hà Giang đã nhiều lần áp mười ngón tay nhỏ nhắn lên, che lấy khuôn mặt mình, cố ngăn một lời tự thú. Hà Giang cố tình hạ chú xuống: "Chú có nhiều người yêu. Chú không có trái tim chung thủy. Chú không thể là người duy nhất". Hà Giang cố ôm lấy cái đầu bất trị của mình mà khuyên lơn, mà tự nhủ nhưng bất lực. Mỗi chiều tan học về, Hà Giang vẫn mong được chú đi bên cạnh.

- Chú thích nghe cô bé nói chuyện. Cứ lú lú như là tiếng chim. Này chim nhỏ của chú, cô bé đã có người yêu chưa?

Trái tim Hà Giang chao mạnh. Bây giờ, Hà Giang đã thấu hiểu, thế nào là *tình yêu ngọt ngào như một vết thương*, thế nào là *dao vết ngọt đậm*, *ta chết trăm năm, giòng máu chưa kịp tràn, giòng máu chưa chảy đầm*. Cố hếch cái mặt đỏ bừng lên, cô bé kiêu hãnh đáp:

- Giang có rồi, chú.

Giọng chú Tuyền ngọt ngào, cười cợt:

- Nói cho chú biết, là ai vậy? Ở gần, hay là rất xa?

Hà Giang bỗng trở nên ngập ngừng:

- Giang nói ra, chú không được cười. Thật Giang không biết tên người đó.

- Thật không?

Chú Tuyền đã kêu lên. Và giữa quán đông người, chú đã vòng tay ôm siết cái đầu nhỏ nhắn, bướng bỉnh của Giang vào ngực chú:

- Jarai ơi, em đúng là một đứa con nít.

- Thì Giang cũng muốn gọi chú là bố lắm.

Cái bản chất ngang ngược của Giang bùng lên, tức thì. Và chú Tuyền cười. Chú thua. Chú thua. Một-không.

- Hãy nhớ lại xem. Hồi đó mỗi ngày Giang đều ôm cặp chạy theo bọn mọi con. Chú và anh Tường cứ phải đợi Giang. Anh Tường tan học sau Giang nửa giờ và nửa giờ đó đủ cho Giang chạy biến đi. Có hôm phải đợi Giang đến cả tiếng đồng hồ. Đợi cô Jarai chạy ra, với mồ hôi đầy hai bên cánh mũi phập phồng vì thở. Hai túi quần căng phồng trái vàng, trái xanh. Bông hoa thì rực rỡ trên vành tai, trên khuy áo. Giày sandal thì cát trong cặp. Vòng tay ôm cứng lấy bụng chú. Cái đầu áp chặt lên lưng chú. Đôi khi còn cọ cái mũi đầy mồ hôi trên lưng áo chú nữa. Cái miệng thì bi bô suốt con đường về nhà. Thỉnh thoảng lại la lên: Chú Tuyền ơi, chạy mau đi cho có gió. Rồi bị đòn. Rồi khóc. Rồi quên đòn. Lại lợi suốt, trèo cây. Chú gần như phải dỗ Giang mỗi ngày. Phải tốn khăn lau nước mắt, phải mua kẹo cho ăn nữa. Bây giờ, hãy trả công cho chú.

Khuôn mặt đỏ bừng vì xấu hổ, Hà Giang cố tự chủ:

- Chú muốn Giang phải trả gì?

- Một bàn tay của Giang.

Ngay lập tức, hai bàn tay cô bé được giấu ra sau lưng, run rẩy. Nhưng cũng liền tức thì, hai bàn tay đưa ra:

- Chú muốn bàn tay nào?

- Chú muốn bàn tay trái, để đeo nhẫn thề.

Ồi không thể! Trái tim đã thốt kêu. Trái tim đã chấn động. Hà Giang đã nín thính. Tưởng chừng như sắp tắt thở vì xúc động.

Rồi đôi môi của chú Tuyền cúi xuống, bần bật trên môi run rẩy của Hà Giang. Rồi đôi tay rắn chắc của chú Tuyền siết chặt lấy cái thân thể trẻ thơ của Hà Giang. Khi chú Tuyền ôm lấy cái đầu bướng bỉnh, áp chặt vào phiến ngực mình, gọi nhỏ: "Tiểu Xí Muội của anh ơi!" thì Hà Giang chợt vùng dậy như con thú bị thương:

- Chú vừa nói gì vậy?

Bàn tay chú Tuyền áp chặt lấy đôi môi giận dữ của Hà Giang. Bàn tay nâng lấy cái đầu bất trị đang vùng vẫy. Từng tiếng nói rành rọt phả xuống nét mặt giận hờn của cô bé, với mắt nhìn dịu dàng và bao dung:

- Anh nói: Tiểu Xí Muội họ Dương của anh ơi, em phải là của anh. Anh đã đi theo em bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm. Dù em có trốn tận chân trời góc biển, anh cũng sẽ đuổi theo chiếc bóng của mình. Có biết nếu em là mặt trời, thì trên đường xích đạo, anh sẽ muốn đời làm một kiếp hướng dương* không? Em đừng trốn chạy anh nữa. Anh biết anh có lỗi, vì đã viết những lời thư làm cho em kinh sợ. Khi biết đúng em là cô bé Hà Giang nhỏ xíu trên phố núi của anh năm xưa, anh đã thương Giang biết bao nhiêu. Anh đâu biết Giang về Sài gòn. Anh muốn dành cho em một bất ngờ, khi gặp nhau. Ngờ đâu Giang bỏ anh liền tức thì, làm anh chới với, hụt hẫng. Anh muốn điên lên được với cô bé Tiểu Xí Muội quái quỷ, tinh ranh đó. Biết bao nhiêu công sức để dò xét hành tung bí mật của em. Cho đến khi anh gặp lại bố. Và anh có thể dang hoàng tiến thẳng vô nhà...

- Trời ơi, vậy chú đã biết Tiểu Xí Muội là Giang?

- Anh nhìn ra Jarai ngay tức thì, lúc em bậm môi lại sau cánh cổng. Hôm đó em mặc quần soọc, anh nhìn thấy sợi dây chuyền vàng có cái

khánh trên cổ chân em. Sợi dây vàng mà có lần em viết: "Mẹ sợ em đi lạc, nên mẹ xích chân em lại với sợi dây chuyền có cái khánh bằng vàng. Ông biết không, điều đó làm em liên tưởng đến những chiếc còng mọi". Đúng em là Jarai. Nhưng cũng ngay tức thì, anh nhận ra em còn quá nhỏ, nên đã trốn chạy anh.

Hà Giang dụi sâu cái mặt xấu hổ vào ngực chú Tuyền, hai chân dậm bình bịch:

- Chú gạt em! Chú gạt em!

- Anh đã mất bao nhiêu thời gian quý giá mới tìm lại được em. Bây giờ, không bao giờ anh buông em ra nữa. Bây giờ, em nhất định phải mang họ Dương của anh. Đúng là em đã nói dối, khi bảo rằng em họ Dương, nhưng đó là một lời tiên tri. Anh nhất định phải được bàn tay của em, để đeo nhẫn thề.

- Chú nói dối! Chú nói dối! Chú có biết bao nhiêu là người tình. Em không tin! Em không tin đâu!

Đôi mắt khép chặt và chừng như lời thốt ra là mê sảng, ma muội. Lời thốt ra là một chống cự yếu ớt, với trái tim nhỏ ướp đấm thương yêu. Lời thốt ra đã bị chặn đứng bởi những nụ hôn nồng nàn, những nụ hôn như mưa, phủ chụp xuống tóc tai, mặt mày của cô bé mười sáu tuổi.

- Đó chỉ là anh trêu tức em thôi, cô bé bướng bỉnh ơi. Nhớ xem, em đã hành tội anh biết bao nhiêu lần. Anh đã điều đứng, đã khổ sở biết mấy với những lời thư bé bỏng mà làm mê mết, điên đảo trái tim anh. Nhìn xem, đôi môi em điều ngoa, xảo quyết biết mấy. Yêu mà cứ lắc đầu, lắc đầu. Hãy thử im lặng mà lắng nghe nhịp đập của trái tim em. Nhỏ đừng chê anh già. Nhỏ đừng chê anh lớn tuổi. Trong anh, em đã có một chỗ đứng từ thuở lên mười. Hãy đọc lại những bài thơ của anh xem, toàn là dành riêng cho cưng đó.

Dành riêng cho cưng đó! Bây giờ Hà Giang sống giữa xứ lạ quê người. Một mình lăm lũi đi, lăm lũi về, dầm lên cái bóng của mình trong nắng. Nhưng nắng cũng không còn, vì mùa

hè rực rỡ đã qua. Sau ngày 30 tháng Tư kinh hoàng của đất nước, Hà Giang đã vĩnh viễn lạc mất những người thân: bố, mẹ, bà ngoại, anh Tường. Hà Giang đã khóc. Nước mắt nhạt nhoà tan vỡ như sao. Nước mắt là suối lệ và lệ bây giờ là lệ đá xanh, tim rữ rượi**. Bây giờ thì Hà Giang đã lớn, đã già. Trên trán đã có mấy đường nhăn và đôi mắt càng thêm buồn xa vắng. Hạnh phúc thì ngược nghĩa với bất hạnh. Nhưng ngay từ thuở ấu thơ, khi đôi môi tươi thắm mãi cười, thì đôi mắt Hà Giang đã như cứ vương vương nghìn giọt lệ. Có phải, đó là điềm báo trước cho một kiếp gian nan của đời con gái?

Người bạn lớn của em, dĩ nhiên ông không phải là Dương Hạnh Tuyền hay H. Thương. Và em cũng chẳng phải là Hà Giang sơn nữ. Em không thể mang tên họ của chúng ta đem rao bán khắp cùng. Nhưng dù ông đang ở bất cứ một nơi nào đó trên trái đất, khi đọc được những dòng trên, ông sẽ biết ông là ai của đời này. Hãy nói với em một lời, hãy gọi tên em một tiếng, nếu ông còn sống sót trở về. Hãy nói với em một lần, cho dù bây giờ ông có là người của một mái nhà, đang có một hạnh phúc tuyệt vời nào khác. Hãy nói với em, rằng ông đã qua Mỹ theo diện HO với đầy đủ vợ con. Em bây giờ tự lập, đã có nhiều can đảm hơn xưa. Hãy nói với em. Hãy gọi tên em một lần. Để biết, em đi tản năm mươi bảy tuổi mà không hề hay biết là đã mang theo một đứa con trai của ông trong bụng.

Một đứa con trai, T. ạ. Ở nơi nào đó trên mặt đất, chỉ một mình anh có thể trả lời rằng tại sao em không thể lấy chồng. Tại sao em cứ để tuổi xuân của mình trôi qua, trôi dần qua. Với một câu kinh nhật tụng trong đầu: Một ngày nào đó, anh sẽ trở về. Anh sẽ trở về.

Anh có trở về không? Anh yêu dấu, anh có trở về không?

* thơ Nguyễn Sa.

** thơ Thanh Tâm Tuyền.

Những Áng Mây

Nguyễn Văn Thông



Con đường đất đỏ có những viên sỏi lớn nhón dẫn từ con đường nhựa tới trường trung học Đệ tử viện Don Bosco Thủ-Đức. Đoạn đường khá thẳng và lớn, nằm bên cạnh hăng dẹt Vitêco, bên kia là khu Chùa Một Cột mới xây của Thượng tọa Thích Trí Dũng. Đi hết khu nhà máy dẹt có tường xây là tới khu nhà trường với những bức tường cao ngất. Từ ngoài đường người ta có thể nhìn thấy những nhà, những xe, những khoảng đất cỏ hoang của khu nhà máy, nhưng sẽ không thể nhìn thấy bên trong khu nhà trường. Khu đất nhà trường đã cao mà bức tường rào còn cao hơn đầu người một với tay.

Cổng trường có cửa sắt kéo, chỉ mở cho xe buýt, xe cam-nhông nhà trường ra vào, vào những ngày chủ-nhật đầu tháng để người nhà tới thăm. Xéo trước cổng là một bốt cảnh sát của khu vực Làng Đại Học Thủ-Đức. Cả đoạn đường chỉ có bằng ấy đơn vị nhà cửa nên trông vắng lặng, thêm cái bốt cảnh sát canh chừng nữa thành ra càng có vẻ trang nghiêm.

Hồi lớp tôi mới nhập trường, tuổi mới 11, 12, lần đầu tiên phải xa nhà đi tu, nhiều đêm nửa đêm nhớ nhà khóc rầm rút. Ngày hôm sau cha hiệu-trưởng dẫn một ông cảnh-sát quần áo trắng, đội mũ có huy hiệu vàng chói, đeo ngang hông một khẩu súng lục vào lớp để ngăn ngừa trường hợp có đứa nhớ nhà quá, nửa đêm trèo tường trốn về. Ông ta đứng rất nghiêm nhưng miệng hơi tím tím.

Khu nhà trường đệ-tử-viện của chúng tôi kín cổng cao tường như thế đúng là một thế giới biệt lập. Chúng tôi có các khu lớp học, nhà ăn, nhà ngủ, nhà tắm giặt, nhà phơi quần áo, rạp hát. Nhà hội chung và nhà nguyện trang trọng nhất thì ở vào một khu. Chiếm chỗ nhiều nhất là những sân bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền. Giữa các khu nhà là những hành lang lớn lợp tôn, nên chúng tôi có thể di chuyển từ giờ sinh hoạt này đến giờ sinh hoạt khác, từ khu này tới khu kia mà không bị mưa nắng ngăn trở.

Con đường từ cổng vào rất thẳng, có hàng cây nhỏ hai bên. Con đường dẫn ra cổng sau thì cong cong lượn bên những sân chơi, có hai hàng cây rất lớn che bóng mát. Đây đó là đài Đức Mẹ, đài thánh Don Bosco, thánh Savio. Chỗ kia là những sân cỏ, chỗ khác là vườn hoa. Có loài cây liễu lá mỏng hình lưỡi liềm, hoa lấm tấm vàng dễ mọc, được trồng khắp nơi, tạo cho khu nhà một không khí râm mát dù trong cả mùa nắng cháy cỏ, hơi nóng ngùn-ngụt trên sân cát.

Chúng tôi có các lớp từ đệ thất tới đệ nhất. Lớp dưới khá đông, tới

khoảng 45 học sinh. Càng lên lớp trên càng ít đi. Có lớp chỉ còn 8, 9 anh. Tháng nào chúng tôi cũng có điểm học và hạnh kiểm. Điểm học được xếp hạng chung trên một tấm bảng để ngoài phòng khách vào chủ-nhật đầu tháng để người nhà tới thăm được biết nên chúng tôi không thể lơ là việc học, vậy mà điểm hạnh kiểm còn quan trọng hơn nữa. Mỗi cuối tháng, các thầy hộ-trực họp với cha hiệu trưởng để báo-cáo và cho điểm hạnh kiểm. Được 20 là vui lắm. 19 đã hơi lo. Nếu 18 hoặc 17 là bắt đầu run, bởi vì rất có thể phải thu xếp khăn gói mà vĩnh biệt nhà trường nay mai. Thường những lỗi nặng ở mức độ ấy là trộm cắp, đọc sách cấm hoặc chưa được kiểm duyệt, hay đánh nhau.

Cha giám-đốc của chúng tôi là một cha truyền-giáo người Ý. Cha đã già, râu tóc bạc như những sợi cước trắng. Cha làm giám-đốc nhiều năm. Suốt bao nhiêu năm, ngài giam mình trong cái văn phòng ở đầu một khu nhà tôn nóng hầm-hập, chỉ có giàn hoa leo che ít bóng mát. Sáng sớm thức dậy, chúng tôi đã thấy dáng ngài trong chiếc áo dòng đen, lưng hơi gù, đứng dưới một ngọn đèn ở hành lang

đọc sách nguyện quay mặt về phía chúng tôi đang nhón-nhíp với khăn chậu, đánh răng rửa mặt trong yên lặng. Tối đến khi chúng tôi đã nằm yên trên giường, đèn đã tắt, chúng tôi cũng còn nghe tiếng lạch-cạch của cổ tràng hạt ngai đi ngang qua những dây giường, một tay lần hạt, một tay ban phép lành cho các con cái được yên giấc. Hình như ngai chẳng ba giờ ngủ!

Cha Mario Acquistapace của chúng tôi đó. Ngai là tấm gương truyền giáo thánh thiện và hy-sinh. Ngai sùng kính Mẹ Maria một cách đặc biệt. Ngai luôn tìm mọi phương thế để gây dựng trong chúng tôi lòng yêu mến Đức Mẹ. Có lẽ ngai biết những cam bẫy, cám dỗ của cuộc đời, của thế giới bên ngoài bức tường nhà đệ-tử-viện như thế nào, nên ngai muốn lòng yêu mến Đức Mẹ sẽ giữ gìn chúng tôi như những con chim sẽ khỏi bị những con rắn hổ mang cuộc đời thối miến.

Tôi nhớ những buổi huấn đức chuẩn bị cho chúng tôi về nghỉ những dịp lễ, Tết, hè. Ngai giảng dạy, dặn dò, bày kế cho chúng tôi phải sống, đối-xử, xa tránh, hoặc thoát ra những cám dỗ của thế-gian như thế nào. Ngai như một bà mẹ già đành phải để đứa con đi xa nhà, nhưng lòng thì bồn chồn như lửa đốt, căn dặn đủ thứ. Tôi nhớ có lần ngai nói:

- Khi các con phải gặp gỡ chị em họ-hàng, con gái... các con hãy nhớ tới mẹ các con. Họ có mắt đẹp, tóc đẹp, mặt đẹp, người đẹp... các con phải kính trọng họ như kính trọng mẹ các con. Các con hãy nhớ đến Mẹ Maria là người nữ có tất cả mọi vẻ đẹp. Các con hãy thấy nơi chị em các con, những người con gái có vẻ đẹp của Đức Mẹ, có hình ảnh của Đức Mẹ...

Ngai còn kể cho chúng tôi những gương thánh như Savio, như Lui Gonzaga đã gìn giữ đôi mắt là cửa sổ của linh-hồn như thế nào...

Tôi vẫn nhớ, ở những lớp nhỏ thì không sao, nhưng khi đã bước vào tuổi 15, 16 cái nhìn của chúng tôi bắt đầu đổi khác. Suốt năm tháng chăm

lo học hành, kinh sách, sinh hoạt thể thao, văn nghệ... nhưng chỉ con trai với nhau, dần dần chúng tôi thấy thiếu, thấy khác. Những cái bìa báo Tuổi Hoa, Thiếu-Nhi thường hay vẽ những khuôn mặt bầu-bĩnh, những lọn tóc cong-cong, những cặp mắt có hàng mi dài ướt, đôi môi đỏ hồng... đều không ít thì nhiều làm rung động chúng tôi. Họa-sĩ Vi-Vi cứ chuyên môn vẽ con gái làm hình bìa báo mới chết chúng tôi chứ. Những nét vẽ mới mềm làm sao, từ ngón tay cho đến tà áo, nét nào cũng rất gọn, rất thanh, rất dịu. Những cô gái mặc áo dài màu xanh lơ như khói lam chiều, dù có mái tóc thề đen mượt nghiêng che nửa khuôn mặt dịu dàng vẫn không che hết làn da trắng hồng, mảnh áo nịt trắng mờ bên trong. Cái ông họa-sĩ vẽ đây đủ quá!

Khi được về nghỉ, chẳng cần phải lang thang ngoài phố hay theo bạn

vào các quán cà-phê nghe nhạc, chỉ cần đi chào hỏi họ-hàng, đi nhà thờ hàng ngày thôi cũng đủ để bắt gặp những đường nét rất đẹp, rất quen ở đâu đó. Tuổi trẻ là một thu hút đã đành, mà chúng tôi với bộ mã sáng sủa, đầu tóc gọn-gàng, ăn mặc chững chạc, nhất là nếu đeo kiếng nữa thì thật là một thu hút không nhỏ. Đây là các cô trong ca đoàn mời tập hát, mời đánh đàn, này là tiệc họp mặt, tiệc tất niên. Rồi những cô bạn học năm nào năm nào vẫn nhớ bạn cũ gửi lời thăm hỏi.

Thời gian ấy tôi là một tu-sinh tốt. Lúc nào tôi cũng ghi nhớ những điều huấn đức của cha Mario. Hơn nữa nhà tôi nghèo, tôi chẳng có gì phải mơ mộng bay nhảy, cứ sáng sáng đi nhà thờ, trưa trưa ra đồng hái rau muống với bố mẹ và chị tôi. Tình cảm của tôi phần lớn dành cho gia đình. Bố mẹ, chị tôi vừa hái rau vừa nghe tôi

nghe câu quan họ

Tháng ba sương sớm nắng chiều
Trời xanh trái đất thêm nhiều màu xanh.
Cây cao, chim hót trên cành
Vườn xuân, cánh bướm lượn quanh luống cà.
Đầu làng cây gạo đỏ hoa
Thắp lên ngọn lửa tháng ba bập bùng.
Cảnh vui, người cũng vui cùng.
Đời vui, em được mang chung nỗi niềm!
Rộn ràng tiếng trống ngũ liên
Bóng người vấy vóng, áo xiêm lụa đào.
Bồng bênh chiếc nón quai thao
Hội Lm mở tiệc thuở nào người ơi!
Lời ca bèo giạt mây trời
Xin người ở lại đôi lời cùng em...
Anh về đến hẹn lại lên
Tháng ba, ngày ấy tục truyền ngàn năm.
Hội tan, em bận chần tằm
Nhớ người quan họ ghé thăm bến này.
Em nghèo vẫn có cho vay
nụ cười, ánh mắt - những ngày tháng ba.
Vẳng câu quan họ bay xa
Mang theo tiếng gọi quê nhà vấn vương
Chạnh lòng người, cách muôn phương
Nghe thêm nỗi nhớ, nhớ thương quê nhà!

trần hoài ngọc



kể chuyện ở nhà trường một cách thích thú. Hễ khi nào phải thêm vào câu chuyện thì thế nào mẹ tôi cũng có những lời khuyên tôi hy-sinh, bền vững để trở thành “giống mái nhà Đức Chúa Giời”. Bố mẹ tôi tỏ ra nhiều tin tưởng vào con đường tu của tôi. Một lần bất ngờ, tôi nghe mẹ tôi so sánh những gì tôi kể với những gì thằng bạn tôi kể với nhà nó. Có thời gian chúng tôi phải ăn gạo đỏ trộn. Tôi không kể sự kiện đó cho bố mẹ tôi trong khi thằng bạn kể cho nhà nó và than khổ. Thế là bố mẹ tôi càng vững tin ở tôi hơn.

Có lần bố tôi nói: “Thầy mẹ chỉ cầu xin ước ao cho con được ơn bền đỗ, dâng mình cho Chúa. Thầy già yếu rồi nên chỉ mong sống tới ngày con được khấn dòng, mặc áo làm người trong nhà Chúa là thầy chết cũng toại nguyện”. Lời ấy được khắc ghi trong tâm trí tôi cũng như đã khắc ghi khuôn mặt đơn-sơ đạo-đức của bố mẹ tôi. Đời tu trì đối với các ngài là hy-sinh, tận hiến, thánh thiện mà các ngài chỉ mong tôi sống được như vậy, không ước ao gì hơn.

Tôi có những chị em họ đã lớn, đẹp lắm. Tôi biết cách lịch sự khi nhìn mặt nói chuyện, nhưng lại nhìn một cách như không thấy gì. Tôi sợ những nét đẹp của họ làm tôi say. Khổ nỗi càng tránh né tôi lại càng bị tấn công. Mà chả trách được, chị nào cũng thích gọi em tới nhà chơi, thích nói chuyện với em, thích ghé sát mặt em, cứ khen em đẹp trai.

Thúy là bạn học của tôi hồi lớp nhất, vẫn ở cạnh nhà. Hồi ấy Thúy học rất giỏi, rất hiền. Cuối năm cả hai chúng tôi đều được lãnh thưởng. Thúy có nước da trắng, tóc đen mượt, dáng cao cao, có cặp mắt nhìn chăm chú nhưng ít nói. Trường chúng tôi xa nhà khoảng hai cây số. Thúy phải đi bộ, tôi có chiếc xe đạp nên tránh được những buổi trưa nóng bỏng trên mặt đường. Rất nhiều lần tôi ái ngại nhìn Thúy đi bộ lấm-lũi trên những đoạn đường vắng. Khổ là chúng tôi không dám hỏi han nhau lời nào cả.

Thi xong tiểu học, Thúy ở nhà không được đi học nữa. Tôi đi tu. Mỗi

năm về nhà vài lần, nhìn thấy nhau, chúng tôi chỉ mỉm một nụ cười, chẳng biết nói gì. Càng những năm sau Thúy càng lớn, càng đẹp. Có những lần Thúy đứng gần cổng dẫn vào nhà, từ đầu con đường rất dài tôi đã nhận ra dáng Thúy nổi bật bên hàng giậu sanh nhìn về phía tôi. Bước chân tôi đâm luống cuống, càng tới gần, tôi càng làm bộ ngó trời ngó đất, ngó ngọn cây nóc nhà. Thúy ác lắm, cứ hay đứng ở đầu đường như vậy làm tôi có lần phải quẹo ngõ khác về nhà.

Tôi cũng giận mình sao vụng về quá. Dù sao Thúy cũng là bạn học cũ, tại sao tôi không hỏi thăm Thúy một lời. Mình được đi học đảng hoàng, Thúy phải ở nhà thì trách nhiệm chào hỏi mình phải chịu nhiều hơn chứ. Tại sao mình không hỏi chẳng hạn như Thúy có khoẻ không, có hay gặp bạn cũ không, có đi thăm dì giáo không. Mình cũng có thể nói Thúy bây giờ lớn quá rồi, vân vân. Tôi tưởng tượng Thúy sẽ nở nụ cười rạng rỡ, nhìn tôi bằng đôi mắt thông minh long lanh với đầy tràn tâm sự ...

Nhưng tôi thấy có cái gì bóp thắt tim tôi. Không được, tôi không thể làm như vậy được. Tôi đã chọn đời tận-hiến, tôi đã đi tu. Những buổi chiều có bóng áo trắng thấp thoáng bên kia hàng giậu đầu nhà. Có tiếng Thúy nói chuyện với đứa cháu bé. Có khi Thúy lấy cây sào ngựa mặt hái ổi cho cháu. Cây ổi ở ngay bờ giậu, xộc sang hai bên. Tôi thích hái ổi lắm, nhưng có Thúy ở đó thì tôi phải ở trong nhà.

Một buổi sáng, có mình tôi ngồi trên giường bên cửa sổ đọc sách. Giờ này xóm tôi lặng như tờ, người lớn đi làm, trẻ con không biết biến đi đâu hết. Chắc chúng nó tụ tập ở sân trường, đầu ngõ. Có giọng cải lương, nghe buồn buồn từ radio hàng xóm vọng sang. Tôi ngưng đọc sách lắng tai theo dõi cái câu chuyện tình vẫn vợ thời đại. Mắt tôi đang nhìn những vạt nắng rơi vào cửa sau thành một vòng sáng trên cái nền xi-măng xám đen thì Thúy xuất hiện bước vào cái vòng sáng ấy. Tôi ngẩn nhìn Thúy bất động. Tôi chỉ thấy khuôn mặt

Thúy mờ mờ nhưng những riềm tóc, áo, cánh tay là những riềm ánh sáng vàng lấp lánh.

Không biết chúng tôi nhìn nhau bất động trong bao lâu thì Thúy lên tiếng:

- Nhà Thông có trứng gà không cho Thúy vay để nấu cơm...

Tôi bỗng nghe một giọng khô khan lạ hoắc từ cổ họng tôi phát ra cụt ngắn:

- Không!

Nó thoát ra mà tôi bắt lại không kịp dù bằng tất cả những hối hận của mình về cái âm thanh thô kệch nọ. Thúy lặng lẽ biến đi như khi lặng lẽ xuất hiện ở lối sau nhà tôi.

Từ đó Thúy ít bế cháu đứng bên bờ giậu ngoài đầu ngõ. Tôi mong Thúy đừng giận tôi. Tôi đi tu, đừng trách tôi đã vụng về đối xử với Thúy như thế.

Loan là cô bạn học cùng lớp như Thúy nhưng lớn hơn tôi đến hai tuổi. Hồi ấy Loan học không xuất-sắc nhưng giỏi về sinh-hoạt. Loan làm đội trưởng một đội bên con gái. Trong năm chúng tôi có một cuộc cắm trại, thi đua những sinh hoạt trại như dựng lều, nấu cơm, làm các món ăn, văn nghệ... Đội tôi lọt lọt đứng chót, còn đội Loan đứng nhất nhì với một đội con trai. Loan không ở cùng xứ đạo với tôi nên chỉ gặp nhau ở trường.

Bẵng đi mấy năm, một ngày tôi nhận được thư “thăm bạn cũ” của Loan. Trong khung cảnh kín cổng cao tường của ngôi đệ-tử-viện mà nhận được thư bạn gái là một hồi hộp quá sức rồi, chứ chưa cần biết viết gì trong đó. Tôi lục lại ký-ức để vẽ lại khuôn mặt của Loan. Cô bạn nhỏ nhưng có dáng vẻ chị của tôi với đôi mắt tui con trai phải nể sợ, với giọng nói đanh thép. Chuyện gì Loan cũng làm được, không cần nhờ đến con trai, công tác nào Loan cũng hoàn tất. Loan đúng là người chị đảm đang trong gia-đình chứ không phải là một em gái nhỏ e-lẹ. Nhưng tôi lại nghĩ Loan như những bà chị đẹp gái của tôi.

Rồi một buổi chiều, không phải là

chủ-nhật đầu tháng, tôi đang ngồi học thì nhận được giấy báo có người nhà. Tôi bước đi suốt một hành lang dài về phía nhà khách, lòng phân-vân không biết có chuyện gì bất thường ở nhà tôi. Khu nhà khách trống vắng, tro mấy băng ghế đá, ghế gỗ. Sát ngoài cổng, một cô gái gọn-gàng trong chiếc áo sơ mi màu cam đứng đợi. Tôi ngập ngừng tiến lại. Đó là Loan.

Chúa ơi, Loan đẹp quá! Loan thay đổi, Loan rực rỡ, không giống Loan ngày xưa tí nào. Tay chân tôi trở nên lúng túng thừa-thãi. Hai tay áo tôi không xếp lên gọn-ghẽ mà xoắn lại, nhăn-nheo qua khuỷu tay như tay áo của mấy bác nhà bếp. Tôi ngồi bên Loan chắc giống như hai chị em. Loan nói chuyện tự nhiên, lúc nào cũng đặt câu hỏi để tôi trả lời. Loan nói về di giáo cũ của chúng tôi, về các bạn cũ. Loan nói bây giờ Loan đã đi làm trong một công sở và tỏ vẻ lưu-luyến với tình bạn học cũ mà đối với Loan và nhiều bạn học khác không còn tìm thấy ở đâu được nữa. Tôi hoàn toàn đồng ý với Loan.

Sau lần gặp ấy, thỉnh thoảng tôi nhận thư của Loan. Loan chỉ nhà để dịp nghỉ tôi ghé chơi.

Thực ra chuyện của Thúy và Loan đã làm tôi xao động, từng giai đoạn ngắn. Tôi phải bận tâm nhiều với việc học-hành, thi-cử, với sinh hoạt cả đệ-tử-viện, nhất là với nếp sống của chúng tôi vốn đã được vun-trồng, định hướng theo một mục đích. Những dao-động trong tôi được quân-bình dần do nếp sống ấy. Những gương hy-sinh tận-tụy của các bề-trên chúng tôi, của những vị truyền-giáo. Những cảnh nghèo khó thiếu thốn, không được đến trường của những em nhỏ ở các vùng quanh đây: đình Phong-Phú, khu-vực Sông Đào, những xóm quê quanh vùng Thủ-Đức, Chợ Nhỏ... mà chúng tôi được nhìn thấy trong những cuộc đi dạo mỗi chiều thứ năm. Ban kèn chúng tôi còn đến những trại lính Yết-Kiều, Lê Hằng Minh, Đặng Đình Thích, Trần Công Ngọ ... trong những dịp lễ mà thường cũng trùng với những lần bố quân đi Quảng-Trị, Hạ-Lào... Tôi

không bao giờ quên được cảm giác xót-xa khi nhìn những người lính lục-tục với ba-lô, súng ống leo lên những chiếc xe GMC đỏ bụi ra đi mà biết chắc ngày về sẽ không còn đủ tấc số. Tôi nghĩ đến vợ con họ, tới bữa cơm đưa tiễn chồng, tiễn cha vào cũi lửa đạn...

Chúng tôi theo cha Mario đi làm lễ ở các nhà thương, trại cải huấn phụ-nữ, trại cải huấn thiếu niên để thấy những cánh đồng tông-đồ đang cần những thợ gặt nhiệt tâm như thế nào. Tôi thấy tôi chưa hy-sinh gì cả. Tôi thấy mình được kêu mời để hy-sinh, để tận hiến. Đó là một vinh dự. Có biết bao lý-do để tôi phải quyết tâm đáp trả lại tiếng gọi ấy.

Một dịp nghỉ khác, bố mẹ tôi mới thuê thêm được một mảnh vườn rau muống. Rau rất tốt, gần một con rạch, chỉ tội bùn rất sâu. Tôi sẽ theo bố mẹ và chị tôi đi hái rau. Ruộng rau muống nào cũng có đĩa, những con bằng đầu dũa, hình dáng như một cái ống cao-su nửa vàng nửa đen, có hai miệng ở hai đầu. Nó có tài đánh hơi người, bơi len lỏi dưới nước rất nhanh qua những gốc rau muống để bám vào chân người ta hút máu. Mà nó hút rất êm, người ta không biết được. Đến khi cảm thấy ngứa, đưa tay gãi thì sẽ thấy đụng một cái gì mòng-mòng, trơn trơn, lạnh lạnh. Nhìn xuống thì eo ơ, con đĩa với cái bụng căng tròn, ở chỗ miệng nó dính vào chân mình là một vệt máu đỏ tươi rỉ ra. Vội nhắm mắt nhắm mũi nắm lấy nó mà kéo ra. Nhưng không phải là dễ đâu. Mình nó trơn như mình con ốc sên, kéo được đầu này thì đầu khác nó lại bám lấy da mình rồi. Đúng là dai như đĩa. Chỉ có vôi là trị nó nhanh nhất, nếu không thì nước bọt cũng có thể kéo nó ra dễ hơn được một chút. Tôi chẳng oai hùng gì mà không sợ chúng. Nhưng không lẽ chỉ vì chúng mà không đi làm giúp bố mẹ tôi, để thông cảm nếp sống của gia-đình tôi sao? Thành ra ruộng vườn nông sâu thế nào tôi cũng đành nhắm mắt đưa chân. Chân càng tôi trắng bóc bây giờ lợt xuống bùn đen thấy cũng ròn-rợn. Nhưng kệ nó, miễn sao cầu cho mấy chú đĩa đừng

đánh hơi được tôi là mừng rồi.

Bố tôi nói:

- Con còn nhớ chị Linh lớp con ngày xưa không? Miếng ruộng này thầy thuê của bố chị ấy đấy.

Tôi hơi ngạc nhiên. Thế ra ruộng nhà mình là thuê ruộng nhà Linh à. Tôi nhớ lại Linh, chắc cũng cỡ tuổi Loan, mồ-côi mẹ, mấy bố con sống vất vả ở một xứ hơi xa trường cũ của chúng tôi. Linh hay phải nghỉ học. Đôi khi tôi gặp Linh gánh gồng ngoài chợ. Tôi thấy tội nghiệp Linh mà quên rằng chính chị tôi cũng không được đi học, phải đi hái rau, gánh rau ra chợ bán hàng ngày. Tôi đoán năm cuối cùng tiểu học Linh biết chắc là sẽ chẳng bao giờ được đi học nữa nên hẳn là Linh phải trân trọng những ngày đến trường lắm.

Tôi nhớ đến truyện *Đêm Dài Một Đời* của Lê Tất Điều mà tôi ưa thích. Tác giả kể tâm trạng buồn bã của những học sinh trường mù khi đến gần cuối niên học, bởi vì một số học hết lớp nhất sắp phải rời trường ra đời kiếm sống bằng cái nghề làm bàn chải do nhà trường dạy cho. Đám học sinh bày ra một đám ma giả đưa ma đứa bạn nay mai phải ra đi. Lúc đầu chúng nó giả vờ khóc, rồi biến thành khóc thật.

Tôi hình dung lại hình dáng của Linh những ngày đi học. Linh có vẻ vội vàng, chăm chú như để học bù những ngày phải nghỉ học bất thường, như để thu hút hết những gì quý giá cuối cùng của đời học sinh ngắn ngủi sắp hết.

Lần cuối cùng khi tôi đến chào di giáo và nhìn lại mái trường để đi tu thì tôi cũng nhìn thấy Linh đội trên đầu một chiếc thúng đựng một quả mít to ra chợ bán. Không biết Linh có nhìn thấy tôi không chứ tôi không dám gọi. Tôi chỉ nhìn theo dáng Linh trong bộ quần áo đen với một phần quả mít gai góc màu nâu lờm chờm đi khuất dần. Đó là hình ảnh cuối cùng tôi nhớ về Linh. Tôi vội hỏi bố tôi:

- Chị Linh bây giờ làm sao rồi thầy? Hồi trước chị ấy ở mãi trong trại T. mà sao chị ấy lại có ruộng ở

đây?

- Chị ấy có gia đình, có hai cháu rồi. Hôm gặp thầy, chị ấy kể ngày xưa cùng học với con nên thầy mới biết. Chị ấy gọi lời thăm con.

Tôi bỗng thấy như có một khối thời gian nào đó vừa trôi đi rất nhanh. Linh đã có chồng, đã có hai con. Sao nhanh thế! Tôi cứ tưởng chúng tôi vẫn còn gần gũi với cái tuổi học lớp nhất làm toán thi ở trong lớp, cái thời đi cắm trại thổi cơm không chín, đựng cái lều còn xiêu vẹo. Cái lúc con trai con gái hay cãi nhau, mà hễ có đứa con gái khóc là thế nào dì giáo cũng mắng phạt con trai. Cả một khối thời gian trôi đi như một tảng mây bay cuốn theo biết bao kỷ niệm.

Nghĩ đến Linh, tôi thấy mừng mừng. Chắc cái cảnh sống hồi xưa với gồng với gánh với đội với gai mít đã không đến nỗi đè nặng cuộc đời Linh. Tôi thầm cầu chúc cho Linh có một gia đình ấm cúng hạnh-phúc. Không biết chồng Linh ra sao.

Một buổi chiều, khi tôi và bố mẹ tôi còn lội dưới ruộng hái rau, phía bên kia bờ tre Linh bế con đến gần lên tiếng. Khuất rặng tre, tôi chỉ thấy thấp thoáng Linh bế con, nhưng tiếng Linh rất trong trẻo tươi vui:

- Cậu Thông có khỏe không? Cậu đi tu mà về giúp bố mẹ lội ruộng hái rau giỏi quá...

Linh xếp tôi làm cậu, cậu em. Cũng được, nhưng tôi lại nói trống không.

- Cảm ơn chị. Cháu có ngoan không? Lâu quá không gặp bây giờ chị đã có hai cháu rồi. Nhanh ghê.

Linh cười. Chắc Linh cũng thoáng nghĩ lại những hình ảnh ngày xưa.

Một lúc Linh nói:

- Bao giờ cậu Thông làm cha?

Đến lượt tôi cười:

- Còn lâu lắm chị. Nhưng còn tùy Chúa có chọn mình không chị à.

- Được như cậu, Chúa không chọn thì còn chọn ai. Cả lớp chúng mình chỉ còn mình cậu thôi. Nghe dì nói Tâm, Minh, Dũng đi được có một năm đã phải về. Thịnh thoáng gặp dì, dì đều nhắc đến cậu đấy. Dì vẫn thương cậu như ngày nào...

hen

Bao giờ chưa gặp lại người

Tay ta vẫn chỉ là mười ngón trơn

Hài cong vẫn giấu cuối rương

Khăn vành áo thụng vẫn đường nếp xưa.

Bao giờ chưa. Bao giờ chưa...

Tóc ta vẫn ướt hạt mưa năm nào.

hoàng nga

Có tiếng trẻ khóc. Linh vạch áo cho con bú nhưng xoay hẳn người về phía bên kia. Tôi nhớ lời huấn dụ của cha Mario. Bên này bờ tre, tôi không thấy được khuôn mặt, dáng người của Linh rõ ràng, nhưng tôi thấy nét đẹp của người mẹ nơi Linh khi Linh bỗng ẵm con, cho con bú. Chính nét đẹp của người mẹ đã thay đổi dáng dấp, cuộc đời của Linh. Tôi mừng cho một người bạn cũ đã yên bề gia thất, có mái gia đình ấm cúng. Tôi nghĩ đến Thúy, đến Loan và những ai ai nữa. Tôi vừa thấy chúng tôi đã lớn hẳn, xa rời quá khứ. Chúng tôi có những tình cảm nhẹ nhàng quấn quýt, nhưng tôi cũng vừa thấy tôi đã vượt lên được màn sương tình cảm này. Tôi đang theo đuổi đời tu mà vẫn có những bịn rịn trong lòng. Nỗi bịn rịn do chính tôi tạo nên, chẳng phải do riêng ai. Tôi đã vừa tìm thấy vẻ đẹp an lành nơi Linh. Vẻ đẹp đó dịu dàng, thanh thoát như một luồng gió mát trong tôi. Tại sao tôi không tìm thấy những vẻ ấy nơi Thúy, nơi Loan để khỏi phải ngượng ngịu, vụng về? Tôi phải tìm được cách nhìn Thúy, nhìn Loan khác cách tôi đã nhìn, hướng màn sương tình cảm bay về những chân trời mới như những áng mây trắng, mây hồng bay về những khoảng trời xanh tạo nên những cảnh sắc riêng biệt. Nơi đó chúng tôi có thể nhìn nhau, chiêm ngưỡng nhau nhưng không quấn quýt, ngăn cản nhau. Chúng tôi chân thành cầu cho nhau được trọn niềm hạnh phúc trong cuộc đời riêng của mỗi người.



Tiếng Linh kéo tôi về:

- Hôm nào mời cậu Thông tới nhà chơi với các cháu. Hai bác sắp nghỉ chưa? Cháu xin phép về lo cho các cháu. Nhà cháu đi làm cũng sắp về rồi.

Mặt trời đã khuất. Bóng tre đổ dài hết mặt ruộng. Mái nhà Linh thấp thoáng phía bên kia. Chiều về, gió mát đùa trong sân. Đó là mái ấm của một người bạn học cũ của tôi. Linh bế con bước những bước trên bờ ruộng đi về phía đó. Gót chân Linh chập chờn trên những bờ cỏ đã sẫm màu.

Nay mai hết kỳ nghỉ, tôi cũng sẽ trở về trường. Tôi sẽ về với tấm lòng nhẹ nhõm. Cũng như mọi lần, tôi sẽ đi chào cha Mario: "Thưa cha con mới về". Cha sẽ ôm tôi trong cánh tay già nhưng cứng cáp của ngài: "A, con! Mừng con trở về. Con lên nhà nguyện chào Chúa chưa?"

Trên nhà nguyện, những ngày nghỉ sẽ thoáng qua trong trí tôi như một trình bày với Chúa trên bàn thờ. Chốc nữa sau giờ tám giờ, lên nhà nguyện đọc kinh châu, cha Mario sẽ cho chúng tôi huấn từ. Tôi sẽ lại được nghe giọng nói ân cần của cha, nghe bằng tấm lòng những câu hoặc cách phát âm mà riêng cha mới có. Lần này tôi sẽ tìm thấy được thêm những dây liên hệ trong những bài huấn từ của ngài với hình ảnh bố mẹ, gia đình tôi, với Thúy, với Loan, với Linh, và với tất cả những cảnh sống bên ngoài bức tường cao vây quanh ngôi trường đệ-tử-viện thân yêu này. ●

Cát Lún

Nguyễn Thị Vinh

Sáng nay ông Hợp dậy sớm, dù đêm qua ông bị mất ngủ. Mới bảy giờ mà ông đã sửa soạn xong xuôi mọi thứ giấy tờ tùy thân. Cách đây năm hôm, khi nhận được thư hẹn gặp của Sở Ngoại Kiều, ông Hợp mừng run lên. Sau đó, ông lo sợ và thắc mắc: «Sao người ta không trả lời mình bằng văn thư?». Rồi ông lại tự trấn tĩnh: «Mỗi trường hợp một khác. Có thể người ta đòi hỏi mình phải bổ túc thêm giấy tờ gì đó chăng». Cứ những thắc mắc xen lẫn hy vọng làm ông Hợp ngồi, đứng chẳng yên, xem đi xem lại nhiều lần, cái giấy mời. Giờ thì chỉ còn ba tiếng đồng hồ nữa thôi, ông sẽ biết được kết quả việc ông xin bảo lãnh cho vợ con sang Na Uy. Ông thấp thỏm sống trong tâm trạng của người học trò, sau ngày thi, chờ xem bảng.

Ngày hôm mới ở Phi Luật Tân sang đây được ít ngày, ông đã nhờ người xin giùm mẫu hồ sơ và chỉ cách cho ông làm đơn bảo lãnh gia đình. Đơn được ông gửi đi cách nay đã gần nửa năm. Trong thời gian chờ đợi, ông vẫn lo chu đáo công việc hàng ngày. Sau khi rời khỏi trung tâm tiếp cư dành cho người tỵ nạn, ông thuê một căn phòng độc thân, thuộc khu trung tâm thành phố. Tiền nhà và tiền ăn hàng tháng của ông đã được văn phòng xã hội địa phương chu cấp hết. Họ giúp cho ông cả tiền mua sắm đồ đạc và quần áo mùa đông.

Hàng ngày ông đi học tiếng Na Uy từ thứ Hai đến thứ Sáu, tại một khóa dạy miễn phí dành cho người tỵ nạn. Ngoài giờ học ở trường, về nhà

ông học bài, làm bài tập mà nhà trường đã dạy. Viết thư cho vợ con, họ hàng, bạn bè, trung bình cứ hai ngày một lá thư. Các bạn ông ở Úc, Mỹ, Canada khá nhiều. Ông cũng có chút thời giờ để xem ti vi, báo chí Việt ngữ và đôi khi xuống phố đi dạo, với mục đích tìm hiểu về đời sống, xem người Na Uy họ sinh hoạt ra sao.

Thư của các bạn ông từ Mỹ gửi sang kể về việc hội nhập ở đây khó khăn lắm, tệ nhất là sự kỳ thị chủng tộc. Ông phân vân, không biết tại sao ở nơi có đông người Việt Nam, đa số thành công về học hành và buôn bán, mà các bạn ông vẫn than phiền. Dần dần ông hiểu ra, người Việt ở Mỹ, nếu muốn thành công trong cuộc sống mới, ít nhất phải có một trong những yếu tố này: Học giỏi, có nhiều vốn, hoặc nhanh nhẹn và khoẻ mạnh. Ông tưởng tượng nếu như ông đang ở Mỹ, với khả năng của ông hiện tại, trước những điều kiện đó hẳn sẽ khó khăn biết bao. Mảnh bằng tú tài Pháp sẽ chẳng giúp ông dùng được vào việc gì. Còn tiền bạc, ông đã mất sạch từ năm 1975. Ba năm sau đó, năm 1989, ông đi vượt biên với hai bàn tay trắng. Năm nay ông đã năm mươi sáu tuổi rồi, sau những năm tháng dài bị tù trong các trại cải tạo, giờ đây ông đâu còn sức khoẻ để đi làm thuê, làm mướn. Là một cựu thiếu tá trong quân đội miền Nam, giờ sang được đến đây đâu đã bạc, hàng ngày vẫn phải cấp sách đến trường học tiếng Na Uy ở trình độ sơ cấp. Mà không học thì làm sao hội nhập với cuộc sống mới và tìm được việc làm nơi quê hương thứ

hai này. Ở đây, người Việt quá ít, người Việt buôn bán lại càng ít hơn. Ai mà mượn một người già yếu, chậm chạp như ông.

Khi mới tới nước này, từ phi cơ bước xuống phi trường Fonebu ở Oslo. Đứng nhìn bầu trời thấp, trong cái ánh sáng xám nhòe của cảnh sắc mùa đông Bắc Âu, không khí đầy hơi nước, lạnh cóng. Mặt đất trắng xóa những tuyết, quanh mình thì hoa tuyết bay phơ phất, ông có cảm giác như đang bị vùi trong biển tuyết, thật chán nản vô cùng. Ông cứ tiếc, sao lúc ở Phi Luật Tân ông không cương quyết chờ đợi, để xin đi định cư vào các nước như Úc, Mỹ hay Canada.

Tới khi nhận được thư của bạn bè từ Mỹ, ông lại nghĩ rằng ông thật may mắn, mới được định cư tại Na Uy, xứ sở của tự do và chính sách an sinh khá chu đáo. Ông mừng, theo ông, đây có lẽ là nơi duy nhất trên thế giới, không có một người ăn mày. Sau ông nghe nói, khắp Bắc Âu nước nào cũng thế. Riêng Na Uy, ông được thấy tận mắt, suốt cả nước, từ thủ đô Oslo cho đến các tỉnh lẻ, các vùng hẻo lánh, nơi đâu cũng ngăn nắp sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi như ở thành phố.

Mới thoát thân từ một xã hội mà con người bị tước đoạt cả đến quyền làm người, nay được sống tại Na Uy, ông thấy mình như một con chim bị nhốt lâu trong lồng, đang bay lượn trên bầu trời rộng. Thư nào gửi về cho vợ con, ông cũng kể rõ ràng về cuộc sống mới, đầy đủ, sung sướng mà ông đang được hưởng. Chế độ xã hội nơi đây giúp đỡ người tỵ nạn cũng giống như giúp dân bản xứ của họ, không hề có sự khác biệt hay kỳ thị chủng tộc... Khi đau ốm được chữa trị miễn phí, dụng cụ y khoa tối tân, nhà thương sạch và rộng. Các bác sĩ giỏi, y tá luôn luôn tươi vui khi làm bổn phận. Cả đến lúc chết cũng được nhà nước lo miễn phí cho đủ mọi chuyện tang ma, chôn cất. Người phụ nữ, kể từ lúc mới mang thai, đã được hưởng tiền trợ cấp để bồi bổ cho thai nhi. Ôi chao, nhiều thứ lắm, thư nào ông cũng kể, mà kể mãi cũng chưa hết. Tóm lại, ông kết luận: Nếu thiên

đường có thật, thì xứ sở này được kể như một thiên đường hạ giới. Họ chỉ chịu bó tay, không giúp được cho con người thoát khỏi vòng Sinh, Lão, Bệnh, Tử mà thôi.

Ông Hợp có bốn người con, ba trai, một gái, chưa người nào lập gia đình, cô con gái út, năm nay cũng đã hai mươi tuổi. Trước 1975, gia đình ông sống ở miền Trung, nơi có những đồi cát đẹp. Khi làn sóng chiến tranh tràn tới, ông phải bỏ cả tài sản, nhà cửa, để đưa vợ con chạy vào Sài Gòn. Tới 30 tháng Tư, toàn thể miền Nam mất vào tay cộng sản, ông đi tù cải tạo, gia đình bị liệt vào hàng ngũ «phản động». Trong tình huống ấy, vợ con ông phải kiếm sống hết sức khó khăn, phải cúi mặt trước ánh mắt kỳ thị của những kẻ «chiến thắng».

Mười năm sau, ông ra tù, về nhìn tận mắt, thấy cảnh vất vả của vợ con, ông đã âm thầm khóc. Nước mắt của người đàn ông, sắc bén, như những mũi kim nhọn được bắn ra từ chính da thịt của họ. Không một người con

nào của ông được vào đại học. Từ đứa lớn đến đứa nhỏ đều phải lao ra hè phố tìm cách kiếm sống. Sự có mặt của ông ở nhà lúc này, cũng không giúp đỡ gì hơn cho gia đình. Nhà cầm quyền không cấp giấy phép cho những người như ông được làm trong các xí nghiệp, hay các nghề tự do hợp với khả năng của ông. Ông buồn, vì thấy rõ mình chỉ làm cho vợ con thêm nặng gánh. Sự bất đắc chí đã khiến tinh thần ông suy sụp. May nhờ được người bạn tốt cố gắng giúp cho ông được một chỗ trong chuyến vượt biên.

Giờ đây, nghĩ lại ông thấy hoàn cảnh ông lúc đó, giống như một người bị cát lún. Cát dưới chân trôi nhẹ nhẹ, hút dần thành một cái hố, người bị nạn thấy mình bị lún dần, lún dần. Cát từ chân dâng lên đầu gối, tới bụng, ngực... Cho đến khi lấp kín đầu, mọi tiếng kêu cứu bị chìm trong cát, càng muốn trồi lên lại càng bị lún xuống nhanh hơn.

Người bạn tốt bụng chỉ đủ sức

giúp cho mình ông đi được thôi. Thật ra trong hoàn cảnh lúc đó, nếu ông tìm cho gia đình được cuộc sống ổn định, dù nghèo khó, bữa rau, bữa cháo, chắc ông cũng không ra đi. Bởi vì, được đi, không có nghĩa là đi được. Chẳng ai dám chắc mình sẽ không bị công an biên phòng bắt, bị gió bão hoặc bị hải tặc cướp, giết trên biển cả.

Đêm hôm rời nhà, ông từ biệt vợ con với tâm trạng của kẻ ra đi chín phần chết, một phần sống. Ông muốn ở lại với gia đình, sống hay chết cùng chịu chung. Nhưng nghĩ đến tương lai của các con, ông đành phải liều. Nếu may mắn thoát được, sẽ bảo lãnh vợ con sau. Còn nếu ông không đành lòng đi một mình, có ở lại, cũng chẳng giúp gì được cho họ. Điều đáng sợ hơn nữa, tự ông đã nhìn rõ sự bất lực của mình, phải bó tay ngồi nhìn các con mình sống trong một xã hội đầy lừa lọc, thù hận. Bao người trẻ, cỡ tuổi các con ông đã và đang đi vào các băng đảng của xã hội đen, con gái bị dụ dỗ, lừa lọc, hoặc vì quá thiếu thốn, đã phải dùng chính thân xác mình làm vốn liếng.

Hiện tại, ông đang được sống trong một đất nước có tự do, công bằng và bác ái. Không một người nào bị đói ăn, thiếu mặc. Thất nghiệp vẫn được xã hội chu cấp đầy đủ cho đến khi có việc làm. Người dân nào cũng được đi học miễn phí. Không những thế, mà còn có luật cưỡng bách phải học, ít nhất cũng tới lớp 9. Gia đình ông Hợp có cả bảy sáu người. Nếu ông bảo lãnh được họ sang đây, theo luật, xã hội sẽ cấp cho gia đình ông một căn nhà đầy đủ tiện nghi, bốn phòng ngủ, phòng khách, và nhà bếp.

Bà Hợp gửi thư cho chồng, luôn nhắc ông lo giấy tờ bảo lãnh sớm. Nhờ tháng tháng, ông bớt trong số tiền ăn của mình, dành dụm để gửi về nên ở nhà, bà đã lo được hộ khẩu và chứng minh nhân dân. Nếu không có những giấy tờ này, không thể làm đơn xin xuất cảnh được. Thời gian được giấy xuất cảnh, lâu hay mau, cũng tùy thuộc số tiền «trà nước» chi ra nhiều hay ít.



Trong thư mới nhất, bà gửi cho ông bằng cách riêng, có đoạn bà viết: «Nếu anh không xin bảo lãnh được hết các con, dù chỉ một đứa không được đi, em cũng sẽ ở lại để trông nom săn sóc nó. Anh biết sao không? Con nó ở lại, nếu chúng ta không gửi tiền thì nó sống khổ, mà gửi tiền thì nó sẽ hư. Anh không thể ngờ được đâu, chỉ mới có chút ít tiền anh gửi về, mà thằng Thảo đã có dấu hiệu đàn đúm với những đứa bạn dính lứu đến xì-ke rồi đó. Bây giờ ở Việt Nam, ma túy giết nhiều thanh, thiếu niên lắm, các cán bộ và con buôn ham lời, đã đem bán cả vào các trường học, báo chí ở Sài Gòn và Hà Nội cũng có lên tiếng chỉ trích, nhưng chả đi đến đâu.

em qui nhơn

Ngày anh về, em má hồng xuân thắm
Ngày anh đi, đông chín phố nhạt màu.
Con mưa nhỏ giữa chiều tàn lạnh lắm
Nửa bước thương đời, nửa bước thương nhau.

Thì em mãi là tháp Chàm thiên cổ
Nét sầu thương ôm uất hận bao đời
Em lẳng lặng chào chuyển xe thổ mộ
Con ngựa già thiếu sức găng từng hơi.

Mái núi ấy không thay đời chốn cũ
Bóng Tây Sơn còn lại vắng bên đường
Loang lổ vết tường, bằng vàng tróc chữ
Từ nơi này tiếng gió gọi bờ dương.

Anh đã bước giữa trời trưa đứng bóng
Trong âm thầm tìm cụ thể về em
Có những ngày anh ngồi trên biển ngóng
Mơ mùa xuân chim én đậu bên thềm.

Anh đã khóc cho em lời từ tạ
Tưởng lòng đau giọt nước mắt xuôi nam
Tương lai anh đem giao lòng biển cả
Như tiền thân em dầy dụa thắm trầm.

Ôi thương nhớ một đời ôm không đủ
Nên lòng anh xanh tựa nước sông Côn
Và dáng em thơm thơm mùi đu đủ
Rất thực thà đây phố nhỏ Qui Nhơn...

trần thái vân

Nghe nói các cấp bực còn có đường
giấy ngăm, gửi ma túy sang các nước
Âu, Mỹ nữa cơ...»

Đọc những đoạn thư nhà như thế, lòng dạ ông Hợp nóng như lửa đốt. Hàng ngày ông trông đợi Sở Ngoại Kiều trả lời đơn xin bảo lãnh vợ con ông. Theo với vận nước, ông đã chịu mười năm tù, ba năm trong trại tỵ nạn ở Phi, gia đình tan tác. Nay sang được Na Uy, ông nghĩ rằng vận hạn của ông đã hết, gia đình sắp được đoàn tụ rồi. Vì tin tưởng như vậy, nên hễ có dịp đi phố, thấy ở đâu có bán hàng hạ giá, ông lại vào mua. Khi thì quần jean cho các thằng con, áo ấm cho vợ và áo lụa cho con gái... Ông còn để ý từ những cái ấm chén, bát đĩa, nhưng tự nhủ: «Về đồ dùng nhà bếp, hãy đợi để cho Uyên (tên vợ ông) chọn lấy».

Ông đã hẹn với một người bạn trẻ,



sáng nay đem xe đến đón, để đưa ông tới Sở Ngoại Kiều, đồng thời cũng nhờ chính người đó làm thông dịch giùm ông. Lòng dạ ông thật bồn chồn, lúc thì lo sợ việc không thành, khi lại nghĩ tới ngày được ra phi trường Fornebu đón vợ con. Ông còn tưởng tượng giây phút gia đình gặp lại nhau, vợ chồng ông già rồi, chẳng có cảnh mừng mừng, tủi tủi, ôm lấy nhau nữa. Chắc chỉ xiết tay, rồi nhìn nhau mà rung rung nước mắt. Còn các con, chúng sẽ bu quanh ông, ông ôm từng đứa, thơm lên má chúng. Chắc chắn đứa con gái sẽ oà khóc vì mừng, tủi. Có tiếng chuông cửa reng, ông Hợp giật mình bật dậy. Ông không biết từ sáng đến giờ ông vẫn thức, hay vừa chợp ngủ. Ly cà phê trên bàn vẫn còn đây, nhưng đã nguội. Người bạn trẻ đưa ông đến Sở Ngoại Kiều thật đúng giờ.

Ông được mời vào trong một căn phòng đẹp và ấm cúng. Sau lời chào hỏi vui vẻ và lịch sự, bà Anne, người phụ trách hồ sơ xin bảo lãnh của ông, nhìn ông rồi quay sang người thông dịch. Bà ta nói về các điều luật hiện hành, liên hệ đến việc xin bảo lãnh. Xong bà Anne nhìn thẳng vào ông Hợp, cất giọng đều đều. Ông Hợp được người thông dịch nói lại từng câu:

- Chúng tôi rất tiếc, ông chỉ có thể xin bảo lãnh được một mình vợ ông thôi. Các con của ông đều trên mười tám tuổi, không được. Ông có quyền khiếu nại, trong khoảng hai tuần lễ, kể từ hôm nay. Việc này thật sự ngoài ý muốn của chúng tôi. Đây là giấy thông báo. Song chúng tôi biết chắc, luật đã định như vậy rồi.

Phải một lúc sau, nghe người thông dịch nhắc, ông Hợp mới đứng dậy nổi. Ông nhìn chằm chằm nơi cửa ra vào, thấy rung rinh. Cảm giác dưới chân ông như có cát chảy nhẹ nhẹ, hút dần ông xuống một cái hố. Cát dâng lên đầu gối, tới bụng, ngực... Tiếng kêu cứu của ông dường như bị tắc nghẹn, chìm trong cát, ông càng muốn trời lên, càng bị lún xuống. Ông kinh hoàng thấy mình đang dần dần bị chôn sống giữa vùng cát lún.●

Chuyện Một mùa hè

Nguyễn Khanh



Mùa hè năm đó ba tôi đưa cả nhà đi nghỉ mát ở Sandefjord, một vùng biển cách Oslo non hai trăm cây số về phía nam. Ba thuê nhà nghỉ mát của sở, giá thuê rất rẻ so với nhà tư nhân. Những nhà nghỉ mát này thường được bày biện rất đơn sơ, không có những tiện nghi vật chất của đời sống thành thị. Không điện, không nước máy, không ti-vi, tủ lạnh... Có nơi còn được cả cái thú "đi đồng" nếu người ta không sử dụng loại cầu tiêu sinh hoá. Một túp lều gỗ giữa rừng, trên núi hoặc ven biển. Sống ở đây, con người được trở về thời đại cổ sơ, gần

gũi thiên nhiên, hoàn toàn yên tĩnh, thư nhàn. Mùa thu săn bắn; mùa đông trượt tuyết; xuân, hạ câu cá.

Nhà nghỉ mát ba thuê, theo bảng mô tả, có đủ điện nước, tủ lạnh, bếp núc, giường nệm đầy đủ, lại còn có cả thuyền máy, lưới, câu. Mẹ tôi nghe có tủ lạnh thì mừng lắm, vì bà có thể mang theo đủ loại thức ăn. Ngoài thịt cá ướp sẵn để nướng, rau quả, mẹ còn mang theo gia vị để nấu canh chua như rau om, ngò gai, ớt... Nước mắm là món dĩ nhiên không thể thiếu được. Chúng tôi nao nức nghĩ tới món canh chua nấu với cá thu do chính mình

câu lấy. Bốn người, bốn túi hành lý chất lên xe. Chúng tôi hào hứng lên đường vào một buổi sáng hè nắng đẹp.

Sau hơn hai giờ lái xe, theo bản đồ chỉ dẫn, chúng tôi tìm đến nơi không mấy khó khăn. Từ lộ chính, chúng tôi rẽ vào một con đường nhỏ trải đá, chạy ngoằn ngoèo qua những khu vườn cây cối rậm rạp. Hai bên đường lác đác vài căn nhà gỗ xinh xắn nằm ẩn giữa rừng lá xanh. Khung cảnh nơi đây êm đềm quá, giống như ở một nơi nào xa lắm trong trí nhớ tôi. Và còn mùi gió biển nữa. Mẹ mở kính xe để hít mùi gió biển nồng nàn, như mùi gió ở quê hương. Cuối con đường là bãi biển, với hàng bạch dương lá nhỏ đang xao xác reo vui trong nắng. Căn nhà của chúng tôi nằm dưới hàng bạch dương, trước mặt là biển, sau lưng là rừng.

Ba lấy chìa khoá ở cửa vào trước, chúng tôi lần lượt mang hành lý vào sau. Căn nhà bày biện đơn giản và ấm cúng. Một bộ sa-lông bằng gỗ thông, hai cái giường tầng nệm gối phẳng phiu, bàn ăn với bốn cái ghế nhỏ xinh xắn, bếp điện, tủ lạnh, nồi niêu, bát đĩa, keo đường, hũ muối, không thiếu thứ chi. Khi mở tủ lạnh, mẹ tôi ngạc nhiên kêu lên:

- Ô, dưa hấu! Người ta để sẵn dưa hấu cho mình giải khát nữa nè!

Chúng tôi cùng chạy lại. Giọng ba vui vẻ:

- Đâu, đâu? Dưa hấu hả? Sao người ta tử tế vậy?

Trong giọng nói của ba có cái gì khiến mẹ "giác ngộ". Mẹ đập tay lên vai ba:

- Anh lại gạt em nữa rồi. Chính anh vô trước, lên đặt trái dưa vô đây chớ ai!

Ba cười hì hì. Trong lúc mẹ soạn bữa ăn trưa, anh em tôi theo ba ra bãi. Biển xanh trải rộng ngoài kia. Vài chiếc thuyền buồm bọc gió đang lướt sóng ngoài khơi. Xa xa là các hải đảo, núi non nhấp nhô. Tiếng gió xào xạc trong hàng bạch dương. Tiếng sóng biển ì ầm vỗ vào kè đá. Tôi bước ra chiếc cầu gỗ, xuống mấy bậc thang, vọc tay vào nước. Nước mát

lạnh, trong vắt. Kéo cái nhiệt kế đang ngâm trong nước lên xem, hai mươi độ bách phân, đủ ấm để có thể tắm được. Một chiếc thuyền con đang bỏ neo gần chân cầu.

Sau bữa ăn trưa đơn giản nhưng ngon lành, chúng tôi hào hứng xếp đặt chương trình cho buổi chiều và tuần lễ sắp đến. Tắm biển, phơi nắng, đi rừng, đi thăm các đảo, câu cá... mục nào cũng hấp dẫn. Chiều nay mọi người đồng ý chèo thuyền ra các đảo ngoài khơi. Mẹ muốn dùng máy cho an toàn nhưng anh em tôi thích chèo tay nên mẹ đành nhượng bộ. Chúng tôi vào kho chứa đồ bên cạnh nhà, lấy chèo và mặc áo phao vào người, rồi xuống thuyền ra khơi.

Sau mấy tiếng đồng hồ vật vã với sóng nước, chúng tôi “đổ bộ” lên một hòn đảo hoang. Phong cảnh ở đây vừa thơ mộng vừa hùng vĩ. Biển xanh bao la, trời xanh bát ngát. Chúng tôi đi sâu vào trong đảo. Lũ hải âu đang ấp trứng trong các hốc đá nghe động cất cánh bay lượn vòng vòng, kêu quang quác. Vài con hải âu mới nở chạy lúp xúp. Đó đây trên đảo là các loại dâu rừng, sim. Vài cây anh đào đại đơm đầy trái non. Hoa đại đủ màu sắc mọc cùng khắp. Chọn một phiến đá bằng phẳng, tôi nằm xuống giữa rừng hoa, lắng nghe tiếng sóng biển rạt rào, lắng nhìn làn mây trắng bay phiêu diêu, hồn như hoà nhập vào thiên nhiên, trút bỏ hết mọi phiền toái của cuộc đời, chỉ thấy mình nhẹ tênh như mây, rạt rào như sóng.

Khi chúng tôi trở về, mặt trời vừa gác núi. Bóng núi đổ dài trên mặt biển còn loang loáng ánh tà dương. Hôm nay là ngày hạ chí, mặt trời không lặn hẳn mà lơ lửng ở chân trời để ngày dài như không hết, để bình minh nối tiếp với hoàng hôn. Đêm nay dân địa phương thường kéo nhau ra các hải đảo để ăn nhậu, ca hát. Họ chất những đồng củi to, đốt lửa sáng rực dọc theo bờ biển.

Sau một ngày chèo thuyền mệt nhoài, chúng tôi ngủ rất ngon. Sáng hôm sau, lũ chim biển ríu rít đánh thức chúng tôi dậy. Đang nằm trên giường hưởng một buổi sáng êm đềm,

lắng nghe tiếng chim, tiếng gió, tiếng sóng biển, bỗng có tiếng đập cửa thình thình. Mọi người hoảng hốt ngồi dậy. Ba khoác vội áo ra mở cửa, chúng tôi cũng chạy ra theo. Trước cửa xuất hiện một tay “hải tặc” thân hình đồ sộ, mặt mày hung tợn, mũi khoằm, mắt xanh lè, râu ria tua tủa. Nếu có thêm cái mũ sừng trên đầu, giáo mác trên tay thì đây đúng là tên cướp biển Viking, theo như hình vẽ, từ thời Na Uy lập quốc hiện về. Ông ta quát lên:

- Hai cái chèo của ông đâu? Mau mau đi lấy trả cho ông! Đồ ma! Đồ quỷ! Không xuống địa ngục hết đi! Ông đã nói không được đụng tới đồ đạc của ông mà sao tụi bay cứ lấy?

Chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau. Thì ra đây không phải “cướp biển” mà chỉ là ngư ông Na Uy mất chèo nên sừng sộ, giận dữ. Ba bình tĩnh đi lấy chìa khoá mở cửa kho cho ông vào tìm cặp chèo. Ba ôn tồn giải thích:

- Chúng tôi vừa mới tới hôm qua. Không biết cặp chèo nào là của ông. Chắc một người mượn nhà trước đã lấy lộn bỏ vào kho.

Khi ông bỏ đi, ba nói theo:

- Chúc ông hôm nay xuôi chèo mát mái.

Ông già không nói lại lời nào, mặt hầm hầm, ngoe nguẩy xách cặp chèo đi ra bãi, nơi có một cái xuồng khác đang nằm đợi. Ông đẩy xuồng xuống nước, thoăn thoắt chèo đi, không thèm ngoái nhìn bốn cặp mắt tò mò đang nhìn theo. Ba mẹ nhìn nhau lắc đầu. Chúng tôi thở dài nhẹ nhõm như vừa thoát khỏi một tai nạn.

Mẹ sửa soạn bữa điểm tâm, bày ra cái bàn gỗ ngoài sân, bên hàng bạch dương. Mọi người vừa ăn vừa ngắm bình minh trên biển. Mặt nước như một tấm gương khổng lồ, phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh. Những dãy núi xa còn khoác áo sương mù. Hải âu bay lượn dập dềnh. Một cặp thiên nga trắng toát nổi bông bênh trên mặt nước, thỉnh thoảng cất tiếng kêu “khạp khạp”, giọng khàn đục không phù hợp với vẻ thanh thoát của chúng chút nào.

Không lâu sau đó, trên mặt biển hiện rõ dần cái xuồng của ông già bơi hướng vào bờ. Tới bờ, ông kéo xuồng lên bãi, xếp cặp chèo dọc theo xuồng, rồi tay xách cần câu, tay xách cái xô, đi về phía chúng tôi. Ông đưa cái xô cho mẹ tôi, nói:

- Lấy mấy con cá mà ăn đi.

Cả nhà ngạc nhiên. Mẹ ngại ngùng:

- Chúng tôi không dám lấy đâu. Ông để mà ăn chớ.

- Tao không ăn. Tao câu chỉ để cho mèo ăn thôi.

Quen với lối nói chuyện của người địa phương, mẹ không tỏ vẻ phật ý, vui vẻ chọn hai con cá thu để ăn như đàn mèo của ông. Ba mời ông uống cà phê.

Qua câu chuyện, chúng tôi được biết ông là một thủy thủ hồi hưu, hiện sống với đàn mèo mười hai con. Vợ ông đã bỏ ông từ nhiều năm trước. Ông có một đứa con trai, mỗi năm có về thăm ông vài lần. Tôi nhìn kỹ ông già, vẫn cái mũi khoằm và đôi mắt xanh lè, nhưng trông ông không còn hung dữ nữa. Đằng sau khuôn mặt “cướp biển” và lời lẽ cộc cằn thô lỗ kia là một tấm lòng thân thiện, dù là với kẻ khác màu da. Với chút nhẩn nhẩn thông cảm ban đầu, chúng tôi đã thành bạn của ông. Ông hứa hướng dẫn chúng tôi đi câu. Ông biết chỗ nào có dòng nước cá đi, giờ nào cá ngủ.

Bữa trưa hôm đó, mẹ nấu món canh chua cá thu với đủ gia vị thơm ngon.

Bây giờ mỗi lần ăn canh chua cá thu, tôi lại nhớ đến ông già.

Sau mùa hè đó, ông và ba tôi thường gửi thiệp Giáng Sinh cho nhau. Nhưng năm ngoái đây, chúng tôi không nhận được thiệp của ông nữa. Một lần tình cờ lái xe qua vùng đó, chúng tôi rẽ vào thăm chốn cũ. Lúc ấy là mùa thu, ngôi nhà nghỉ mát không có ai thuê. Chỗ bãi cát không còn thấy cái xuồng của ông già nữa. Chỉ còn tiếng sóng biển rạt rào và tiếng gió xào xạc trong hàng bạch dương đã bắt đầu vàng ủa... ●

Không Cần

Lời Tỏ

Hương Cau



Tôi ám ức với cái tên cứng còm của mình dễ sợ: Ngộ. Ái Ngộ. Ngày vào trung học, mấy con bạn thường xúm lại chọc tôi: “Ê Ngộ, mi quê quán ở Hội An chắc có lai người Minh Hương phải không? Ngộ ái nì. Nị ái ngộ. Ngộ ôm đại. Nị bỏ chại...” rồi tụi nó ôm nhau cười một cách hết sức nham nhở. Cục tức trong tôi đồn lên nghẹn họng. Không biết trút vào đâu cho hết, tôi dùng dùng chạy về nhà, lời người cha hiền lành nhỏ nhẹ, hoàn toàn phù hợp với chiều cao và sức nặng của ông là bốn mươi hai ký trên một mét sáu mươi ra chất vấn:

- Không biết mô! Ba đặt tên con chi mờ kỳ cục. Mấy đứa trong lớp ngày mô cũng chọc con muốn độn thổ. Ba đem giấy khai sanh đi đổi cho con tên khác đi ba hí.

Bốn mẹ chị nhanh chân nhanh tay chào đời trước tôi, đã xí phần những cái tên mỹ miều: Mỹ Công, Ngọc Dung, Đoan Ngôn và Kiều Hạnh, hoàn toàn thông cảm với với vấn đề của tôi, đều nhiệt tình ủng hộ. Chỉ có mẹ tôi, người cầm cân nảy mực trong nhà, người có quyền quyết định việc lớn việc nhỏ, người nói lên quyết định sau cùng tuy bà có ở phe thiểu số đi nữa, đã mắng té tát liên:

- Tổ cha con Ngộ. Nhỏ bằng hột mít mà bày đặt làm tốt làm té! Cái tên cha mẹ đặt cho đẹp đẽ, ý nghĩa hết sức mà đòi đổi tới đổi lui. Tau là tau cấm tiết.

Tôi nhớ hồi còn ở Việt Nam, những khi họ hàng bên nội tụ họp, họ vẫn thường chụm đầu vào nhau thăm

thì mỗi khi mẹ tôi quay lưng và rời xa nhau ra khi mẹ tôi đi lên. Thật là buồn cười khi nhìn những cái đầu chụm lại rồi rời xa theo đúng bước chân của mẹ tôi. Họ xì xào những câu, đại khái như “Tốt mái, hại trống” chẳng hạn. Nhưng tôi chẳng hiểu gì mấy vì ngày ấy tôi còn quá bé để nhận thấy cái tướng phốp pháp của mẹ, cặp mắt xếch, mũi huếch, cái miệng rộng cùng chiều cao vượt hẳn cha tôi là ba xăng-ti-mét cũng như chào đời trước ông ba năm, đã đem lại nhiều thành kiến không hay cho bà.

Chuyện đổi tên coi như xếp xó vì cha còn phải nhường mẹ hưởng hồ là hạng tép riu như tôi. Cả nhà, ai cũng sợ cái uy của mẹ và gọi bà dựa theo chức vị của cha tôi hồi còn ở bên nhà là Quyền Tỉnh Trưởng (không phải tỉnh trưởng nhưng có quyền còn hơn cả tỉnh trưởng thứ thiệt).

Cũng may, sau khi đến xứ người, gia đình tôi cư ngụ ở một thành phố nhỏ, chỉ có vài gia đình người Á châu ở rải rác nên tôi đến trường mà không bị ai đem tên mình ra trêu chọc nữa. Do cả 5 năm nằm trên đảo, rồi ở trại định cư, cho nên khi cấp sách đến trường thì tôi là đứa già nhất lớp nhưng cũng nhỏ con, còi cọc nhất trường. Mấy mẹ chị xinh đẹp của tôi vẫn gọi tôi là Ngộ mọi (vì da tôi đen xỉn), Ngộ tòm tòm (vì tôi chỉ có da bọc xương), Ngộ đẹt (vì tôi đã mười sáu tuổi mà vẫn chưa có đường kinh)

và Ngộ vú mọc ngược (vì khi ngồi học, hai cái xương bả vai của tôi đâm nhọn hoắt sau lần áo). Nhưng tôi biết các chị ấy chỉ đùa thôi, chứ tôi út ít, học hành giỏi dang, được cả nhà chăm sóc thương yêu rất mực.

Rồi tôi mười tám tuổi. Như có một bà tiên nhân từ đã rải những bụi phấn vàng lên người tôi, để một sáng mai thức dậy, các mẹ chị tôi phải ngỡ ngàng, trầm trồ trước phép lạ xảy đến với con Ngộ đẹt. Tôi nhỏ giò, cao vút hơn tất cả các chị. Da tôi căng bóng, mịn màng. Tôi lại thừa hưởng tất cả ngoại hình của mẹ, nghĩa là mắt tôi cũng xếch nhưng đen trắng phân minh. Mũi tôi cũng huếch nhưng nhỏ nhắn và miệng tôi tuy rộng nhưng đôi môi đỏ thắm hơn bất cứ thứ sơn nào.

Vài năm sau, tôi xong trung học với số điểm đầu lớp. Đường công danh mở rộng trước mắt. Tôi được giấy báo nhận học của cả ba trường khó vào nhất là Y, Nha, Dược.

Việc chọn trường cho tôi được đưa ra “Hội đồng Liên Hiệp Quốc” bàn luận. Các chị tôi, cũng là phận gái nên liên hệ ngay tới đời huê:

- Con Ngộ học Dược đi. Học vừa mau ra vừa rành thuốc thì có thua chi bác sĩ. Học Y xong là hết mười năm. Tới lúc đó có mà ở vá vì thấp thì không với tới nó, mà cao thì ai nấy có vợ con rồi.

Cha tôi liên hệ gần đến bộ răng đau rúng cả người, đau buốt tận óc của ông:

- Để em nó học Nha. Ba mẹ già rồi, răng cò hư hết. Tới mấy ông nha sĩ người Đức thì mấy ông nói xì xồ chi, tau không hiểu, lại há miệng đưa cho ông coi mấy cái răng sâu, tau ngại quá. Để con Ngộ học rồi còn về coi răng cho ba mẹ.

Mẹ tôi đưa ý kiến sau cùng nhưng có tính chất gần như ra lệnh:

- Con Ngộ phải học Y để cho cả nhà nhờ. Có hai thằng con trai đều học kỹ sư hết. Vậy thì con Ngộ phải học Y. Không bàn lui nữa.

Bà đã quyết là coi như xong. Nói cho ngay, mẹ tôi rất khôn ngoan, tháo vát. Bà chưa tính sai một việc trọng đại nào bao giờ nên nghe bà là bảo đảm hơn cả, đỡ phải mệt óc tính toán.

Thành phố tôi ở nhỏ xíu nên muốn học Y tôi phải ngày ngày đi bốn cuộc xe bus và hai chuyến xe lửa sang thành phố bên cạnh học. Cuộc đời cứ bình lặng trôi cho đến năm thứ hai, lớp chúng tôi có giờ thực tập đầu tiên ở bệnh viện. Vừa vào phòng, Lena, cô bạn thân cùng lớp chợt kêu tôi:

- Ê Ngộ, có đồng hương của mi kia. Rủ hán tới ngồi cùng nhóm với bọn mình đi.

Tôi quay lại và thấy một lão người Á châu tuổi trạc tứ tuần, ăn bận xuềnh xoàng với chiếc quần jean bạc phếch và cái áo len xám, cài nút trước ngực, kiểu áo như áo đàn bà. Tôi phì cười:

- Chắc ông ta đi lộn phòng. Ông đó mà là sinh viên thì phải học tẻ nhất ba mươi học kỳ. Già khú rồi.

Lena cười khúc khích:

- Ai biết được! Dân Á Đông bọn mi người nào cũng giống nhau, mà lại trẻ quá xá.

Tôi đã đoán sai. Lão người Tàu không đi lộn phòng mà điềm nhiên

đóng cửa phòng thí nghiệm lại rồi lên bảng viết mấy chữ "Protein" to tướng. Thì ra lão là giáo sư. Lão nói tiếng Đức chuẩn xác; giảng bài ngắn, gọn, mạch lạc và không quên dặn chúng tôi phải hết sức cẩn thận với những dụng cụ thí nghiệm và máy móc trong phòng. Lão chưa dứt lời thì cả lớp phải giật mình vì tiếng kêu của Lena. Nó mạnh tay gắn ống hút vào phần tay cầm làm cái ống hút thanh mảnh cong vòng lên, gãy đôi, đâm mạnh vào tay nó khiến máu tuôn xối xả. Lão thầy cũng hốt hoảng chạy về phía chúng tôi than trời:

- Tôi đã nói chị phải cẩn thận rồi mà. Băng ngay tay đi rồi theo bà phụ tá lên phòng y tế may vết thương lại, không thì nhiễm trùng liền.

Lena đi rồi, mình tôi ở lại cày cục làm mãi mới xong cái thí nghiệm và hồi hộp đem nộp cho lão thầy. Lão ta không tàu tiếc chi cả. Lão đổi giọng ngọt xớt khi đọc cái tên tôi ghi trên mép giấy:

- Chào cô Ngộ. Tôi là Cường, cũng là người Việt. Cô có cái tên... dễ thương quá.

Tôi cho là lão ngạo tôi nên ngồi chim bím. Lão không thèm dòm vô bài của tôi mà cứ hỏi loanh quanh đủ chuyện: cô qua năm nào, vượt biên hay được bảo lãnh, hiện nay đang ở đâu, cùng với ai... Tôi vừa lí nhí trả lời vừa nhủ thầm trong bụng: Hỏi chi mà nhiều rứa cha nội. Răng không hỏi luôn một bữa ăn mấy chén cơm luôn cho đủ bộ. Sau khi nắm tạm đủ lý lịch của tôi rồi, lão ký nhận bài và cho phép tôi ra về, không hỏi thêm gì nữa cả.

Tuần sau lớp tôi lại có giờ thực tập do Cường phụ trách. Kỳ này bài vừa

khó vừa dài lê thê cho nên khi nộp bài xong là tôi phải vội vàng gom sách vở chạy cho kịp chuyển xe lửa khởi hành lúc 6 giờ nếu không muốn ngồi trong nhà ga chờ thêm 1 tiếng nữa. Vừa lạnh vừa bồn chồn đứng ở trạm xe bus, tôi nghe có người gọi tên mình. Quay lại, chính là Cường. Lão nói không úp mở:

- Tôi có việc đi về hướng nhà Ngộ, lên tôi chở về cho mau.

Nói xong, không chờ nghe tôi trả lời, Cường quay lưng đi về bãi đậu xe. Tôi nhẩm tính: đi xe hơi chỉ tốn chừng bốn mươi phút, còn đi xe lửa phải cần đến một trăm lẻ năm phút. Đi kiểu này khoẻ nhất. Nhưng vẫn cần phải uốn xương sống lão một chút:

- Em nghe nói người phương Tây lịch sự lắm kia. Đối với phụ nữ họ luôn mở đầu bằng câu "Cho phép tôi được đưa cô về" mà.

Lão quay lại nhìn tôi, cười hóm hỉnh:

- Không sợ rớt thực tập hả bé con?

Ngồi trên xe, lần này tôi làm phóng viên và được biết Cường đã ra bác sĩ từ mười lăm năm nay, nhưng anh không muốn làm việc với bệnh nhân mà say mê lao vào lãnh vực nghiên cứu. Hiện anh đang nghiên cứu về ung thư tại Trung tâm Hạt Nhân của thành phố. Việc anh đến trông coi giờ thực tập của lớp tôi chỉ là phần bắt buộc để hoàn tất luận án đạt học vị thạc sĩ y khoa của anh nay mai. Anh đang sống một mình sau khi ly dị người vợ Đức. Đứa con trai 9 tuổi của anh thì ở với mẹ nó ở thành phố gần đấy. Chờ tôi phỏng vấn đã đời xong, anh thân nhiên bảo tôi như nói với đứa em nhỏ:

- Ngộ có lạnh thì rút hai chân lên, gác lên thành xe phía trước. Chỗ đó ấm, có sưởi.

Tôi không dám thú nhận là buổi sáng đi học gấp tôi quên thay vớ, nay chắc có mùi thum thum như phở-mai để lâu của người Đức.

Đến nhà, tự dưng anh đòi vào thăm. Tôi không nỡ nhắc đến "công việc phải đi về hướng nhà Ngộ" của anh mà còn rộng lượng cho phép anh

thăm hỏi

Người đi rớt lại nỗi buồn

Người về kín cổng cao tường tìm quanh

Mối mai thương tích có lành

Buồn nhau rồi có hoá thành duyên nhau.

lộc quy



không cái cặp-táp khổng lồ của tôi, cộng với mớ sách vừa mượn của thư viện.

Anh đã ở lại dùng cơm và chuyện trò vui vẻ với cả nhà. Lần đầu tiên tôi đưa đàn ông về nhà nên mẹ tôi quan sát đối phương kỹ lưỡng. Có lần ba tôi, vừa hiền vừa thật thà hỏi: "Xe anh Cường hiệu chi hè?" là đã bị mẹ tôi trợn liền làm ông sợ quá, vội lái câu hỏi sang bệnh tê thấp đang hành hạ ông bấy lâu.

Lúc Cường về rồi, cả nhà xúm lại bàn rân về "ông già của con Ngộ" mang về ra mắt gia đình. Mấy mẹ chị tôi chụp mũ liên:

- Con Ngộ coi Mai Lệ Huyền ca Năm anh hai mươi, em mới sinh ra đời nhiều quá, sinh nhập tâm.

Phần mẹ tôi, bà chỉ giờ cao đánh khẽ:

- Anh đó tướng tá không ra bác sĩ, lui xui quá.

Chắc bà định nói tới cái quần jean và cái áo len màu xám anh mặc thâm căn cố đế trên người. Sau này tôi mới biết đó là cái áo của Rita bỏ lại, anh thấy tiện nên đi đâu cũng xỏ vô. Tôi thì tình ngay lý gian nên không thêm dính chính chi nhiều.

Vài tuần sau, Cường mời tôi đi nghe nhạc Konzert trong hí viện thành phố. Chao ơi, lão này đúng là đồ cổ thiệt mà, chắc phải thuộc lớp đồ đá, đồ đồng chi đây chứ ai đời con gái người ta đang xuân phơi phới mà mời đi nghe ba cái nhạc cổ điển đó. Nhưng mấy bà chị tôi lại nghĩ khác, ra sức đốc thúc tôi không ngừng:

- Con Ngộ phải đi mới được! Phải tới nơi sang trọng để mà học hỏi cái này cái nọ với người ta.

Tôi được vắn vào bàn phấn. Một bà bôi tóc cho tôi, cuộn tròn lên sau ót như hình trái chuối. Một bà vẽ mặt. Một bà chọn áo và một bà đi mượn hột xoàn của mẹ dát lên người tôi. Trước khi đi, mấy bà không quên ân cần căn dặn:

- Tính mi là lạnh chanh như hành không muối. Phải đợi người ta vỗ tay trước rồi mình làm theo chứ bài chưa xong mà mi bộp chộp vỗ tay là lòi cái què mùa ra liền. Nhớ chưa?

Tối hôm đó, tôi bấm bụng chịu đủ hai tiếng đồng hồ mới thoát được mấy bộ cùm trên người. Mang tiếng là đi để học hỏi với người ta mà tôi có học khỉ gì được. Những Schubert, Mendelssohn, Beethoven khi thì êm êm thánh thót, lúc lại dồn dập cuộn cuộn cứ vào tai này rồi chạy tuốt qua tai kia vì tôi chỉ lo mãi mê ngắm cái đầu hói bóng như quả trứng của ông nhạc trưởng gục lên gục xuống, cũng như bộ ba một bà hát giọng soprano và hai ông hát giọng tenor tung hứng thật điêu luyện. Đặc biệt là bà ca sĩ, thân hình bà cũng bình thường, riêng bộ ngực lại hết sức khổng lồ, đúng là bộ ngực "đạn bắn không thủng". Có phải nhờ nó mà bà ém giữ được làn hơi phong phú cao vút kia chăng?

Tan buổi hoà tấu, Cường hỏi tôi thấy nhạc hay không, tôi cười điệu:

- Hay tuyệt! Đúng là liều thuốc an thần công dụng vô cùng mà lại không gây phản ứng phụ chi cả.

Cường bật cười ha hả nhưng rồi anh gật gù:

- Ngộ nói vậy mà đúng đấy. Anh tối nào cũng phải nghe một hai đĩa nhạc cổ điển mới ngủ ngon lành được. Hồi anh lên mười, ông cụ anh cứ bắt anh hàng tuần đến nhà dòng để học vĩ cầm với một ông cha tuy anh chỉ thích học đánh trống. Anh học cả mấy năm trời mà kéo rề rề như mèo hen, nghe chán lắm. Vậy mà có khách tới chơi là ông cụ lại bắt anh ra biểu diễn. Cho đến năm anh thi tú tài một, viện cố bài vở nhiều, ông cụ mới cho anh thôi. Kỳ lạ là sau này qua đây, anh lại đam mê nghiền thử nhạc này. Bữa nào anh cho em mượn vài cái về nghe thử. Em nghe Tchaikovsky trước đi, du dương lắm.

Tôi rửa thăm: Con lạy bố trẻ, món này chắc con nuốt không trôi rồi. Anh có biết đâu, ở nhà tôi từ sáng đến chiều là cha mẹ nghe Duy Khánh-Thanh Tuyền, vắn to hết cỡ: *Nhớ thuở nào, anh là cây sáo, em là giũ trâu, đôi ta là gặp nhau dưới cầu...* Còn từ chiều tới tối là mấy bà chị tôi đắm đuối nghe tình ca, từ mấy ca sĩ thời thượng Ngọc Lan, Thanh Hà tới các ông bà ca sĩ Sĩ Phú, Thái Thanh:

Chiều nay em ra phố về, thấy lòng mình là những quán không... Riêng tôi thì từ tối đến đêm mê man với Ngọc Cẩm lãnh lót và Nguyễn Hữu Thiết trầm thống: *Chàng là thanh niên, mạch sống phơi trên lưng cày, nói năng hiền lành như thóc với khoai. Nàng là con gái nết na trong xóm, nước da đen dòn với nụ cười son...*

Trở lại chuyện tôi với Cường. Sau cả học kỳ đầy thực tập, sau nhiều lần đi ăn kem, đi chơi hay đi trượt băng với nhau, tình cảm giữa hai chúng tôi nảy nở nhanh chóng. Cho đến một ngày, anh phôn cho tôi, hân hoan báo tin anh vừa trình xong luận án thạc sĩ và mời tôi đi chơi, ăn mừng với anh. Chúng tôi đi ăn tiệm rồi đi dạo mát ở bến tàu. Gió sông mát lạnh mà tôi chỉ phong phanh cái áo đầm vải. Cường nhìn sang dáng tôi co ro và thật thản nhiên, anh quàng vai ôm tôi vào lòng đầy thương yêu, che chở. Tôi thì bồi hồi quá đỗi, tim đập bình bịch và hai má nóng bừng, không biết nói chi hơn là dụi mặt vào lòng anh e ấp.

Sau lần tỏ tình không cần lời đó, anh bảo tôi đến ở với anh cho tiện việc đi học. Đúng là mỗi ngày tôi phải mất gần bốn tiếng đồng hồ cho việc đi lại nên thấy đề nghị của anh rất chính đáng. Nhưng tôi còn vương vấn cái không khí hạnh phúc đầm ấm của cả gia đình mà chúng tôi đang hít thở. Không ngày nào, không bữa cơm nào không có những trận cười rầm rầm, cười ha hả vui như tết. Đó là chưa kể lúc hai lão anh tôi đi học xa về. Cha mẹ tôi đẻ bảy đứa con mặt mũi hình hài dài ngắn khác nhau, nhưng khi mở miệng ra thì giống nhau như đổ từ một khuôn. Đứa nào cũng ba trợn, cũng lạc quan tếu, cũng giễu dỏ, trật sên trật búa. Nổi ngại thứ đến là sợ cha mẹ tôi không cho phép tôi ra riêng, bay đến với chàng. Nhưng rồi sức mạnh của tình yêu mãnh liệt quá, y như cái bài hát *Vì sao thế giới đông người em chỉ thấy riêng anh*, tôi rốt cuộc phải thưa với cha mẹ dự định của mình.

Thật trái với lo sợ của tôi, khi tôi ngỏ ý muốn dọn đến ở với anh thì mẹ tôi,

Quyền Tỉnh Trưởng đã bằng lòng “cất hộ khẩu” và “cấp giấy đi đường” cho tôi cái rúp. Bà nói rạch ròi:

- Tau thà cho trước còn hơn để mi phải thăm lén, sau này tọạ hoạ ra thì người ta lại quở: con hư tại mẹ. Biểu thằng nó tới cho tau căn dặn vài việc. “Vài việc” của bà mà gần hết một buổi chiều, vì tôi là đứa con gái cung, con gái út của bà, chưa xa nhà bao giờ. Cường ngồi nghe hết sức nghiêm chỉnh và lễ phép. Sau đó anh khiêng hai cái va-li, mấy thùng sách và bể nuôi cá vàng của tôi xuống cái xe cà tàng của anh, chở về nhà anh. Mấy mụ chị tôi cười hí hí:

- Lâm li quá! Con Ngộ tòm tòm nhà mình mới ngày nào, nay đã có người tới khiêng đi, y hết cảnh em lên xe heo về chuồng bò vậy đó. Dám vượt đèn đỏ qua mặt cả bốn mụ chị sắc nước hương trời của hần.

Chuyện “vượt đèn đỏ” làm tôi nhớ lại mới đây thôi, cả nhà ngồi coi cải lương tuồng *Tình cô bán sầu riêng*, mấy chị tôi kêu Kim Tử Long đóng vai bác sĩ là cả một sự bôi bác thậm tệ cho những người mặc áo blouse trắng tại Việt Nam. Ba tôi kể:

- Mạ mi nhớ hồi mình qua Pháp ăn đám cưới con ông Thực không? Hôm nớ, mạ mi mắc nói chuyện với mụ Thực, tui tình cờ gặp lại chú Qui đi với thằng con của chú. Chú giới thiệu: Con trai út của tui đây anh, bác sĩ năm thứ năm rồi. Tui dòm cái mặt thằng con chú Qui còn trẻ măng, làm sao mà ra bác sĩ cả 5 năm nay được. Sau hỏi lại mới biết là thằng con chú đang học y khoa năm thứ năm. Rứa mà chú giới thiệu ngon ơ, như thể con chú ra bác sĩ từ tám đời rồi.

Mấy mụ chị tôi cười ha hả, để thêm:

- Nói như rứa thì ai cũng nói được. Giá mà trước đây tui đậu được bằng tú tài, thì nay tui cũng bác sĩ như ai chớ bộ.

Mẹ tôi chặc lưỡi, ở bên mình, nhà mô mà gả được con gái cho bác sĩ là hách lắm. Lúc đó tôi đang nằm sấp trên ghế sa-lông, đong đưa hai chân, hớn hờ hời xen vào:

- Rứa có ai ưa lấy nữ bác sĩ năm

thứ ba như con không hờ mạ?

Mấy mụ chị vội vã đội bom liên tục xuống cái mâm vừa mới nhú ra khỏi hạt đậu của tôi liền:

- Như mi há? Học y khoa hết sáu năm, cộng thêm hai năm thực tập nhà thương là tám. Mi học cho ra cái bằng bác sĩ thì già háp rồi. Mất đeo kiếng cận đít chai dầy cui ai mà mê! Tới lúc đó thì treo om. Không ma mô dám rở tới.

Toàn mấy mụ ác khẩu. Nói đi, nói cho sướng miệng đi. Để coi có ngày ngựa về ngược không chừng.

Bây giờ thì tôi lại được rước đi sớm nhất. Anh tha tôi về cái tổ dưới sát mái nhà của anh như cái chuồng chim. Trần nhà nghiêng nghiêng không làm tôi lo bị cộp đầu mà lại gây cho tôi cảm tưởng không gian của chúng tôi được đóng khung, được che chắn lại ầm cúng. Các bức tường bị các giá sách cao tận trần nhà che kín, và cái giường là cái ghế sa-lông gấp mở được. Chỉ có điều là không khí ở đây lạnh lẽo, có mùi ẩm mốc; bếp núc thì lạnh tanh, mở tủ lạnh ra thấy toàn đồ ăn nguội. Tôi thấy yên tâm vì chính tôi cũng vụng về, hoàn toàn trái ngược với các mụ chị tôi. Chị Công nấu nướng ngon khỏi chê, chị Dung viết văn được đăng báo đầy ra, chị Ngón tháo vát, xông xáo và chị Hạnh thì may cho tôi những cái áo đầm xinh xắn.

Chiều hôm đó, sau khi xem qua những thứ có sẵn trong nhà, tôi định trong đầu là ngày mai sẽ ra phố mua một chai tinh dầu hoa táo, đem về nhỏ vài giọt trên lò sưởi để đánh bật cái mùi bảo tàng viện hăng hăng này. Sau đó thì sẽ đề nghị anh mua một cái lò vi ba, để khi chúng tôi cần... ăn nóng.

Cuộc sống tay đôi của tôi và anh diễn tiến thật êm ả, hạnh phúc. Chỉ trừ những khi anh dạy tôi học thì chúng tôi có đôi co to tiếng tí xiu. Nếu anh có lý thì anh thường bẹo tai tôi, nói: “Trứng mà đòi khôn hơn rắn”. Còn nếu tôi đúng thì tôi hách dịch bảo với anh: “Lấy chõng ngu, kể cũng bực!”

Anh đi làm, tôi đi học cả ngày, tới mới gặp nhau. Ăn uống xong, chúng tôi xem ti-vi. Hôm nào chương trình

đỏ quá thì tôi đọc truyện. Tôi mê đọc sách. Đọc đủ loại, từ tiểu thuyết đến biên khảo. Cuốn nào hay thì đọc đi đọc lại hàng chục lần, đem gối đầu giường để mỗi tối lật vài trang trước khi ngủ. Anh bực lắm, kêu em đọc chi mà đọc hoài đọc hủ, không thèm đoái hoài tới anh đang nằm bên cạnh. Đã thế, tôi còn chọc tức anh bằng cách giơ cao cái bìa sát mắt anh:

- Trời ơi, em mê ông nhà văn ni quá. Chuyện tình mô của ông cũng thơ mộng dù trần trở, bế tắc. Còn nhân vật “tôi” của ông thì sao mà đẹp trai, ngang tàng, hào hoa vô số kể, khiến cả đám tí muội nhà em rớt tim lộp bộp.

Cường xua xua tay:

- Tưởng! Bệnh tưởng hết. Em tin làm gì mấy ông nhà văn! Có nói thành không, không nói thành có. Nói em không tin chứ hồi anh mới ra trường, ui cha, chị em lớn bé bu như ruồi. Có cô được tụi bạn bầu là hoa hậu Đức quốc nữa, cũng mê anh như điên đổ. Mấy ông bà già thì kêu anh tới cho không con gái nữa đó.

Tôi nóng mặt, quyết tâm hạ địch thủ nên ra chiêu rất độc:

- Ờ, anh ngon quá mà, ai mà không biết! Vậy mà đi rước mụ Rita, mặt nhăn nhúm như phù thủy, còn hai tay thì trở đôi mồi lốm đốm như tranh cần xa cù!

Anh tự nhiên trầm giọng:

- Hồi gần thì ra trường, anh bị sưng phổi, ho ra máu. Năm nhà thương gần hai năm. Khi đó, một tay Rita lo lắng, săn sóc cho anh vì bên nhà bị cộng chiếm, đầu chuyển ngân qua được. Rita phải nghỉ học một thời gian để đi làm nuôi anh. Khi hoạn nạn mới biết được thực chất con người em à.

Tới đây thì tôi đành im, chịu thua.

Phần anh thì vẫn tiếp tục rủ rê tôi hãy tâm tình với anh một chút. Đừng mê sách sa đà. Tôi *tâm tình* với anh một chuyện mà tôi ấp ủ từ lâu nhưng mỗi lần định nói ra lại ngưng ngừng:

- Anh nì, bữa mô hai đứa mình chính thức lấy nhau rồi, em muốn hai đứa mình đừng kêu nhau bằng anh em nữa nghe anh.

Anh ngỡ ngàng một giây rồi cười:

- Em sợ người ta cười em vớ phải ông chồng già hả? Đúng rồi, anh mà lấy vợ sớm là có thể đẻ được em mà.

Tôi hứ, gục mặt xuống để giấu vẻ thẹn thùng:

- Để yên cho người ta nói đã. Em muốn là hai đứa mình kêu nhau bằng... mình. Cái chữ "mình" đó nghe hay quá chừng, nghe gần bó không thể tả được, anh à.

Anh cười hiền, beo tai tôi:

- Em tôi đọc tiểu thuyết nhiều quá!

Tôi sống trong yêu thương, chiều chuộng của anh. Buổi sáng, tôi nằm nướng trên giường, để anh phải vào đánh thức với bánh mì và trà sắp sẵn. Rồi trước khi đưa tôi đến trường, anh không quên xem tôi mặc có đủ ấm không. Đêm khuya, tôi ngủ mê thường đá văng tê cả chân mền thì đã có anh thức giấc, sửa tay sửa chân rồi đắp lại cho tôi khỏi lạnh. Tôi vươn vai, duỗi chân, thụ hưởng mọi săn sóc, nhượng bộ của anh. Tôi lại là thứ đầu bò đầu bướu, chuyện gì cũng cãi, nhà tôi gọi là "cãi chày cãi cối". Còn anh thì trêu: "Người lớn không ai đi cãi tay đôi với bọn con nít miệng còn hôi sữa". Tính tôi lại kỳ cục, buồn thì quạu quọ cảm râm; khi nổi cục lên thì hò hét, hung hăng như con bọ cạp.

Chuyện chúng tôi vui nhiều hơn buồn nhưng không phải là không có. Chiều cuối tuần vừa rồi, tôi học ra sớm nên ghé tiệm Á Đông mua mực, miến, nắm mèo về trở tằm làm món mực ống đồn thịt mà tôi đã được chị Công chỉ vẽ hết sức cặn kẽ. Tay còn đang nhóp nhúa vì phải may bụng mấy con mực trơn nhờn thì anh gọi về. Anh nói hôm nay anh phải ghé qua nhà Rita vì con trai anh lên cơn sốt, có thể anh về trễ. Tôi đợi tới 6 giờ, rồi 8 giờ, rồi 10 giờ cũng chẳng thấy tăm hơi của anh. Mười giờ hơn, tôi mới vừa chợp mắt thì có tiếng mở cửa. Anh về. Tôi vừa dụi mắt vừa hỏi thăm bệnh tình con trai anh. Cường buông mình xuống ghế, mệt mỏi:

- Không nặng lắm. Nó bị trái rạ. Anh đã ghi toa cho uống thuốc để bớt ngứa nên nó ngủ lại rồi.

Khi anh đứng lên, uể oải cởi áo khoác ra thì tôi thấy mấy cái khuy áo của anh cài lệch. Tim tôi như đập hụt một cái, tôi lấp bắp:

- Vậy tại sao anh ở đây đó lâu vậy? Có phải anh vừa... ngủ với Rita không?

Anh buông mình xuống ghế, im lặng. Im lặng tức là thú nhận. Tôi giận đến nghẹn họng, run tay và thấy cần phải rời căn nhà này ngay tức khắc. Tôi dùng dưng chạy vào phòng tắm, xỏ chân vào quần, đội đầu vào áo để tìm đường đông. Anh chặn tôi ngay cửa, năn nỉ:

- Đừng đi em, cho anh được giải thích...

Tôi giật tay ra, nói văng cả nước miếng vô mặt anh bằng một câu chửi hết sức thâm thúy đã được tích góp từ đời mẹ truyền tới đời con dù nó không lấy gì làm phù hợp với phong cách sinh viên của tôi hiện nay cho lắm:

- Buông ra. Tui gớm anh quá. Anh chỉ là đồ heo nọc không hơn không kém!

Rồi tôi về lại nhà cha mẹ. Tôi nghỉ học một tuần, chỉ nằm trùm mền hờn giận. Ai hỏi không nói, ai gọi không thưa. Cường phôn tới, tôi bảo mấy chị tôi trả lời là tôi không muốn nói chuyện với anh nữa.

Một chiều cuối tuần, chị tôi kêu Ngô ơi, ra ăn chè mát. Món chè này là món hẩu của tôi. Chị Công nấu khéo lắm. Bột viên từng viên như chè trôi nước nhưng nhân là mít hạt sen và mít bí trong nước đường cát có quây thêm tí bột cho sánh lại và ngát ngào mùi hoa bưởi. Cả nhà vừa ăn vừa bàn chuyện ông bồ của chị Dung.

Chị Dung làm ở thư viện thành phố, không biết vì sao lại quen một ông làm bên phòng thuế. Ông này ly dị nhưng phải cấp dưỡng cho bốn đứa con và bà vợ. Mẹ tôi không hài lòng lắm vì chuyện này. Thường ngày thì tôi mồm miệng như sanh như sữa nói vô nhưng hôm nay tôi đang có chuyện không vui nên cứ gục mặt mà ăn. Chị Hạnh không tha:

- Mạ cứ hỏi con Ngô kia. Hấn kinh nghiệm chiến trường đầy mình. Muốn

mưa nhớ

Sáng nhìn qua cửa thấy mưa rơi
Mù mịt mưa che bóng điện trời
Ôi, lại cuối tuần mưa chán chết!
Ngồi trong nhà vắng, hát mình tôi.

Theo tiếng đàn vang quện tiếng lòng
Những mùa mưa trước ở quê hương
Trở về như vẫn còn chưa dứt
Mưa đất Đồng Nai, mưa Cửu Long.

đắc trung

hỏi chi chuyện chia lương chia của
khi vợ chồng thôi nhau thì cứ hỏi hấn.

Tôi khinh khỉnh trước lời châm chọc của mấy mụ, nói rạch ròi như luật sư chuyên nghiệp, trả lời théc méc múc "Người dân muốn biết":

- Ông nó phải chu cấp cho mỗi đứa con khoảng năm trăm, bốn đứa là hai nghìn. Lương ông trừ đi hai nghìn rồi, còn dư bao nhiêu thì đem chia làm bảy phần. Vợ lãnh ba, chồng lãnh bốn phần vì vợ ông phải ở nhà coi con, không đi làm ra tiền được.

Mẹ tôi tính nhanh như máy: Lương hấn bao đây, trừ hai nghìn dư bao đây, đem chia bảy nhân bốn được bao đây. Rồi bà vỗ đùi đánh đét một cái, than trời, như rứa là chỉ còn đủ nuôi miệng hấn mà thôi. Chị Dung ra sức bình ông chồng tương lai của chị:

- Con cũng có lương của con chó bộ. Với lại tối rảnh, ảnh còn chạy taxi thêm.

Chị Đoan Ngôn đế vào:

- Tưởng lấy anh cho lành mạnh áo. Lấy anh rồi bán áo nuôi anh!

Mọi người còn bàn, còn góp nghe phát mệt. Tôi rút vào phòng. Mẹ tôi lo lắng hỏi mấy chị, con Ngô coi bộ hấn đau hay sao mà trông bải hoải quá. Mấy bà chị đọc miêng cho bà một cú sốc điện như người ta vẫn thường làm với những nạn nhân bị hôn mê, tim ngưng đập:

- Con không biết. Trưa ngủ dậy,

hắn bỏ cơm mà chỉ ăn có nửa trái thơm chua lôm, nhai nhóp nhép coi bộ ngon lắm. Không chừng...

Tôi nằm trong chăn nguyên rùa mấy bà chị vô hậu của mình. Đứng tưởng bờ. Tôi còn con gái nguyên xi. Cường đã không "xoi tái" tôi như mấy mục tiên đoán. Anh nói: "Mới đụng tới cái bụng là em đã gồng cứng như lực sĩ cử tạ làm anh thấy tội nghiệp quá. Thôi anh rán chờ vậy". Tôi đành gậm nhấm một mình nỗi buồn lâm ly và cứ tự hỏi: Tại sao trước mọi cám dỗ của sự kề cận giữa chúng tôi bấy lâu mà Cường vẫn rán nhịn được, còn nay khi bên người vợ cũ thì anh lại buông tuồng đến thế? Tôi cố gắng đẩy tội về phía Rita. Biết đâu mọi chuyện xảy ra là do những đòi hỏi của người đàn bà kia? Nhưng anh phải biết nghĩ đến tôi chứ! Cuộc tình của chúng tôi tuy không có lời mở đầu hợp lệ nhưng tôi biết chúng tôi đã gắn bó với nhau tha thiết. Tình cảm của tôi đối với anh đã không được anh trân trọng, giữ gìn...

Năm mãi cũng chán, tôi vùng dậy đánh quần đánh áo đi chơi. Tôi còn trẻ, tội chi mà ủ ê cho uống ngày xanh tháng hồng. Hôm nay chị Kim gọi tôi sang chơi với mấy người bạn trẻ của chị. Chị Kim chạy từ Liên xô sang. Mới qua mà chị quơ ngay được một ông Đức già. Ông Peter là thợ cắt kính, hiền khô, thương chị Kim lắm. Chị Kim cứ than buồn, không vui như hồi chị còn làm thông dịch trong đội lao động hợp tác bên Nga nên ông Peter khuyến khích chị rủ bạn bè cuối tuần đến chơi cho khuây khoả. Tết vừa rồi chị đứng ra dạy cho bọn con gái chúng tôi tập múa để trình diễn trong hội Xuân. Chị đặc biệt thích tôi vì chị bảo là trông giống em gái chị còn ở Việt Nam.

Tôi dặm son phấn vô, chui vào cái áo đầm mini và dọn cả giày gót cao bảy phân, đi lại lộp cộp sầm soi bóng mình trong gương, mặc cho mấy mục chị vừa cười vừa giễu dở: "Trông con Ngô đi giày cao gót cứng ngắc như người nộm!"

Đến nơi, ngoài tôi ra, chị Kim còn mời thêm hai chàng trai và một cô gái

nữ cho âm dương điều hoà. Hai chàng này tôi đều biết qua những sinh hoạt văn nghệ của người Việt vào mỗi dịp lễ lạc. Cả hai đều học điện toán, đang làm luận án ra trường. Một chàng hiền lành, người to ngang dềnh dàng như cái khung xe đạp mà mặt lại hơi tồ, tên là Cư. Chàng thứ hai thì đẹp trai nhưng láu cá và ưa điều dóm, tên là Mai. Hai chàng đều bám riết lấy tôi, nhưng tôi đang không vui nên chỉ ừ hử lấy lệ, chăm chỉ cúi xuống tô bún thang hấp dẫn, đầy ắp chả lụa, gà xé và trứng xắt chỉ của mình. Tôi nghiệm ra, mỗi lần có chuyện buồn là dịch vị của tôi lại tiết ra dữ dội, ăn nhiều thấy rõ. Tôi xin chị Kim tô bún thang thứ hai. Đã bỏ nhiều ớt chưng thật cay rồi mà tôi còn cần rơm rộp trái ớt hiểm khiến Cư và Mai cứ trở mắt ra nhìn. Đã nói rồi mà, tôi đang buồn và tôi phải giải khuây bằng chuyện ăn uống đã, mấy chuyện khác tính sau.

Ăn xong, chị Kim mở mục hội thảo với đề tài thật hấp dẫn: Người yêu lý tưởng của bạn như thế nào? Cư nói lung tung và mắt cứ hấp háy về phía tôi. Còn Mai thì ra vẻ ta đây từng trải, đưa ra hàng lô yêu sách mà hàng đầu là người yêu của hắn phải biết nhảy đầm thật nhuyễn mới cân được với hắn. Tôi ngồi nghe mà ngứa cả tai, chỉ muốn hỏi một câu: "Anh Mai nì, hôm trước con Thu học bên Sinh Hoá nó kể anh nhảy sao đó mà đập chân nó mấy lần đau điếng. Nó thề độc là lần sau anh có tới bàn nó định mời thì nó phải chuồn vô nhà cầu gấp gáp". Nhưng tôi đã không bật mí tài nhảy của Mai, mặc anh huênh hoang cho sướng miệng.

Mọi người hồi hộp chờ tới phiên tôi nhưng tôi đã làm họ thất vọng khi nói tôi chưa bao giờ hình dung, vẽ vời trong trí người yêu của tôi mai sau sẽ như thế nào cả. Tôi gặp, tôi thấy hợp và tôi yêu, thế thôi. Mọi người nhìn tôi nghi ngờ, cho là tôi không muốn nói thật, nhưng tôi đã nói đúng những gì tôi nghĩ. Người yêu của tôi già khú, một chân đã đặt trong hòm rồi (lời mấy chị tôi). Người yêu của tôi lại không sang trọng, ăn/mặc bài xài quá

(lời mẹ tôi). Người yêu của tôi cũng không chịu chơi, đi cái xe gì cà khổ nữa (lời cha tôi). Cả nhà tôi đều nhất trí là cần phải đem anh đi tân trang gấp gáp. Riêng tôi thì cứ ngấm ngấm thất vọng vì ngay cả một lời tỏ tình, không cần thơ mộng cho lắm, cũng không tìm thấy ở miệng anh bao giờ.

Mai đưa tôi về vì nhà hắn ở cùng hướng. Hắn ăn cần sẵn đón, chải chuốt từng câu nói để lấy lòng tôi, nhưng tôi còn mãi nhớ đến Cường nên thờ ơ trả lời tiếng một khiến hắn ta cũng đâm cụt hứng, ngồi huýt sáo một bản nhạc quen thuộc của Lam Phương. Tôi tự dừng động lòng, cũng rên ư ử theo điệu nhạc: *Đêm nay trăng sáng quá em ơi, tìm anh lạnh lẽo như cà-rem ở trong thùng*. Mai quay sang, cúi sát vào đầu tôi:

- Ngọt tính nết dễ thương quá. Mới buồn ừ dột đó mà nay lại ca tếu được liền. Anh thích con gái như vậy ghê.

- Buồn quá, ca cho đỡ buồn mà anh.

Tới nhà, tôi bảo Mai bỏ tôi xuống đầu đường, rồi tôi lện khện lê đôi giày cao gót trên đường vắng. Đôi giày báo hại cần chân tôi đau điếng. Còn một đoạn ngắn nữa thôi là tôi khoẻ rồi. Có bóng ai quen quen đứng dựa bên cột đèn đường. Cường chớ còn ai trồng khoai đất này nữa. Vẫn cái dáng lòng không trong chiếc quần jean bạc phếch và cái áo len xám của người vợ cũ. Tôi đi ngang anh rồi không biết nghĩ sao lại không đi tiếp. Mới giận nhau có một tuần mà cả hai đứa đều xác xơ, héo úa. Anh không nói, chỉ ngược nhìn tôi bằng ánh mắt van xin của người mang trọng tội khiến tôi mềm lòng, rưng rưng. Trong phút giây đó, tôi biết, biết chắc chắn như mặt trời muôn thuở vẫn mọc ở hướng đông và lặn ở hướng tây, là tôi yêu anh và mãi mãi yêu anh.

Rồi một lần nữa, không tỏ ra lời, anh ôm tôi vào lòng tha thiết. Và tôi, tôi cũng ôm ghì lấy anh với niềm hạnh phúc trào dâng chất ngất. Tôi đã tha thứ cho anh nhưng vẫn còn rầm rứt:

- Thế nào rồi em cũng đan cho anh một chiếc áo len mới. ●

Ăn Gian

Hồng Huy

Định cư ở Gia Nã Đại đã năm năm, nhưng chưa lần nào Thường có được một công việc làm vừa ý. Đi rửa chén cho một nhà hàng gần một năm, sắp sửa được quản lý cất vào chân phụ bếp để tập tành nấu nướng, thì lại mất việc vì nhà hàng đổi chủ, chủ mới dùng toàn người nhà. Năm không ba tháng, Thường mới kiếm được việc đi phát quảng cáo. Mỗi tuần ba ngày, sáng chiều hai buổi, chàng phải mang hai cái túi bằng vải bố thật to đựng đủ loại giấy tờ xanh đỏ, đi suốt mấy con đường dài, nhà nào cũng ghé bỏ vào hộp thư của họ mấy tờ, để cuối tuần nhận được chừng 60 đồng. Số tiền kiếm được quá ít, nhưng chàng không muốn bỏ, trước khi có một công việc khá hơn. Một hôm đi mãi mỗi chân, chàng ngồi nghỉ ở một trạm xe buýt, thì gặp lại một người bạn quen từ ngày ở trại tị nạn. Sau đó một tuần, chàng bỏ nghề phát quảng cáo, theo bạn đi làm nông trại. Nói làm nông trại cho dễ nghe, chớ cụ thể là đi cắt nấm. Năm rơm họ trồng lên đúng lứa, Thường và các bạn cứ đến cắt bỏ vào giỏ cho họ. Ban đầu được trả công mỗi giờ năm đồng, về sau thạo nghề rồi, Thường xin được ăn công theo năng suất. Cho đến trước khi rời bỏ nông trại, có ngày chàng kiếm được gần trăm đồng. Nhưng công việc không đều, có khi một tuần làm cả bảy ngày không nghỉ; có khi chỉ làm một hai ngày. Việc làm lại dơ dáy, trong khi làm phải hít thở toàn

mùi phân gà, về đến nhà quần áo vẫn còn hôi. Cũng may, Thường bắt đầu chán việc cắt nấm, thì kiếm được một chân xếp hàng ở một cửa tiệm thực phẩm. Công việc sạch sẽ hơn, mà ngày giờ làm việc cũng đều đặn hơn. Mỗi tuần làm sáu ngày, mỗi ngày sáu tiếng. Tuy mỗi giờ cũng chỉ được hơn năm đồng, nhưng Thường mừng vì công việc ổn định. Chỉ làm việc ban ngày, ban đêm chàng đi học thêm tiếng Anh.

Đấy, con đường sự nghiệp của người đàn ông gần bốn mươi tuổi tên Thường, cho đến giờ, chỉ đơn giản có vậy: rửa chén, phát quảng cáo, cắt

nấm, rồi xếp hàng. Nếu kể thêm mấy năm trước 1975, thì sĩ quan bộ binh.

Nhưng thói thường khi kể về cuộc đời của một người đàn ông, bên cạnh sự nghiệp, người ta hay nhắc đến ái tình, như thể là dù có sự nghiệp lớn mà không có ái tình, thì cuộc đời của đấng mày râu ấy cũng không được coi là toàn vẹn. Thì đây, cuộc đời ái tình của Thường.

Thường là con một, nên ông bà Giáo muốn chàng lấy vợ sớm. Con vừa thi đỗ tú tài toàn phần, có nơi đánh tiếng gả là ông bà chịu ngay, chẳng cần biết người con dâu tương lai mặt mũi ra sao. Thường chưa biết



làm thế nào để tránh né cái đám ấy, thì may quá, chàng bị gọi đi Thủ Đức. Khi chàng ra trường, ông bà Giáo không nhắc đến vụ kia nữa, và cũng chẳng có đám nào khác đánh tiếng. Cái lon chuẩn úy nhỏ quá, và tình hình khoảng 69-70 cũng đã đủ báo động để cho người ta thận trọng, không muốn cho con gái lấy quân nhân. Tóm lại, cho đến khi Thường đi vào trại cải tạo, chưa có gì đáng nói về ái tình của chàng. Nhưng đến khi chàng gần mãn tù, thì lại có chuyện. Mẹ chàng đến thăm, đi cùng một cô gái khoảng 20 tuổi, rất xinh. Cô gái đi thăm người anh bị giam ở một trại lân cận, nhân tiện ghé đây để chờ mẹ chàng cùng về. Trong khi nói chuyện, chàng mới biết người anh cô gái là tiểu đoàn trưởng cũ của chàng. Sau đó ít lâu, Thường viết thư về nhà, có thêm câu này: *Mẹ cho con gửi lời thăm cô Cúc*. Không ngờ lời hỏi thăm

lời nhắn gửi cho người về quê

*người về bên ấy có gì vui
xin hỏi giùm ta những ngậm ngùi"
ngõ trúc còn xanh màu lục biếc
hàng dừa soi bóng nước sông trôi?*

*người về bên ấy có buồn không
rồi lúc ra đi có bận lòng
thương trẻ sớm quen đời nghiệt ngã
gù lưng gánh nặng kiếp long đong.*

*người về mấy bữa rồi lại qua
có đủ thời gian chuyển món quà:
nước mắt ta mang ngày vượt biển
gửi về ương lại mấy nhành hoa.*

*mai một khi nào người về đây
lấy giùm ta một chút nắng ngày
một chút nghĩa tình người cố quận
một chút hoàng hôn mây trắng bay...*

*và nhớ hôn lên giùm đất mẹ
để nhớ mùi thơm - hương cỏ cây.*

phạm tâm phổ

ngắt ngủi ấy lại được hồi âm bằng một lá thư khá dài của Cúc, lời lẽ còn dè dặt, nhưng cũng cho phép người nhận thư nuôi mộng. Thường viết thư trả lời, hi vọng nhận được một lá thư nữa của Cúc với lời lẽ nhiều tình cảm hơn. Nhưng lá thư trông đợi chưa kịp tới, mà chàng đã được phóng thích. Đêm trước ngày rời trại, Thường trằn trọc không ngủ, nhớ đến Cúc, đột nhiên đọc lên:

*Mãn tù thì chắc thơ cũng hết,
Ta sợ tình ta cũng hết thôi.*

Thường thích thơ TTKh, nên buột miệng nhại theo. Người bạn tù nằm bên cạnh cũng đang thức để viết thư gửi lên Thường đem về cho vợ, đã mấy lần được Thường cho xem thơ của Cúc, cười khúc khích:

- Không hết đâu!

Quả nhiên, thơ hết nhưng tình không hết. Thường về nhà, được gặp Cúc thường xuyên, rồi hai người yêu nhau. Một lần, Cúc hỏi:

- Anh có biết tại sao em chịu anh không?

- Tại sao?

- Tại vì anh Chính nói ngày trước

nhiều khê

*Nước mắt lăn dài trên má em
Nụ hôn nào thiếu. Chao ôi thêm!
Tình yêu còn đó mà xa lạ
Ôm gối mỗi đêm, má ướt mềm!*

*Anh ơi trăng vương hờ trên cao
Thông reo Đà Lạt, chiều hôm nào
Sài gòn nắng ấm còn ngáy ngất
Chả lẽ tình mình đã tắt sao?*

*Bao nhiêu thu sang rồi xuân qua
Em luôn mong nhớ về quê nhà
Dẫu rằng nếu có ngày hồi quốc
Biết mình bao tuổi? Trẻ hay già?*

*Đêm cô đơn nghe lạnh lùng ghê!
Buồn đời hiu quạnh, bút thơ dề
Cười phờng đào kếp mong manh thế
Vợ chồng chính thức cũng nhiều khê.*

ý nguyệt

anh là sĩ quan đảng hoàng nhất tiểu đoàn.

Thường làm bộ nhân nhó:

- Nghĩa là em yêu anh theo lời khen của anh Chính?

- Không phải... Nhưng em thích cái đảng hoàng của anh.

- Nghĩa là em chỉ thích cái đảng hoàng của anh thôi?

Cúc ngúng nguẩy, không thềm nói nữa. Nhưng Thường yêu cả cái ngúng nguẩy ấy của nàng.

Rồi hai người được gia đình tổ chức cho vượt biên một lượt. Chuyển vượt biển an toàn, nhưng sau khi đến Galang được sáu tháng, Cúc chết vì bị viêm phổi trong khi đang mang thai. Trong gần một năm sau đó, Thường sống như người mất hồn, lúc nào cũng lẩm bẩm nói một mình, hoặc ư ử ngâm thơ. Có nhiều cô gái, một phần thấy chàng đẹp trai, một phần thấy chàng tội nghiệp, lân la gọi chuyện, nhưng tuyệt nhiên chàng không để ý đến cô nào cả. Trước khi rời đảo ít lâu, tâm trí Thường bình ổn trở lại, nhưng chàng vẫn sống khép kín, không muốn trò chuyện với ai. Rồi đến khi định cư ở Gia Nã Đại, trong hoàn cảnh bắt buộc phải chung đụng với người khác, Thường cũng chỉ nói những gì cần phải nói. Chàng ít nói đến nỗi những người Việt cùng làm việc một chỗ, bắt chước mấy ông chủ tây, gọi chàng là "ông tác-xì"

có những sáng

*Có những sáng thức dậy thật vui
Nghe chim hót chào mừng nắng sớm
Mở tung cửa, mở hồn em mới
Rực rỡ đầu ngày, hạnh phúc tôi!*

*Có những sáng buồn khi mở mắt
Giấc mơ xưa, phủ kín tâm tư
Tung cửa sổ, mây ngang đầu núi
Lá thay màu mỡ ngõ sang thu.*

*Có những sáng dậy lòng băng khuâng
Mơ hồ vọng lại gió biển Đông
Vỗ về, thân tâm đà an trú
Hãy chấp tay, nhận đoá sen hồng!
ep*

(taciturn: làm lì).

Thường cứ sống làm lì cô độc như thế cho đến khi bà Giáo sang ở chung. Ông Giáo qua đời khi Thường vừa đặt chân đến Gia Nã Đại. Tại quê nhà, bà Giáo không còn ai là thân nhân gần gũi, nên dù không thích sống ở nước ngoài, vẫn phải đi. Rồi bà tìm lại được niềm vui trong việc nấu cơm, giặt áo cho con, mỗi sáng đưa con ra cửa đi làm, mỗi chiều canh giờ để hâm lại thức ăn chờ con về. Phần Thường, từ ngày có mẹ bên cạnh, có bốn phận phải săn sóc cho mẹ già, tâm hồn của chàng ngày càng trở nên bình thản.

Tuy nhiên, chàng vẫn không bỏ thói quen đêm đêm ngồi viết thư cho Cúc. Cúc chết đã lâu, thi hài được chôn ở một nơi quá xa, chàng không tới lui thăm viếng được. Chàng viết thư, nghĩ là để bù đắp cho nàng. Có những lá thư chàng viết cả tháng mới xong. Có những lá thư chàng nói đến đứa con chưa sinh ra đời. Thư nào bì nấy, địa chỉ của người nhận là cái nghĩa trang có mộ Cúc. Rồi một hôm, chàng nhờ một người bạn làm việc ở sở cảnh sát cho biết chàng có thể bốc mộ vợ từ Nam Dương sang Gia Nã Đại không. Người bạn nói có thể được nhưng tốn kém lắm. Thường nghĩ bụng sẽ để dành tiền chờ đến khi nào đủ thì làm. Nhưng với tiền lương một nhân viên xếp hàng như hiện nay, không biết đến bao giờ chàng mới thực hiện được ý nguyện.

Một ngày chủ nhật, Thường dẫn về nhà một bé trai người Phi độ bốn tuổi, và chơi đùa suốt buổi với đứa bé. Bà Giáo cũng tỏ ý thích thằng bé, nhưng không nói được tiếng Anh nhiều, nên chỉ ngồi nhìn và cười theo.

Trong bữa cơm chiều hôm ấy, bà hỏi con trai:

- Con thích trẻ con như vậy, sao không lấy vợ để có con?

Thường đáp mà không nhìn mẹ:

- Con đã có vợ và có con rồi.

Bà Giáo nín lặng một lúc thật lâu. Khi bà nói, giọng rất buồn:

- Mẹ nghĩ con nên trở về với thực tế. Con hãy sống cho con, và cả cho mẹ nữa.

Rồi bà gục xuống bàn khóc mãi.

Thường vừa sắp cà chua vào kệ hàng vừa để ý lắng nghe hai người đàn bà Việt nói chuyện gần đó. Chủ đề câu chuyện là tên bằng tiếng Anh của những thứ rau trái bày bán trong tiệm. Người đàn bà nói tiếng Bắc ra vẻ thông thạo, đang chỉ dẫn cho người đàn bà nói tiếng Nam. Người chỉ dẫn, trình độ cũng không khá mấy, Thường nghe bà ta phát âm sai nhiều, nhưng bà ta lại cứ thích giảng giải. Còn người kia, có lẽ mới sang, lặng lẽ nghe nhiều hơn là hỏi, cũng không lặp lại những tiếng Anh vừa học được, cuối cùng lại nói: "*Phải chỉ mình ở Nam Cali thì đỡ mất công học*". Thường nghĩ học tiếng Anh kiểu này thì khó mà khá được, thầy thì dở mà trò thì lười... Chàng không nghĩ tiếp nữa, quay lại nhìn, chợt giật mình. Một người trông rất giống Cúc, nhất là đôi mắt và cái miệng cười.

Cà xếp xong rồi, đáng lẽ Thường đẩy xe vào kho lấy thứ khác, nhưng chàng cố ý nán lại, làm bộ thu dọn mớ khoai tây, chờ nghe hai người đàn bà kia nói, để xác định người giống Cúc là người Nam hay người Bắc. Thường thầm mong người ấy nói tiếng Nam. Cúc của chàng là người Nam. Nhưng họ lại bỏ đi, không nói thêm gì cả. Khi Thường đẩy xe rau khác trở ra, thì không còn thấy họ trong tiệm nữa.

Trong mấy tháng tiếp theo, đã nhiều lần, khi trong tiệm, khi ở nơi khác, Thường tưởng như gặp lại người đàn bà kia, nhưng nhìn kỹ thì không phải. Mỗi lần như thế, chàng đều có một nhận xét: Người kia đẹp và có duyên hơn nhiều.

Thế rồi một hôm, trong một lúc bất ngờ nhất, Thường gặp lại người thiếu phụ kia trên xe buýt. Chàng nhìn thấy và nhận ra người ấy, ngay khi bước lên xe, nên cố ý đến ngồi ở ghế sau. Bên cạnh thiếu phụ có một bé gái khoảng mười tuổi, không biết là gì đối với nàng. Tóc nàng uốn cao, nhìn từ phía sau, Thường thấy rõ cái gáy trắng muốt, sát chân tóc có một nút ruồi son khá lớn. Thường đắm đắm nhìn vào cái nút ruồi ấy, thăm

nhĩ gáy của Cúc cũng trắng như thế, nhưng không có nút ruồi này. Bỗng thiếu phụ đưa một ngón tay ra sau gãi nhẹ vào chỗ nút ruồi. Thường sửa lại thế ngồi, nhìn ra cửa sổ xe. Xe đã chạy qua trạm mà chàng vẫn xuống. Chàng cố ý ngồi lại để chờ xem thiếu phụ xuống đâu. Xe đang chạy trên đường Jefferson, thiếu phụ đưa tay kéo dây chuông rồi dặt tay đứa bé đứng dậy đi lên ra cửa xe. Thường xuống theo, nhưng trong bụng cũng chưa biết để làm gì. Lúc đứng trên lề đường chờ đưa bé cột lại dây giày, hình như thiếu phụ có quay lại nhìn Thường. Chàng định chào nhưng kịp ngừng lại. Mình có quen người ta đâu mà chào? Chàng lại đâm ra lúng túng ngượng ngịu, tính bước bậy về một phía nào đó, nhưng may quá thiếu phụ và đứa bé đã thoăn thoắt đi về hướng một tòa cao ốc. Chắc nàng ở trong ấy. Thường rất muốn đi theo, nhưng chỉ sợ vào đến nơi rồi không biết đi đâu nữa. Thôi đứng đây, chờ chuyển xe buýt khác để đi về nhà vậy.

Thường chờ đến hơn nửa giờ mà vẫn chưa thấy xe đến. Đang nóng ruột thì chàng nghe tiếng giày đi nhẹ lại gần. Quay lại, chàng thấy chính thiếu phụ lúc nãy, nhưng nàng đi một mình, quần áo cũng khác. Lúc nãy nàng mặc áo đầm, bây giờ mặc quần tây sơ-mi xanh giống như đồng phục của công nhân một hãng nào vậy. Nàng không tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy Thường. Nàng hỏi, bằng tiếng Nam đúng như ý Thường mong đợi:

- Ông cũng xuống đây rồi lại chờ đi tiếp?

Người được hỏi lúng túng thấy rõ:

- Dạ, tôi ghé thăm người bà con ở chỗ kia (Thường chỉ vu vơ sang bên kia đường), nhưng người ta đi vắng, nên phải trở về.

Nói xong, Thường mới thấy hớ. Ở xứ này, muốn đến thăm ai cũng phải gọi điện thoại báo trước, làm gì có vụ chủ nhà đi vắng mà không biết. Nhưng may làm sao, chàng chưa nghĩ ra lời giải thích, thì một ông già da trắng chống gậy đến trước mặt hai người, nói mấy câu tiếng Anh. Thiếu phụ mím môi, quay nhìn Thường cầu

cứu. Thường nhìn nàng như ngăm bảo cứ yên tâm, rồi trả lời ông già:

- Đúng, xe này có chạy qua thư viện, và cỡ lẽ xe cũng sắp đến.

Rồi như được đà, Thường hỏi ông già đủ thứ, nào cụ ở đâu, trước kia làm gì, bây giờ thường đọc sách gì, sao không đi xe riêng mà lại đi xe buýt, v.v... Ông già là người vui tính, Thường hỏi gì cũng trả lời, sau mỗi câu lại cười ha hả, rồi lấy gậy động xuống đất vài cái. Thường vui vẻ cười theo, cảm thấy đây là lần nói tiếng Anh thích thú nhất trong đời.

Trước khi ông già da trắng đến, Thường đã định nói chuyện để làm quen với thiếu phụ, nhưng rồi vì ham nói tiếng Anh, nên bỏ lỡ cơ hội. Thôi thì, mất cái kia nhưng được cái này. Vả lại, chắc còn dịp khác. Nhưng khi lên xe, Thường không ngồi cạnh thiếu phụ được, mà nàng cũng chỉ đi một đoạn ngắn, rồi xuống xe mà không chào chàng.

Tối hôm ấy, ngồi ăn cơm với mẹ, Thường không nói chuyện nhưng thỉnh thoảng lại mỉm cười. Bà Giáo hỏi:

- Chắc hôm nay con có chuyện gì vui ở chỗ làm?

Thường giật mình, vội đáp:

- Không có chuyện gì, nhưng con gặp ở trạm xe buýt một ông già người Tây... rất đẹp... rất dễ thương.

Thật ra, Thường không nhớ nổi gương mặt ông già hồi chiều ra sao. Còn bà Giáo thì đâu biết con trai đang nghĩ gì, nhưng thấy con vui thì bà cũng vui. Đêm ấy, Thường thức rất khuya, đến 12 giờ lấy tờ giấy định viết thư cho Cúc, nhưng chỉ viết được mấy chữ *Cúc ơi, hôm nay anh đã gặp được em*, rồi không biết viết gì nữa.

Suốt mấy tuần sau đó, Thường hi vọng, trông mong, nhưng chẳng thấy thiếu phụ đến mua hàng, cũng không ngẫu nhiên gặp lại nàng ở đâu. Cuối cùng, chàng phải lần đến toà cao ốc. Người gác cửa cho biết bên trong có nhiều gia đình người Việt cư ngụ, nhưng không rõ người đàn bà chàng muốn tìm thuộc gia đình nào. Thường vừa định bỏ đi thì chợt thấy một bà đứng tuổi dắt tay đứa bé gái cùng đi

với thiếu phụ hôm nọ đi ra. Chàng liền bước theo, muốn hỏi thăm nhưng không biết nên bắt đầu như thế nào. Đến khi đứng chờ ở cái trạm bữa trước, Thường đánh bạo cúi xuống hỏi đứa bé:

- Sao hôm nay mẹ cháu không đi với cháu?

- Mẹ bệnh.

Thường gần như hoảng hốt, cầm lấy tay đứa bé lắc mạnh:

- Mẹ cháu bệnh ra sao? Có nặng không?

Đứa bé không đáp, cố gỡ tay ra. Người đàn bà hỏi:

- Ông có quen với Duyên sao?

Thường trả lời bằng những câu không mấy suôn sẻ, nhưng người đàn bà không hỏi vặn. Bà còn tự ý nói cho Thường biết người thiếu phụ mà chàng muốn gặp tên là Duyên, là cháu kêu bà bằng dì, đứa bé là con của Duyên. Mấy ngày trước, trên đường đi làm khi bước xuống xe buýt, Duyên vô ý bị té, trật khớp xương bàn chân trái, phải vào bệnh viện chữa, hôm nay bà đưa bé Mai vào thăm...

Thường muốn hỏi thêm nhiều điều nữa, nhưng lại thôi vì thấy không tiện. Nhưng cuối cùng thì chàng cũng đủ can đảm nói dối là mới quen với Duyên để xin được đi theo vào bệnh viện thăm nàng.

Khi bước vào chỗ Duyên nằm, Thường thấy nàng đang ngủ, sắc mặt hơi xanh. Nhưng bé Mai vừa cầm lấy tay, thì nàng chợt mở mắt, và người đầu tiên nàng nhìn thấy lại là Thường. Ánh mắt nàng lộ vẻ ngạc nhiên, nhưng Thường biết Duyên nhận ra mình. Sợ Duyên nói ra điều gì để lộ sự chưa quen biết giữa hai người, Thường vội nói:

- Tình cờ gặp dì đây và cháu giữa đường, được biết... cô bệnh nằm đây, tôi xin phép được cùng đi vào thăm... Bàn chân của cô có đỡ được chút nào không? Có còn đau lắm không?

Duyên gượng ngồi dậy, nhưng chỗ đau bị động dậy buốt nhói, lại phải nằm xuống. Thường chạy vội lại phía đầu giường, đưa tay như muốn đỡ, rồi sửa lại chiếc gối cho nàng. Duyên mỉm cười nói:

- Cảm ơn anh. Cũng còn khá đau mỗi khi cử động, nhưng có lẽ ngày mai tôi phải xin về nhà. Nằm đây, dì tôi và cháu phải hằng ngày vào thăm, mất công quá.

Phút khó khăn ban đầu qua thật nhanh. Sau đó, trong hơn một tiếng đồng hồ đứng bên giường bệnh của Duyên, Thường có cảm tưởng như hai người đã quen thân với nhau từ lâu. Nhưng chàng không dám hỏi nhiều, phải để thì giờ cho Duyên nói chuyện với con và dì. Có một lần, Duyên kéo dì nàng lại gần, ghé miệng sát tai nói điều gì đó khiến bà quay lại nhìn Thường mà cười. Chàng cũng hơi chột dạ, nhưng không đoán được Duyên đã nói gì về mình.

Trên đường về, bà dì đem chuyện Duyên kể hết cho Thường nghe. Năm nay Duyên đã ngoài ba mươi tuổi. Lấy chồng từ năm mười tám, sau vài năm thì sinh bé Mai. Chồng là phi công, tử trận trước ngày Miền Nam mất ít lâu. Duyên và con cùng gia đình bà vượt biên, rồi sang đây sống đã được bốn năm. Duyên làm việc ở một xưởng may, hằng ngày đem con gởi cho bà để đi làm. Gia đình bà đông, mẹ con Duyên phải thuê riêng một căn phòng trong một chung cư khác...

Thường hỏi:

- Thưa dì, có phải cô Duyên làm cho xưởng may Sài Gòn không?

- Phải. Cậu cũng biết xưởng đó sao?

- Cháu không biết, nhưng có nghe nói. Làm cho các hãng của người mình, thì không cần biết tiếng Anh, nhưng tiền công thấp. Sao cô Duyên không học thêm tiếng Anh để kiếm việc khác? Cháu nghe nói may cực lắm, mà cô Duyên thì ốm yếu.

Bà dì mỉm cười:

- Nó cũng có học, nhưng nghỉ lâu rồi.

Sáng hôm sau, trước khi Duyên xuất viện, Thường đi một mình vào thăm nàng, đem theo một bó hoa. Duyên đã thay quần áo, đang chờ người nhà tới đón. Thường trao bó hoa, nàng đón đưa lên mũi ngửi rồi

ôm vào ngực, nói lát nữa sẽ đem về nhà cắm vào chiếc bình đã từ lâu không có hoa. Nàng đọc địa chỉ và số điện thoại của nàng cho Thường ghi, dặn khi nào cần thì gọi cho nàng, khi nào rảnh thì ghé lại chơi. Thường đề nghị trong khi nàng đau, hằng ngày chàng sẽ đến thăm, nhưng nàng bảo chàng không có xe, đi lại bất tiện. Rồi nói thêm:

- Vả lại, cái gì nhiều quá cũng không tốt.

Nàng dặn Thường phải đi làm đều đặn, đừng vì nàng mà xin nghỉ.

Từ đó, hai người thành bạn thân. Mỗi ngày gọi điện thoại cho nhau ít ra cũng vài lần, mỗi tuần gặp nhau ít ra cũng một lần. Nhưng trong gần nửa năm, chỉ có Thường đến thăm Duyên, chỗ Duyên chưa đến nhà Thường lần nào, mặc dù Thường đã ngỏ lời mời nhiều lần.

Nhưng một buổi chiều đi làm về, Thường thấy Duyên đang ngồi nói chuyện với mẹ ở phòng khách. Không để cho con trai kịp ngạc nhiên, bà Giáo nói:

- Chính mẹ gọi điện thoại mời Duyên đến đây. Con mời nó không đến, nhưng mẹ mời thì nó đến.

Thường nhìn Duyên, thấy nàng cúi đầu cười. Chàng quay lại phía mẹ, ngây ngô hỏi:

- Sao mẹ biết số điện thoại?

Bà Giáo cười:

- Có khó gì đâu. Trong sổ điện thoại của con, tên ai cũng ghi rõ, chỉ có số của Duyên ghi tắt. Lần nào nói chuyện với nó, con cũng quay lại nhìn trộm mẹ, rồi hạ giọng xuống. Mẹ đã từng đi dạy học, nên cũng hiểu được chút ít tâm lý... Nhưng mẹ chờ lâu quá, mà hỏi con thì con cứ gạt đi... Hôm nay, mẹ đã mời được Duyên đến cho con rồi đấy. Con có giận vì mẹ tự ý không?

Thường vội đáp:

- Con xin cảm ơn mẹ.

Bà Giáo mỉm cười nói tiếp:

- Duyên đến đây cũng đã gần hai tiếng. Nó đã nói cho mẹ nghe về hoàn cảnh của nó, về chuyện hai đứa con gặp nhau quen nhau trong mấy tháng nay. Mẹ thấy hai đứa con rất hợp

đại dương đau nặng

*có lần đại dương đau nặng
hồn lưu xú nhớ về nhánh sông sinh quán
thủy triều lên xuống một nhòai
con nước cạn máu đắng.*

*cát phơi mục xác đã trảng
ngơ ngác xóa dấu chân vô tâm
ó biển đành đoạn rời eo biển cũ
bỏ lại bầy cá voi già nua
quên rồi khúc hát mùa phối ngẫu
chỉ còn loài ốc mượn hồn
vai thập tự ngu ngơ vác
vỗ rì rào bài sóng thánh kinh
leo lét ngọn thời gian lời ký thác
nến phúc âm nhỏ lệ rờn rờn
xuống trần gian thiên tai muôn chiều
đại dương khắc khoải chờ
bão mang gió từ sa mạc xa
tay không kịp vuốt mắt
đã qua đời ghềnh san hô thanh xuân
lệ loang nhuộm vành khăn trắng
quần sườn đá với mắt tiếng cười.*

*đêm loài rùa trở lại
chôn trứng vào huyết ẩm quê nhà
lũ lượt vội vã
rời không lời từ già nhân gian
lẻ loi một mình trong đại dương đau nặng.*

ngô nguyên dũng

nhau... Mẹ đang định hỏi thẳng Duyên có chịu đem bé Mai về đây chung sống với con không. Nhưng chưa kịp hỏi, thì con về.

Thường thẳng thốt đứng lên:

- Chết, sao mẹ lại hỏi Duyên như vậy?

- Mẹ chưa hỏi. Nhưng chẳng lẽ con không tự hiểu rằng con thương Duyên, và nó cũng thương con hay sao?

Rồi mẹ Thường đứng dậy, âu yếm nói:

- Thôi, mẹ vô nghĩ, để hai đứa tâm sự.

Bước đi vài bước, bà quay lại nhìn Duyên đăm đăm, rồi nói với con trai:



- Con có nhận thấy Duyên rất giống Cúc không? À, à... mẹ hiểu tại sao rồi..

Duyên ở lại ăn cơm tối với Thường và bà Giáo. Nàng vào bếp làm phụ. Bà Giáo khen nàng làm cái gì cũng nhanh và gọn. Nàng nói vì phải vừa đi làm vừa phải nấu nướng cho mình và cho con, bắt buộc phải làm nhanh, rồi quen. Trong bữa cơm, bà Giáo ăn rất ít, gần như chỉ ngồi nhìn con trai và Duyên ăn.

Đang ăn, Thường ngừng lại hỏi Duyên:

- Anh mời nhiều lần, nhưng em không đến. Sao mẹ anh chỉ mời một

lần, thì em lại đến?

Duyên đáp:

- Em rời quê hương cũng đã lâu, nhưng cũng chưa quên lẽ thói của người mình. Anh còn mẹ, mẹ có cho phép, thì em mới đến chớ.

Thường quay nhìn mẹ, thấy mẹ đang ứa nước mắt. Biết mẹ vui, nhưng bỗng nhiên chàng cũng muốn khóc. Chàng âu yếm cầm lấy tay Duyên, hỏi:

- Em chịu không?

- Chịu.

mùa hạ mù sương

Sương giăng tưởng chỉ ba ngày hạ để một mùa hè nắng lại xanh... Em ạ, sáng này sương vẫn đậm, đang thêm ngày nữa, ướt thơ anh!

Thơ ướt. Ướt tràn lên mắt ướt. Nhớ rồi. Thương mãi! Nói cùng thơ! Tin thời tiết báo: mây phương bắc sẽ tản về nam, trời sẽ mưa...

Trời sẽ mưa trong ngày thứ tư, thứ năm, thứ sáu... để vào thu! Mùa hè thấp thoáng như cơn mộng, nắng chẳng đủ hồng một giấc mơ!

Anh mộng! Anh mơ! Suốt một đời. Bởi vì em vẫn kẻ xa xôi! Thuở mười sáu tới năm mươi sáu, sương trắng đầu anh một kiếp người!

Anh thăm anh thế như thế hả? Em còn son trẻ, nghĩ sao em? Ở đây mà cũng quê hương nhĩ, phượng nở trong bài thơ, chắc duyên?

Anh nói bằng thơ. Nói một mình. Cùng em... nào thấy cạnh bên anh! Sương mù ở Los, sương mù hồi! Xé được, lòng ta chẳng lạnh tanh!

Mùa hè ở Los không hoa phượng. Chỉ có mù sương, hoa tím bay... Hoa tím và sương và nước mắt, nỗi buồn trời đất vẽ chi đây?

trần văn lệ

- Em biết anh hỏi gì mà trả lời nhanh vậy?

- Lại còn phải hỏi nữa sao anh? Lần đầu tiên gặp anh ở chỗ anh xếp rau, biết anh lắng nghe câu chuyện giữa em và người bạn mới quen, rồi đến khi anh quay lại nhìn em, em biết chắc trước sau gì anh cũng sẽ hỏi em câu đó mà.

Thường ngó ngang một cách thú vị, kêu lên:

- Trời ơi, em ăn gian quá đi!

Cả Duyên và bà Giáo cùng cười vui vẻ. Trước khi rời bàn ăn, bà Giáo trao cho Thường một mảnh giấy nhỏ:

- Hồi sáng, có một ông Tây gọi tới. Mẹ không hiểu ông ta muốn gì, chỉ nghe được chữ "car", và ghi được số điện thoại của ông ta đây.

Thường nhìn số điện thoại:

- À, người này có chiếc xe cũ muốn bán lại. Con sắp xin được một

chân đi chào hàng cho một hãng buôn, nên cần xe. Con đã gọi người này một lần rồi, nhưng hình như ông ta là người Ấn Độ, nói tiếng Anh khó nghe quá, chính con nghe cũng không hiểu hết.

Duyên nói:

- Giờ này còn gọi được không anh? Nếu được, thì để em gọi cho.

Thường trợn mắt:

- Em gọi?

Duyên cười:

- Thì cứ để em gọi thử. Em làm không trôi, thì anh tiếp sức.

Thường quay số, nghe chuông reo mới trao ống nghe cho Duyên, rồi đứng xích ra, dáng điệu bồn chồn giống như một người đang tập cho trẻ em đi xe đạp, sẵn sàng chụp lại chiếc xe để đưa bé khỏi ngã.

Duyên áp ống nghe vào tai, liếc cười duyên với Thường, "hello" một tiếng nghe rất đậm. Rồi nàng nói một tràng tiếng Anh, tốc độ rất nhanh, giọng nghe rất hay. Biết trước nàng hỏi người kia về chiếc xe, nhưng Thường cũng chỉ hiểu được đại khái. Duyên nói thêm mấy câu nữa, rồi quay lại hỏi Thường:

- Chiều mai, sau năm giờ, anh lại nhà ông ta coi xe được không?

Thường gật đầu. Duyên bảo người kia rằng Thường sẽ đến, nói cảm ơn rồi gác máy, thuật lại:

- Xe hiệu Toyota, đời 83, bốn cửa, đang chạy tốt, không cần sửa chữa gì cả. Họ để giá hai ngàn, nhưng bảo anh cứ tới coi xe, nếu đồng ý mua, họ cũng có thể bớt cho chút ít.

Thường ngẫm nghĩ một chút rồi nói:

- Em thu xếp chiều mai đi với anh, được không?

Duyên bảo được. Thường lộ vẻ yên tâm, nhưng chợt quay lại, giơ tay định cốc lên đầu Duyên:

- Nhưng mà... em ăn gian quá đi... Làm bộ không biết tiếng Anh, để người ta cứ tưởng bở.

Duyên rút đầu lại, cười khinh khách:

- Cũng chưa ăn gian bằng anh. Mẹ đã nói cho em biết đêm nào anh cũng thức khuya viết thơ cho Cúc. ●



khúc cho qkl

Người một đời không nhan sắc

Người một trời không trăng sao

Tôi một đời chẵn chiếu lạnh

Tôi một trời ôm hư hao.

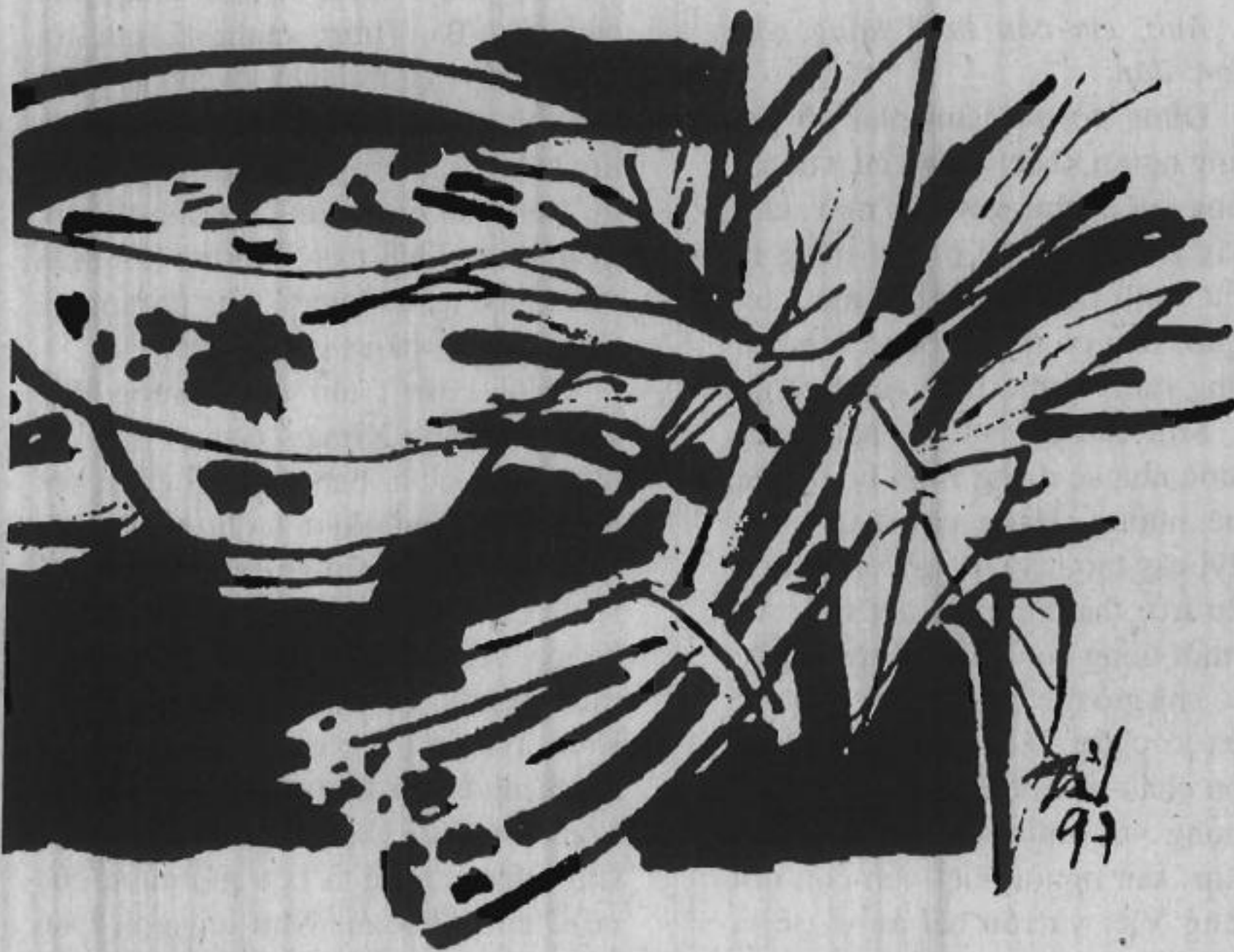
trần đình phương

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đầm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Nồi Canh Chua Cá và Tiếng Ầu Ơ

Viết Điếu



Xuống ao bắt lên con tra, ra vườn rau ngắt vài cọng rau ngổ, cắt nhánh bạc hà, hái trái me chua... Một nồi canh mùi thơm bốc lên tràn ra tận ngoài đường lộ: Canh chua cá.

Cá gì cũng được hết trơn, từ cá lóc, cá rô, cá tra, cá vồ, cá chẽm, cá hồng, cá ngát, cá bông lau... Nói chung là họ hàng nhà cá.

Một buổi trưa hè nắng gắt, bùng

chén cơm nóng húp miếng canh chua, bao nỗi nhọc nhằn trên cánh đồng, những giọt mồ hôi ngoài nương rẫy phút chốc bay đi ráo trọi. Tàì ghè. Tuyệt vời hết chỗ chê hời nồi canh chua cá.

Con cá lóc, con cá bông lau nước ngọt; con cá ngát, cá mú nước mặn... Dù mặn dù ngọt cứ nấu canh chua là hết sảy. Từ lâu món canh chua được gắn liền với cánh đồng miền Nam lục tỉnh. Nói canh chua là nghĩ đến miền Nam. Ngoài quê hương xứ Bắc có món canh chua nhưng nấu bằng cây cải chua nó ngồ ngộ làm sao ấy. Miệt Trung có món canh chua nhưng cũng hổng giống miền Nam giá sống chút nào. Miền mô cũng có món ngon vật lạ hết, nhưng món canh chua là thông dụng hơn hết thấy. Dân nhậu cũng khoái, mấy bà nội trợ cũng ưa, mấy đấng phu quân cũng thích.

Canh chua hai tiếng thiết tha đi vào lòng người. Canh chua có chua mà có ngọt, chất tuy bình dân mà ý nghĩa thâm trầm như tiếng ầu ơ của bà mẹ ru con:

ầu...ơ...

Má ơi đừng đánh con đau

Để con ắt ốc hái rau má nhờ.

Má ơi đừng đánh con khờ

Để con thả lờ kiếm cá má ăn.

Nghe tiếng hát ru em mà não nùng như đứt từng khúc ruột. Tiếng hát ru em như u uất nghẹn ngào, tiếng ầu ơ lẫn quẩn trong hàng tre bụi chuối không thoát khỏi cái gốc rơm, không qua được miếng vườn con, đi không xa hóm tâm cái mác ném...

"Ầu ơ ví dầu", tiếng hát ru em đó trở thành câu nói đầu môi của người dân quê. Nó trở nên một thành ngữ chỉ người làm việc huyên đãi, "câu giờ".

Ầu...ơ

...Ví dầu cầu ván long đình,

Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi.

Khó đi mẹ dắt con đi,

Con đi trường học mẹ đi trường đời... ầu...ơ...ơ...

Tiếng hát của chị, tiếng ầu ơ của mẹ... Tiếng con tim của người nữ, và chỉ có nơi người nữ mà thôi. Hời nào tới giờ, từ cái năm khai thiên lập địa

kêu bằng cái hồi năm năm, chẳng thấy có anh đồn ông nào ầu ơ ví dẫu hết ráo. Đồn ông mà ầu ơ ví dẫu thì chỉ có nước “sập tiệm”. Đi tán tỉnh đào tơ, đi cua đào mà ầu ơ ví dẫu thì con gái người ta ôm cầm sang xứ lạ liền một khi, bởi tại anh chậm quá mà, anh còn ở đó ầu ơ dzí dzầu mà. Đi làm công kia chuyện nợ mà còn ầu ơ ví dẫu, công chuyện tới kiếp nào cho rồi, chủ đuổi liền một khi! Đầu thầu thì thầu hụt; xin việc, việc hồng còn... Còn đi ăn đám giỗ mà ầu ơ dzí dzầu thì... thì... rửa chén thôi bậu ơi!

Con người ta nghĩ, con người ta xài cái chữ “ầu ơ ví dẫu” như vậy đó. Tội lắm cho tiếng ầu ơ kéo kẹt trưa hè. Trong buổi trưa hè con cuộc gọi, tiếng võng đưa và từ trong hàng cau khuất sau mái lá, tiếng ầu ơ ví dẫu của chị của mẹ sẽ làm cho yên lòng con trẻ, cho xóm cho làng cảnh ấm êm thanh bình. Hãy nhắm mắt lại, để lòng mình lắng đọng và “U-Ton” trở về quá khứ... Tiếng ầu ơ làm cho ông lão yên tâm an hưởng tuổi già, miếng trà, ly rượu thêm đậm đà tình nghĩa. Câu chào nhau không còn trên miệng trên lưỡi trên đầu môi. Cho cái nhìn không còn nghi ngờ xa vắng, cho cái bắt tay thiết thực đúng nghĩa “tay bắt mặt mừng”. Cho việc giúp đỡ nhau không còn là một chuyện bó buộc phải gắng gượng làm. Tiếng ầu ơ ví dẫu cất lên giữa tiếng động cơ nhà máy, tiếng xe hơi ầm ĩ trên xa lộ, trong căn phòng máy lạnh, nơi sân trường, chỗ làm việc sẽ khiến cho con trẻ nhớ anh nhớ chị nhớ bà con. Không cần đẩy, hồng cần hô hào biểu ngữ bích chương, đàn trẻ sẽ tự nhiên tìm chuyện Hùng Vương, Tấm Cám, Phù Đổng, Bà Trưng, Bà Triệu, Hưng Đạo, Truyện Kiều, Chinh Phụ, Tiêu Sơn Tráng Sĩ, Hồn Bướm Mơ Tiên... để đọc. Con nít chưa biết đọc sẽ làm reo đòi ông bà nội ngoại kể chuyện đời xưa cổ tích. Người phụ nữ không còn bỏ phong tục ông bà để học đòi vươn lên cho bằng cái ông chồng “phong kiến” còn theo cái chế độ “phu xướng phụ tùy”, “chồng chúa vợ tôi”. Tiếng mõ sôi trong bếp, miếng cánh gà chiên

không còn sợ “Cô-lét-tê-rôn”. Người nữ tự khắc bình đẳng không cần có cái hội “Đòi quyền sống” hay mấy cái luật cà khịa của mấy ông mũi lõ mắt xanh. Người nữ trong gia đình trở về đúng vị trí là nội tướng cầm cân nảy mực cho chồng cho con... Và từ đó tô canh cá nấu chua sẽ thơm mùi ngò om bạc hà, tiếng mở lon bia kêu cái tách sẽ hấp dẫn hơn tiếng ống ọ của mấy ả bán bia om trong quán đèn mờ. Người phụ nữ, đồn bà trở lại tấm lòng bao dung như biển cả, như giòng suối ngọt ngào chứ không là “bà chằn lửa” “chằn tinh gấu ngựa” khó ưa. Các chị các bà không còn lo “con đi ngựa” nó cướp chồng các chị các bà. Mâm cơm gia đình đầu đậm bạc muối dưa cũng vẫn ngon hơn nem công chả phụng.

Ấu... ơ...

Con cá nọ nó đã có đôi, có cặp

Anh, em câu hoài hồng gập được dẫu.

Đừng có mà ham phá vỡ gia cang người khác. Tiếng ầu ơ nó có công hiệu như vậy đó mấy chị, mấy bà ơi! Cứ ầu ơ một tiếng là như đánh trúng huyết tề mê, con người dẫu có ngăn sông cách núi cũng mò về như trâu về chuồng.

Một câu hát ầu ơ... hàng cây trước nhà sẽ mang hình bóng của quê hương. Hàng cây Palm của Mỹ; cây táo, cây hồng, cây mận... đều trở thành của ta hết ráo. Ấu ơ một tiếng con cháu sẽ nhớ ngày giỗ cha giỗ mẹ, giỗ ông bà. Không cần tổ chức sinh nhật linh đình, con cháu bạn bè vẫn kéo nhau về chung vui chúc tụng. Ngàn năm sau người Việt vẫn còn nói tiếng Việt và câu hát ầu ơ sẽ là nhịp cầu cho con trẻ không mất gốc, cho tiếng lòng rung cảm với ông cha, cho nhịp đập trái tim đưa máu chảy về tim, dù cho hai giòng văn hoá có nhiều cách biệt.

Ấu... ơ

*Gió đưa gió đẩy về rẫy ăn còng
Về sông ăn cá, về đồng ăn
cua...*

Sài Gòn có nhiều xóm chợ nhỏ, như thế. Nhưng đặc biệt là Xóm Chợ Nhỏ của tôi nằm bên cạnh một Ga Xếp. Đường rầy xe lửa từ ngoại thành băng qua đây để vô miệt Hòa Hưng, những chuyến tàu chợ thường tạm ngưng kế Ga Xếp. Đó là nguyên do của biết bao nhiêu chuyện vui buồn từng xảy ra trong cái Xóm Chợ Nhỏ này, trong suốt hai mươi năm của hai nền Cộng Hòa. Sống qua nhiều tiểu bang ở Hoa Kỳ, tôi đã từng vào nhiều chợ Mỹ, Mễ, Tàu, Nhật, Việt Nam, Lào, Đại Hàn... Thật là mỗi nơi mỗi vẻ, nhưng không đâu ấm cúng, thân thương bằng cái Xóm Chợ Nhỏ - ngày xưa - của tôi.

Muốn vô chợ, từ ngoài con lộ lớn, người ta đi qua hai dãy phố, nhà ở xen lẫn các tiệm bán tạp hóa, sách báo, چاپ pho, sửa xe đạp và xe gắn máy, phở, hủ tiếu, thuốc Bắc...

“Bảy hầy” nhứt là tiệm چاپ pho của chú Ba Tung, cũng là nơi tôi thường có mặt mua đồ về cho má. Đủ các thứ, thượng vàng hạ cám, bày la liệt trên kệ, dưới gầm bàn, treo trong tủ, trên bốn bức tường, không thứ tự, ngăn nắp gì hết trơn. Nhưng hỏi mua thứ gì cũng có ngay, chỉ thoáng là chú đã trao hàng cho khách.

“Hải Lâm”, tên tiệm thuốc Bắc của cụ Chánh Khoan “sang” hơn cả, nhưng tôi chưa bao giờ đặt chân vô. Mỗi lần đi qua, tôi đều dừng chân lại, chăm chú nhìn những bức tranh Mai Lan Cúc Trúc lộng trong khung kiếng. Ngay phía dưới, trên mặt tủ thuốc, chiếc lộc bình lớn có cảnh Đào - bằng vải - bốn mùa y chang. Sở dĩ tôi nhớ mãi khung cảnh tiệm Hải Lâm bởi cô bé Đào, “người đẹp” Xóm Chợ Nhỏ, chính là con gái cưng của cụ Chánh Khoan. Như tên gọi, Đào có khuôn mặt trái xoan, được viền bởi mái tóc ‘cúp bể’ và hai gò má hây hây ửng hồng, như bông đào chưng trong lộc bình.

Ồn ào nhứt là tiệm phở, không có bảng hiệu, vào trước giờ thiên hạ đến sủi làm và khoảng چاپ tối. Anh Tư Xích Lô là khách hàng thường trực của tiệm phở này. Trừ buổi trưa, anh

Xóm Chợ Nhỏ

Hoàng Ngọc Liên



gác cang xe lên lề đường nào đó, không thềm chờ khách nữa, gặm ổ bánh mì thịt tổ chẳng rồi 'chiêu' một chai xá xị. Thế là xong bữa trưa. Anh úp chiếc nón nỉ trên mặt để che ánh sáng rồi nằm ngủ ngon lành. Buổi sáng, trước khi 'ra quân' và buổi tối trước khi lên giường, anh Tư chỉ ăn phở ở tiệm Xóm Chợ Nhỏ gần nhà.

Sống độc thân, anh làm biếng đi chợ nấu nướng linh kinh. Lâu lâu, anh cũng đổi món, hoặc ăn hủ tiếu ở quán kế bên, hoặc vô ăn cơm đĩa trong chợ.

Chợ lộ thiên. Không có hàng lối và khu vực riêng biệt chi hết. Hàng cơm bên cạnh hàng vải, đồ nhựa. Nồi cháo lòng, huyết heo cùng mấy chiếc

ghế thấp lè tè chiếm một khoảng ngay lối vào chợ. Thúng xôi lúa của một bà già đặt bên cạnh sạp trái cây và rau tươi. Mạnh ai nấy bán. Vào lúc chợ đông người, tiếng ì xèo inh ỏi, nhứt là khi còi xe lửa hú lên từ xa rồi dần tới Ga Xép. Thêm một số người quang gánh trên toa tàu tủa xuống, khung cảnh càng thêm náo nhiệt.

Cuối chợ, sát hàng rào nhà thờ họ lẻ Mân Côi, là căn nhà gạch lợp ngói đỏ của ông Trùm Bân. Tứ thời ông mặc áo dài, khăn đóng, dù trời không nóng, ông luôn cầm chiếc quạt giấy xếp gọn. Đó cũng là một thứ vũ khí mà ông Trùm dùng để 'ký' mấy đứa nhỏ hay nói chuyện hoặc quay đầu qua hai bên, không chịu chăm chú nhìn lên bàn thờ khi đang dâng Thánh Lễ.

Bên kia đường rầy, ngoài Xóm Chợ Nhỏ là khu vực chùa Hưng Pháp. Sư Ông đáng kính, pháp danh Thích Tuệ Khả, cũng là bạn cờ tướng của gia phụ. Lâu lâu, tôi tháp tùng ông già qua hầu cờ Sư Ông. Lâu lâu Sư Ông cũng rảo qua Xóm Chợ Nhỏ, vô thăm nhà tôi. Mà cũng vì bà con theo đạo Phật ở Xóm Chợ Nhỏ thường lên chùa lễ Phật vào những ngày rằm, mồng một hoặc các dịp lễ, tiết, nên ghi lại những kỷ niệm về Xóm Chợ Nhỏ, tôi không thể quên chùa Hưng Pháp.

Đó là những nét đại cương về Xóm Chợ Nhỏ của tôi, cùng với những kỷ niệm từ những ngày ấu thơ cho đến khi tôi mục kích một cuộc đời!

Nhiều đêm ở Hoa Kỳ, tôi thấy mình đang đi dạo trên đường vô Chợ Nhỏ. Lại thấy mơ hồ khuôn mặt xinh đẹp và đôi má hồng của cô Đào. Tôi đúng là một kẻ "xấu máu", như bè bạn thường nói. Hể thấy người đẹp là bủn rủn tay chân, mà cũng bày đặt đứng hồi lâu trước tiệm Hải Lâm của cụ Chánh Khoan! Mà đâu phải lần nào cũng thấy được dung nhan của cô Đào. Xuân thu nhị kỳ thôi, vì "tiểu thư" rất ít khi xuất hiện. Tuy chẳng nên cơm cháo gì, thế mà hình ảnh nàng vẫn còn theo tôi qua... Mỹ! Cũng may, tôi chỉ mơ thấy Đào ngày

nàng chưa bị tai nạn. Đào còn mặc chiếc áo dài trắng có thêu phù hiệu trường Nguyễn Bá Tòng. Tuy tôi vẫn nhớ khuôn mặt thê thảm của Đào lúc đưa tiễn cụ Chánh ra nơi an nghỉ cuối cùng trên nghĩa trang Xóm Mới Gò Vấp, nhưng trong giấc mơ, chẳng hiểu sao tôi lại không thấy lại những thảm cảnh đã xảy ra cho gia đình cụ Chánh.

Ồi cụ Chánh Khoan, người có lòng từ bi, vị tha, luôn có mặt trong những cuộc lạc quyên của các tôn giáo, từng cúng những số tiền lớn để xây chùa, nhà thờ, bệnh viện, trường học..., đã bị "đánh tư sản", bị buộc tội là tay sai của "đế quốc tư bản" bóc lột đồng bào, bị tịch thu gia sản, đui đi "xây dựng vùng kinh tế mới"...

Cô Đào, người đẹp một thời của Xóm Chợ Nhỏ, không sao vượt thoát

bằng đường biển, lại sa vào tay một tổ chức vượt biên bịp bợm của kẻ có quyền. Lúc được tha về, Xóm Chợ Nhỏ đã chứng kiến một cô Đào xác xơ, tàn tạ.

Sau cuộc đổi đời, tôi đã được hân hạnh xếp hàng chờ mua gạo, đầu hồi... ngay trên con đường dẫn vào Xóm Chợ Nhỏ. Những tà áo dài thướt tha của phụ nữ đã được cất ngăn làm áo bà ba. Những mái tóc để dài thướt, những đôi guốc mộc không sơn... đều không thấy hiện ra trong nhiều giấc mơ hồi ức của tôi.

Cái "đau" của bao nhiêu người từng sống lâu năm trong Xóm Chợ Nhỏ này, là từ ngày cuối Tháng Tư Đen, mọi người nhìn nhau hầu như xa lạ. Muốn nói với nhau điều gì, phải nhìn trước nhìn sau, "lựa lời mà nói". Hầu như không ai cười. Nếu có, phần

nhều là những nụ cười gượng gạo.

Bốn cái loa được cột chắc trên cây lớn, chia âm thanh ra rả của chiếc máy thu thanh đặt trong trụ sở của Ban Thông tin, phát đi khắp xóm.

Lối vào nhà thờ, men theo con hẻm từ phía bắc Chợ Nhỏ đã bị chặn ngang bằng những cọc sắt và giây kẽm gai. "Ủy Ban Nhân Dân" Phường viện lẽ chỉ cần một lối vào cổng chính là đủ!

Phía trước chùa Hưng Pháp, ngay lối vào, được đặt một chòi canh của "Đoàn Thanh Niên". Ngay cả những ngày lễ cũng ít ai dám lên Chùa, nếu không muốn bị vặn hỏi này nọ.

Xóm Chợ Nhỏ của tôi đã không còn là Xóm Chợ Nhỏ ngày xưa nữa.

Trước ngày lên đường, tôi đã đi thêm một vòng chung quanh chợ.

Tiệm chụp pho của chú Ba Tung bây giờ lạ hoắc. Năm 1979, gia đình "nạn kiều" này đã khăn gói rời VN ra đi. Nghe đâu họ đang ở Phi Luật Tân. Căn nhà này do "nhà nước" quản lý, đặt làm trụ sở của một tổ hợp mây-tre-lá.

Tiệm thuốc Bắc Hải Lâm bị dẹp từ lâu. Sau khi cụ Chánh qua đời, căn nhà được trả lại, nhưng cũng không thấy cô Đào buôn bán gì.

Tiệm phở vẫn đông khách, tuy không còn anh Tư Xích Lô đóng vai khách hàng thường trực nữa. Sau "giải phóng", anh bỏ xích lô quay ra chạy Honda "ôm".

Tiệm hủ tiếu bây giờ là quán Mì Quảng. Bà con ngoài Trung vô làm chủ.

Khách hàng trong Chợ Nhỏ có thêm nhiều khuôn mặt. Các chiến sĩ "gái", các anh cối, công an, cán bộ đeo súng ngắn. Thảm nhút là mấy người ăn xin, bôi thuốc đỏ trên những phần thân thể lở loét, nằm lết trên tấm ván, dưới trời nắng chang chang hay mưa tầm tã! Một vài em bé bị bọn xấu chọc đui mắt, bẻ què tay, cũng lê la xin ăn cùng khắp chợ! Xóm Chợ Nhỏ "của tôi" bây giờ hầu như xa lạ. Cũng may mà trong những giấc mơ trên đất Mỹ, tôi không còn phải chứng kiến khung cảnh đổi thay nào lòng đó, mà chỉ thấy đôi má ửng hồng, mơn mớn của cô Đào! ●

bến xưa

Mưa gần thương nhớ mưa xa
Lá xanh buồn nhớ mùa qua lá vàng...

Nhớ xưa qua chuyến dò ngang
Em ngồi hong tóc dưới hàng dừa xanh
Lú lo chim hót trên cành
Môi em hé nụ, lòng anh thần thờ.
Để từ buổi ấy tình cờ
Bến sông giữ mối tình thơ mất rồi.
Ngày theo con nước dần trôi
Anh xa xóm cũ bên đời chiến chinh.
Có đêm trăng sáng vô tình
Bâng khuâng ước vọng thanh bình gặp nhau
Sẽ lá trầu, sẽ buồng cau
Cho đôi môi thắm một màu sứt son.
Mái tranh ta với đàn con
Vườn sau em tưới, ruộng non anh cày.
Đầu ngõ ngày ấy đổi thay
Anh buông vũ khí, vòng tay xích xiềng
Rừng xanh hoa tím tháng giêng
Nghe con chim gọi nỗi niềm nhớ mong...

Chiều nay về lại bến xưa
Sao con dò vắng trên dòng sông sâu
Hỏi em, em đã qua cầu
Hỏi sông, sông cũng xuôi màu thời gian!

nguyễn vĩnh long



đùa với lửa

Tống Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 28

Mùa Giáng sinh đến rồi đi để nhường chỗ cho năm mới. Tháng hai tuyết rơi nhiều với những cơn bão tuyết lạnh căm căm. Jennifer biết là đến lúc mình phải nghỉ làm việc. Nàng họp tất cả nhân viên lại:

- Tôi sẽ nghỉ việc một thời gian khoảng 5 tháng...

Có tiếng xì xào ngạc nhiên. Dan Martin hỏi lại:

- Nhưng chúng tôi vẫn có thể liên lạc với cô chứ?

- Không đâu. Tôi muốn được yên tĩnh một thời gian.

Ted Harris nhìn nàng chăm chú qua cặp kính cận dày cộm:

- Jennifer, cô không thể...

- Tôi sẽ bắt đầu nghỉ từ cuối tuần này.

Có một vẻ chần chừ trong giọng nói nàng nên không ai hỏi thêm gì nữa. Họ chỉ bàn về những vụ án đang lo nức chừng.

Khi mọi người đã đi ra, Ken lại gần nàng, hỏi:

- Cô đã suy nghĩ kỹ rồi đấy chứ?

- Tôi không còn chọn lựa nào khác Ken ạ.

Ken nhìn thẳng vào mắt nàng:

- Tôi ghét thằng chó đẻ nào đã hại đời cô.

Jennifer choàng tay lên vai Ken:

- Cảm ơn anh, Ken. Nhưng tôi tự lo liệu được.

- Cô phải biết không dễ đâu. Mai một đứa bé lớn lên, nó sẽ đặt câu hỏi cha của nó là ai.

- Tôi sẽ có cách nói.

Giọng Ken dịu lại:

- Được rồi. Khi nào cô có việc gì cần cứ gọi tôi, tôi sẽ có mặt ngay.

Jennifer choàng hai tay ôm lấy vai Ken, nồng nhiệt:

- Cảm ơn anh, tôi không biết nói sao...

Jennifer ngồi lại trong văn phòng khi mọi người đã ra về hết. Nàng cô đơn trong căn phòng tối, suy nghĩ. Nàng vẫn còn yêu Adam thật nhiều và tin là chàng cũng yêu nàng như vậy. Không ai có thể thay thế được chàng. Nhưng yêu nhau mà làm gì. Hãy quên nhau đi. Cuộc đời của hai người mỗi lúc càng tách rời ra xa hơn. Cuộc sống của Adam chắc chắn đã trói buộc với Mary Beth và đứa con của họ ở Washington. Jennifer chưa xốt nghĩ đến đứa con trong bụng. Lớn lên, nó sẽ hỏi cha nó là ai. Nàng không thể nào cho con biết tên bố nó, cũng như chẳng bao giờ cho Adam biết là chàng có con với nàng. Chuyện này sẽ hủy diệt cả tương lai chàng.

Jennifer đi xem một căn nhà nhỏ ở vùng ngoại ô để hai mẹ con nàng có thể sống trong một thế giới riêng. Căn nhà xinh xắn, ấm cúng nhưng cần phải sơn phết sửa sang lại chút đỉnh. Chung quanh nhà là sân cỏ rộng tha hồ cho con nàng chạy nhảy. Phía

sau nhà có con suối nhỏ chảy qua. Jennifer quyết định mua ngay nhưng không biết phải sơn làm sao. Và vấn đề dọn nhà. Và căn apartment mà nàng và Adam từng chung sống. Phòng nào cũng ghi lại hàng trăm kỷ niệm của hai người. Jennifer chỉ lấy những món của nàng rồi hấp tấp rời khỏi căn phòng, đưa tay quạt vội hai hàng nước mắt.

Dọn về nhà mới, Jennifer bận rộn từ sáng đến tối nên chẳng còn thì giờ nào mà nhớ đến Adam. Nàng gọi người đến sửa ống nước và thay thảm. Trong nhà đầy những thợ. Ban ngày nàng mệt đừ, chỉ mong đêm đến được ngon giấc, nhưng lại chỉ mơ thấy ác mộng.

Căn nhà bắt đầu trông khang trang. Bụng Jennifer bắt đầu to nên nàng phải mặc áo bầu. Chỉ một người duy nhất có số điện thoại của nàng là Ken nhưng chàng hứa giữ bí mật. Ken lái xe đến thăm nàng một buổi chiều. Jennifer vui mừng dẫn chàng đi thăm tất cả các phòng trong nhà.

- Thật là đẹp. Cô có óc thẩm mỹ lắm.

Chàng nhìn bụng căng tròn của nàng, hỏi:

- Chừng nào cô sanh đây?

- Hai tháng nữa.

Jennifer cầm tay Ken đặt lên bụng nàng:

- Anh có nghe nó đập không?

Ken gật đầu có vẻ thích thú.

Tối đó Jennifer mời Ken ở lại ăn tối do chính tay nàng nấu. Họ vừa ăn vừa nói cười vui vẻ. Đợi ăn uống xong xuôi, Ken mới hỏi:

- Jennifer, không phải tôi tò mò. Nhưng ai sẽ là người cha đón mừng đứa bé đây?

- Đừng nhắc đến chuyện này, Ken.

- Xin lỗi. Cả sở ai cũng nhớ cô. Chúng ta có một khách hàng mới...

Jennifer giơ tay chặn lại:

- Tôi không muốn nghe chuyện công việc nữa.

Hai người ngồi nói chuyện vui vẻ cho đến lúc Ken đứng dậy chào nàng để ra về. Jennifer luyến tiếc nhìn theo. Ken đúng là người bạn tốt và cao thượng.

Jennifer tự tách mình ra khỏi thế giới bên ngoài. Nàng chấm dứt đọc báo, coi ti-vi hay nghe radio. Thế giới của nàng chỉ là bốn bức tường. Nàng đọc các sách dạy nuôi con của các bác sĩ danh tiếng. Nàng trang hoàng căn phòng cho đứa con sắp ra đời với tất cả tình thương. Nàng mua đủ thứ đồ chơi để trong phòng đứa bé. Chỉ còn hai tuần nữa là đến ngày khai hoa nở nhụy, Jennifer vừa nôn nao vừa lo sợ nghĩ đến chuyện các bà mẹ kể về nỗi đau đón khi sanh cũng như khi đứa bé mới lọt lòng đã mang tật.

Lúc này Ken đến thăm Jennifer hầu như mỗi ngày. Chàng mang theo những sách hình nhi đồng. Hai người thường ăn trưa với nhau trên bờ suối sau nhà, nước chảy róc rách. Càng lúc Jennifer càng đi đứng nặng nề và phục phịch. Nàng không hiểu với dung nhan xấu xí của một bà bầu như vậy thì có gì hấp dẫn mà Ken phải bỏ thì giờ tới thăm nàng mỗi ngày. Trái lại, Ken thấy hình ảnh Jennifer lúc này là đẹp nhất.

Rồi ngày mong đợi cũng đến. Jennifer cho chào đời một bé trai khá khinh nặng sáu cân. Nàng đặt tên cho nó là Joshua Adam Parker. Thường thường các trẻ sơ sinh mặt mũi nhăn nheo xấu xí. Nhưng Joshua Adam thì trái lại. Đứa bé giống cha như hai giọt nước. Cũng đôi mắt xanh xám khiến khi nhìn vào đó, nàng có cảm tưởng nàng nhìn Adam. Jennifer có cảm giác buồn vui lẫn lộn. Nếu Adam được trông thấy đứa con trai chàng khá khinh thế nào thì có lẽ chàng vui lắm. Nàng tự hào với tác phẩm của mình. Ôm con vào lòng, tình thương con rạt rào trong nàng. Jennifer thì thảo nói chuyện với con cả ngày làm như nó hiểu được những điều nàng nói.

Lần đầu tiên Ken đến thăm đứa bé. Chàng nhìn sững đứa bé hồi lâu với vẻ ngạc nhiên tốt độ. Jennifer biết chắc rằng Ken đã nhìn thấy hình ảnh Adam qua đứa bé. Nhưng cuối cùng chàng chỉ nói:

- Đứa bé trông thật dễ thương. Nó giống hệt mẹ nó.

Nàng để Ken ôm đứa bé vào lòng và bật cười khi thấy Ken lúng túng. Jennifer nhìn cảnh này mà chạnh lòng nghĩ Joshua sẽ chẳng bao giờ được người cha ruột ấm lòng như vậy.

Sáu tuần lễ trôi qua nhanh chóng. Nàng phải trở lại văn phòng làm việc. Jennifer không thích xa con một giây phút nào, nhưng nghĩ đến việc trở lại văn phòng cũng làm nàng nôn nao. Nàng đã vắng mặt lâu quá rồi. Nhìn vào gương, Jennifer thấy việc trước nhất phải làm là cố tập cho thân thể trở lại hình dáng xưa. Nàng đã nhịn ăn và tập thể dục từ khi mới sanh Joshua. Nàng bắt đầu đăng báo tìm người giúp việc. Nàng quan sát, hỏi han họ như là quay nhân chứng trước toà vậy. Cuối cùng nàng chọn một bà tuổi trung tuần đã từng giữ con cho một gia đình trong mười lăm năm cho đến khi đứa trẻ lớn, vào trung học. Tên bà là Mackey.

Một tuần sau đó, Jennifer trở lại văn phòng làm việc.

Chương 29

Sự biến mất đột ngột khỏi Manhattan của Jennifer đã làm giới luật sư bàn tán một thời gian. Đến khi Jennifer tái xuất hiện, mọi người hứng thú lẫn tò mò tìm hiểu. Ngay buổi sáng nàng trở lại làm việc, bạn bè đã chào đón nàng nồng hậu. Các luật sư ở văn phòng khác cũng điện thoại đến hoặc tạt ngang để hỏi thăm nàng.

Cynthia, Dan và Ted đã bằng máy điện tử hàng chữ lớn "Welcome Back", có cả rượu sâm-banh và bánh ngọt.

Jennifer chống chế:

- Mới 9 giờ sáng mà ăn bánh và uống rượu sao?

Dan cười:

- Không có cô, văn phòng như rấn không đầu. Cô không bỏ tụi tôi đi một lần nữa chứ?

Jennifer nhìn Dan, giọng chắc chắn:

- Không. Chẳng bao giờ tôi làm

vậy nữa.

Ai cũng tò mò hỏi nàng đi đâu trong thời gian qua nhưng nàng chỉ cười, tránh né câu trả lời. Nàng cho hợp nhân viên để kiểm điểm lại công việc.

Đợi lúc trong phòng không có ai, Ken Bailey mới nói nhỏ với Jennifer:

- Cô có biết ai đã làm chúng tôi muốn khùng luôn khi hấn điện thoại kiểm cô không?

- Ai vậy?

- Michael Moretti.

- Ồ!

- Hấn thật là kinh khủng. Hấn bắt chúng tôi phải thề là cô được an lành hấn mới yên.

- Quên thằng cha đó đi.

Jennifer xem qua tất cả hồ sơ trong lúc nàng vắng mặt. Công việc thật là tốt đẹp. Văn phòng nàng có thêm những khách hàng quan trọng. Nhiều khách quen cũ từ chối không chịu đi tìm luật sư khác mà sẵn sàng chờ Jennifer. Nàng xem hết những cú điện thoại đã gọi cho nàng trong thời gian qua. Khoảng một chục cú phôn của Adam. Đáng lý Jennifer phải điện thoại cho chàng biết nàng vẫn khoẻ để chàng yên tâm. Nhưng nàng biết nếu nghe giọng của Adam, nàng sẽ cảm lòng không đau mà kể cho chàng nghe về đứa con của họ.

Cynthia cắt những mẩu tin từ báo chí để dành cho Jennifer. Trong đó có bản tin về Michael Moretti, cho biết hấn bây giờ là tay cầm đầu quan trọng của đám Mafia trên toàn nước Mỹ. Bên cạnh bức hình của hấn là lời tuyên bố: "Tôi chỉ là một người bán bảo hiểm".

Phải mất đến ba tháng Jennifer mới theo kịp những hồ sơ trong lúc nàng vắng mặt. Nàng giải quyết công việc thật mau lẹ. Nhưng lúc nào nàng cũng rời sở vào lúc 4 giờ chiều, bất kể công việc quan trọng đến đâu. Nàng biết Joshua đang đợi nàng ở nhà.

Buổi sáng đích thân Jennifer làm điểm tâm cho con. Sau giờ làm việc, về đến nhà nàng chỉ biết có Joshua. Nàng không muốn những phiền não của công việc làm mất niềm hạnh

phúc giữa mẹ con nàng. Cuối tuần nàng không làm việc gì ngoài việc lo cho con. Nàng thích đọc chuyện cổ tích cho con nghe. Bà Mackey có phản đối: "Cháu còn quá bé. Nó chưa hiểu gì đâu!" thì Jennifer trả lời, giọng kiêu hãnh: "Không đâu, Joshua nó hiểu mà".

Một buổi sáng Jennifer nhận được cú điện thoại của Philip Redding, chủ tịch một công ty dầu hỏa ở Mỹ. Ông ta xin một cái hẹn để thảo luận về vài vấn đề rắc rối ông ta đang gặp phải. Ông ta bị thua về tội hối lộ việc khai thác dầu ở Trung Đông. Thù lao lo việc này thật kén sù nhưng Jennifer không có thì giờ.

Jennifer nhả nhận từ chối:

- Tôi rất tiếc là rất bận nhưng tôi có thể giới thiệu cho ông một người khác giỏi hơn tôi.

- Tôi đã được dặn trước là phải thuyết phục cô cho bằng được.

- Ai đã giới thiệu ông đến tôi vậy?

- Chánh án Lawrence Waldman.

Jennifer tưởng mình nghe lầm. Nàng hỏi lại:

- Chánh án Waldman nói ông gọi cho tôi?

- Dạ đúng. Ông ấy nói cô khá nhất nhưng chính tôi cũng đã nghe danh cô.

Jennifer cầm ống nghe. Nàng nhớ lại thời gian qua. Chánh án Waldman từng ghét nàng và muốn treo bằng nàng năm xưa kia mà. Cuối cùng nàng đồng ý hẹn người khách vào buổi sáng hôm sau. Nàng gác máy và gọi lại cho cho Chánh án Waldman. Giọng nói quen thuộc năm nào vang lên ở đầu giây:

- Chào cô bé. Đã lâu rồi chúng mình không có dịp gặp nhau.

- Xin cảm ơn ông đã giới thiệu Philip Redding cho tôi.

- Không có chi. Tôi muốn ông ta được một người luật sư giỏi lo việc.

- Cảm ơn ngài.

Jennifer ngạc nhiên tột độ khi nghe Chánh án Waldman đề nghị:

- Cô có muốn đi ăn tối với ông già này một ngày nào đó không?

- Dạ rất hân hạnh.

- Được rồi. Tôi sẽ mời cô ăn ở hội quán của tôi. Toàn là mấy ông già. Họ không quen nhìn những cô gái trẻ đẹp. Phen này tôi làm họ ngạc nhiên chơi.

Lúc Jennifer đến hội quán, nàng thấy Chánh án Waldman đang đùa giỡn với các bạn già đồng lứa. Hội quán đầy những văn sĩ, kịch sĩ, luật sư và diễn viên truyền hình.

Chánh án Waldman giải thích:

- Thông lệ ở đây không có màn giới thiệu lăm cẩm. Mọi người hầu như quen biết nhau.

Ngoài xã hội, Chánh án Waldman là con người khác hẳn. Ông vui vẻ và hoạt bát. Sau một chén rượu khai vị, ông bắt đầu nói:

- Ngày xưa tôi muốn treo bằng của cô vì tôi nghĩ cô gây tiếng xấu cho nghề nghiệp. Nhưng tôi biết tôi đã lầm. Tôi theo dõi kỹ mọi hành động của cô. Cô thật là một nhân tài trong ngành luật.

Jennifer rất vui với lời khen này. Nàng vẫn thường nghĩ các ông chánh án thường khù khờ và không có tài. Nhưng nàng phục Chánh án Waldman, ông ta thông minh và hiểu biết rộng.

- Cảm ơn ngài.

- Ngoài tòa án, tại sao chúng ta không gọi nhau là Lawrence và Jennie?

Cha Jennifer ngày xưa cũng từng gọi nàng là Jennie. Nàng vui vẻ chấp nhận. Bữa ăn tối thật ngon miệng. Cả hai đều cảm thấy hứng khởi trong tình bạn mới này.

Chương 30

Mùa hè năm 1974. Thời gian thấm thoát trôi qua thật nhanh. Joshua đã được 1 tuổi. Nó bắt đầu tập đi và nói bập bẹ. Jennifer vui sướng lo tổ chức sinh nhật đầu tiên cho con. Nàng soạn cả tháng trước làm như một buổi tiếp tân lớn không bằng. Nàng mua đủ thứ quần áo, sách hình, đồ chơi cho con, ngay cả chiếc xe đạp mà vài năm nữa mới dùng được. Nàng mua luôn đồ chơi cho những đứa bé hàng

xóm mà nàng định bụng sẽ mời. Nàng bỏ cả buổi chiều để dán giấy hoa, treo bong bóng. Nàng đích thân làm chiếc bánh sinh nhật cho con. Jennifer mời 12 đứa trẻ hàng xóm cùng mẹ chúng nó tới tham dự. Người khách đàn ông duy nhất là Ken Bailey. Chàng mua tặng Joshua chiếc xe đạp giống hệt như chiếc xe Jennifer đã mua. Jennifer cười rĩ ra:

- Tức cười quá, Joshua chưa đến tuổi đi xe đạp mà hai chúng mình mua trùng một món.

Ngày sinh nhật Joshua qua đi vui vẻ. Buổi tối nhìn con ngủ, Jennifer nghĩ tới những sinh nhật của nó về sau, và đến khi nó lớn khôn, nó sẽ rời khỏi vòng tay nàng để tự do bay nhảy. Ý nghĩ này làm nàng buồn và cảm thấy ích kỷ. Một ngày nào đó, có lẽ nàng cũng sẽ kể cho Adam biết về đứa con của nàng.

Chương 31

Trong những tháng kế tiếp, tên tuổi Thượng nghị sĩ Warner được mọi người nhắc nhở hầu như hàng ngày. Tư cách, khả năng và nhân dáng chàng nổi bật ở quốc hội ngay buổi đầu. Jennifer thầm hãnh diện vì chàng trong nỗi cay đắng.

Thỉnh thoảng Jennifer được bạn đồng nghiệp, thân chủ mời đi ăn tối nhưng phần nhiều nàng đều từ chối. Lâu lâu nàng chỉ đi chơi với Ken. Ken tiểu lâm và hay tự trào nhưng Jennifer biết bên trong anh ta là một người nhiều tình cảm và nồng nhiệt. Cuối tuần Ken cũng thường đến nhà nàng ăn trưa hay tối. Chàng chơi đùa với Joshua hàng giờ không chán. Joshua cũng có vẻ mến chàng.

Đã gần một năm, Jennifer và Adam cắt đứt liên lạc, nhưng nàng vẫn âm thầm theo dõi chàng qua tin tức báo chí, truyền hình. Nàng nghĩ đến chàng luôn. Tại sao không? Con trai nàng là hình ảnh sống động khiến nàng nhớ đến cha nó. Joshua đã lên hai, giống cha nó như tạc từ đất đắp tới tính tình.

Từ khi có con, Jennifer từ chối

những vụ đòi hỏi nàng phải đi xa thành phố. Nàng không muốn xa con. Nhưng một buổi sáng, Jennifer nhận được cú điện thoại khẩn cấp của Peter Fenton, một khách hàng có cơ xưởng sản xuất lớn.

- Tôi vừa mới mua một cơ xưởng ở Las Vegas. Tôi muốn cô xuống đó để thảo luận giấy tờ với luật sư của người bán.

Jennifer đề nghị:

- Để tôi gửi Dan Martin đi thế. Ông cũng biết là tôi không thích đi xa mà, Peter!

- Jennifer, cô chỉ cần xuống đó hôm nay, ngày mai là có thể trở về rồi mà.

Cuối cùng Jennifer đành chấp nhận.

Las Vegas vẫn không có gì thay đổi kể từ ngày Jennifer đến đây với cha nàng. Không ai có thể nói ghét hay yêu thành phố này. Đây chính là nơi hoà đồng mọi nguồn văn minh, luật pháp, luân lý và ngôn ngữ riêng của dân cờ bạc. Jennifer có mặt ở đây từ sáng, cúi đầu nghiên cứu các văn tự, khế ước cho đến chiều tối mới xong. Peter Fenton mời nàng đi ăn tối nhưng Jennifer thoái thác, bảo phải nghỉ sớm để sớm mai bay về Нью Ước.

Jennifer định ăn tối một mình ở khách sạn nhưng khi giam mình giữa bốn bức tường phòng, nàng cảm thấy cô đơn và nhớ Adam lạ lùng. Chuyện Adam làm Mary Beth mang bầu cứ luẩn quẩn trong trí nàng mãi. Cuối cùng Jennifer quyết định thay áo đi ra ngoài. Nàng không biết hôm nay có Marty Allen trình diễn ở phòng tiếp tân của khách sạn nên thăm tiếc đã không bảo Peter Fenton giữ trước cho nàng một chỗ. Một đoàn người nối đuôi nhau chờ vào trong. Nàng hỏi người phụ trách:

- Phải chờ bao lâu mới có bàn, thưa ông?

- Cô đi mấy người?

- Một mình.

- Tôi xin lỗi... sợ rằng...

Một giọng nói vang lên bên tai nàng:

- Cho cô ấy vào chỗ của tôi.

Người tổ chức lễ phép cúi đầu:

- Dạ vâng, thưa ông Moretti.

Jennifer ngạc nhiên quay đầu lại và đối diện với đôi mắt sâu của Morretti đang nhìn nàng. Nàng ấp úng:

- Không, xin cảm ơn... Tôi e rằng...

- Cô phải tí gì chứ.

Michael Moretti tự nhiên nắm cánh tay Jennifer và nàng đi theo hần một cách máy móc. Nàng không biết phải làm sao để ra khỏi chỗ này mà không gây sự chú ý của mọi người. Phải chi hồi nãy nàng nhận lời đi ăn với Peter Fenton có phải xong không!

Hai người được đưa vào một bàn gần sân khấu và ban nhạc. Jennifer nhìn đi chỗ khác nhưng nàng cũng biết Michael đang nhìn nàng không chớp. Điều này khiến nàng khó chịu. Hần ta ngồi bên cạnh, im lặng. Hần vốn là mẩu người ít nói. Bỗng dưng hần mở miệng: "Tôi ghét chó. Chúng nó chết hết!" khiến Jennifer ngạc nhiên nhìn hần mà không biết phải nói gì.

Bồi đem thức uống đến. Cả hai ngồi nhâm nhi trong im lặng. Jennifer tưởng tượng đến thuở thiếu thời của người đàn ông này mà thắc mắc. Hần ta ghét chó. Nàng lén nhìn hần. Michael có vẻ thu hút một cách đáng ngại. Vẻ hiêu chiến tiềm ẩn trong hần như lúc nào cũng sẵn sàng bùng nổ. Ngồi cạnh người đàn ông này, Jennifer cảm thấy e thẹn như một cô gái mới lớn. Nàng nhớ lại, kể từ khi xa Adam đến giờ, đây là lần đầu tiên nàng nhớ lại mình là đàn bà. Chỉ có đàn ông mới làm cho đàn bà biết mình là phái nữ, cho họ cảm giác thích làm đẹp, thích yêu và được yêu.

Nhiều người đi ngang bàn họ ngồi, chào hỏi một cách lễ phép. Đó là các chủ công ty thương mại, tài tử, dân biểu quốc hội và ngay cả chánh án. Đúng là quyền lực khuất phục quyền lực.

Michael nói:

- Để tôi gọi thức ăn cho cả hai chúng ta. Ở đây khách đông nên món ăn nhạt nhẽo lắm.

Hần đưa tay lên. Người bồi bàn

vội vã đi tới:

- Thưa ông Moretti, tối nay ông dùng gì ạ?

- Cho tôi hai phần Chateaubriand, vàng bên ngoài nhưng đỏ bên trong, thêm khoai tây nghiền và đĩa xà-lách...

Một chai sâm-banh do chủ nhà hàng mời được đưa đến. Jennifer bắt đầu thấy thoải mái. Từ lâu nàng mới có dịp đi ăn chung với một người đàn ông quyến rũ. Đôi lúc, sự đề cao cảnh giác thoáng qua trong trí nàng: "Tại sao mình lại cho hần là quyến rũ? Hần là kẻ sát nhân mà. Hần là con thú khát máu không có chút đạo đức". Jennifer đã từng cãi cho hàng chục vụ mà thân chủ là kẻ sát nhân nhưng chưa khi nào nàng cảm thấy họ nguy hiểm như gã đàn ông đối diện. Hần đã leo lên địa vị tột đỉnh của Mafia bằng cách dùng cuộc hôn nhân với con gái lão Antonio làm bàn đạp để tiến thân.

- Trong thời gian cô vắng mặt, tôi có điện thoại cho cô một hay hai lần.

Jennifer đã được Ken Bailay cho biết hần điện thoại gần như mỗi ngày nhưng nàng làm thinh không đáp.

- Cô đi đâu vậy?

Hần hỏi, giọng làm ra vẻ bình thường.

- Đi xa.

Hai người lại ngồi im lặng. Lát sau Michael lên tiếng:

- Cô có nhớ đề nghị của tôi ngày trước không?

Jennifer nốc cạn ly sâm-banh trên tay:

- Yêu cầu ông đừng nhắc lại nữa.

- Nhưng cô có thể có...

- Tôi đã nói rồi, tôi không thấy hứng thú. Tôi nhắc lại một lần nữa: tôi từ chối.

Michael nhớ lại diễn biến tại nhà cha vợ hần mấy tuần trước, trong một buổi họp nội bộ gay gắt. Thomas Cofax phản đối tất cả những đề nghị Michael đưa ra.

Khi Cofax về, Michael nói với cha vợ:

- Cofax bây giờ như một bà già khó tính. Con nghĩ đây là lúc nên cho

Ông ta về vườn cho rồi, bố nghĩ sao?

- Tommy là người tốt. Trong những năm qua, ông ấy đã cứu chúng ta bao lần thoát khỏi pháp luật.

- Đó là chuyện xưa. Bây giờ ông ta đã hết thời.

- Rồi ai sẽ thay thế ông ấy?

- Jennifer Parker.

Antonio Granelli lắc đầu lia lịa:

- Tao đã nói với mày hoài. Đàn bà dính lúu vô công chuyện làm ăn là không có tốt.

- Cô ta không phải chỉ là đàn bà. Cô ta là một luật sư có tài.

- Để tao suy nghĩ coi sao.

Micheal là típ người xưa nay muốn gì được nấy. Jennifer càng tỏ ra chống đối hần thì hần càng nhủ lòng phải chiếm cho bằng được cô gái này. Bây giờ ngồi cạnh Jennifer, hần nhìn nàng và thầm nghĩ: "Một ngày nào đó, rồi em cũng sẽ thuộc về tôi".

- Ông nghĩ gì vậy?

Jennifer buột miệng hỏi và thấy mình lỡ lời. Đã đến lúc phải chia tay thôi. Nàng nói, giọng khách sáo:

- Cảm ơn ông Moretti về bữa ăn tối nay. Tôi phải về vì ngày mai ra phi trường sớm.

Vừa lúc đó đèn tắt. Ban nhạc bắt đầu trình diễn.

- Cô không thể về được. Marty Allen sắp trình diễn rồi, rất đáng xem.

Những cuộc giải trí loại này chỉ ở Las Vegas mới có nên Jennifer thực tình thưởng thức. Nàng định bụng sau màn trình diễn, nàng sẽ về ngay nhưng khi ban nhạc chơi xong, Michael mời nàng ra sàn nhảy, nàng ngoan ngoãn nghe theo không chống đối.

Phải thành thật thú nhận là buổi tối rất vui, Michael khiêu vũ điêu luyện, Jennifer cảm thấy như mình bay bổng trong vòng tay hần. Tình cờ, để tránh một cặp khác sắp đụng, Michael ôm sát Jennifer vào lòng. Nàng cảm thấy một sự căng cứng đụng vào mình, nhưng Michael vội vã buông nàng ra và giữ khoảng cách vừa tầm.

Sau đó hai người đi vào sòng bài trên một sân thượng rộng lớn, đèn

những vì sao

nhớ ngày tang Yên Bái 14.6

*Từ phố vắng chập chờn chen đồi núi
Ánh đèn đêm thấp thoáng ẩn trong sương
Những hàng thông sừng sững đứng kiên cường
Dáng nghiêm thẳng như đoàn quân quá khứ*

*Điệp khúc quân hành? Nhạc thiếu xuất xứ?
Tiếng thông reo theo gió thoảng mơ hồ
Tôi bàng hoàng nhớ lại thuở xa xưa
Những vang bóng cả một thời dĩ vãng.*

*Ôi những đoàn quân Việt Nam hùng tráng
Lớp lớp từng đem xương máu cứu non sông
Nổi chí ông cha giữ vững cột đồng
Chẳng hổ danh bốn ngàn năm nòi Việt*

*Và đêm nay giữa bầu trời thanh khiết
Sáng ngời lên ngàn vạn những vì sao
Tâm thức tôi một thoáng bỗng nôn nao
Tưởng khí phách những anh hào muôn thuở ấy.*

vân nường

đuốc sáng choang, ồn ào tiếng cười nói của dân cờ bạc. Michael đưa Jennifer đến một bàn đánh phé và đưa cho nàng mấy tấm thẻ nhựa:

- Chúc cô may mắn.

Chủ sòng bài và dân chơi trong sòng đối xử với Michael Moretti một cách đặc biệt. Michael đánh lớn nên thua đậm nhưng coi bộ hần không nao núng chút nào. Jennifer thì chơi bài bằng số thẻ của Michael và ăn được khoảng ba trăm đồng. Nàng định bụng sẽ đưa trả lại hần vì không muốn mang nợ.

Suốt buổi tối, nhiều cô gái trẻ đẹp đi qua chào hỏi Michael. Hần lịch sự nói chuyện với họ nhưng có vẻ chỉ thích Jennifer. Tuy không ưa hần nhưng Jennifer vẫn thấy tự ái được ve vuốt.

Đầu hôm thì Jennifer thấy mệt và chán đời, nhưng bây giờ đã quá nửa đêm mà nàng vẫn thấy khoẻ khoắn, có lẽ nhờ sự sống động của Michael.

Hần dẫn nàng về phía quầy rượu của một nhóm nhạc sĩ nhạc Jazz, sau đó họ sang phòng tiếp tân của khách sạn để xem một nhóm khác trình diễn văn nghệ. Đến bất cứ đâu, Michael cũng được đối đãi như một ông hoàng. Ai cũng muốn được hần chú ý, chào hỏi. Trong khoảng thời gian cạnh nhau, Michael không nói gì khiến Jennifer phải phật lòng. Từ hần phát ra một sức thu hút mãnh liệt khiến nàng rung động. Thân thể nàng dấy lên đòi hỏi, âm thầm nhưng mãnh liệt. Michael như một con thú có sức sống mãnh liệt mà lần đầu tiên Jennifer mới gặp.

Mãi đến 4 giờ sáng, Michael mới đưa Jennifer trở về khách sạn nàng trọ. Khi đứng trước cửa, Michael nắm lấy tay nàng:

- Chúc cô ngủ ngon. Đêm nay là đêm vui nhất đời tôi.

Nghe những chữ này từ miệng hần, tự dưng Jennifer thấy xúc động.

(còn tiếp)



mang xuống tuyên đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

- Ông con với con chưa nói với nhau về chuyện ấy. Vì chưa phải lúc. Vẫn còn hy vọng.

Ánh mắt Lee chợt sáng lên:

- Bao nhiêu hy vọng?

- Chút xú thôi, cô ơi. Nhưng chút xú hy vọng cũng là hy vọng. Ta vẫn phải chiến đấu.

Ra khỏi nghĩa trang, hai cô cháu đi vào một đường vắng với những vĩa hè mang dấu tích của tháng năm dài, con đường với những hàng cây sồi cổ kính. Những toà nhà ở đây đều cũ kỹ nhưng được giữ gìn, tu bổ, sơn phết sạch sẽ đẹp mắt, những cánh cổng cao lớn, đường đi từ cổng vào thềm nhà thật dài, những chú mèo bình yên nằm lơ mơ ngủ trên những bậc cửa. Trẻ con trên xe đạp và trên những bàn trượt chạy qua chạy lại, ông già bà cả ngồi trên thềm nhà mỉm cười, vẫy tay chào khách qua đường.

Lee bỗng nói, giọng xúc động:

- Adam... Đây là khu ngày xưa còn bé của cô.

Lúc nào bà cô chàng cũng dịu dàng, thân thiết với chàng nhưng lúc này Adam thấy bà thân thương hơn. Bà bước đi, hai tay thủ trong túi áo khoác, mắt bà ươn ướt vì những kỷ niệm xưa, những kỷ niệm vừa êm

đềm, dịu ngọt vừa cay đắng, buồn phiền. Lee nghiêng mặt nhìn vào từng nhà như trước khi bà từng sống trong đó hay hy vọng nhìn thấy hình ảnh những cô bạn ngày xưa. Bà như nghe thấy tiếng cười lanh lảnh, tiếng cãi nhau của những bé gái trên dưới mười tuổi.

- Ngày xưa đẹp chứ cô? Adam hỏi.

- Cô không biết. Nhà ta ở trại. Hồi ấy cô chưa được sống ở thành phố. Cô vẫn mơ ước được sống trong khu thị tứ như thế này, gần trường học, gần sân chơi, gần tiệm bách hoá muốn mua cái gì cũng có sẵn. Bọn trẻ thành phố tự cho chúng văn minh hơn bọn trẻ sống ở thôn quê. Cũng đúng thôi. Nhưng đó không phải là vấn đề với cô. Cô có nhiều bạn ở khu này, gần như ngày nào cô cũng đến đây chơi nên khu này gần như là khu nhà cô vậy. Chỉ về sau tình hình mới xấu đi.

- Tại vì ông nội con, phải không?

Một bà già bận bộ áo hoa, đội mũ nan rộng vành, đang quét khoảng sân trước nhà khi hai cô cháu đi ngang. Bà già ngừng chổi nhìn sống Lee. Lee đứng lại:

- Chào bà Langston.

Lee niềm nở cất tiếng. Bà Langston vẫn đứng ngây nhìn, hai bàn tay bà nắm vững cán chổi.

- Tôi là Lee Cayhall. Bà có nhớ tôi

không?

Bà già nhìn quanh như sợ có người khác nghe được cái tên Cayhall và bắt được bà đứng nói chuyện với một người Cayhall. Không biết bà có nhận ra Lee không, hai cô cháu chỉ thấy bà gật đầu rồi lập tức xách chổi đi vào nhà.

Hai cô cháu lại đi.

- Hồi ở trung học cô hay đi chơi với anh con bà ấy - Lee lắc đầu như không tin bà Langston lại không nhận ra hay không nhớ nàng là ai - Anh con bà ấy có đưa cô về nhà chơi mấy lần.

- Con đề nghị chúng ta không tự xưng tên hay nhận họ nhận hàng, nhận quen thuộc với bất cứ ai trong ngày đi chơi hôm nay. Được không cô?

- Đồng ý. Rất nên. Ý kiến hay đấy.

Lee đeo cặp kính đen lên mắt. Hai bên đường họ đi qua có nhiều ông bà già đang sửa vườn hoa, cây cảnh. Những ông bà già nhân tản này đứng nói chuyện với nhau và tò mò nhìn hai người lạ đi ngang nhưng Lee không dừng lại chào hỏi ai nữa. Hai cô cháu vừa đi vừa nói chuyện trời mưa trời nắng, cỏ cây hoa lá cho đến lúc Lee đứng lại.

- Adam... Con nhìn cái nhà thứ ba bên tay phải kia kìa. Cái nhà sơn màu nâu ấy. Nhà con đấy. Hồi con mới ra đời, gia đình con sống trong căn nhà đó.

Hai cô cháu đến gần ngôi nhà. Có hai em nhỏ đang chơi bắn súng trong vườn. Đó là một căn nhà vuông vắn, xinh và gọn, sạch, rất hợp với những cặp vợ chồng trẻ mới có một con. Adam lên ba khi Eddie và Evelyn đi ra khỏi nhà này.

Adam cố moi trong ký ức tìm kỷ niệm, nhưng chàng không nhớ gì cả.

- Thời đó nhà này sơn màu trắng

- Lee nói - Hai hàng cây này cũng thấp hơn, nhỏ hơn.

- Cuộc sống của ba má con thời ấy ra sao, cô?

- Rất đẹp. Mới lấy nhau, mới có một đứa con kháu khỉnh. Ba con đổi việc làm luôn nhưng chẳng bao giờ không có việc lâu hơn một tuần. Má con làm việc bán thời gian trong một

tiệm kim hoàn. Cô thấy thời kỳ ấy ba má con sống rất hạnh phúc. Má con không phải là người địa phương nên không quen thân ai ở đây. Má con đi làm xong là về nhà thôi.

Một em nhỏ chìa khẩu súng nhựa bắn Adam. Chàng cười với em rồi đi theo Lee. Hai cô cháu sang khu công viên gần cạnh.

Lee trở thành hướng dẫn viên kiêm giảng viên lịch sử. Năm 1863 bọn Yankee đốt rụi Clanton - bọn khốn kiếp. Sau Nội chiến, Đại tướng Clanton, một người hùng của quân đội Nam Hoa kỳ, gia đình ông là sở hữu chủ vùng Clanton, từ mặt trận trở về. Ông cụt mất một chân. Ông bỏ lại cái chân này ở một góc nào đó trên mặt trận Shiloh. Ông trở về và đích thân hoạch định địa điểm xây toà Pháp đình và những đường phố chung quanh. Bản hoạ đồ nguyên thủy của ông hiện còn được giữ trong phòng hồ sơ trên lầu Pháp đình. Ông thích bóng mát nên cho trồng nhiều hàng sồi thẳng băng quanh Pháp đình. Là người minh triết nhìn xa trông rộng, ông đã thấy trước cảnh thành phố hồi sinh từ đồng tro tàn và trở thành phồn thịnh.

Thành phố có khu trung tâm thương mại nhưng người dân vẫn thích đi mua sắm ở những tiệm nhỏ quanh công viên trong những chiều thứ bảy, sáng chủ nhật. Lee kể những chuyện này về Clanton khi hai cô cháu đi bên nhau trên hè phố. Xe cộ ít, chạy chậm dưới đường, người đi lại trên vỉa hè còn ít và chậm rãi hơn. Lee dừng lại trước một tiệm thuốc tây nhỏ xíu:

- Đây là một sào huyệt của bọn trẻ thời cô còn nhỏ. - Lee gỡ cặp kính đen ra khỏi mắt - Đằng sau tiệm này có phòng bán kem, nước ngọt, có máy nhạc và truyện bằng tranh cho khách tha hồ đọc. Chỉ cần một xu thôi là mua được ly kem dâu bự cỡ như cái cối, ăn nhẩn nha nửa giờ mới hết. Nếu là cặp con trai con gái cùng đến thì cối kem còn kéo dài hơn nữa.

Tay trong tay, hai cô cháu đi đến đài Tưởng Niệm. Lee chỉ pho tượng đồng, giới thiệu đó là tượng Đại

tướng Clanton, với đủ cả hai chân. Ngày thứ bảy Pháp đình đóng cửa. Họ mua hai lon Coca từ máy bán tự động ở vỉa hè và ngồi nghỉ trên những bậc thềm Pháp đình. Lee kể cho anh cháu nghe vụ án nổi tiếng nhất quận này. Vụ xử anh Carl Lee Hailey trong Pháp đình sau lưng họ. Carl Lee Hailey là người da đen, anh dùng súng bắn chết hai người đàn ông da trắng đã hăm hiếp con gái anh. Trong những ngày xử có hai đám biểu tình thường trực trước toà. Một bên là dân da đen biểu tình đòi thả tù, một bên là dân da trắng đảng KKK biểu tình đòi tử hình người tù. Tình hình nghiêm trọng đến nỗi Vệ binh Quốc gia được gửi đến để đề phòng bạo động. Ngày ấy Lee lái xe từ Memphis tới đây để xem cảnh náo động. Bồi thẩm đoàn xử Carl Lee Hailey toàn là người da trắng và anh ta được tha bổng.

Lee đưa Adam ra đầu công viên. Ở đây có hai vòi nước giống hệt nhau, một ở bên phải, một ở bên trái lối vào công viên. Ngày xưa dân da trắng đi chơi công viên uống nước ở vòi bên phải, dân da đen cũng đi chơi công viên uống nước ở vòi bên trái. Không có lẫn lộn. Cho đến ngày một phụ nữ da đen tên là Rosai Alfie Gatewood, người phụ nữ da đen thứ nhất, dám đường hoàng đến uống nước ở vòi nước vẫn được dành riêng cho người da trắng. Cô uống nước đường hoàng, công khai mà không bị người da trắng nào chặn lại, thoả mạ hoặc đánh đập. Ít lâu sau vụ này, cả hai vòi nước đều bị khoá.

Hai cô cháu tìm được cái bàn trống trong tiệm ăn đông khách gần công viên. Lee kể những chuyện vui về thành phố và người thành phố. Trong lúc ăn bà vẫn mang kính đen. Adam nhận thấy nhiều lần bà cô chàng nhìn những người chung quanh như sợ họ nhận ra bà.

Ăn xong, hai cô cháu đi bộ trở về nghĩa trang, nơi họ để xe. Adam lái xe, Lee ngồi cạnh chỉ đường. Họ đi vào vùng quê, qua nhiều khu phố tồi tàn của người da đen, nhiều trang trại nhỏ với những đàn bà gặm cỏ trên

sườn đồi. Nói chung thì miền đồng quê vẫn đẹp và hôm nay là một ngày đẹp trời.

Lee bảo Adam lái xe vào con đường nhỏ lát đá dẫn đến trước toà nhà sơn trắng bỏ hoang với những giàn hoa dại mọc ở cổng và những dây leo ivy phủ kín các khung cửa sổ. Toà nhà cách xa đường lộ đến trăm thước. Lối vào nhà bị che lấp vì những bụi cỏ gai. Cỏ dại um tùm trong vườn nhà. Hộp gỗ đựng thư bên cổng đã mục nát vì mưa nắng.

- Giang sơn nhà Cayhall của cô cháu ta đây...

Lee nói nhỏ. Hai cô cháu ngồi im trong xe một lúc. Họ yên lặng nhìn toà nhà hoang. Cuối cùng anh cháu hỏi:

- Sao... sầu thảm quá vậy cô?

Chàng định nói "Sao nhà ta..." nhưng chàng không thốt ra được hai tiếng "nhà ta" thân thương. Toà nhà hoang vắng này không có vẻ gì thân thương với chàng.

- Nó nguyên là một toà nhà đẹp, nhưng số mệnh nó không ra gì. Chủ nó gặp tai hoạ nên nó chịu hoạ lây và trở thành thể thảm như thế này...

Lee gỡ cặp kính để lau nước mắt:

- Cô ra đời trong nhà này, cô sống trong nó mười tám năm và trong một ngày cô đã vội vã rời bỏ nó để ra đi.

Anh cháu thắc mắc:

- Sao nhà lại bị bỏ hoang như thế? Nhà của ông con phải không cô? Ông con không ở nhà, nhà có thể giao cho văn phòng địa ốc nào đó quản lý, cho mượn hoặc bán đi chứ.

Lee tự trấn tĩnh để không khóc thêm, bà hít vào một hơi dài rồi cố gắng xếp đặt cho câu chuyện có thứ tự:

- Nhà của ông nội nhưng phải cầm thế lấy tiền chi luật sư trong mấy lần ra toà, nặng nhất là lần ra toà sau cùng. Ông chẳng bao giờ trở về nhà nữa và ngân hàng tịch biên nhà. Có đến tám mươi mẫu đất canh tác sau nhà nhưng rồi tất cả đều hoang hoá hết. Cô có ngờ ý muốn chú Phelps mua nhưng chú từ chối. Cô chẳng trách gì chú ấy vì chính cô cũng không muốn trở về đây chút nào. Kể

từ ngày nhà bị tịch biên, đây là lần thứ nhất cô trở về đây. Ngân hàng có cho vài người đến mượn nhưng cô nghe nói ai ở cũng làm ăn lụn bại. Cuối cùng là bỏ hoang luôn. Khi đưa con đến đây, trên đường đi cô vẫn không biết nhà còn đứng hay đã sụp rồi.

- Còn những đồ đạc của ông bà con thì sao?

- Khi tịch biên, ngân hàng có cho cô mượn lấy đồ gì thì lấy. Cô về những chỉ lấy đi mấy tập hình, mấy bức hoạ, những giấy tờ riêng, sách Kinh, vài vật kỷ niệm, cái tủ nhỏ bằng gỗ quý của bà nội. Cô gửi tất cả những thứ đó trong nhà kho ở Memphis.

- Con muốn được xem. Cho con xem.

- Con muốn đến xem lúc nào cũng được. Con muốn lấy gì thì lấy. Bà mẹ cô đã chết, ông bố cô ở trong khám Tử hình, anh cô tự tử... Cô còn tình

thần nào mà giữ đồ kỷ niệm gia đình.

Lee bỗng rùng mình:

- Thật ghê rợn... hôm cô trở về đây một mình để lấy đồ. Con không tưởng tượng nổi đâu. Cảm giác thương tâm của cô khi cô một mình đi vợ vẫn trong nhà, bỏ cái này, lấy cái kia, hy vọng giữ chúng để một ngày nào đó mai sau lấy ra xem. Giữ làm gì, xem lại làm gì nếu không phải là để khóc? Những năm xưa mình sống với bố mẹ, anh em mình yên vui trong nhà này, có bao giờ mình nghĩ có ngày nhà chẳng còn ai cả, mình trở lại một mình. Hôm ấy thực tình là cô muốn tưới một can xăng, phóng một mồi lửa cho nó cháy tiêu. Bây giờ cô ân hận là ngày đó cô đã không đốt nó. Đừng tưởng là cô nói chơi đâu. Cô muốn đốt nhà này thực đấy. Hôm ấy sau khi đi lơ phờ trong nhà một hồi, cô tìm được cây đèn dầu trong bếp. Dám còn

cả lít dầu hơi trong đèn. Cô đặt cây đèn lên bàn và đứng nhìn nó thật lâu. Cô thấy đốt nhà quá dễ.

- Sao cô không đốt?

- Khi ấy vợ chồng cô chú vẫn chưa xa nhau hẳn, cô mới sinh em Walt. Cô biết nếu cô đốt nhà cô cũng chẳng bị tù vì chú Phelps sẽ đền tiền cho ngân hàng. Ông chồng cô không thể để cho bà vợ ông vào tù vì bất cứ tội gì, nhưng cô không dám vì sợ tai tiếng... Bố giết người, con đốt nhà. Hôm nay nghĩ lại cô thấy ân hận. Phải chi ngày ấy cô cho nó mồi lửa.

Không khí trong xe bắt đầu nóng. Adam mở cửa bước ra khỏi xe.

- Cho con đi một vòng quanh nhà.

Hai cô cháu len lỏi giữa những bụi gai, bước qua những vũng nước rộng đến nửa thước.

Khi lên đến thềm nhà, Lee quả quyết nói:

- Cô không vào nhà đâu.

Lee rút tay ra khỏi bàn tay anh cháu. Adam nhìn khung cửa rệu rã và bỏ ý định vào bên trong nhà. Chàng đi vòng quanh nhà, kiểng chân nhìn qua những khung cửa sổ chẳng chịt dây leo vào những gian phòng tối om.

Sân sau có mấy cây sồi, cây thích cổ thụ, tàn lá rậm rạp xoè rộng ngăn ánh nắng nên mặt đất bên dưới tro trụi, cỏ không mọc được. Sân dẫn ra vườn sau, khu vườn chạy dài đến hơn ngàn thước, xuống tới tận bìa rừng dưới chân đồi. Xa nữa là rừng cây.

Đến đây Lee lại nắm tay Adam, đưa anh cháu đến bên căn nhà gỗ chứa đồ ở góc vườn. Cô nhìn lên vòm cây bên nhà.

- Đây là cây của cô. - Giọng nói của Lee có âm thanh rung động - Cháu biết tên cây này không? Cây mạy châu đấy. Cây mạy châu của cô ngày xưa.

Chàng trẻ trầm trồ:

- Cây lớn quá chứ.

- Cây này dễ trèo lắm. Cô ngồi cả giờ trên chạc cây, thả hai chân toòng teng, dựa lưng vào thân cây. Mùa xuân, mùa hạ cô thường lên cây ngồi, người lớn đi ở dưới không biết có cô trên cây. Cô có thế giới riêng của cô trên ấy.

ngậm ngùi

*Trong trẻo trời cao nắng buổi trưa
Hàng cây đùa gió, đứng dong đưa
Nghe vắng chim ca mà tha thiết
Chợt nhớ bao ngày ở quê xưa.*

*Cũng bầu trời toả nắng mênh mông
Hàng cây xanh biếc ngấm giòng sông
Chim nháy chuyền cành ca lãnh lót
Âm thanh vang động cả thình không.*

*Xạc xào gió thổi, nước lắn tăn
Luồn cây trò chuyện với lá cành
Giòng sông lấp lánh như cười mỉm
Làm dáng soi mình lữ cây xanh!*

*Hồn như vút biến một giấc mơ
Nổi trôi thân phận, dáng ơ thờ
Mắt xa lướt tới ngoài muôn dặm
Quê hương thấp thoáng mây vật vờ!*

*Ở đây lạ lắm chốn quê người
Cũng bầu trời ấy, thấy xa xôi
Nhìn lại hàng cây không quen thuộc
Nghe tiếng chim kêu bỗng ngậm ngùi.*

duyên hoài ninh



Bỗng dưng Lee nhắm mắt lại, đặt một tay lên miệng, đôi vai run run. Adam ôm lấy cô. Chàng muốn nói một câu gì đó để bà cô bớt đi nỗi xúc động.

Một lát sau Lee nói:

- Chuyện ấy xảy ra ở đây.

Cô cố gắng không khóc. Adam im lặng.

- Con có hỏi cô về chuyện ông nội giết một người da đen...

Lee nói, hai hàm răng nghiến lại, những ngón tay run run đưa lên má chặn những giọt nước mắt. Bàn tay cô run đến nỗi cô phải thả cả hai tay trong túi áo:

- Vụ ấy xảy ra ở đây, trong sân này.

Một phút dài trôi qua trong khi hai cô cháu đứng nhìn ngây căn nhà, không người nào muốn cất tiếng nói. Gió nhẹ rì rào trong vòm lá cây trên đầu họ. Tiếng gió thổi, lá reo là tiếng động duy nhất trong khu nhà hoang vắng này.

- Tên chú ấy là Joe Lincoln. - Lee hít vào một hơi dài trước khi nói - Ba con và cô quen gọi chú ấy là chú Joe. Chú ấy có đến năm, sáu đứa con. Nhà ở dưới kia, làm công cho nhà ta. Nhà gia đình chú ấy ở cũng của nhà ta. Dân da đen đông con thời ấy phải làm việc vất vả khủng khiếp mới có thể tạm đủ sống. Con trai chú ấy tên là Quince, cùng tuổi với Eddie, ba con, chơi khá thân với Eddie. Một chiều mùa hè bọn trẻ không phải đi học, Eddie và Quince chơi đùa ở đây. Cả hai năm ấy mới tám, chín tuổi. Đang chơi, Eddie kêu bị mất một tên lính chì và cho là Quince lấy cắp. Quince không nhận. Hai bên đang cãi cọ thì ông nội con đi đến. Ông tát cho Quince mấy cái, chửi: "Đồ mọi đen, dòng giống trộm cắp..." Quince khóc, chạy về nhà. Ông nội con vào nhà lấy cây gậy, ra ngồi trên thềm nhà...

Lee chỉ tay về phía thềm nhà:

- Ông hay ngồi hút thuốc lá ở chỗ ấy. Ông có gọi ba con: "Eddie, ra coi bố đánh thằng mọi đen này..." Chú Joe đến. Ông nội và chú to tiếng. Ông nội nhảy đến đánh trước. Chú Joe khoẻ hơn, trẻ hơn nhưng không dám

đánh. Chú chỉ đỡ. Ông yếu hơn nhưng tấn công dữ dội, đánh lấy thắng. Hai ông bố đánh nhau, hai anh con đứng khóc bên ngoài. Rồi ông vớ được cây gậy và trận đánh trở nên không đồng sức nữa. Chú Joe bị ông đánh ngã và dường như ông muốn đánh cho chú chết luôn. Chú Joe ngã, dậy không nổi. Ông vẫn đánh tới tấp. Chú Joe la lên bảo Quince: "Lấy súng..." Chú được cấp cây súng để bắn bọn chồn cáo phá phách trong trại. Cây súng ấy cũng của ông nội con. Ông nội con cũng ra lệnh cho ba con vào nhà lấy súng. Khi súng mang ra, chú Joe đã đứng lên được nhưng chú chạy không kịp. Ông nội nổ súng. Chú Joe lại ngã xuống. Dường như chú chết ngay vì bị bắn vào đầu...

Adam thấy cổ họng chàng nghẹn lại:

- Cô chứng kiến vụ ấy từ đầu đến cuối ư?

Lee khổ sở gật đầu. Hai má cô đầm đìa nước mắt:

- Không may cho cô là lúc ấy cô đang ngồi trên cây mạy châu này. Không ai biết có cô ở trên cây. Kể cả Eddie và Quince. Cô nhìn thấy hết. Quince cầm súng chạy đến. Cô sợ ông nội bắn cả Quince nhưng Quince thoát chết vì vút súng đi để ôm lấy xác bố. Ngay sau đó là Ruby, vợ chú Joe, cùng mấy đứa nhỏ lóc nhóc chạy đến, kêu khóc thảm thiết. Ông nội con lấy luôn cây súng Quince đem tới, đi vào nhà.

- Lúc ấy ba con ở đâu?

- Trong phòng riêng. - Lee ngược mắt nhìn lên một khung cửa sổ rêu rã trên lầu - Khi ông nội đã vào nhà, không thấy ai để ý, cô từ trên cây tụt xuống, chạy thẳng vào rừng. Ba con và cô có một chỗ ngồi chơi rất tốt bên bờ suối. Cô biết chắc thế nào ba con cũng đến đó tìm cô. Ba con chạy đến, kinh hoàng và xúc động kể cho cô nghe vụ ông nội vừa bắn chết chú Joe. Ba con ngạc nhiên khi cô nói cô đã chứng kiến vụ ấy từ đầu đến cuối. Lúc đầu ba con không tin nhưng sau đó phải tin vì những chi tiết cô kể. Ba con lấy trong túi ra tên lính chì vừa tìm thấy trong phòng, tên lính đồ chơi

mà ba con bảo là Quince đã lấy cắp. Từ đấy ba con có mặc cảm phạm tội. Cô hứa cô sẽ không nói với ai việc ba con tìm lại được tên lính chì. Ba con hứa sẽ không nói là cô nấp trên cây nhìn thấy ông nội đánh và bắn chú Joe. Ba con ném tên lính chì oan nghiệt ấy xuống suối.

- Như vậy là ông nội con không biết có cô nhìn thấy ông bắn Joe?

- Không bao giờ ông biết. Eddie không nói, cô cũng không nói. Cô cũng không nói chuyện ấy với cả bà nội. Sau ba con, con là người duy nhất nghe cô kể chuyện và biết cô lúc đó ngồi trên cây này. Khi anh em cô về đến nhà, ông bà đang cãi nhau kịch liệt. Bà điên lên mà ông cũng điên không kém. Dường như ông đánh bà hay là tỏ vẻ định đánh bà, cô không biết rõ, chỉ biết là bà đưa ngay ba con và cô vào xe lái đi. Khi xe ra đến cổng thì xe của ông Cảnh sát trưởng đến. Ai cũng tưởng ông bị bắt đi nhưng khi trở về, ông vẫn ngồi hút thuốc trên hiên nhà như không có chuyện gì xảy ra cả.

- Ông sẽ-ríp làm gì hả cô?

- Không làm gì nhiều. Ông nội khai là hai người đánh nhau. Ông phải nổ súng để tự vệ, nếu không ông có thể bị đánh chết. Chỉ là mạng sống của một anh mọi đen thôi, chẳng có gì quan trọng. Lúc đó là Mississippi của những năm 50. Đời sống thời ấy ở miền này không giống như ngày hôm nay. Người da trắng giết người da đen không bị truy tố ra toà dù chỉ là ra toà xử lấy lệ, không cả bồi thường cho gia đình nạn nhân. Vụ án mạng xếp lại luôn. Ông nội còn được quyền giữ cả khẩu súng ông đã giao cho chú Joe.

- Sao gia đình ông Joe không kiện?

- Kiện cáo gì được. Ai nghe họ? Ai bênh vực họ? Ông nội ra lệnh đuổi vợ con chú Joe ra khỏi nhà. Việc đuổi đi là hợp pháp. Mẹ con Ruby Lincoln phải dắt díu nhau đi thôi. Họ đi đâu? Làm gì để sống? Không ai cần biết. Bà nội phản đối việc trục xuất vợ con chú Joe nhưng không được. Bà giận lắm. Cô tưởng bà ly dị ông ngay lúc

đó chứ.

Lee thở dài:

- Rất tiếc bà nội đã không cương quyết hơn nữa với ông nội. Biết đâu nếu bà làm dữ, đòi ly dị, tính tình ông lại chẳng thay đổi, ông lại chẳng phải suy nghĩ kỹ trước khi làm một việc gì quan trọng và tình trạng ngày hôm nay của cô cháu mình đã chẳng xảy ra.

- Sau đó có bao giờ ba con đi tìm anh bạn da đen Quince không?

- Có. Khi lái được xe, Eddie đi tìm gia đình Lincoln. Họ sống trong khu người da đen tồi tàn nhất Clanton. Ba con kể là nhà họ ở không có điện, không có cả nước máy. Ba con xin lỗi, bà Ruby yêu cầu ba con đừng bao giờ trở lại nữa.

Lee đi tới ngồi dựa vào gốc cây mạy châu. Adam đi theo. Chàng đứng nhìn và thấy thương hại bà. Tội nghiệp! Một cô bé mới mười tuổi đã trông thấy ông bố giết người. Chàng nhớ tới ông bố của chàng. Bây giờ chàng hiểu tại sao ông lại có những ngày sầu thảm, chán đời. Đó là vì ông mang nặng mặc cảm phạm tội đã gây nên chuyện làm chết oan một mạng người.

Như cảm thông những ý nghĩ của anh cháu, Lee bỗng nói:

- Cô cũng có tội. Nếu lúc ấy cô kêu lên, cô từ trên cây nhảy xuống, vừa chạy vừa kêu, ông nội trông thấy cô... rất có thể ông đã không nổ súng. Người cha khó có thể làm những chuyện hung dữ khi có con gái mình đứng nhìn...

- Bốn mươi năm qua rồi, cô ơi. Có tự hành hạ nào có ích gì!

Lee rên rỉ:

- Thật đáng thương cho ba con và cô. Trẻ con khi có chuyện gì bối rối thường kể với bố mẹ, mong được chỉ bảo. Chị em cô không có ai để kể lể, để được nghe lời khuyên.

Adam còn có cả trăm câu cần hỏi về vụ ông Sam Cayhall bắn chết người tá điền Joe Lincoln, nhưng chàng thấy không nên hỏi gì nữa trong lúc này. Bà cô chàng đang bị xúc động.

Lee bỗng đứng phắt lên, trừng mắt

nhìn anh cháu:

- Đốt đi nhé, Adam?

- Cô nói gì? Đốt cái gì cô?

- Đốt nhà. Đốt hết đi. Để làm gì? Đốt cho tiêu cái nhà này đi. Con ừ một tiếng đi, ta đốt ngay...

Adam chỉ nói:

- Cô cháu mình về thôi.

Chàng nắm cánh tay cô, đưa cô trở ra đường. Lee yên lặng đi theo. Không nói thêm một tiếng, họ rời xa toà nhà của gia đình họ. Khi xe chạy ngang một tiệm thực phẩm bách hoá, Lee bảo ngừng xe để vào mua Coca. Khi trở ra, cô ôm một hộp giấy 6 lon bia. Không để cho Adam phản đối, cô nói ngay:

- Cho cô uống hai lon. Cô uống hai lon thì không sao cả. Đừng quá hai lon.

- Cô không nên uống. Tại sao lại cứ phải uống bia? Cô không uống lon nào cả có hơn không?

- Hai lon thôi mà... Không sao đâu. Rồi con thấy...

Adam không uống. Lee uống liền hai lon rồi ngả đầu lên thành ghế, thi u thi u ngủ. Adam chú tâm vào việc lái xe. Chàng bỗng thấy muốn mau mau ra khỏi miền đất Mississippi nổi tiếng kỳ thị này, chàng mong sớm nhìn thấy ánh đèn của thành phố Memphis.

Chương 24

Adam ngồi một mình trên hiên nhà uống cà phê không có chất cà phê mãi đến 2 giờ sáng. Chàng vừa uống vừa xua tay đuổi muỗi, tâm trí bận nhớ lại những chuyện chàng vừa nghe bà cô kể. Chàng tưởng như chính chàng mang nặng nỗi khổ tâm của ông bố vì cái tội đã vô tình gây ra cái chết của người tá điền da đen. Chàng thấy thù ghét cái xã hội người da trắng tàn nhẫn và lạnh lùng đối xử với những người da đen chịu thua thiệt.

Vào giường chàng ngủ ngay nhưng giấc ngủ đầy những mộng mị vẩn vơ. Chàng mơ thấy chàng tuyên bố với ai đó là chàng từ nhiệm, chàng không biện hộ cho can phạm, người tử tù sẽ chọn một luật sư khác, chàng trở về Chicago không chút vấn vương

và chàng thay tên đổi họ một lần nữa.

Khi Adam thức dậy, ánh nắng đã xuyên qua rèm cửa in những vạch sáng trên sàn phòng. Việc thứ nhất trong ngày là việc chàng nhớ lại chuyến đi trở về mái nhà xưa hôm qua với cô Lee. Hôm nay chủ nhật, chàng hy vọng trời sẽ đẹp, chàng sẽ được ngồi uống cà phê nóng với một chồng báo chủ nhật thật cao. Chiều nay chàng sẽ đến văn phòng. Thân chủ của chàng chỉ còn có mười bảy ngày nữa để sống.

Tối qua về đến nhà, Lee chỉ uống thêm một lon bia nữa rồi đi ngủ. Adam sợ cô khóc, kể lể, đòi uống thêm và say xỉn. Nhưng rất may cô lặng lẽ hôn má anh cháu rồi đi vào phòng. Suốt đêm chàng không nghe tiếng chân cô đi lại trong nhà nên chàng chắc là cô đã ngủ yên.

Tám, cạo râu xong chàng đi xuống bếp. Bình cà phê để sẵn cho chàng biết cô Lee đã dậy và uống cà phê từ lâu. Chàng gọi cô nhưng không nghe tiếng trả lời. Chàng đi tìm. Không có cô Lee trong phòng ngủ. Cô đã ra khỏi nhà từ lúc nào. Có thể cô đi phố mua sắm, cũng có thể cô đi nhà thờ. Chàng sẽ thấy cô trở về chậm lại là trưa hôm nay.

Adam pha bình cà phê mới, lấy đĩa bánh nướng, mang ra hiên nhà. Chàng vừa ăn vừa đọc báo. Bỗng chàng mất hứng ăn uống khi tấm ảnh chụp từ mười mấy năm trước của tử tù Sam Cayhall hiện trên trang báo dưới mắt chàng. Người viết bài là phóng viên Todd Marks. Anh nhà báo này kiểm điểm lại tất cả những ngày tháng quan trọng trong vụ án Sam Cayhall: ngày đặt bom, hai phiên xử đầu, ngày luật sư Marvin Kramer tự tử, ngày Sam Cayhall bị bắt và ra toà lần thứ ba, ngày Sam Cayhall bị tuyên án tử hình. Cuối cùng bài báo được kết thúc với câu hỏi sẽ có chuyện gì xảy ra trong mười mấy ngày sống cuối cùng của tử tù Sam Cayhall.

Đi cùng với bài báo của ký giả Todd Marks là bài phỏng vấn một luật gia tên tuổi. Ông này là giảng sư luật khoa, một chuyên viên về luật

hiến pháp và là người từng theo dõi, viết báo cáo và phê bình nhiều vụ án tử hình. Trả lời phóng viên nhà báo, vị giảng sư nói theo ông, Sam Cayhall không còn hy vọng gì nữa. Ông cũng nói rằng trong rất nhiều vụ tử tù sắp bị thi hành án đến nơi, phép lạ bỗng xảy ra: người ta tìm ra được luận cứ mới, hoặc có việc không đúng thủ tục trong lần xử trước. Nhiều khi một luật sư mới nhập cuộc có cái nhìn mới, phát hiện được một điểm pháp lý nào đó có lợi cho tử tù mà những luật sư trước không thấy. Giảng sư nói tiếp, ông tiếc cho tử tù Sam Cayhall vì đương sự đã được một tập đoàn luật sư quá giỏi, quá mạnh bảo vệ. Tất cả những gì có thể làm lợi cho tử tù Sam Cayhall, những luật sư nhà Kravitz-Bane đều đã làm cả. Cuối cùng vị giảng sư tiên đoán năm ăn một là tử tù Sam Cayhall sẽ phải thụ án ngày 8 tháng 8 sắp tới.

Adam thấy vị giảng sư nói đúng. Thật là chẳng còn hy vọng gì nữa, dù chỉ mong manh. Đúng là chàng bất lực và tuyệt vọng. Gần như giận hờn, chàng đi vào bếp lấy ly cà phê mới.

Chàng vô ý để rơi chiếc ly từ trên bồn rửa chén xuống sàn. Chiếc ly vỡ tan. Chàng lấy chổi và cái hốt rác hốt những mảnh thủy tinh đổ đi. Một vật lạ trong thùng rác làm chàng chú ý. Một vỏ chai rượu Vodka trong đó. Chai rượu có vẻ mới. Chị giúp việc ngày nào cũng đến dọn dẹp trong nhà, thùng rác ngày nào cũng được mang đi đổ. Chắc chắn vỏ chai rượu này mới được bỏ vào đây sáng nay.

Mở tủ lạnh, Adam tìm ba lon bia còn lại trong hộp đựng sáu lon bia mua hôm qua. Không thấy. Chàng tìm khắp trong bếp rồi vào tìm trong phòng ngủ của cô Lee. Việc lục lọi những ngăn tủ đựng y phục phụ nữ làm chàng có cảm giác chàng là một chú thiếu niên đang tuổi dậy thì lần mò tìm hiểu. Cuối cùng chàng tìm thấy ba lon bia nằm trong cái hộp đựng giấy. Cả ba lon đều đã cạn.

Adam thấy ân hận. Cô Lee uống rượu là do lỗi ở chàng. Chàng đã đưa cô trở lại mái nhà xưa, bắt cô phải

ta và em

*Ta ở bên này em có biết
Thương về bên ấy cả chiều đông
Mây trắng xây thành che cổ quốc
Người xa ngàn nẻo phấp tơ lòng.*

*Ta bỏ quê nhà đi biên biệt
Nhiều khi nằm nghĩ chuyện đời qua
Năm tháng đôi bờ như phiên chợ
Ai người tương cảm em và ta.*

*Ta buồn em cũng buồn theo với
Em héo hon từ cuối tháng Tư
Muôn người sa xuống tầng địa ngục
Em đã vì ta vương tội tù.*

*Em ở bên nhà xa vời vợi
Chiều quen mắt đợi thoáng say hồn
Có nghe gió lộng từ thôn cũ
Thấy hiện quanh mình hương phấn son.*

*Em có khi nào mơ nhớ đến
Những buổi đêm về, nổi quanh hiu.
Em phơi mưa nắng gầy thân hạc
Tuổi đã dài thêm nỗi tịch liêu.*

*Em chắc bao lần trong giấc ngủ
Chiêm bao mòn mỏi bóng hiên ngoài
Trong ta cũng có niềm tâm sự
Thề hẹn một ngày vẫn chưa phai.*

*Ta đi chưa biết ngày trở lại
Chí lớn với đầy nợ thế nhân
Tóc râu chiều ẩn màu tiêu bạc
Thoáng mộng say say cuộc phong trần.*

*Ta ở bên này mơ ngàn dặm
Ai về bên ấy, nhấn giùm ta
Dù có đôi bờ ngăn cách biệt
Ta vẫn tương sầu người phương xa.*

lê anh



sống lại những kỷ niệm xấu. Việc đó làm cô xúc động. Người cai rượu kỳ nhất bị xúc động. Kỷ niệm buồn thảm làm cho người đã bỏ được rượu dễ dàng trở lại tìm quên lãng trong men rượu. Chàng đã tàn nhẫn và ích kỷ khi bắt cô Lee phải kể cho chàng nghe về những cái gọi là những bộ xương khô cất giấu trong tủ áo gia đình.

Bỏ ăn trưa, Adam lái xe đến văn phòng ngồi làm việc một mình mãi đến tối. Chàng gọi phôn về nhà lúc 2 giờ trưa, rồi 4 giờ chiều, cô Lee vẫn

chưa về. Để cho cô có thì giờ nghỉ ngơi, chàng đi ăn bữa tối ở tiệm và về nhà lúc 8 giờ.

Nhà tối om. Cô Lee vẫn chưa về. Chàng không có can đảm gọi phôn đến nhà ông chú để hỏi về bà cô của chàng. Chắc ông ta cũng chẳng biết bà vợ ông đi đâu. Chàng định ngủ trên đi-văng ở phòng khách để khi bà cô về chàng sẽ biết, nhưng sau khi xem bộ phim cũ chiếu lại trên ti-vi, chàng cũng vào phòng riêng để ngủ.

(còn tiếp)

bên rặng tuyết sơn

Nguyên tác:
Spirit of Himalaya
của Amar Jyoti

Nguyễn Phong
phóng-tác



(tiếp theo)

Satyakam lặng lẽ quan sát ngôi đền Kali với những cột gỗ sơn son thếp vàng và các pho tượng bày trên những bệ thờ trang nghiêm. Từ khi xuống núi, anh đã thăm viếng nhiều ngôi đền đẹp đẽ như thế này. Anh đã gặp các đạo sư, giáo sĩ tu hành trong những đền đài lộng lẫy nguy nga nhưng anh đã thất vọng vì chẳng ai có thể giúp đỡ hay chỉ bảo anh thêm điều gì mới lạ. Tôn giáo đối với họ chỉ là một hình thức sinh nhai, một nghề nghiệp xây dựng trên lòng sùng tín của tín đồ. Anh đã cố gắng tìm gặp các đạo sĩ nổi tiếng nhưng đa số người anh gặp chỉ là những kẻ chuyên môn về kiến thức từ chương, có thể trích dẫn kinh điển hay thuyết giảng về một đề tài trừu tượng nào đó nhưng không hề có kinh nghiệm tâm linh. Phải chăng người thiếu nữ đang ngồi trước mặt anh đây cũng là một loại tu sĩ như vậy? Satyakam ngược mặt nhìn Bhairavi, cặp mắt anh long lên như khiêu khích nhưng Bhairavi vẫn thản nhiên, mỉm cười nói một cách nhẹ nhàng:

- Không, em không giống như những người anh đã gặp đâu.

Satyakam bối rối, hình như Bhairavi có thể đọc được tư tưởng của anh trong khi đang lẽ ra, anh phải là người đọc rõ tư tưởng của người thiếu nữ đối diện mới đúng. Từ khi xuống núi, anh đã tiếp xúc với nhiều người

nhưng chẳng ai có thể đọc được tư tưởng anh trong khi anh có thể theo dõi tư tưởng của họ như đọc một cuốn sách. Anh đã đọc được các tư tưởng kiêu ngạo, tự cao tự đại của một số tu sĩ nổi tiếng mặc dù bên ngoài họ vẫn tỏ ra khiêm tốn. Anh cũng ghi nhận được các tư tưởng tham lam của những người lãnh đạo tinh thần nhưng lúc nào cũng chỉ lo bòn rút của cải, vật chất của tín đồ. Tuy nhiên với Bhairavi thì anh không ghi nhận được gì hết. Khả năng đọc rõ tư tưởng người khác của anh dường như vô hiệu với người thiếu nữ này. Chẳng lẽ cô ta có thể đạt đến trình độ cao đến thế sao? Từ trước đến nay anh chỉ thấy có một người, vị đạo sĩ già trên đỉnh Tuyết Sơn, đạt đến trình độ đó mà thôi. Nhiều lúc anh đã để tâm theo dõi thầy nhưng không ghi nhận được một tư tưởng gì phát xuất từ ông cả. Anh tự hỏi liệu người ta có thể sống mà tuyệt nhiên không có một tư tưởng gì nảy sinh không? Như đọc được suy nghĩ của Satyakam, Bhairavi mỉm cười thích thú:

- Có chứ, nếu người ta hoàn toàn làm chủ được thân, khẩu và ý.

Một lần nữa Satyakam cảm thấy bối rối. Anh biết công phu chủ trị tư tưởng của mình chưa được như thế. Dù khổ công tập luyện, anh vẫn chưa làm chủ được ý thức nên nhiều lúc tư tưởng anh chạy lung tung như con ngựa bất kham. Một người có khả năng đọc được tư tưởng của người

khác sẽ dễ dàng ghi nhận ngay những tư tưởng lộn xộn này. Anh nhìn thiếu nữ trước mặt với vẻ thán phục, không phải vì cô ta có thể đọc được tư tưởng của anh nhưng vì anh không thể đọc được tư tưởng của cô ta. Phải chăng cô đã hoàn toàn làm chủ được tư tưởng của mình, không để nó dấy lên cho người khác ghi nhận? Không lẽ một thiếu nữ còn trẻ như thế mà đã đạt đến trình độ cao siêu như vậy sao? Dĩ nhiên anh biết tuổi tác không có ý nghĩa gì so với những người đã khổ công tu luyện nhiều đời, nhiều kiếp và có thể gìn giữ công phu qua các kiếp sống. Anh cố gắng tập trung tư tưởng để ghi nhận những rung động phát ra từ người đối diện nhưng không thành công. Hai người ngồi yên như đắm mình trong trạng thái thiền định nhưng thật ra họ đang vận dụng công lực để theo dõi tư tưởng của nhau. Một lúc sau, Satyakam toát mồ hôi trán trong khi Bhairavi vẫn thản nhiên mỉm cười một cách thoải mái. Cuối cùng Satyakam đứng dậy cung kính chắp tay chào Bhairavi rồi bước ra khỏi ngôi đền Kali, người thiếu nữ của đưa tay lên đáp lễ. Cuộc thăm dò tư tưởng chấm dứt và Satyakam đã nhận thua. Anh vừa đi vừa suy nghĩ về những người có thể đọc rõ tư tưởng người khác và nhớ lại một câu chuyện xảy ra cách đó không lâu.

Lần đó anh đi ngang đền thờ Brahma tại Calcutta. Đây là một ngôi đền đang xây cất dở dang, gạch ngói còn ngổn ngang khắp nơi nhưng vẫn có rất đông tín đồ tụ họp để nghe một giáo sĩ thuyết giảng. Ông này hùng hồn lên tiếng kêu gọi mọi người cố gắng đóng góp vào công cuộc xây cất đền thờ và hứa sẽ chuyển lời cầu xin của họ đến Thượng Đế để họ có được một đời sống tốt đẹp ở kiếp sau. Nhìn vị giáo sĩ hăng say diễn thuyết, Satyakam đọc rõ được tư tưởng tham lam của ông ta. Ông này thật ra không hề có ý định muốn cho ngôi đền hoàn tất vì biết cái dự án xây cất kia là lý do chính đáng để ông kêu gọi lòng hảo tâm của tín đồ. Những người ngoan đạo không bao giờ để nơi thờ

phụng Thượng Đế của họ xây cất dang dở như thế, họ sẽ dốc hết hầu bao đóng góp và giáo sĩ sẽ có một món tiền lớn bỏ túi. Ông chủ trương sẽ kéo dài chương trình xây cất càng lâu càng tốt để trục lợi cho đến khi không thể kéo dài hơn được nữa. Nhìn những tín đồ đang dốc túi đưa tiền cho tu sĩ để đổi lấy những lời hứa hẹn hảo huyền, Satyakam cảm thấy khó chịu. Bất chợt anh thấy một ông lão râu tóc trắng xoá, chống gậy bước đến:

- Này anh bạn trẻ, tại sao anh lại tỏ ra khó chịu với những người mộ đạo chân thành kia?

- Tôi cảm thấy thương hại cho những người mù quáng nghe theo lời kêu gọi dối trá của tên tu sĩ tham lam kia...

Ông lão mỉm cười xua tay:

- Nhưng anh không thấy rằng họ đang tiến gần Thượng Đế hay sao?

Satyakam ngạc nhiên:

- Làm sao như thế được? Thượng Đế nào nghe những lời cầu xin ồn ào náo nhiệt đó?

- Thế anh đã biết gì về Thượng Đế?

Satyakam không trả lời, anh nghĩ việc gì mình phải trình bày quan niệm riêng tư cho một người không quen biết nhưng ông lão đã bật cười:

- Này anh bạn, liệu anh đã đến gần Thượng Đế hơn những kẻ đang cầu nguyện ồn ào kia không? Anh đừng tưởng công phu tu tập hàng trăm kiếp của anh đã hơn được đức tin của những người mộ đạo chân thành đó. Có thể họ vô tư không biết tu sĩ kia đã âm mưu gì, nhưng điều đó đâu ăn nhập gì đến lòng thành kính và đức tin của họ. Anh nên biết sự tin tưởng mãnh liệt vẫn là một động năng rất mạnh để giúp họ đến gần Thượng Đế. Này anh bạn trẻ, những người này không hề biết thiền định sâu xa, không hề biết phân tích chân lý tuyệt đối hay suy gẫm về những triết lý trừu tượng. Con đường của họ là đức tin và đó là động năng mạnh nhất. Hãy nhìn họ không hề ngập ngừng khi cầu nguyện kia, hãy nhìn sự chân thành và tha thiết của họ rồi anh sẽ thấy

rằng họ đã tiến rất xa. Thâm tâm họ không hề bị bất an, đầu óc họ không hề bị các vọng tưởng chi phối khi họ nhiệt thành cầu nguyện. Liệu anh có hơn được họ không?

Satyakam giật mình. Đây là lần đầu anh gặp một người có thể hiểu rõ tâm trạng dằn vặt đầy bất an của anh. Ông lão mỉm cười nói tiếp:

- Khi một người muốn kinh nghiệm mọi sự thì trước hết họ cần phải mở rộng lòng để quan sát và học hỏi chứ không phải để phê phán hay chỉ trích. Làm sao người ta có thể kinh nghiệm gì khi lòng còn đầy tự hào?

Lời nói của ông lão làm Satyakam sực tỉnh. Anh vội vã cúi đầu cung kính chấp tay thưa:

- Xin cảm ơn ngài đã chỉ dạy cho...

Ông lão lắc đầu ngắt lời:

- Này anh bạn, anh muốn học hỏi thêm thì hãy đến Kadambini, một làng nhỏ cách đây khoảng mười ngày đường, tìm đến một hang động nằm giữa khu nghĩa trang và anh sẽ gặp người có thể chỉ dẫn cho anh về những phương pháp tu mà anh đang cần.

Satyakam mừng rỡ định lên tiếng hỏi thêm nhưng ông lão đã lắc đầu bỏ đi lẫn vào đám đông đang cầu nguyện ồn ào kia.

Khi Satyakam đến Kadambini thì trời đã sụp tối. Theo lời ông lão, anh tìm đến cái hang nằm giữa khu nghĩa trang thấy một đạo sĩ mình trần, quần một cái khố nhỏ đang ngồi xếp bằng trên một đống xương người. Vừa nghe tiếng chân đến gần, đạo sĩ đã quắc mắt lên nhìn Satyakam, hai mắt ông ta long lên hết sức dữ tợn:

- Này kẻ không sợ chết kia, ngươi muốn gì?

Giọng nói chất chúa của đạo sĩ vang lên trong đêm khuya thanh vắng khiến ai nghe cũng phải giật mình kinh sợ, nhưng Satyakam thản nhiên:

- Tôi muốn được học hỏi thêm với ngài.

Đạo sĩ trợn mắt, ánh mắt ông ta dường như toé lửa và khắp người ông

toả ra một ánh sáng lạ lùng trông như lân tinh:

- Ai đã nói cho người biết về nơi chốn này?

Satyakam thông thả kể lại chuyện ông lão tóc bạc anh đã gặp tại Calcutta. Đạo sĩ chờ Satyakam vừa dứt lời, bèn nhếch miệng cười nhạt:

- Người có biết ông lão đó là ai không?

Satyakam định trả lời không biết nhưng ngay trong giây phút đó dường như có một cái gì thúc đẩy khiến anh chợt hiểu. Anh buột miệng:

- Tôi... tôi nghĩ đó chính là... thầy của tôi.

Đạo sĩ dịu mặt xuống, vẻ hung hãn chợt biến mất:

- Khá lắm! Nếu người biết được như thế thì khá lắm đấy. Phải rồi, ông già đó chính là thầy của người và cũng chính là thầy của ta.

Satyakam giật mình kêu lớn:

- Như thế.... như thế... phải chăng...

Đạo sĩ gật đầu:

- Phải rồi. Ta chính là đại sư huynh của người đó. Ta tên là Kapalak. Từ trước đến nay tuy chúng ta cùng học một thầy nhưng không đi cùng đường.

- Tại sao lại thế?

Kapalak thản nhiên trả lời:

- Tại sao lại không? Ai bảo đường đến chân lý chỉ có một? Có hàng trăm hàng ngàn con đường cùng đưa đến một mục đích. Sư phụ biết rất nhiều con đường và tùy theo căn cơ học trò mà ông chỉ dạy mỗi người một con đường thích hợp.

Satyakam vội vã cung kính chấp tay vái chào Kapalak:

- Như thế... như thế sư huynh có biết thầy của chúng ta là ai không?

Kapalak lắc đầu:

- Đó là một bí mật. Ông ta không bao giờ nói gì về mình cả nên ta cũng không biết gì hơn người đâu. Tuy nhiên điều đó đâu có gì quan trọng. Trong cái thế giới luôn luôn thay đổi biến dịch không ngừng này thì tên tuổi, danh sắc, địa vị có nghĩa lý gì kia chứ?

- Nhưng.... nhưng không lẽ...

- Người đừng để ý thắc mắc làm gì về lai lịch của sư phụ. Nếu ngài đã gửi người đến đây học với ta thì người hãy chuẩn bị ngay. Phía sau ngọn đồi này có một dòng sông nhỏ, phụ lưu của sông Hằng linh thiêng. Người hãy ra đó tắm rửa cho sạch sẽ rồi chúng ta bắt đầu vào việc tu học ngay.

Satyakam chấp tay cảm ơn nhưng trước khi quay đi, anh thắc mắc:

- Này sư huynh, tại sao lúc mới gặp nhau, cặp mắt của sư huynh rất dữ tợn và khắp mình sư huynh toả ra một thứ ánh sáng lạ lùng như lân tinh vậy?

Kapalak cười lớn:

- Đó chỉ là xảo thuật dọa nạt những kẻ tò mò làm phiền nhiều đến sự thanh tu của ta mà thôi. Tuy nhiên ta không thấy người có phản ứng gì cả, điều này chứng tỏ định lực của người cũng thuộc loại khá đấy.

Sau khi chờ đợi Satyakam tắm rửa nghỉ ngơi một lúc, Kapalak bắt đầu:

- Điều ta chỉ dạy cho người cũng là điều mà sư phụ đã dạy cho ta cách đây khá lâu, do đó ta không phải là thầy của người mà chỉ là một khí cụ trung gian của sư phụ mà thôi. Ta biết người là một hành giả Yoga cao cấp nên mới dạy cho người pháp môn bí mật hay Mật Tông này.

Trước hết người cần biết trong pháp môn này, đức tin là yếu tố quan trọng nhất. Đức tin càng mạnh, kết quả càng tốt đẹp. Đức tin là căn bản của lòng can đảm, điều cần thiết của kẻ đi trên đường này. Đây không phải là lối truyền dạy thông thường qua các kỹ thuật sách vở từ chương mà là những thử thách để kẻ đi trên đường này có thể kinh nghiệm được chân lý. Thứ nhất, người phải có khả năng tập trung cao độ vì nếu không có định lực kiên cố thì không thể đi trọn con đường nguy hiểm này. Ta biết người đã từng học thiền trong nhiều năm và đã có một định lực khá nhưng người cũng cần phải có một đức tin kiên cố, không thể lay chuyển.

Chúng ta sẽ bắt đầu với pháp môn Nada Yoga (Yoga về âm thanh). Người hãy xếp bằng, nhắm mắt lại và tập trung tư tưởng vào những âm

thanh mà ta chỉ dẫn. Ta biết sư phụ đã dạy người về nghệ thuật lắng nghe để theo dõi sự biến chuyển của tư tưởng, nhưng trong pháp môn Nada Yoga này, người cần tập trung tư tưởng vào một âm thanh cho đến khi nó nhỏ dần, nhỏ dần và tan biến trong không gian. Điều quan trọng nhất là người phải làm sao bắt cho được cái âm thanh cuối cùng trước khi nó tan biến. Ta muốn người theo dõi bảy loại âm thanh căn bản, âm thanh ngắn dài của con dế, âm thanh của cái trống, âm thanh của mây, âm thanh của ốc biển, âm thanh của tiếng sáo trúc, và âm thanh của chiếc khánh bạc.

Người hãy bắt đầu với tiếng kêu của một con dế. Con dế có thể phát ra hai loại âm thanh, ngắn và dài, và người phải biết phân biệt thân rõ hai loại âm thanh này. Người hãy tập trung tư tưởng để theo dõi nó cho đến khi nắm bắt được cái âm thanh nhỏ nhất, cái âm thanh cuối cùng trước khi nó tan biến trong không gian. Trong lúc theo dõi âm thanh, người sẽ phải định tâm vì âm thanh này được phát ra từ bên ngoài, ở một nơi chốn xa xăm nào đó nhưng nếu người để cho tư tưởng náo loạn thì âm thanh sẽ biến mất ngay. Do đó người phải chú tâm theo dõi từ khi nó phát ra cho đến khi nó tan biến không được xao lãng. Nếu theo dõi một cách chăm chú, người sẽ thấy nó không phải là một âm thanh nhưng là một chuỗi âm thanh, cái này nối tiếp cái kia như một hòn đá ném xuống mặt hồ nước, tạo ra những vòng tròn lớn nhỏ lan rộng khắp mặt hồ. Cũng như thế, người phải quan sát âm thanh ngắn, dài của con dế và theo dõi nó trong tâm thức của người. Nada hay âm thanh thật ra chính là tinh hoa của vũ trụ vì nó toả lan ra khắp không gian như sóng biển.

Âm thanh có ba trạng thái là âm động, âm ba và vô thanh. Nếu chú ý lắng nghe, người ta có thể nghe được âm động hay những thanh âm rất nhỏ nhưng ít ai nghe được âm ba hay làn sóng rung động của âm thanh và gần như không mấy ai có thể bắt được thanh âm của vô thanh hay âm thanh

tuyệt đối (silent sound). Đó chính là thử thách lớn cho người vì người cần biết rằng bắt đầu từ cái tuyệt đối hay trạng thái vô thanh này mà các năng lượng chuyển hoá thành các âm ba rung động không ngừng trong không gian và từ từ khuếch đại lên thành các âm thanh khác nhau. Vũ trụ không hề trống rỗng mà là sự rung động không ngừng của các âm thanh và chính các âm thanh hay năng lượng này sẽ chuyển biến và biểu hiện thành các hiện tượng vật chất như các hiện tượng trong thiên nhiên. Người hãy nhắm mắt lại, tập trung tư tưởng vào âm thanh rồi theo dõi nó đi ngược không gian trở về với cái âm thanh nguyên thủy tuyệt đối kia. Người phải hết sức chú tâm không được gián đoạn, theo dõi từng trạng thái biến chuyển của thanh âm, đi từ những âm thanh bé nhỏ đến các âm ba rung động và đạt đến cái âm thanh tuyệt đối kia. Chúng ta hãy bắt đầu và ta muốn xem người có thể nghe được âm thanh của con dế hay không!

Satyakam vội vã điều tâm tập trung tư tưởng để lắng nghe. Mặc dù khả năng nghe của anh đã tiến bộ do công phu tu tập trên đỉnh Tuyết Sơn nhưng anh chẳng nghe được một tiếng động gì khác thường. Kapalak cười lớn:

- Người thấy chưa, khi mong cầu nghe được một thứ gì thì người sẽ không thể nghe được gì hết vì chính sự mong muốn đó đã phá tan công phu nghe của người rồi. Hãy giữ tâm yên lặng, không ước muốn hay mong cầu mà cứ để tự nhiên vì lúc nào âm thanh này cũng vang lừng trong vũ trụ. Người cứ nghe một cách tự nhiên rồi sẽ hiểu...

Satyakam vội vã điều chỉnh hơi thở, làm theo lời chỉ dẫn của Kapalak và lạ lùng thay, anh bắt ngay được một rung động sâu xa từ đâu đó phát ra. Đó chính là tiếng kêu của một con dế, âm thanh dài ngắn rất rõ rệt. Khuôn mặt anh dần dần trở nên thoải mái. Anh khẽ nở một nụ cười và tập trung tư tưởng vào âm thanh đó. Âm thanh nhỏ dần, nhỏ dần và cuối cùng chỉ là những rung động vi tế tan hoà

trong không gian... Kapalak im lặng nhìn Satyakam một lúc rồi đứng dậy bước ra khỏi hang.

Đã mấy tháng trôi qua, Satyakam chuyên tâm thực hành Nada Yoga dưới sự chỉ dẫn của Kapalak. Mỗi sáng anh đều ra tắm tại sông Hằng và thực hành các nghi quỹ thường nhật như trên Tuyết Sơn, sau đó anh chỉ ăn một bữa nhẹ, thường là vài trái cây mà Kapalak mang đến cho. Trọn ngày đêm anh công phu tu tập nên chỉ một thời gian, anh đã theo dõi được tất cả những âm thanh căn bản từ lúc chúng phát sinh cho đến khi chúng tan hoà trong không gian.

Một hôm trong lúc tu tập, anh bỗng nghe được một âm thanh kỳ lạ ở đâu vang đến. Thanh âm đó không giống như các âm thanh căn bản kia, nó biến chuyển lúc to lúc nhỏ, lúc

nhất lúc khoan và anh chợt ý thức được sự hiện diện của một động năng lạ lùng ở gần đó. Đây cũng là lúc Bhairavi đến tu trong ngôi đền Kali.

- Nay Kapalak, hôm nay em nghe được một âm thanh lạ lùng không giống như những âm thanh mà anh diễn tả. Đó là một loại âm thanh nghe như tiếng chuông thánh thót...

- Ta biết, đó không phải là một âm thanh căn bản mà người cần phải chú tâm theo dõi nhưng là một rung động thanh cao của một hành giả Yoga đang ở gần đây.

- Một hành giả Yoga như chúng ta?

- Phải, một hành giả Yoga khá cao hiện đang trú ngụ tại ngôi đền Kali cách đây không xa.

- Anh có biết người đó là ai không?

Kapalak chăm chú nhìn Satyakam một lúc rồi thông thả trả lời:

- Đó là một thiếu nữ còn rất trẻ... Thôi, người hãy tập trung tư tưởng

vào Nada Yoga đi.

Vài hôm sau, Satyakam lại đến hỏi Kapalak:

- Em nghe văng vẳng một âm thanh rất kỳ lạ, âm thanh này nghe dường như tiếng đàn và nó xuất phát từ thiếu nữ hành giả Yoga đó.

Kapalak lạnh lùng:

- Lỗi tai của người khá lắm rồi đó nhưng người đến đây để theo dõi những âm thanh mà ta muốn người theo dõi chứ không phải nghe những âm thanh khác. Nếu người không thể tập trung thì làm sao ta có thể giúp người tiếp tục các công phu mà người muốn học hỏi?

Vài hôm sau Satyakam lại đến gặp Kapalak và nói:

- Nay sư huynh, âm thanh này rất mạnh và có một sức cuốn hút kỳ lạ, chắc hẳn định lực của người đó phải cao cường lắm. Nếu có thể, em muốn gặp người đó.

Kapalak tỏ vẻ khó chịu:

- Nếu muốn thì người cứ việc đi, ta có phải là mẹ của người đâu mà cấm người được.

Sau khi Satyakam trở về, Kapalak hỏi:

- Người đã thoả trí tò mò rồi chứ?

Satyakam kể rõ câu chuyện mình đến gặp người thiếu nữ đó ra sao. Anh có vẻ thích thú khi thấy một thiếu nữ trẻ đã đạt đến trình độ thiền định thâm sâu như vậy. Kapalak yên lặng không nói gì nhưng vẫn lắng nghe Satyakam kể chuyện. Sau cùng ông lên tiếng:

- Thôi đủ rồi, hôm nay người hãy đi ngủ sớm, khỏi thực tập gì nữa. Ta chắc người muốn trở lại gặp người thiếu nữ đó vào ngày mai.

- Đúng thế. Em có ý định hỏi người đó thêm về công phu thiền định, thật ít ai có thể ngồi thiền lâu như vậy trừ... sư phụ.

Kapalak mỉm một nụ cười bí mật rồi đứng dậy:

- Vậy sao? Nếu vậy thì người hãy đến học hỏi với cô gái đó.

Hôm sau Satyakam đi đến ngôi đền Kali. Khi trở về anh vui vẻ nói ngay:

- Tên cô gái đó là Bhairavi, và cô

xin ru em giấc mộng đầu

ta xin em một nụ cười
làm hành trang giữ lại đời mai sau
dù đường xa có mưa mau
môi em có ướt vẫn ngào ngạt hương.

ta xin em một quãng đường
kề vai nhau bước theo chung lối về
mai xa nghìn dặm sơn khê
còn ngùi nhớ suối tóc thề lênh đênh.

ta xin em mắt hiền lành
của thời mới biết tập tành yêu đương
mắt trong veo chưa biết buồn
chưa thờ thần buổi tan trường mưa bay.

ta xin em đoạn đời này
cùng chia nhau ước mơ đầy hồn nhiên
làn hơi thở ấm trinh nguyên
đủ xua tan những ưu phiền mai sau.

xin ru em giấc mộng đầu
lời ca chất chứa ngọt ngào trong tim
mai này ở một đời riêng
tay còn đau mỗi nhớ miền da xưa...

phan các chiêu hằng



ta có khả năng đọc được tư tưởng của người khác.

- Thế sao?

- Quả là một hành giả Yoga cao cấp. Cô ta có thể theo dõi tư tưởng của em như mở một cuốn sách nhưng em không thể đọc được tư tưởng của cô ta. Công phu chủ trị tư tưởng của người thiếu nữ đó quả thật tuyệt vời...

Kapalak nhếch môi cười nhạt:

- Có lẽ không thua sư phụ là bao chứ gì?

- Đúng thế. Em đã tập trung tư

tưởng nhưng không ghi nhận được gì hết. Thật ít ai có định lực vững chắc như vậy... trừ sư phụ.

Kapalak rót một tách nước trà, thông thả nhấp một ngụm. Ông khoan hoà nhìn nét mặt hoan hỉ của Satyakam đang hăng say nói về người thiếu nữ kia. Ông biết rõ việc tu tập Nada Yoga của Satyakam với ông đã đến hồi chung cuộc rồi. Satyakam vươn vai ngáp dài và lơ đãng nhìn đồng lửa cháy bập bùng trước mặt. Trong tâm anh đang nảy ra nhiều ý

nghĩ kỳ lạ.

Từ đó Satyakam đến thăm Bhairavi thường xuyên và việc này đã gây sự chú ý của các tín đồ. Người ta bắt đầu bàn tán, có người cho rằng việc hai tu sĩ gặp nhau như thế là sai quấy, mặc dù giáo lý Ấn giáo không hề ngăn cấm. Tuy nhiên chỉ sau một thời gian ngắn, không ai thấy có điều gì khác thường, ngay cả những người đa nghi nhất cũng không tìm thấy có điều gì trái với lẽ thường. Bhairavi thường đắm mình trong trạng thái thiền định và Satyakam cũng hay ngồi gần đó toạ thiền, họ rất ít nói và chỉ dành thì giờ tu tập mà thôi. Trong đền Kali, ngày đêm lúc nào cũng đông đúc tín đồ, những người này thấy rõ cả hai tu sĩ đang trợ giúp nhau trong việc tu tập chứ không có gì khác. Điều lạ lùng hơn nữa là từ khi Satyakam đến đây tu tập, rau trái trong vùng được mùa liên tiếp, còn phát triển nhiều hơn những năm trước. Từ xưa, phong tục xứ Ấn cho rằng chỉ cần có một tu sĩ đạo hạnh đến tu tập trong làng cũng đủ ban ân phước cho cả làng rồi. Hiện nay làng Kadambini lại có đến hai tu sĩ thì hiển nhiên mọi việc phải tốt đẹp gấp bội.

Tại các xã hội nông nghiệp, sau mùa gặt người ta thường cử hành một buổi lễ mừng được mùa rất lớn. Năm đó một lễ mừng đã được cử hành long trọng hơn bao giờ hết với các điệu hoa và các đám rước cờ quạt long lầy. Satyakam và Bhairavi được mời ngồi lên một cái kiệu hoa rước đi khắp vùng để ban phước cho dân làng. Thông thường sau lễ được mùa là mùa cưới, các đôi nam nữ thường làm lễ đính hôn vào dịp lễ được mùa và tổ chức đám cưới vào tháng sau. Đối với nhà nông, đây là thời gian vui nhất trong năm vì lúa đã gặt xong mà chưa đến mùa gieo mạ, người ta được rảnh rỗi nên thường tổ chức hội hè, đình đám để ăn chơi cho thoải thích. Một lần nữa Satyakam và Bhairavi được mời ngồi lên hai chiếc ngai kết hoa long lầy tượng trưng cho ngôi vị của thần Shiva và Durga, hai vị nam nữ thần tượng trưng cho đời sống lứa đôi.

(còn tiếp)

cơn mưa không dứt

*Mưa dông bão suốt mấy ngày không dứt
Thành phố chìm địa ướt lệ sầu tuôn,
Phố xá cô đơn, trống trải, đêm buồn...
Cơn mưa bão đến hôm nào mới tạnh?*

*Cả đất trời cũng từng cơn ảm lạnh
Làm lòng người thấy hiu quạnh buồn tênh.
Mưa rơi trên phố, suốt mấy đêm liền
Lòng buốt lạnh như ngoài trời giá rét!*

*Gió thịnh nộ nổi lên như gào thét
Trời ghét ghen xô cây cối ngã nghiêng.
Đem lá vàng đỏ trút ngập đầy hiên
Mưa lũ lụt miền này sao khiếp quá!*

*Mưa tầm tã, mưa từng hồi xối xả
Làm lòng ta nghe đau nhứt từng cơn.
Sao đời ta cứ gặp cảnh mưa buồn,
Ta mãi đợi cơn mưa đời sớm tạnh.*

*Nhìn mưa buồn, phố cũng buồn đơn lạnh
Cả bầu trời xám xịt vẫn âm u
Cầm chân ta nơi gác trọ ngục tù
Bị bó gối mấy ngày không ra phố.*

*Mưa xối người, nhớ mưa miền cố thổ
Lòng khổ đau nghe bài hát "Mưa rừng"
Thương những ngày mưa lũ lụt miền Trung
Nước lũ Thu Bồn, mưa dầm xứ Huế!*

*Xa quê hương, thêm mưa buồn vô kể
Gặp cảnh tình nhân thế trước mưa dông
Mưa ngập đàng cay, lạnh lẽo xé lòng
Cơn mưa bão đến khi nào mới dứt.*

phạm thành tính





Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

9.1.1 tiếng Việt

Hỏi: 1) Bố tôi lớn tuổi, không biết tiếng Anh, hay bệnh, không đi xa được. Chúng tôi còn trẻ, mùa hè muốn cho con cái đi tắm biển Florida bên Mỹ, nhưng không dám để bố ở nhà một mình, lỡ có gì không biết làm sao nói chuyện khi gọi số của cảnh sát 911. Nghe nói đường dây điện-thoại 911 ở Toronto nói được tiếng Việt, không biết chỗ tôi ở (Sarnia) nơi khi ho cò gáy có nói tiếng Việt không?

2) Nhân ngày Quốc-khánh Gia-nã-đại (1.7), xin bác BC cho biết những con số mới nhất về quốc-gia này: dân-số, diện-tích, tỉ-lệ lạm-phát, tỉ-lệ thất-nghiệp, v.v.

Lê Thị Sang
Sarnia, Ontario

Đáp: 1) Đường dây khẩn cấp 911

trên toàn cõi Gia-nã-đại và Hoa-kỳ nối với hệ-thống dịch-thuật 180 tiếng của hãng AT&T (American Telephone & Telegraph) bên Mỹ. Ông cụ chỉ cần nói được một chữ "Vietnamese" khi gọi 911 và giữ máy chừng 10 giây, nhân viên trực 911 sẽ nối liên-lạc với hệ-thống dịch-thuật và ông cụ có thể nói chuyện "tay ba" với thông dịch viên của AT&T và cảnh-sát, cứu thương và cứu hỏa Sarnia.

Một khi gọi 911, đường dây sẽ tự động nối với hệ-thống cảnh-sát, cứu-thương, cứu-hỏa. Cho dù ông cụ gác điện-thoại, đường dây vẫn tiếp-tục nối (cho tới khi nhân-viên 911 tắt máy). Dù ông cụ không nói được địa-chỉ, nhân viên 911 vẫn tìm ra địa-chỉ nơi gọi để tới cứu giúp, nhờ hệ-thống dò tìm, gọi là ANI-ALI.

Ngoài ra, nếu ông cụ có bệnh nguy hiểm (tiểu đường, bệnh tim), trước khi đi chơi xa, bà có thể liên-lạc Community Care Access Centres (thuộc Bộ Y-tế) trong vùng để nhờ tới thăm viếng ông cụ. Nếu không biết địa chỉ, có thể gọi 411 để hỏi.

2) Gia-nã-đại (Canada):

- Dân-số: 28.846.761 người.
- Diện-tích: 9.970.610 cây số vuông (rộng nhì thế-giới sau Nga).
- Tỉ-số lạm-phát: 1,6%
- Thất-nghiệp: 9,3%
- Biểu-tượng quốc-gia: lá phong và con hải-ly.
- Nóng nhất: 46 độ C năm 1937 tại Saskatchewan. Lạnh nhất: -63 độ C ở Yukon năm 1947.

Gia-nã-đại hiện có 10 tỉnh-bang và 2 lãnh-địa. Tới ngày 1.4.1999, lãnh-địa Northwest sẽ tách đôi, thành Northwest và Nanavut.

Trung Cộng và múi giờ

Hỏi: Bạn tôi đi du-lịch về cho biết, Trung Cộng rộng như vậy mà chỉ dùng một múi giờ thống-nhất, không biết có đúng không?

Lê An
Montreal

Đáp: Trung Cộng chỉ xài giờ Bắc kinh trên toàn lãnh-thổ rộng đến 4 múi giờ. Cho nên ở Quảng châu (bên Đông), mặt trời mọc lúc 6 giờ sáng trong khi ở Tân-cương (bên Tây), mặt trời mọc lúc 10 giờ!

Giấy quảng cáo; than-phiền

Hỏi: 1) Nhân-viên Bưu-điện ngày nào cũng bỏ đầy những "junk-mail" vào hộp thư của tôi, và tôi phải mất công thanh-toán nó. Nghe nói tôi có quyền từ chối "junk-mail", nhưng không biết phải làm sao, dặn nhân viên phát thư chẳng?

2) Khi tôi muốn "complain" khi mua nhầm một món hàng hư hỏng mà không đổi được, hay một "used car sales man" bắt chẹt tôi, thì tôi liên lạc với những cơ-quan nào?

Trần Thanh
Toronto

Đáp: 1) Ông có quyền từ-chối không nhận những giấy quảng cáo do Bưu điện và các hãng phát quảng cáo đưa tới. Chỉ cần dán một mảnh giấy kẻ chữ bằng mực đỏ "No Junk Mail!" ngay trên hộp thư hay khe cửa chỗ nhận thư, bưu-tá sẽ không bỏ quảng-cáo vào.

Muốn đẹp đẽ, ông có thể liên lạc số 416-487-2222 để hỏi mua một mảnh giấy keo (sticker) in hàng chữ "Junk Mail Free Zone" do North Toronto Green Community bán ra với giá 5 gia-kim. Chỉ cần dán giấy keo này lên trên hộp thư hay khe cửa là đủ.

2) Ông ở Toronto, khi cần than-phiền về thương-mại, dịch-vụ, có thể liên-lạc:

- Better Business Bureau: 766-1460.
- Ontario Ministry of Consumer and Commercial Relations: 326-8555 (ngoài Toronto: 1-800-268-1142).
- Federal Competition Bureau: 1-800-348-5358.
- Small Claim Court (xem các các trang màu xanh trong niên-giám điện-thoại).

Phật-giáo

Hỏi: Bác nghĩ sao về quan-niệm của một số Ki-tô hữu cho rằng Phật-giáo không phải là tôn-giáo, vì không tôn-thờ linh thần?

Lê Văn Thành
Paris

Đáp: Phật-giáo có tính-cách triết-học đạo-đức (philosophie morale), dạy con người tự tỉnh, tự ngộ, tự-giác (tức là thành Phật); trong khi đó tôn-giáo (religions) tôn thờ linh-thần. Phật-giáo có tính-cách chủ-động (tự giải-thoát); các tôn-giáo khác có tính-cách thụ-động (đặt mình vào tay Thượng-đế hay linh-thần).

Ngay trong bộ tự-điển *Phật-học* của Đoàn Trung Còn, mà nhiều chùa lớn (như Khánh Anh Paris) tái-bản và lưu-hành, cũng cho rằng nên gọi đạo Phật là *Phật pháp* (*Bouddha-dharma*) hơn là “Phật-giáo”, vì tín-đồ thi-hành pháp-lý nhà Phật để giác-ngộ, và việc thờ có tính-cách tâm-lý (nhìn gương các đức Phật và Bồ-tát để noi theo).

Họa-sĩ Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp

Hỏi: 1) Xin cho biết tiểu-sử họa-sĩ Nguyễn Đồng. Có người bảo cháu, ông Nguyễn Đồng gốc nhà giáo, còn nghề họa là nghề tay trái, không biết đúng không?

2) Xin cho biết tiểu sử họa-sĩ Nguyễn Thị Hợp.

Ngô Xuân Yên
Texas

Đáp: 1) Nguyễn Đồng vừa là nhà giáo vừa là họa-sĩ. Trong nước, nghề vẽ là “tay trái”; ở hải ngoại trở thành “tay mặt”. Ông tên thật Nguyễn Văn Đồng, sinh năm 1940 tại Cần-thơ, tốt-nghiệp ban Triết, Đại-học Sư-phạm Đà-lạt và Đồ-họa & Ấn-loát tại Phi-luật-tân. Ông vừa làm công-chức tại Trung-tâm Học-liệu (1965-1975), vừa dạy tại các trường Quốc-gia Sư-phạm Sài-gòn, Bách-khoa Phú-thọ và Đại-học Sư-phạm Thủ-đức.

Ông cùng vợ (Nguyễn Thị Hợp) và con gái hiện sinh sống tại California, Hoa-kỳ.

2) Nguyễn Thị Hợp sinh năm 1943 tại Bắc-ninh, tốt-nghiệp Quốc-gia Cao-đẳng Mỹ-thuật Sài-gòn; Giáo-khoa Hội-họa, Điêu-khắc; và Truyền-hình Giáo-dục tại Đài-loan.

Đôi vợ chồng Hợp-Đồng đã bày tranh trong nhiều cuộc triển-lãm quốc-tế, từ Á, Âu đến Mỹ-châu.

Giàu đối bạn...

Hỏi: 1) Câu *Giàu đối bạn, sang đối vợ* là tục ngữ hoàn toàn Việt-nam hay dịch từ chữ Trung-hoa ra?

2) Chữ “hạ đường” tại sao lại có nghĩa là bỏ vợ?

Trần Văn Thung
Toronto

Đáp: 1) Câu này hoàn-toàn Việt-nam. Trung-hoa có một câu tương-tự: *Phú dịch giao, quý dịch thê*.

2) Hai chữ “hạ đường” hoàn-toàn của Trung-hoa.

Hạ đường là nhà dưới. Trong các dinh-thự của nhà quan và nhà giàu, có một dãy nhà dưới dành cho tôi tớ ở.

Hạ đường, nghĩa bóng là rẻ rúng, rầy vợ (hiểu rộng là *bỏ vợ* cũng không sai), điển-tích như sau:

Vua Quang Vũ nhà Đông Hán có bà chị góa chồng, là Hồ Dương công chúa. Vua muốn tìm bạn đời xứng-đáng cho chị, liền đưa danh-sách các quan trong triều cho chị chọn.

Bà chị bảo: Trong số các quan trong triều chỉ có Tống Hoàng là người nghi biểu phi thường, không ai bì kịp.

Vua hiểu ý, liền bảo chị ra sau bình-phong ngồi, cho triệu Tống Hoàng tới, hỏi:

- Ta nghe tục ngữ có câu “phú dịch giao, quý dịch thê”, có phải vậy không?

Tống Hoàng quí xuống thưa rằng:
- Bần tiện chi giao bất khả vong; tao khang chi thê bất khả hạ đường! (Tao khang có nghĩa là tấm cám, chỉ cảnh nghèo khó. Câu này có nghĩa là:

bạn bè đã chơi với từ lúc nghèo hèn khi giàu có không nên quên nhau; vợ ở với mình từ lúc nghèo khổ, khi chồng vinh hiển không nên đuổi vợ xuống nhà dưới.)

Vua biết không lay chuyển lòng dạ Tống Hoàng được, bèn khuyên chị quên chuyện ấy đi.

Bệnh tâm thần

Hỏi: Bác BC có biết là trên trái đất này có phỏng chừng bao nhiêu người điên? Đến mức nào thì gọi là điên? Có thể chữa khỏi không?

Lê Thụy Anh
San Jose

Đáp: Thống kê của World Health Organization (Tổ-chức Thế-giới về Sức-khoẻ) cho biết, nhân-loại ngày nay có khoảng 156 triệu người điên, khoảng 3% tổng-số nhân-loại.

Gọi là “điên”, khi thương-số thông-minh dưới 75 và không có khả năng hội-nhập xã-hội.

“Pê-đê”

Hỏi: Tại sao ở Việt-nam, nhiều người vẫn gọi thành-phần đồng tính luyến-ái là “pê-đê”?

Lưu Hòa
Úc

Đáp: Người Việt đã hiểu nhầm “pê-đê” là “lại cái” hay “đồng tính luyến ái.” Nghĩa đúng của chữ này là bệnh tâm-lý thích hành-lạc với trẻ em.

“Pê-đê” bắt nguồn từ chữ Pháp “pédé”, nói tắt từ pédéraste: si-mê trẻ con, chữ Anh là pedophilia.

Nguyên ngữ Hi-lạp: péd gọi tắt từ paidos có nghĩa là “trẻ con”; érastês là “si-mê.”

Độc và cổ-động

làng văn

tờ báo của chính bạn

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Giời Từ Trong Xương Giời Ra

1.

Nhớ xưa, tổng thống Chế Bồng Thiệu từng bàn giao đất nước cho phó tổng thống Trần Văn Hương, phó tổng thống Trần Văn Hương liền bàn giao lại cho đại tướng Dương Văn Minh, xếp sòng «lực lượng thứ ba». Bàn giao, ôi,:

BÀN GIAO!

«Liền đó, bốn ngày sau, hai nhà báo của tờ Paris Match và Le Point, cùng phỏng vấn:

- Thưa cựu tổng thống, trong 3 ngày làm tổng-thống, việc bận rộn nhất của ông là gì?

Cựu đại tướng Dương Văn Minh đã vui vẻ trả lời ngay:

- Lo bàn giao chức vụ... tổng-thống!»

Hăm hai năm sau nhân tin Big Minh hồi dinh Hoa Lan ở Sài Gòn, nhóm nhà báo của tờ Nhân Bản, thuộc Tổng hội Sinh viên Việt Nam tại Paris, mới đây vừa làm một cuộc phỏng vấn, về:

ĐẦU HÀNG

«Nhân Bản:

- «Như vậy thì trước khi nắm chính quyền, ông không có ý định đầu hàng chứ?»

Dương Văn Minh:

- «Không, không thể nào tôi nghĩ tôi đầu hàng được. Nếu là một cấp chỉ huy mà đầu hàng là phản bội tất cả anh em thuộc quyền mình, không ai chấp nhận cái đó được. Nếu để đầu hàng thì tôi nhận lãnh trách nhiệm để làm chi?»

Nhân Bản:

- «Thưa ông, có một lập luận cho rằng ông đã liên lạc với Võ Văn Kiệt



Big Minh, «khuynh hữu»,
nhìn qua bên phải

từ năm 1972 tới 1975 và việc ông lên cầm quyền là đã có một chương trình dẫn đến việc đầu hàng.»

Dương Văn Minh:

- «Tôi không phải khoe khoang, nhưng không lúc nào tôi nghĩ là quân đội Việt Nam thời đó có thể thua một quân đội nào khác!»

Nhân Bản:

- «Nếu chính phủ rút về Cần thơ để thành lập một bộ Tư lệnh Tiền phương và tiếp tục chiến đấu thì có thể thực hiện được hay không?»

Dương Văn Minh:

- «Các anh hỏi vậy thì tôi buộc lòng phải nói một sự thật là quân đội Việt Nam hùng mạnh như vậy nhưng không có quyền được hơn 6 tháng đạn được. Vậy đánh được bao lâu? Những lời của tôi thật sự không có thêm có bớt gì hết!»

Nhân Bản:

- «Như vậy thì trước khi nắm chính quyền, ông không có ý định đầu hàng?»

Dương Văn Minh:

- «Nếu mà tôi đi nói chuyện với cộng sản thì cũng như là phản tất cả những quân nhân đã nằm xuống. Suy nghĩ đó giúp tôi có những đường lối vững chắc.»

Nhân Bản:

- «Thưa ông, hiện giờ ông đã có một liên lạc gì với nhà cầm quyền cộng sản hay không?»

Dương Văn Minh:

- «Tôi không có liên lạc gì cả»

Nhân Bản:

- «Trở lại chuyện ông về Việt Nam thì nếu như ông nói là không có liên lạc gì với bên nhà vậy thì trên mặt thủ tục, cộng sản Việt Nam đã chấp nhận cho ông về chưa?»

Dương Văn Minh:

- «Chúng ta đừng nên quên là ở đâu cũng có nhiều phe phái. Chuyện tôi về cũng có hại và có lợi tùy cho phe nào.»

Nhân Bản:

- «Xin ông cho biết rõ hơn là ông được mời về để chuẩn bị một sự hợp tác nào đó hay là ông về với tính cách cá nhân?»

Dương Văn Minh:

- «Tôi về với tư cách một công dân cũng như tất cả mọi công dân Việt Nam khác đều có quyền về Việt Nam. Nếu họ không cho tôi về thì lại thành chuyện khác.»

2.

Các câu hỏi, đáp kể trên hoàn toàn theo đúng nguyên văn bài phỏng vấn của tờ Nhân Bản, Sắc Không chỉ sắp xếp lại cho gọn, nhằm làm rõ nét «mập mờ đánh lộn con đen» của Big Minh.

Đọc thì xốn con mắt mà nghe thì chói lỗ tai, nhưng đó là sự thật, đành phải nhờ họa sĩ SS xem lại trong PC/Graph cái bản mặt thật của vị tổng thống «3 ngày», hình gốc do họa sĩ Nguyễn Hải Chí (CHÓE) vẽ:



Big Minh, «tả khuynh», nhìn qua bên trái. Tranh của CHÓE.

3.

Nhà báo Nhân Bản còn hỏi thêm: - «Xin phép ông cho biết thêm rõ hơn tình hình Sài Gòn và nội các trong những ngày cuối cùng?»

Dương Văn Minh:

- ... Nếu tôi không nói thì các anh cũng nhớ là lúc đó trong Dinh Độc Lập cũng đã có Việt Cộng rồi. Họ nằm vùng hết.»

Đúng, đau khổ muốn cắn môi lại, Big Minh cũng không có... răng!

Trước khi lên đường về nước, Big Minh rất thương Sắc Không, đã gửi cho bài:



Big Minh, «trung lập» không đen, không trắng. Cứ xam xám. Tranh của Chóe, họa sĩ SS xin phép vẽ lại trong PC/Graph.

DAO GĂM

Dinh Độc Lập, cũng rồi, đã có Việt Cộng vào, chống Mỹ, tôi cùng Dinh Hoa Lan, số phận chung, Mười Ty nó đã nằm vùng sớm hơn! Đại Dân Tộc, thêm tờ Tin Sáng, Nhóm Ấn Quang, Tin Điện báo nhà Hợp thành Lực lượng thứ ba con chó cũng chết, con gà cũng toi Đế Quốc Mỹ, chơi trò xỏ lá, súng ống giao không quá nửa năm May, tôi còn con dao găm giấu trong lòng, lấy ra đâm mọi người!

4.

Chưa hết, tờ Nhân Bản lại hỏi:

- «Như vậy ông nghĩ là về Việt Nam ông sẽ có khả năng nói lên những gì người dân thường không nói được.»

Dương Văn Minh:

- «Tôi dám nói. Tôi không muốn gây ác cảm với họ, để có thể nói chuyện với họ, chứ không phải tôi theo cộng sản. Cái chủ nghĩa cộng sản, tôi đã phản đối từ khi tôi biết khôn. Tôi về, tôi sẽ thật tình nói với họ, đâu là có hại cho họ, đâu là có hại cho đất nước. Họ có tin tôi hay không thì tùy.»



Vịt. Tranh của SS.

Nhân Bản:

- «Như vậy thì bây giờ có những thay đổi gì để ông nhận xét rằng có thể bắt đầu nói chuyện hoặc hợp tác với người cộng sản?»

Dương Văn Minh:

- «... Xin các anh đừng dùng chữ hợp tác. Tôi không hợp tác, nhưng tôi sẽ đem tiếng nói của tôi để thuyết phục bên kia tại quê nhà. Vì thế tôi về.»

Nhân Bản:

- ...

- «Tôi cũng xin trở lại vấn đề các anh sử dụng chữ chống cộng. Tôi xin nhắc lại ý tôi là xây dựng, chứ không tiêu diệt, bởi vậy tôi mới nhắc đi nhắc lại chữ xây dựng.»

Tóm lại, một trong những điều xây dựng, mà Big Minh nhắc hoài, đó là nói «làm sao cho cộng sản thấy họ phải sống với dân thì họ mới tồn tại!» Cuối cùng, Dương Văn Minh còn dám nhấn nhủ đồng bào: «Mình nên ráng bảo vệ truyền thống và nguồn gốc của mình để được tồn tại». Truyền thống nào? Truyền thống các vị anh hùng Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu, nước mất chết theo vận nước. Thành mất thì chết theo cảnh thành. Con tàu sống, chết là cái sống, chết của người thuyền trưởng. Nguồn gốc nào? Lịch sử dân tộc Việt, một chuỗi dài binh lửa, bao triều đại hiển hách. Đôi khi thua trận,

thua thì chạy, thua thì chết, nhưng để sau đó bao người khác còn vùng lên. Tổ tiên ta đã từng bị... đầu hàng nhưng tuyệt đối không chịu... bàn giao!

Dương Văn Minh nói: «*Làm cách nào để hai bên hiểu rõ nhau hơn để đi đến xóa bỏ hận thù, ngồi gần lại nhau để xây dựng đất nước*». Nhưng chính Dương Văn Minh lại gây chia rẽ, nhất định không chịu «nói chuyện» với bên nạn nhân của cộng-sản là cộng-đồng Việt ở ngoài này. Nào đã hết, Dương Văn Minh còn nói với các phóng viên của tờ Nhân Bản: «*Ngoài ra, tôi tin tưởng là các cây viết trẻ không bóp méo sự thật*». Chết chân thật hay gian dối tùy thuộc tính người, chúng không tùy thuộc tuổi tác, cũng chẳng tùy thuộc cầm hay không cầm viết!

7.

Nếu sự thật, tròn vo, tròn trịa, tròn xoe, tròn vành vạnh, tròn trùng trục, thì sự thật phải là: Cuộc chiến đấu của dân tộc Việt chống chủ nghĩa cộng sản, không phải là thù hận tất cả những người lỡ hoặc bị theo cộng sản. Nó, cuộc chiến ấy, rất nôm na dễ hiểu: «Không tiêu diệt lang băm, nhưng người ta bắt buộc phải tiêu - nạn lang băm chữa bệnh - lại độc quyền chữa bệnh cho cả làng, càng chữa càng chết nhiều người».

Việc tiêu diệt ấy, là quyền tự vệ tất yếu sinh tồn, nôm na hơn nữa, không cho vi khuẩn, siêu vi khuẩn cộng sản tàn phá cơ thể Việt Nam thêm nữa. Đập chết con muỗi, không cho nó hút máu và truyền bệnh sốt rét, chẳng phải là thù với hận.

Đây là cuộc chiến đấu một mất một còn giữa tinh thần dân tộc với những cái gì không phải là nó. Dầu bề ngoài mang vẻ hời hợt, Nam và Bắc đánh nhau, giữa cộng và chống cộng. Nhưng sâu thẳm trong lòng mỗi người Việt, nỗi đau không dứt, núi sông, trước hết là con người, thật sự găm vóc, sao lại nhục nhằn, khốn khó.

Cuộc chiến ấy không phải là «cuộc chiến» của những ai như nhà

văn Vũ Thư Hiên, một người từ địa ngục đỏ đi ra, viết gần 800 trang giấy trong cuốn *Đêm Giữa Ban Ngày* chỉ xoay quanh «vụ án xét lại chống đảng», cuộc «đấu đá» giữa những người cộng sản với nhau.

Đây là mâu thuẫn nội bộ! Không phải mâu thuẫn nội tại, thí dụ một đoạn ngắn trong *Đêm Giữa Ban Ngày*, «Ở Việt Nam, có một chủ nghĩa xã hội không dính dáng gì tới Mác và Lê Nin hết. Nó là chủ nghĩa cộng sản bình dân. Nó kêu gọi đấu tranh cho một xã hội không có người bóc lột người. Một cuộc sống tự do, công bằng và hạnh phúc, một địa cầu không biên giới.» Câu «một địa cầu không biên giới» là mâu thuẫn nội tại của chính «chủ nghĩa cộng sản bình dân», nếu có, nó «lãng mạn hóa» bao ước mơ nhưng hoàn toàn ngu dốt, không tưởng và my dân trong việc thực hiện.



Chiến. Tranh của SS.

Phân đông người mình chỉ biết yêu nước, phải «đuổi Tây» hoặc «đánh Mỹ», ai hay cái «chủ nghĩa cộng sản bình dân» hoặc «chủ nghĩa cộng sản kinh điển» là gì? Ai cần biết bố con ông Vũ Đình Huỳnh và Vũ Thư Hiên vào băng thân Nga để băng thân Tàu chúng «dứt đẹp», cùng những vật vãnh như «Đỗ Mười vô học, Nguyễn Lương Bằng, Phạm Văn Đồng bất lực sinh lý»? Nhà văn và kẻ thích bêu riếu hoàn toàn khác nhau. Điều mà cả nước mong biết, dù chỉ

một trang giấy, phe thân Tàu và phe thân Nga, nói chung là cộng sản, đã gây khốn khổ cho cả dân tộc Việt, trong Nam và ngoài Bắc, trong đó có giới trí thức, văn nghệ sĩ như thế nào? Cách gì chúng ta chấm được dứt tấm thảm kịch «nước nhà là của nhà nước»?

9.

Nhưng nguồn gốc của thảm kịch Việt Nam, không ở cái ngọn «nước nhà là của nhà nước», mà ở cái gốc «nước ta là của đảng ta». Câu trả lời giành riêng cho giới chữ nghĩa, đạo học, chính trị, khoa bảng cũng như văn nghệ, triết học. Trong khi chờ đợi, Sắc Không xin phép thắp lên một ngọn nến nhỏ:

♫

Gửi cháu Dương Di Vũ, Sài Gòn.
Lá me vàng chín bay trong gió
xa ngó như mưa hạt tẩm vàng,
sống ở vĩa hè chiều tắt nắng,
mất bóng người trơ kiếp đi hoang
Em bé đen như là củ sừng
hỏi ra mới biết đã mười lăm,
chỉ bằng trẻ khác lên mười tuổi,
ăn đói quen từ thuở lên năm
Cháu không lớn nổi, như que sậy
thịt dán vào xương, mỏng lớp da,
nghe nhói lòng đau, rồi hỏi tiếp
làm gì để sống những ngày qua?
Cháu theo mẹ ốm đi hành khất
dưới mái hiên người tới mười ba
một đêm như mọi đêm hôm khác
cháu tìm bạn để học bài ca
Khuya về kéo tấm chăn đơn rách
lên mẹ nằm bên co quắp người
mẹ thường chịu lạnh nhường cho cháu
cả những đêm mưa lạnh thấu trời
Sáng ra nhà người ta mở cửa
đuổi mình đi, lấy lối ra vào,
cháu gọi mẹ ơi, thôi tỉnh dậy,
chẳng nghe đáp lại một lời nào
Mẹ cháu không bao giờ dậy nữa
chết tự đêm qua lúc cháu về,
nhớ lại bàn tay sao lạnh quá,
song nghĩ trời mưa ai chẳng tẻ
Bây giờ cháu chỉ mong sao được
trở lại quê nhà Đà Nẵng xưa
quỳ bên mộ mẹ xin cho khỏi
kéo mãi đời dài một đêm mưa...

Thơ Giết Người / Người Giết Thơ

1.

Xin thưa, trước hết là người-giết
thơ, như câu chuyện sau đây:

«Người ta hỏi bà Thụy Khuê, nhà
phê bình văn học, tác giả cuốn *Cấu Trúc Thơ*:

- Xin chị vui lòng cho biết, chị ngồi
hay nằm, khi đọc thơ?

- Tôi đứng.

- Sao vậy?

- Cách nào có thể nằm hay ngồi
được tại... tiệm sách?»

Kể đến là thơ-giết-người, xin thưa,
như câu chuyện sau đây:

«Người ta hỏi:

- Bạn đã đọc bài thơ nào của nhà
văn Trần Thanh Hiệp chưa?

- Rồi, cả thầy, mười tập!

- Bạn thấy thế nào?

- Ông ta sắp... sáng tác!

- Rồi lần thần, sách chưa viết, bạn
dám bảo đọc rồi, à?

Ừ, kể cũng mâu thuẫn, như ông ta
chưa từng viết văn mà mọi người vẫn
cứ gọi là... nhà văn! Lại còn, suốt
mười năm trời, làm chủ tịch hội nhà...
nhà văn!

- Bạn có lý!!»

Xin thưa, giờ lại tới lượt người-
giết-thơ, như câu chuyện sau đây:

«Thấy chủ nhà xuất bản *Tạp Chí Thơ* è cổ, khệ nệ vác mấy chồng sách
lớn, một nhà thơ bèn hỏi:

- Ôi, anh mang lắm sách cũ, đi
đâu?

- Ồ, không, tôi về!

- Để làm gì?

Chủ nhà xuất bản, méo mặt, nói:

- Cất!

- Mà sách gì vậy?

- Thơ!

- Của ai?

- Anh!»

Cuối cùng, xin thưa, kinh nhất vẫn
là thơ-giết-người, như bài thơ sau đây
của người thơ Phúc Hữu, đứng đầu
một trong những liên danh ứng cử
“BCH” Văn Bút của nhà thơ Viên
Linh. Chẳng may, nếu đắc cử, người
thơ Phúc Hữu sẽ là chủ tịch PEN Việt,

một hội văn thơ:

«CHÀNG TRAI VIỆT

Nhớ lời nguyên ước thề sông
Suối tuôn giòng lệ chờ mong tháng ngày
Ngàn năm giao ước kết đôi
Núi nối núi, sông nối sông
cũng không nguôi lời thề
Nhớ cảnh biển rừng gió gào sóng cuộn
Non nước đang chờ gót viễn hành
Đem chí bình sinh giải nắng mưa
Thân anh đã hiến cho đời gió bụi
Vấn đề hồn theo đường chông gai
Vấn hàng trông đếm bước anh đi
Như chính lòng em còn thổn thức
Buồn kia em giấu được anh đâu
Em nói hoa kia khóc hộ đời
Mười năm theo tiếng gọi lên đường
Anh thấy xuân nồng thấm khắp nơi
Trên đường rộn rã tiếng đua cười
Lòng anh tha thiết đượm tình yêu.»

2.

Bài thơ trên, *Chàng Trai Việt*, in
nơi trang 20 cuốn *Hợp Tuyển Thơ Phúc Hữu-Thi Cầm*, được cả giới đọc
thơ lẫn làm thơ, trong và ngoài nước,
nhìn nhận là thơ... Tản Đà và Thế Lữ.

Theo nhà văn Phạm Quang Trình,
bài *Chàng Trai Việt* thuộc thể thơ
«lấy», nhưng thay vì «lấy» Kiều,
người thơ Phúc Hữu lại «lấy» Tản Đà
và «lấy» Thế Lữ.

Ai cũng biết «lấy» là gì rồi, «Kiều
lấy» chẳng hạn, lựa và ghép những
câu thơ trong truyện Kiều, theo ý
riêng người chọn, tạo thành bài thơ
mới, dài ngắn tùy ý, vần điệu với
nhau sao cho thuận tình (nội dung),
hợp lý (hình thức), thí dụ:

COI CHỪNG*

«Thân ta, ta phải lo âu
Lòng người nham hiểm biết đâu mà lường
Lánh xa trước liệu tìm đường
Để dò rốn bể khôn lường đáy sông
Một lòng chẳng quản mấy công
Ai lay chẳng chuyển ai rung chẳng rời...»

KẺ TRỘM THƠ*

«Phong tư tài mạo tốt vời
Phẩm đề xin một vài lời thêm hoa
Này mười bài mới mới ra
Mượn màu chiêu tập lại là còn nguyên...»

* Trích truyện Kiều, Nguyễn Du.

Người thơ Phúc Hữu «lấy» thơ rất
tài, như chủ tịch Viên Linh cạo sửa
Điều-lệ Văn Bút, bài *Chàng Trai Việt*,
gồm 17 câu thơ mà chỉ mỗi câu thứ
5 (*Nhớ cảnh biển rừng gió gào sóng cuộn*) bị nghi là của chính người thơ.
Còn lại, 16 câu, ông Thế Lữ (*Giấy Phút Chạnh Lòng*) chiếm những 12
câu, chỉ giành cho cụ Tản Đà (*Lời Thề Non Nước*) có 4 câu đầu. Ngay cái
tựa, *Chàng Trai Việt*, nghe cũng tựa
tựa như tên cuốn hồi ký *Tuấn, Chàng Trai Nước Việt* của ông Nguyễn Vỹ,
in trước năm 1975 tại Sài Gòn. Nhưng
Nhà báo Giáo Bất Nghiêm tức
Thượng Quân, chột reo vang reo, nhớ
ra:

- Câu thứ 5 (*Nhớ cảnh biển rừng
gió gào sóng cuộn*) trong bài *Chàng Trai Việt* của nhà thơ Phúc Hữu cũng
na ná các câu (*Với tiếng gió gào ngàn,
với giọng nguồn hét núi*), (*Lượn tằm
thân như sóng cuộn nhịp nhàng*) trong
bài thơ 8 chữ *Nhớ Rừng* của Thế Lữ.

Cuối cùng, người thơ Phúc Hữu
cho Sắc Không biết:

- Đừng nghe bọn ký lại thêu dệt,
tôi Phúc Hữu, chỉ cốt gây chú ý!

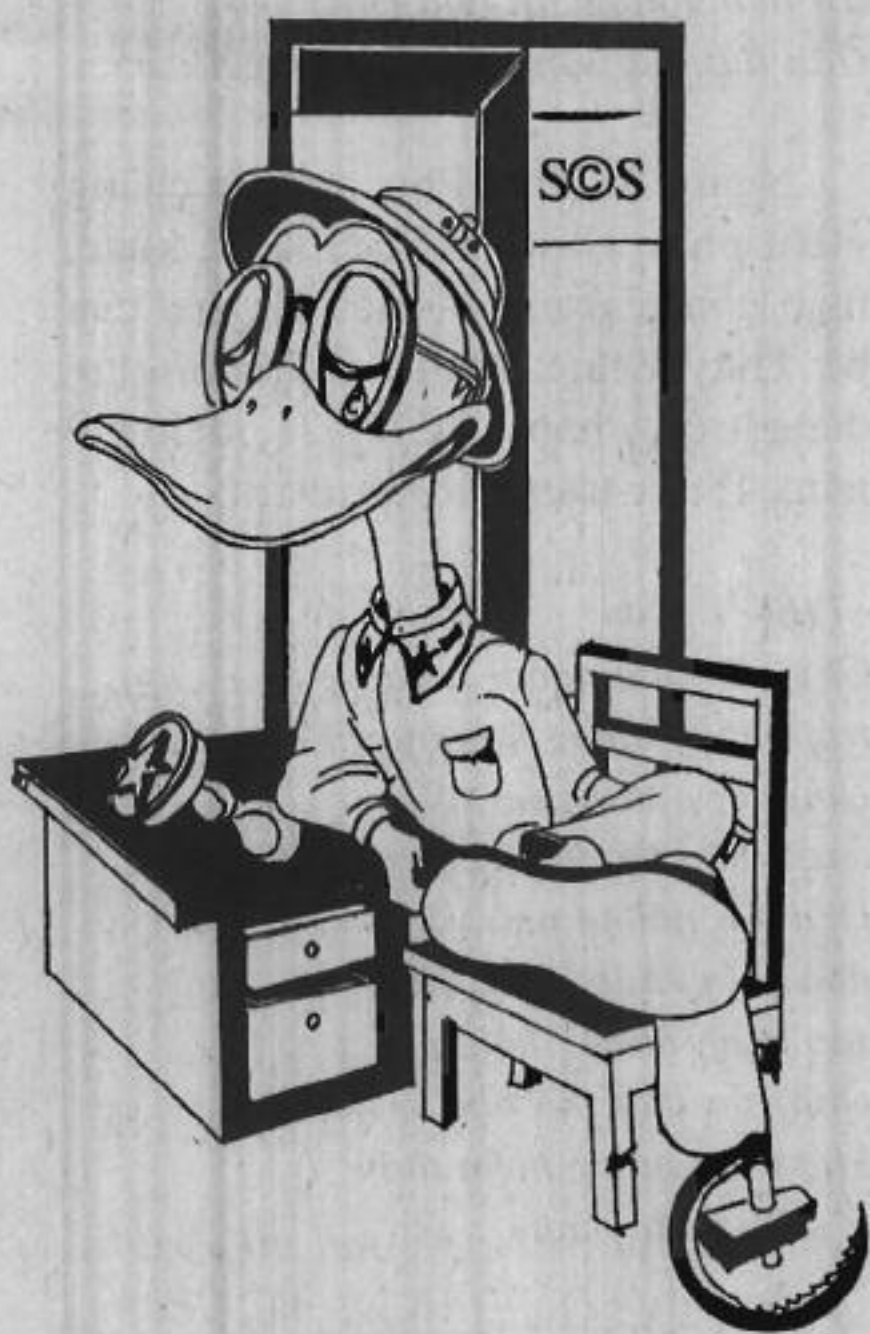
- Cho cái gì?

- Bài này:

CHÀNG VIỆT TRAI / MẶT*

Lời nguyên ước nhớ thề sông
Tuôn giòng suối lệ chờ trông tháng ngày
Ngàn giao đôi ước tới nay
núi sông liền giải chẳng lay lời thề
Gió rừng, biển sóng bốn bề
Viễn hành bước đợi nước về với non
Bình sinh mưa nắng chỉ còn
Hiến thân gió bụi sống tròn đời anh
Chông gai hồn vẫn đoạn đành
Hằng trông lại đếm bước anh đi, về
Chính lòng thổn thức em tê
giấu anh đâu được buồn kia sầu này
Đời hoa khóc hộ em đây
Mười lăm năm gọi bước say lên đường
Xuân nồng thấm khắp muôn phương
Cười đua tiếng rộn trên đường anh đi
Thiệt tha lòng đượm yêu vì
(Tản Đà, Thế Lữ viết gì cũng hay)

* (SS gà cho Phúc Hữu cách «lấy» thơ.)



Vẽ. Tranh của SOS.

3.

Theo tờ *Việt Nam Thời Báo*, của ông Vũ Bình Nghi, qua bản tin của nhà báo Cao Sơn, thì «nhà văn nhà thơ Phúc Hữu hiện là phó chủ-tịch ngoại-vụ Ban chấp-hành Trung-tâm Văn Bút VNNH Bắc Cali (do nhà văn Nhật Thịnh làm chủ tịch). Ông Phúc Hữu sinh năm 1953, tốt nghiệp cử nhân Sinh Lý Hóa tại đại-học Khoa Học Sài Gòn, giảng nghiệm viên phòng Sinh Lý Hoá đại học Khoa Học Sài Gòn. Phúc Hữu đã gia nhập vườn hoa văn nghệ với các tác phẩm: *Tập thơ đầu tay*, in chung với Thi Cầm... ».

Nghe được tin trên, dấy lên như đĩa phải vôi, nhà văn Phạm Quang Trình bèn than thở:

- Thơ của người ta, chứ có phải là sinh-hóa-chất đâu mà mang thí nghiệm, pha trộn lung tung, thành ra một hợp chất nhân-sinh-hóa «bất cứ cái gì chưa phải của ta thì đều không phải là của ai hết!»

Nhà thơ Lê Thị Ý nghe xong, cứ cười rình rích, phán:

- Ông Viên Linh thật chí lý, nên «trả Văn Bút lại cho các nhà văn thơ»,

như ông Phúc Hữu!

Song, vị lãnh đạo tối cao văn học nghệ thuật Trung Tâm «Văn Bút» Bắc Cali, nhà văn chủ tịch Nhật Thịnh, ngọn cờ đầu của phe «chính thống» lại chìa ngay ra một quan điểm sáng tác thơ văn rất táo bạo. Ông nói:

- Thơ Mới, giờ đã cũ lắm rồi, văn nghệ sĩ, khác trâu bò, không nhai lại. Điều quan trọng, phải «ôn cố» thơ thời tiền chiến, giọng thơ «phá lấu», tim gan, để «tri tân» thơ thời di tàn, giọng thơ văn «dzân pín», cái ấy, ở hải ngoại ta:

CỬA ANH LÀ CỬA EM

Thân anh đem hiến cho đời,
của chung tất cả mọi người hay riêng,
Phải nói cho thật phân miêng
cái làm gió ngả mưa nghiêng cuộc tình?
Chắc như cột gỗ đóng đinh,
cửa anh là cửa riêng mình em thôi!
Anh có thể cho mất, cho moi,
cho đứng cũng được, cho ngồi cũng xong
Cần thì cho cả tấm lòng
buồng tim, bộ óc, từ trong, tới ngoài
Nhưng anh không được cho ai
cái mà em đã khóc hoài khi xa
Lúc gần tươi rói như hoa,
mở toang hai cánh cửa ra, rước vào...

4.

Cùng lúc, nhà báo Cao Sơn cũng loan tin về liên danh Phúc Hữu, «liên danh quy tụ những văn hữu hiện đang định cư tại Thung Lũng Hoa Vàng gọi là liên danh Bắc California», đặc biệt trong liên danh này «nhà thơ Thi Cầm ứng cử chức vụ Tổng Thư Ký, nhạc sĩ Phan An ứng cử chức vụ Phó Chủ Tịch Nội Vụ». Lúc này, tới lượt họa sĩ SS, nóng gà, bèn lên tiếng:

- Các nhà thơ văn chết tiệt hết rồi sao, mà Văn Bút phải lôi cả đám nhạc sĩ vào, mai mốt tới bọn thầy cúng viết sớ, bọn khóc mướn viết bài ai điếu, cũng cầm bút vậy?

Ngưng một lát, để thở, ông tiếp:

- Thật ra, giới xứng đáng để nắm Văn Bút phải là các họa sĩ, bởi họ có:

BÚT LÔNG*

Nhà văn nào thiếu bút lông
thì nhà văn ấy cũng không ru gì

Nhờ trơn hơn cả bút bi,
bút lông nó chấm cái gì cũng êm,
Sợi dài, sợi ngắn vuốt rêm
sợi ngang, sợi dọc cứ mềm như tơ
Sợi thẳng, thẳng tắp, bàn cờ
sợi xoắn, xoắn tít, mép tờ giấy quăn
Nhọc lòng, bút sắt, khó khăn
đĩa nông cạn mực, lụa nhẵn cứng hồ
Bút lông, ngọc quý, đá thô
màu tươi mã não, san hô sắc ròn
Bút lông chấm vào nghiên son
vẽ ra được cảnh nước non cờ hồng...
Cuộc đời chó ghẻ rụng lông
hết kim lại kẹp, hết gông lại cùm...

* Thơ của nhà danh biếm họa Hiếu Đệ, Hoa-kỳ.

5.

Nhà văn nữ Ngọc Anh, ngao ngán, lắc đầu:

- Hừ, «vườn hoa văn nghệ», trong kẻ trộm không có vườn hoa nhưng trong vườn hoa có kẻ trộm.

Nhà thơ Thi Cầm bảo:

- Kẻ trộm hoa không phải là kẻ trộm!

Kinh hồn cho cái bả văn thơ, từng giết hại bao người yêu mến nó, phe «ly khai» vội gửi tới mục Chém Đá bức tranh mang tên «Bút» của họa sĩ SS. Chắc là Bút... Vịt?

Tưởng, trong và ngoài nhóm Bút Việt, phần đông ai cũng biết tác phẩm văn học «làm nên» nhà văn và nhà văn «làm nên» hội nhà văn. Chớ hội nhà văn, tự nó, chẳng có nghĩa gì. Ngờ đâu, té ra:

NGƯỢC LẠI

«Người ta hỏi nhà văn Viên Linh:

- Ngài làm chủ tịch tới mãn nhiệm kỳ...

- Rồi sao?

- Sau đó, anh em không ai bầu cho ngài nữa, ngài chẳng chịu xuống, cố bám chặt lấy... ghế để làm gì?

- Như ông Dương Văn Minh, đâu có muốn làm tổng thống, tôi cũng chẳng ham chức chủ tịch, nhưng cần nắm lấy nó để... bàn giao!

- Cho ai?

- Hãy đi hỏi ông Dương Văn Minh!

Tiếc, thiên hạ chẳng chịu noi gương bà Vũ Thị Tuệ, tức phê bình gia văn học Thụy Khuê, người nổi tiếng ở Paris là giặc cái... đồ, bà không thêm vào bất cứ hội nhà văn nào. Ngoài việc bình văn ra, bà còn làm thơ, không đăng báo và chưa in thành sách. Thơ của bà, đang được hai nhạc sĩ Nguyễn Hiền, Phan An tranh nhau phổ nhạc, bài nào cũng tới, tỷ như bài này:

KHÚC TÌNH

Nhầu nhàu nhau một cái
cho lử dử lử dử
chớ ngúng nga ngúng nguẩy
chỉ khật khà khật khừ
Nhầu nhàu nhau một cái
cho bủ khủ bủ khừ
chớ sậm sà sậm sần
chỉ cú rữ cù rừ
Nhầu nhàu nhau một cái
cho tưng tưng tưng tưng
chớ thất tha thất theo
chỉ ngáp nga ngáp ngừng
Nhầu nhàu nhau một cái
cho tỏ lỏ tỏ lỏ
chớ cập cà cập quạng
chỉ thập thà thập thò
Nhầu nhàu nhau một cái
cho lử dử lử dử
chớ ngúng nga ngúng nguẩy
chỉ khật khà khật khừ...

6.

Khúc Tình, không phải tình khúc, được mô tả như một «Cấu Trúc Thơ» mới lạ, lần đầu tiên xuất hiện trên vòm trời thi ca Việt Nam. Ngoài bà Thụy Khuê ra không ai làm nổi, bởi thiếu kinh nghiệm sống. Nó, bài thơ, bắt nguồn từ giọng văn học «phi ghetto» cộng đồng ty nạn, mang chất «sử thi» đầy tính đảng. Như cuốn *Đêm Mờ Sương Ân Oán* của nhà văn cách mạng Phạm Kim Anh. Sách do nhà xuất bản Khánh Hòa ấn hành, giấy phép số 124 XB/In, thuộc sở Văn hóa Thông tin Phú Khánh. *Đêm Mờ Sương Ân Oán* là một tác phẩm lớn, ngay bìa bốn tức mặt sau của cuốn sách, đã có «một trích đoạn, giới thiệu cảnh làm tình trắng trợn thú vật nhất», cũng theo sự ghi nhận của nhà

báo Việt Cường, tờ *Tiền Phong* ở trong nước, thì *Đêm Mờ Sương Ân Oán*:

«Cứ một vài cảnh, chương mô tả cảnh làm tình đầy trụy lạc, xen kẽ với một chương, cảnh chém giết đầy hận thù, bạo lực. Cứ chia «đất», xen cài như thế, cho đến chương cuối».

Quả là có giao lưu giữa văn học cách mạng với một phần văn học hải ngoại, gần đây nhiều nhà văn to loại Thế Uyên, Lê Thị Thấm Vân và các nhà thơ nhớn cỡ Nguyễn Thị Thanh Bình, Song Phố cứ gào lên thay cho tiếng-kêu-của-cái-giống:

Thời tìm lẩn óc đã qua
chỉ còn cái giống của ta với người

Khiến giáo sư Tôn Thất Phu, hiện ở Mission, Texas, đã phải kể chuyện này:

«Tôi hỏi nhà thơ văn nữ Trần Mộng Tú, một cây bút tài hoa và chững chạc, rằng:

- *Hợp Lưu*, báo mà bà có bài đăng, còn in cả những bài mà bà phải lên tiếng than phiền, đại khái là «không tôn trọng độc giả», nhằm nhí. Họ lại trả lời bà, cũng đại khái, sự nhảm nhí nếu có chỉ là tấm gương, chính bà đã soi lòng mình vào đó, bà nghĩ thế nào?

- Trong tương lai, nếu còn viết tiếp cho báo ấy, có lẽ tôi nên thêm vào sau bút hiệu của mình một chữ... Nuy!

- *Tạ ơn bà!*»

Trong lúc đó, nhà báo quốc doanh Việt Cường vẫn cứ vờ than: «*Vấn đề - sách đen - đang là một nạn dịch trên thị trường sách!*» Vậy, chẳng thể đòi ba cuốn do bọn lái sách, luồn lách, tuồn ra. Mà cả một chính sách! Nhưng «cái giống» đã «sống như thế nào» trong *Đêm Mờ Sương Ân Oán*? Cách «báo oán» hay nhất là «ân ái», trong một đêm sương, phải là sương mờ, hắt rất ác liệt? Lạ đấy A-la chí thánh, gần chín chục tuổi đầu mà Sắc Không còn phải cần răng... giả, đọc 6 câu cảm đề, của bà Thụy Khuê, viết về cuốn *Đêm Mờ Sương Ân Oán*:

Độc mặt-chữ, thấy lòng-người

Đêm hờ hững gió, ngày hời hợt mưa

Mờ liên xít, tỏ cách thua

Sương còn màn động, móc chưa hột rời

Ân thắng hoặc, ái nửa vời

Oán đất, đất lặng, than trời, trời cam...

Ngài Tôn Thất Phu, xem ra chẳng «thất phu» chút nào, trái lại là khác, ngài còn nhớ cả bài viết nẩy lửa của bà Thụy Khuê, *Đập Vỡ Cái Ghetto*, đăng trong báo *Thế Kỷ 21*, tháng 9 năm 1991, trang 68 có đoạn:

«TIẾC RẰNG

Giới cầm bút ngoài nước
trước mặt không bạo quyền
cũng lại quá khiêm tốn
trước bạo lực không quyền
Đến nỗi những nhà văn
nhà biên khảo đứng đắn
sắp cạnh những bài văn
chửi rửa thật thô bạo
Một hiện tượng hiếm thấy
ít có ở nước nào.»

Vốn rất rất yêu nghề của mình, nghề đập đá, ngài Tôn Thất Phu cũng thích đập lắm:

- Chính bài viết của bà, *Đập Vỡ Cái Ghetto*, một thứ «xách động quần chúng» kiểu bọn đồ, đã là một trong những bài «chửi rửa và không có phẩm cách» được đăng ngang hàng với nhiều người đứng đắn khác. Như các bài sau này ký tên bà, tương đối đàng hoàng, lại được xếp cá mè một lứa, trên *Hợp Lưu*, với những thứ như «*Linda Mặt Ngang*». Lý do khiến bà khiêm tốn trước bạo lực?

Bà Thụy Khuê liền cho hay:

Ông không biết thật hả
Hở môi ra lạnh rã
Giữ gìn tình đồng chí
Nhiều khi thấy rất căng
Bọn chúng dốt nhưng đồ
Mình chạy theo kiếm ăn
Chỉ hồng hồng tím tím
Quả thật là khó khăn...
Quả thật là vất vả
Làm cái nghề nhà văn
Trên mặt trận trí vận
Quả thật là khó khăn...

7.

Hồng hồng tím tím thời ăn thua gì,
cùng đồ hoe, đồ quạch, đồ lôm lôm

mà còn giết nhau như ngóc nĩa kia!



Đó. Tranh của SS.

Bao người trong Nhân Văn, Giai Phẩm chẳng từng, như Nguyễn Bính, «Chín năm đốt đuốc soi rừng. Về đây ánh điện ngập ngừng bước chân», kháng chiến ngã nước «mặt búng, da chì» mà khi về Hà Nội chỉ một bản nhạc, bài thơ hay cái truyện ngắn cũng bị nhẹ nhất 30 năm treo bút, bị bao vây kinh tế, cô lập tình cảm suốt đời. Mới đây, nhà văn Vũ Thư Hiên vừa cho in cuốn *Đêm Giữa Ban Ngày* nhằm đi tới một kết luận:

«Muốn cho dân tộc Việt Nam được sống sung túc không thua kém các dân tộc khác thì điều kiện tiên quyết là phải gạt bỏ sự lãnh đạo của đảng công sản. Kể nào trong lúc này đặt quyền lợi của đảng lên trên quyền lợi của Tổ Quốc là kẻ phản bội.»

Thấy trước hoặc cùng thấy những điều kể trên, nên phần đông các nhánh của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, suốt hai năm qua, thẳng thừng chống đả ba «tay sai của kẻ phản bội», tính mở cửa rước «kẻ phản bội» vào nhà. «Quan co, biện bác nhếch nhác, mất thời giờ, chỉ cần trả lời hai câu hỏi: 1/ Đố Khờ thân cộng hay không? 2/ Thông Luận thân cộng hay không? Sẽ biết ngay nên chống hay

theo Viên Linh và Trần Thanh Hiệp!», nhà báo Nguyễn Hương đã nói như vậy.

Một nhà văn khác, ông Nguyễn Đức An, chủ tịch Văn Bút/Trung tâm Florida, người mà từ tháng 12 năm 1995 tới nay chỉ muốn làm cái-gạch-nối giữa các văn nghệ sĩ «cùng một lứa bên trời lận đận». Vậy mà qua một điện thư 6 trang gửi báo chí và giới văn nghệ, ngày 22 tháng 6 năm 1997, nhà văn Nguyễn Đức An đã phải:

LÊN TIẾNG

«Chúng tôi chỉ muốn tạo cơ hội cho văn hữu Viên Linh chuộc tội rút lui ra khỏi và lập công với Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Chúng tôi bỏ thời giờ, tiền bạc, giúp văn hữu Viên Linh thoát ra, khỏi cái giấc mơ quyền lực hão, trong cảm tình của mọi chúng ta. Chúng tôi không về Cali để hạ mình làm công cụ Viên Linh, giúp Viên Linh thỏa mãn tự ái chiến thắng các địch thủ của mình!»

Tiếng nói vang lên trước kỳ hạn Văn Bút «*Santa Ana Viên Linh*» bầu một «Ủy ban Chấp hành Trung ương Thống nhất», ngày 5 và 6 tháng 7 năm 1997, đây hứa hẹn «sẽ hoàn toàn vô tư», nên liên danh «Đoàn Kết» của nhà văn Nguyễn Đức An mới vui lòng tham dự. Song, hóa ra, thống nhất là thống nhất «cánh Viên Linh», không thống nhất với liên danh «Đoàn Kết», nói chi tới «bọn ký lại»! Thế, chưa đủ, nhà văn Nguyễn Đức An còn lần ra được:

VỀ SỰ THẬT

«Khuynh đảo Ủy ban Bầu cử vi phạm cả PEN Hiến chương lại có ý đồ man trá tính bầu BCH Trung Ương Bằng hội viên, trung tâm ma để hậu thuẫn cho kế hoạch bầu cử theo lối gian tà cốt nhắm thay đen, đổi trắng. Tùy theo ý muốn phe nhóm, bất kể tới PEN Việt Nam, tự ý thay đổi kế hoạch

do mình viết ra, hứa làm...»

Nhà thơ Lê Thị Ý, thuộc Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ, đã nói một câu thấm thía:

«Đành rằng - cây kim trong giẻ cũng ngày lòi ra - song ai tình ý một chút, hẳn sẽ thấy trước: Kẻ «phủ định» dám dong đã đưa hẳn lên, sẽ chẳng bao giờ «xác định» với riêng một ai cả. Câu - địa ngục là tha nhân - của Jean Paul Sartre, chỉ đúng có một nửa. Nửa kia, từ chính - bản ngã - mà ra!»



Tranh của Choe.

8.

Jean Paul Sartre, nếu có là triết gia lớn, hẳn cũng vì câu nói nhỏ, đại khái: «*Trước bày trẻ thơ đói khát, mọi tác phẩm văn học của tôi trở nên vô nghĩa*». Trong bối cảnh đời bao người cùng khốn, tác phẩm văn học còn chả ra chi, hướng hồ hội nhà văn, mà mấy nhà văn phải nhọc lòng cạo sửa điều lệ, một ngàn cái gọi là Ủy ban Đặc cử, xin cứ cho nhau nói thẳng, bằng sao một góc tác phẩm văn học nào đó, xin cứ cho nhau nói thật, một trăm tác phẩm văn học chắc gì đã sánh tày một lời nói: Phải!

Ba ông cựu chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Ngọc Ngạn và Trang Châu, như bất kỳ ai, các ông có quyền nghĩ,

nói và làm thơ, viết văn theo ý riêng từng người. Nhưng với Văn Bút, qua nhiệm kỳ của nhà thơ Viên Linh, ít nhất đã:

1/ Cho cả liên lạc viên Đỗ Khiêm, của văn công Nguyễn Quang Sáng, vào đoàn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đi dự Đại Hội Văn Bút Quốc Tế tại Tiệp.

2/ Nơi đây, không ai đấu tranh cho văn nghệ sĩ bị cầm tù tại Việt Nam, tới nỗi Canada phải lên tiếng giùm!

Các ông có thể «đẹp» cả Sơn Tùng lẫn Viên Linh, nhưng phải xắn tay áo lên, vì Văn Bút, làm việc, chớ để bị hiểu lầm là «khôn vật». Đời riêng các ông có thể ghét ai đó, Sắc Không chẳng hạn, nhưng việc công chẳng thể không yêu Lê Phải. Thế nào là Lê Phải, điều này các ông dư biết và dư sức dạy bảo Sắc Không. Nên nhà thơ nữ Tuệ Nga, một người dịu dàng nhất trong những người dịu dàng, mượn tạm mực Chém Đá, chỉ xin:

NHẮC NHỞ

Súng buông, sau cuộc đổi đời,
người còn cầm bút, cất lời thẳng ngay!
(Ông Ngạn có thể vỗ tay
khen bài hát đồ lời hay vô cùng
Ông Hiệp có thể mánh mung,
ông Linh có thể khật khùng bám đeo
Ông Châu, chẳng thể chạy theo,
ban kịch sống sượng, phường chèo múa may)
Cứ quên nhưng nhớ điều này
đối người là lúc đối ngay chính mình!

Tuyệt diệu thay trái tim người nữ, nhà thơ Tuệ Nga, giải Văn học Nghệ thuật Toàn quốc VNCH trước 1975, nay bị phe «chính thống» coi như phường «ký lại», vẫn cứ tươi cười, sống chẳng giận ai. Bà còn gửi cho Sắc Không bài *Dặn Con Khi Khôn Lớn*, của nhà thơ Trang Châu, mà bà chuyển thể từ loại thơ 7 chữ qua 6/8. Theo bà, con trẻ «*Khi Khôn Lớn*», khỏi lo, chỉ lúc-bé-dại mới phải:

DẶN CON*

«Ngày đi cha ấm trên tay
con ngoan, ba tháng một ngày, tuổi thơ

biết đâu nước mắt tự giờ,
nhà tan, trôi giạt sang bờ phương Tây
Lớn lên no ấm ở đây
quê người tươi thắm, đắng cay quê nhà,
bốn mùa là bốn mùa hoa,
mà nghèo từ thuở can qua tới giờ
Lòng con không ngại, chẳng ngờ
vui đời bình đẳng, tươi bờ tự do,
cách nào con hiểu được cho
quê nhà, bình đẳng tự do, chẳng còn
Chập chờn người sống vô hồn
con vui sáng nắng, trận buồn chiều mưa
(xứ mình, tình tứ, ngày xưa
nắng mai mẹ hẹn, chiều mưa cha chờ)
Lớn lên, con có quyền chờ,
quyền mong, quyền đợi, quyền mơ, làm người
dấu thơ mộng, thực tế đời,
đừng quên đất nước bao người ước mơ
Đừng lòng coi nhẹ, hững hờ,
có ta giờ cũng là nhờ tổ tiên,
cho dù viết ngược họ tên,
xuôi dòng máu chảy chẳng quên cội nguồn
Làm gương, con phải sáng luôn,
làm người, con giữ tâm hồn khiêm, nhu,
hãy lòng kiêu hãnh, cho dù
biết suy với nghĩ mà thua thiệt đời
Trước sau vẫn chuyện con người
dua chen để sống, đồng thời chớ quên
bạn, thù phải rõ đôi bên,
lỡ lầm chẳng thể sống yên được lòng
Con cũng đừng ngồi chờ mong
một vầng trăng sáng lên trong đêm dài
con cũng đừng trông đợi ai
nhóm cho ngọn lửa, ngóng mai sáng trời
Tự mình thấp lầy, con ơi,
ngọn nến tuy nhỏ hơn dài canh thâu...

*Trích Giai phẩm Hội Cao Niên Canada, Xuân 1996. Thơ Trang Châu 7 chữ, Tuệ Nga thi chuyển qua 6/8.

Cung cách đường hoàng bởi cốt cách hào sảng của nhà thơ nữ Tuệ Nga, theo Sắc Không, đẹp quá. Song, ai cũng nơm nớp lo sợ, chỉ một bên đầu câu chưa đủ để bác được cả cây câu, e bà Tuệ Nga sẽ nhận được những gì :

NGƯỢC LẠI

«Nhà thơ nữ Cao My Nhân, người từng đem tấm lòng văn chương, chữ

nghĩa ra đãi «cánh» Pen-Viên-Linh, cuối cùng, phải hứng chịu tiếng chì, tiếng bắc, nhưng giờ đây bà biết nói gì hơn, ngoài việc ngậm nga, bóng gió: Lỡ mang châu báu cho heo suýt bị cắn đứt ngón đeo nhẫn vàng Thoát ra, tay ngọc bàng hoàng may nhờ sẵn củ khoai lang ném vào... Vốn bén nhạy, nhà thơ nữ Tuệ Nga hiểu liền, bà bèn đổi lại như hát «trống quân»:

Người nào mà biết dạy con
thì tôi tin họ lòng còn chút Nhân
Nghĩa là trong cuộc sống cần
dẫn do phải trái, xa gần xét suy...

Nghĩ cho cùng, mỗi bà một nguồn sáng, Sắc Không đành câm, chỉ biết «chờ và trông»!

9.

Vâng, thưa nhà thơ, trình nhà văn, cuộc đời quanh ta hẳn chỉ có văn, thơ là đáng kể? Nếu không nhất thiết như thế, xin hãy «là lửa thì cứ cháy đi», dầu một ngọn nến nhỏ, nhưng sẵn lòng soi sáng hộ những ai đã già nua hay còn bé bỏng hiện đang sống quẩn quại trong tăm tối vì mất tự do và cơm áo, rằng:

«chuyện riêng cũng đã đủ điều
lại chung thế sự biết bao nhiêu buồn»

Sau đây là thơ «thần» và tranh «chua», của SS, buồn:



Dân. Tranh của SOS

Gửi cháu Phan Thị Mỹ Phương,
Sài gòn.

Lá me vàng chín bay trong gió
xa ngó như mưa hạt tằm vàng,
sống ở vỉa hè chiều tắt nắng,
mất bóng người trơ kiếp đi hoang
Em gái mười ba, trắng sắp rằm
mà gương là mặt quá tối tăm,
cha mẹ bán nhà chia cửa cải,
bà cháu dắt nhau ra đường năm
Vé số bán ra ngày càng khó
bà đi mót rác kiếm miếng ăn,
em cháu rong chơi cùng bè bạn,
cuộc sống, trời ơi, thật khó khăn
Miếng ăn không sợ bằng chỗ ngủ
nằm sao cho hết được vỉa hè
nhưng người ta đuổi như đuổi chó
van lạy mồn hơi chẳng ai nghe
Đêm nằm nghe tiếng chân rầm rập,
là cháu dậy liền, cuốn chiếu ngay,
người ta làm đẹp cho thành phố
quét sạch sành sanh lũ ăn mày
Bà có thể đi nhà dưỡng lão
cháu vào trại trẻ khỏi bụi đời,
nhưng sống xa nhau thà chết quách,
người ta đâu nghĩ tới tình người
Thôi đành xum họp ngoài đường vậy
bà cháu chia nhau chén cơm thừa,
đêm về còn có người rủ rủ,
nằm áp vào nhau nghe truyện xưa
Sao truyện xưa nào quán bạc ác
cuối cùng cũng chết chẳng toàn thây,
khác với ngày nay, người tử tế
lại chết hay là sống lắt lây?

hòn ngọc mang tên bác

Sài gòn hòn ngọc viễn đông
Cả thế giới đã tôn phong một thời.
Công viên đại lộ cơ ngơi
Cây xanh nước biếc
hoa tươi áo vàng.
Đã biến chất từ mang tên Bác
Lăng tẩm còm bãi rác phát to
Chôm chĩa chích choác găng tơ
Điểm đào mung mánh
phát phơ bảy nghề.
Cung văn hoá người mê mẩn dái
Viện múa đôi kẻ thái chất thừa.
Trời giận nổi cơn dông mưa
Nước dâng lênh láng,
cây dừa ngổn ngang.
Kênh rạch đen, cháu ngoan lặn hụp
Gặm cầu hoang, bà húp cháo bồi.
No khoai sắn, ấm bố tồi
Xích lô quang gánh
một đời dân công.

Tuy thấy vậy mà không phải vậy
Dân khu đen bị gây sự thường
Quan quân cán đảng đỏ hường
Nhà cao xế mướt
thêm trương mục kền.

nam chi thượng nhân



xử án

Tư cách gì ngồi xử án đây
Cũng tham cũng nhũng đã lên
thầy!
Tiền trao cháo múc như thường lệ
Thủ tục đầu tiên chẳng đổi thay.
Vàng lượng đô-la chùng thoát sớm
Con ông cháu bác tất xong ngay.
Cái trò đổi mới sao mà ngán
Đổi cả nhân tâm pháp luật này.

nam chi thượng nhân



đầu làng cuối xóm

Mỗ (Làng Văn)



Chợ cá Âu-Lạc

Lâu lắm không về Sài-gòn, nghe nói chợ cá Trần Quốc Toàn nay đã dời tuốt qua tận ...quận Cam, nơi đặt trụ-sở “Văn Bút” Âu-lạc của thiền sư hờ rồn và xú chủ Viên Linh.

Tháng 7 trời Cali nắng đỏ lửa, chó không hoá dại mà người hoá rồ. Tổng cộng đếm được mười mấy “rồ nhân”, họp thành Đại-hội “Văn Bút” Âu-lạc kỳ 5 tiếp-nối, cái đốt xương cuối của Đêm Màu Hồng 95.

Gọi là Đại-hội Văn Bút mà nhìn đi ngoảnh lại vẹo cổ chỉ đếm được mỗi hai hội-viên Văn Bút là cụ bà Trương Anh Thụy, kiều nữ của hoạ-gia Trương Cam Khải; và thi-sĩ Bào Ngư thuộc Trung-tâm Québec. Còn lại toàn người ngoài Văn Bút cùng vài cựu hội-viên như dịch giả bể dâu Nguyễn Ngọc Bích, thi-sĩ cóc Viên Linh, nhạc-sĩ Nguyễn Hèn, nhà cách-miêng Nguyễn Thạch Kiên, v.v. Cả đám thậm thụt trên lầu tư khách-sạn để bầu ...Ban Chấp-hành giùm cho Văn Bút!

Có hai liên-danh ứng-cử, một do Cửu Sừng Nguyễn Đức An, một do Đặng Văn Nhâm (hỗn-danh tự đặt

Thằng Mất Dạy) cầm đầu. Cả hai đều là chiếu chủ của hai trung-tâm tân-lập do xú chủ Viên Linh đẻ ra để bầu (để trước, bầu sau!)

Ông Cửu Sừng kiếm được ông hoạ-sĩ Hiếu Đệ làm phó (cụ Sắc Không lại hét lên, “mấy thằng nhà văn chết tiệt đầu cả rồi mà bắt thợ vẽ làm văn-hóa?”).

Riêng Thằng Mất Dạy số phận long-dong, văn viết không ra chỉ giỏi tài chửi bậy. Trai tứ chiếng gái giang hồ, Đặng Văn sĩ xách... bút đi tìm pác-nơ, cuối cùng vô được một em tạm coi là con nhà lành, cũng dòng thợ vẽ. Khéo mà môn đăng hộ đối!

Ban đầu chợ cá định nhóm tại trụ-sở Hội Luật-gia Nam Cali. Chưa khai-mạc mà mùi xú-uế đã bay nồng-nặc khiến hàng xóm than-phiền, mấy ông thầy cãi phải vừa bịt mũi vừa xua Đại-hội đi chỗ khác chơi.

Xú chủ chạy đôn chạy đáo không ai cho để nhờ, cuối cùng phải chui vào nhà sấm.

Hợp-hành năm nay cũng có kiến cang Mỹ gác cửa y như Đêm Màu Hồng. Chỉ khác một điều là năm nọ xú chủ nằng nặc đòi cho báo-chí vô coi và vỗ tay, nại lý do “tại sao nhà

văn lại sợ nhà báo?”; năm nay xú chủ sai nhạc sĩ Nguyễn Hèn đóng vai gác cửa, lăm la lăm lét như chó ăn vụng bột, thấy nhà báo mon-men tới gần là mặt cứ tái mét lại như gà cắt tiết, xua tay đuổi như đuổi tà.

Có 21 cái thăm, xú chủ thò tay mặt đặt tay trái, hóa phép cho liên danh Thằng Mất Dạy được 13 cái (con số tiền định!), đắc cử.

Rồi cũng xong. Sau tiệc mừng bỏ bảy kiểu, ai về nhà nấy, màn hai mới nổ ra tưng bừng.

Dịch-giả Bể Dâu: “thành công ngoài dự tưởng”

Quen thói ăn gian nói dối, con nhà Bể Dâu tí-toáy phet ra một bản tin QGTTX (đọc là Quân Gian Từ Trong Xóm), khoe Đại-hội Âu-lạc “thành công ngoài dự tưởng”, chắc nhờ có ngài hạ cố đặt bàn tọa xuống ngồi làm chủ, gọi là chủ-tọa.

Lần này khai-mạc “Đại-hội”, xú chủ cho chào cờ Việt-Mỹ và hát *Tiếng gọi công dân* đảng-hoàng (quốc ca Mỹ xin miễn, hát ngọng, dân nhà sấm nó cười).

Nhà Bể Dâu khoe có “8 trung-tâm” tham dự. Ông “giám-đốc” hăng-thông-tấn-một-người đếm gian 2 trung tâm: Bắc Cali (giành dân lẩn đất) và Tây Nam Hoa-kỳ (đã bị khai tử từ lâu). Trung-tâm Sydney (Úc), ngài kể hai lần: TT Sydney và TT Úc-châu (trời đất!). Ban Chấp-hành trung-ương cũ (thực tế chỉ còn hai người - Viên Linh, Nguyễn Hèn - còn lại Nguyễn Văn Sâm, Phạm Cao Dương, Vũ Bội Tú đã báai-bai từ lâu) nhà Bể Dâu cũng kể vào.

Đế vào nghị-trình, “Đại-hội-đồng” gồm ...2 Trung-tâm, hai đại-biểu, bỏ phiếu thừa nhận các Trung-tâm tân lập để bầu.

Phần thứ hai là công-khai cạo sửa Điều-lệ. Thợ cạo Lưu Nguyễn, tức thi-sĩ Bào Ngư, từng bị xú chủ Viên Linh tố-cáo đích danh tại Đêm Màu Hồng năm 1995 là “cạo sửa Điều-lệ”, lần này được giao “hướng dẫn” cả Đại-hội, một hai ba chị em ta cùng cạo.

Cao xong mới bầu, cho nó sạch sẽ. Tất nhiên là Thăng Mất Dạy và em nhà lành họ Trương đắc cử, 13/21 "phiếu". Ông Cửu Sừng kiếm được 8 phiếu, được nhà Bể Dâu xoa đầu khen là "thua đẹp". Bản tin Quân Gian Từ Trong Xóm viết rằng: "tuy liên danh Đoàn kết ít phiếu hơn nhưng hai bên đã xử sự với nhau một cách rất đẹp, có sự bắt tay nhau và chấp-nhận kết-quả với một tinh-thần rất dân-chủ và tương kính."

Thấy vậy mà không phải vậy. Mấy ngày sau về tới chỗ trú-ẩn an-toàn, ông Cửu Sừng bèn phóng ra một bài dài 12 trang, kể rõ ngọn ngành, thiên-hạ mới hay, sở dĩ ông buộc phải "xử sự rất đẹp" "có bắt tay nhau", "rất tương kính" v.v. là vì ... sợ. Sợ ai? Sợ cái gì?

Bài viết 12 trang của BS Nguyễn Đức An

Áng văn-chương độc đáo giúp bằng dân giải-trí free cuối tuần là bài viết "Nhân-chứng khủng-hoảng Văn Bút VNNH, về Đại-hội VBVNNH kỳ 5 tiếp-nối" phổ biến rộng-rãi tại hải-ngoại, chỉ vài ngày sau khi "Đại-hội thành-công ngoài dự tưởng".

Bác-sĩ Nguyễn Đức An, Chủ-tịch Trung-tâm tân-lập Florida, viết: "Vấn-đề an-ninh (Đại-hội) do văn-hữu Lâm Xương Yên và một người Mỹ phụ-trách. Cá-nhân tôi, Chủ-tịch một Trung-tâm, kiêm ứng-cử-viên Chủ-tịch Ủy-ban Chấp-hành Trung-ương, đã được (hay bị?) ông Lâm Xương Yên (lúc này hết là "văn-hữu") gọi ra một góc phòng, nói thẳng cho biết ông là cán-sự xã-hội kiêm Trưởng toán An-ninh Đại-hội. Ông không muốn bất cứ chuyện lộn-xộn nào xảy ra trong suốt hai ngày Đại-hội. Nếu có những "đứa phá-hoại Đại-hội" ông sẽ cho an-ninh tổng cổ ra ngoài ngay, kể cả tôi."

Ông An đi tranh-cử, tất nhiên là ông không muốn "bất cứ chuyện lộn-xộn nào xảy ra" cho đến khi ông ...thất cử; mà cả xú chủ Viên Linh, ứng-cử-viên Thăng Mất Dạy và hơn một nửa thành-phần "Đại-hội" đều biết trước ông An sẽ thất cử. Cẩn tắc

vô ưu, dọa trước một phát cho trái mặt Cửu Sừng teo mất, để mà "bắt tay nhau", "tương kính"... coi cho được! Xú chủ kể cũng biết nhìn xa trông rộng, chu-đáo trong ngoài đấy chứ!

Qua 12 trang đánh máy, tra dấu bằng tay, ông Nguyễn Đức An cho thấy rõ một điều: ông bị Viên Linh cho vào xiếc từ Tiệm Nhảy 95 cho đến Nhà Săm 97. Năm 95, Viên Linh mời ông An về để bỏ phiếu cho Viên Linh. Không xong vì bị "bọn đa-số" lấy thịt đè người, năm 97, Viên Linh lại mời ông An đến lót đường cho thủ hạ của hắn.

Khi xú chủ ra thư triệu-tập "Đại-hội", hạn ba tháng để nộp đơn ứng-cử. Ba tháng trôi qua, chỉ mỗi cái đơn của ông An dút vô, chắc ăn như bấp. Đùng một cái, gần tới ngày "Đại-hội" lại lôi ra thêm một đơn của Đặng Văn Nhâm và một đơn nữa của Phúc Hữu. Đơn của Phúc Hữu bị biệt-phái vô sọt rác. Đơn của Thăng Mất Dạy dù trễ hạn tới 23 ngày lại vẫn cứ ...hợp-lệ!

Trước Đại-hội, ứng-cử-viên Nguyễn Đức An "lich-sự và nhẹ-nhàng" (nhưng ... ngây thơ) đặt câu hỏi; và ứng-cử-viên Đặng Văn Nhâm liền có phản-ứng, theo ông An mô-tả là rất "Đặng Văn Nhâm, nghĩa là cục cằn, thô-lỗ và thiếu đom lוע.".

Ông An viết: "Con người ta, khi gặp nguy-hiểm một sống một chết, sẽ lộ hết bản-ngã. Bản-ngã của văn-hữu Đặng Văn Nhâm lúc bị hỏi cung, là một trường-hợp sinh tử đối với anh. Đã già rồi, lại không có tài-cán gì trong lãnh-vực văn-chương, sáng-tác, lại chỉ còn một dịp may duy nhất, có thể trong suốt những năm tháng còn lại của đời mình, để được phe mình sắp-đặt, mưu tính, gian-lận tới-đa hầu đặt mình vào địa-vị ông vua không ngai VBVNNH. Âm-mưu, kế-hoạch, khổ công gian-lận, tưởng đã đưa tới thành-công trong vài phút nữa, thì bỗng không bị chất vấn vào đúng yếu (nhược) điểm của mình, hỏi sao không thất đảm, lộ chân-tướng đã được nguy-trang khéo-léo trước đó."

Câu anh trả lời là "Anh không có quyền hỏi tôi như thế, và tôi không cần phải trả lời!" Ô hay, câu hỏi thật

giản-dị, thuộc thủ-tục hành-chánh, không xâm-phạm đời tư, chỉ có mục-đích kiểm-soát lại tình-trạng đúng hạn hay trễ hạn. Tại sao tôi (một ứng-cử-viên) lại không có quyền hỏi? tại sao lại không cần trả lời? Tại sao anh Đặng Văn Nhâm mất lộ hung tính, khi đỏ bầm, lúc tím ngắt. Phải chăng anh thường bối-rối, giận dữ như thế khi nói dối và lúc không còn can-đảm nói thật, nhận lỗi trước văn-hữu rằng tôi nộp đơn trễ vì yếu kém thủ-tục hành-chánh. Đã không có can-đảm, thành thật với chính lương-tâm của mình thì sau này anh có can-đảm "cạo sửa" bản Điều-lệ như Viên Linh không?"

Mỗ Làng Văn đoán rằng, không phải Thăng Mất Dạy lên cơn đại vì bị thầy lang Cửu Sừng đặt tay lên tử huyệt, mà chính vì câu hỏi lẩn thẩn của ứng-cử-viên Nguyễn Đức An.

Người mà ông An phải nghiêm-chỉnh đặt câu hỏi là Ủy Ban Bầu Cử hoặc xú chủ Viên Linh, chứ không phải Thăng Mất Dạy.

Ông An chỉ cần nêu vấn-đề một cách đồng-dạc: "Thời-hạn nộp đơn ứng-cử, theo thông-cáo số... ngày... là từ ngày A đến ngày X, ứng-cử-viên Thăng Mất Dạy chờ đến ngày Z mới nộp đơn như vậy là trễ hạn và như vậy là bất-hợp-lệ. Tôi, nhân-danh một ứng-cử-viên, yêu-cầu Ủy Ban Bầu Cử xác-nhận đơn ứng-cử của Thăng Mất Dạy không có giá-trị." Chấm hết.

Thầy lang bắt mạch lộn chỗ. Cổ tay nó thầy không cầm, thầy nhè cầm vào cái chỗ ...nhảy cảm kia, để nó sùng cồ quất lại thầy. Rồi thầy lại sợ An ninh Lâm Xương Yên "tổng cổ" ra khỏi phòng họp, hết được ứng-cử nên thầy đành nuốt giận ngồi im thin-thít nghe xú chủ Viên Linh, chủ-tọa Bể Dâu và Ban Cạo-sửa Định-chế Lưu Nguyễn dạy dỗ về cái "thủ-tục hành-chánh."

Xú chủ Viên Linh đã "ú-ớ nói không ra hơi" xác-nhận đã "uyển-chuyển chấp-nhận việc nộp đơn trễ của Đặng Văn Nhâm."

Dịch-giả Bể Dâu Nguyễn Ngọc Bích ngồi làm chủ cái bàn tọa thì ăm-ớ ngôn rằng ...Sở Thuế Mỹ mà còn không phạt-vạ vì nộp thuế chậm (?)

thì bọn Âu-lạc ta cũng nên theo gương Sở Thuế mà chấp-nhận cái vụ tà tà nộp đơn ...trúng cử của Đặng Văn Nhâm.

Việc "uyển chuyển chấp-nhận" và "noi gương Sở Thuế" của Xú chủ và Bể Dâu nghe qua còn có chút tình... người; nhưng "phán quyết" của Trưởng ban Cạo sửa Lưu Nguyễn mới xanh dờn. Bác-sĩ Nguyễn Đức An kể lại trong bài, thi-sĩ Bào Ngự Lưu Nguyễn trắng trợn phốt ra một câu thối hoảng: "*Hạn chót nộp đơn... không có nghĩa lý gì cả!*"

Ông An nhẹ-nhàng phê-bình rằng lý-luận của Lưu Nguyễn là "lươn-lẹo và khá bất-lương." Chưa hết, Mỗ lăm cẩm ngồi đếm, chỉ trong một đoạn ngắn, ông An đã *tương kính* (nhưng không *bất tay*) thân tặng văn hủi Lưu Nguyễn tới hai chữ "lươn lẹo" và hai chữ "bất-lương."

BS An viết: "*Lối lý-luận lươn-lẹo, tùy-tiện, bất-lương của Lưu Nguyễn từ hơn 10 năm nay, đích-thực đã gây ra khủng-hoảng về sinh-hoạt VBVNHN. Bởi vì, Lưu Nguyễn tìm đủ mọi cách, lươn-lẹo đủ điều để đi tới mục-đích duy nhất: đó là giúp phe mình vào làm đại-biểu chính-thức, hợp-lệ bầu-cử.*"

Với khả-năng lồm-bồm về luật-lệ, cộng thêm bản tính bất lương, Lưu Nguyễn một lần nữa đã làm cả nhân-loại xấu hổ, và người ta có lý-do để tin

rằng Viên Linh đã cạo-sửa Điều-lệ theo sự cố-vấn của Lưu Nguyễn, để sa lầy vào hoàn-cảnh thân bại danh liệt hiện nay."

Bài viết của ứng-cử-viên Nguyễn Đức An còn dài, Mỗ Làng Văn chỉ xin ghi-nhận những đoạn cốt lõi của vấn-đề. Trên trái đất này, chỉ trừ con Kiki, ai cũng phải chấp-nhận một điều đơn giản rằng, thời-hạn đặt ra là để... theo.

Anh nộp đơn trễ thì anh coi như không nộp đơn, bất chấp vì trời mưa hay trời nắng, vì bưu-điện đình-công, hăng máy bay bất-ngờ tuyên-bố phá-sản, xe đồ bể bánh, xe ngựa đứt cương hay nhà đèn cúp điện.

Anh không nộp đơn thì anh không thể đắc-cử, dù anh được họ hàng hang hốc, vợ lớn vợ bé, vợ hàng xóm láng giềng, chị dâu em dâu, em vợ cháu vợ, con sen trong nhà hay cô ba tàu hủ đầu ngõ, con rớt con rơi xóm trên xóm dưới thương anh, vẽ thêm tên anh vô lá phiếu rồi âu yếm đánh ba cái dấu ích-xì bên cạnh.

Thầy lang Nguyễn Đức An đã đại-dội chui đầu vô nhà sấm, giao du với những kẻ tự xưng là "Thăng Mất Dạy", coi Văn Bút như "nhà thổ", "đạo-đức giả", "ngụy trí-thức", "vô nguyên-tắc, phi luật-lệ", "nhân cách bẩn-thỉu", "hoang dâm vô độ", "bọn lừa thầy phản chủ", "bợ đũa", "hèn

hạ", "phản trắc", "ma đầu", "kiểu lơ xe đồ lục tỉnh", "hám danh hám chức", "chưa thấy phân đã há sẵn miệng", "chỗ lén lút hẹn hò để thỏa-mãn ái ân"... (tất cả những chữ nghiêng trên đây đều là tinh-anh phát xuất của Đặng Văn Nhâm, tân chủ-tịch Văn Bút Âu-lạc).

Hoa sen không nở trên bãi rác. Tội nghiệp ông An đã phí bao nhiêu ngày, hoài công cầm que ngòi tỉ mẩn bới cái đồng... Viên Linh!

Khi VBQT "chơi" Luật Da hòa giải ...cuội

Luật da hòa-giải cuội Trần Thanh Hiệp chơi trò cáo mượn oai hùm, nép dưới chân VBQT, ủng oảng "co cãi loanh quanh", khoe được ông chủ lớn giao cho tới chức ... "trọng-tài", có quyền "điều-tra" và "khuyến-nghị" VBQT về vấn-đề VBVNHN. Ông Sơn Tùng phản pháo liền, lời hết toàn bộ thư-từ VBQT gửi cho Văn Bút VNHN, Viên Linh và Trần Thanh Hiệp ra vát vào mặt, hỏi: Đâu? Chỉ giùm tui chữ nào là trọng tài, điều-tra, khuyến nghị?

Bị bắt quả tang đang ăn vụng bột, Luật Da tên tò không kịp chùi mép, nhảy lên vỗ bồm bộp, chửi quàng xiên để khóa lấp. VBQT chỉ nhờ ông lập một ủy ban gồm các cựu chủ-tịch VBVNHN, "đem hai bên lại với nhau rồi phúc-trình kết-quả." Cái nhiệm-vụ ấy sau này VBQT nhắc đi nhắc lại là "trung gian" (mediator). Từ mediator đến arbitrator (trọng tài) nó cách nhau xa lắc, cỡ từ Mã Giám Sinh tới ...má Tú lặn. Luật Da quen trò tráo bài ba lá dưới chân tháp Ép-phen, cứ thấy chữ tây là táy máy lật đi lật lại loè thiên hạ!

Luật Da còn viết bài hăm dọa rằng hai năm nay VBVNHN không nộp niên liễm, không hoạt động gì, sẽ bị tống cổ khỏi Văn Bút Quốc-tế. Quả tình thì hai năm nay Văn Bút... Viên Linh mới không nộp niên liễm, không làm gì cả và đáng tống cổ ra khỏi Văn Bút VNHN! Còn Văn Bút VNHN nộp niên liễm đầy đủ nhưng VBQT trả lời, chờ giải-quyết xong vấn đề đã. BCH



Văn Bút VNHN đã nhờ luật sư nộp niên liễm lần thứ hai, cốt để có pháp-luật làm chứng, khỏi vương chân vào cái vòng be bé do Luật Da cầm lo le trên tay.

Đó là chuyện niên liễm. Còn việc “không làm gì” thì phải đi hỏi Viên Linh: trốn hội-nghị VBQT tại Úc năm 1995, không đi hội-nghị Mễ năm 1996, và năm nay 1997, nhiều phần là ông thi-sĩ nằm nhà gãi háng... người khác. Riêng Văn Bút VNHN thì làm nhiều lắm: gửi phái-đoàn 4 người đi họp ở Mễ; gửi 11 người đi họp ở Tô-cách-lan; nộp dự-thảo nghị-quyết tranh-đấu cho văn nghệ sĩ VN bị cầm tù, v.v.

Bị kê nguyên một cái tù đứng vào mồm, Luật Da ầm ố trả treo rằng văn nghệ sĩ bị tù ở VN cần gì tới ông Sơn Tùng, các ông bà ấy chỉ cần cứu trợ... cho khỏi đói, mà cái khoản này đã có người lo rồi! Hay thiệt, khỏi cần phản-đối bạo quyền Hà-nội, không cần nêu cao chính-ngĩa tự-do, chỉ cần có vài tờ giấy bạc nhào vô sông cá ngựa là đen cũng thành trắng, đỏ cũng thành vàng! Ôi liêm sĩ! Ôi nhân cách!..

Đúng 3 ngày trước khi gánh hát chèo Viên Linh - Trần Thanh Hiệp diễn tuồng Đại-hội ở nhà sấm Cali, ông Alexandre Blohk, Tổng Thư-ký VBQT, gửi thư cho nhà văn Sơn Tùng, Chủ-tịch Văn Bút VNHN, ghi-nhận rằng nhiệm-vụ của Trần Thanh Hiệp đã thất-bại và đồng ý đưa vấn-đề ra thảo-luận trước Đại-Hội-đồng Edinburgh vào tháng 8 năm nay, mời cả ba ông Sơn Tùng, Viên Linh và Trần Thanh Hiệp ra trình bày vấn-đề.

Ông Blohk đồng thời gửi bản phụ (carbon copy) để thông báo cho hai ông Viên Linh và Trần Thanh Hiệp.

Sáu trung-tâm chính-thức của Văn Bút VNHN phấn-khởi trước thành-quả căn-bản này, đã chuẩn-bị lên đường phó hội, tháp-tùng Chủ-tịch Sơn Tùng và Sáng-lập-viên Minh Đức Hoài Trinh.

Phía Viên Linh chưa thấy nói gì. Chúc “Xử lý thường vụ” được Trần Thanh Hiệp phong cũng đã bị chính cái “Đại-hội” 5.7 xử tiêu, nay xử chủ

“cầm” cái chức nào để đi cũi đây? Chủ tịch đắc cử Thành Mất Dạy, tên thật Đặng Văn Nhâm thì vương cái búa của ứng cử viên Nguyễn Đức An ném sang ngáng chân. Ông An khẳng-định rằng: Văn Bút Quốc-Tế “bác bỏ kết-quả bầu-cử vì không hội đủ hai thành-phần đối nghịch tham dự. Chưa kể kết-quả vụ bầu bán này chắc chắn cũng không được VBQT thông qua vì hoàn-toàn tiền chế, không vô-tư, gian lận thấy rõ.”

Ông An đưa ra các bằng chứng cho thấy Đặng Văn Nhâm tối đa chỉ được 8 phiếu, ngang với 8 phiếu của ông.

Theo tình-hình thời-sự ...Cao-miên thì cả hai đồng đắc cử, lẽ ra nên bắt thăm xem ai làm đệ nhất Chủ-tịch và ai làm đệ nhị Chủ-tịch! Nay hai bên đã không thể liên-hiệp với nhau, chắc lại phải nhờ ông Trần Thanh Hiệp lập “Ủy ban đặc cử” làm “trọng-tài” để “điều-tra” và “khuyến-nghị”.

Tiếc là Văn Bút Quốc-Tế đã “cảm ơn” Luật Da một cách quá mức lịch-sự nên trở thành khẳng-định phũ-phàng! Phải chi ông Blohk gọi cho

ông Hiệp một tiếng (giữa Paris với nhau, đâu phải trả chi phí viễn liên!), nhẹ-nhàng đề-nghị ông Hiệp gửi thư từ nhiệm và giải-tán Ủy ban Đặc cử, như vậy đẹp mặt cho thuộc cấp biết bao. Đằng này ông Blohk chỉ gửi thư cho ông Sơn Tùng, thông báo đã fired Trần Thanh Hiệp, và phần ông Hiệp chỉ nhận được bản sao của giấy “cảm ơn.”

Giữa kinh-thành hoa-lệ của một Paris đang nóng hổi trong mùa quốc-khánh cát-to ruy-dê, Luật Da lại có cơ-hội nằm dài gặm cái giấy cảm ơn, thơ thần ra vào để nghiền-ngẫm thân-phận tôi đòi; đã bị đuổi việc lại còn bị gọi lên hạch hỏi tại sao làm không nên thân!

Cho công bằng, Mõ Làng Văn mượn mấy đồng cuối này kêu gọi một cuộc lạc quyền rộng-rãi ủng-hộ Luật Da. Xin quý vị đừng gửi tiền (chỉ tổ nuôi béo sông cá ngựa), “vũ khí” có tầm chiến lược cao cấp hiện đại là ...mo cau đủ cỡ. Xin chọn ra dăm ba cái thật dày, gửi máy bay cấp tốc sang Paris để Luật Da kịp che mặt đi phó hội!



diễn-đàn độc-giả



Đấu-Tranh Bảo-Vệ Tiếng Nói Chính-Nghĩa

Vụ khủng-hoảng Văn Bút VNHN mới đó mà đã gần hai năm, từ khi ông Viên Linh mãn nhiệm-kỳ nhưng không chịu bàn-giao cho Ban Chấp-hành mới do Đại-Hội-đồng hợp-pháp bầu ra.

Mới đầu, chúng tôi cũng như nhiều người khác, tưởng lầm rằng nguyên-nhân của cuộc khủng hoảng chỉ do tinh-thần vô-trách-nhiệm của một cá-nhân vô-sĩ, tham quyền cố vị gây ra. Cho tới khi ông Viên Linh thấy không thắng nổi khối đa-số, đồng ý rút lui; lúc ấy âm mưu của các chính-khách hoạt-đầu Thông-luận mới tỏ lộ và cộng-đồng bắt đầu thấy rõ vấn-đề.

Ủy Ban Đặc Cử của ông Trần Thanh Hiệp, được sự ủy nhiệm của Văn Bút Quốc Tế với mục-đích “đưa hai bên lại với nhau”, nhưng thực-tế cho thấy ông chú tâm đẩy hai bên ra thật xa nhau để Ủy Ban còn có lý-do tồn-tại. Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, Sáng-lập-viên Văn Bút VNHN thấy ngay điều đó sau vài tháng làm việc, đã tuyên-bố chấm-dứt hợp-tác với ông Hiệp và chọn đứng về phía có chính-nghĩa, tức Đại Hội-đồng 6 Trung-tâm và Ban Chấp-hành chính-thức do nhà văn Sơn Tùng lãnh-đạo, với sự cố-vấn của các nhà văn Duy Lam, Doãn Quốc Sỹ, Nguyên Sa,

Nguyễn Thị Vinh, Quỳ Hương,...

Đã hai lần Văn Bút có cơ vượt lên trên mọi khó-khăn, đó là khi Ban Chấp-hành chính-thức ra đời ngày 24.2.1996 và khi Viên Linh rút lui, không đóng niên-liễm, không nộp dự-thảo Nghị-quyết và không đi họp ở Mỹ-tây-cơ tháng 11.1996.

Cả hai cơ-hội đó đều bị Ủy Ban Trần Thanh Hiệp ngăn-trở, gièm-xiêm, báo-cáo láo với Văn Bút Quốc-Tế để cơ-quan này ngăn cản các đại-biểu VNHN trên diễn-đàn quốc-tế.

Không phải ngẫu nhiên mà ông Hiệp tìm đủ mọi cách để làm tê-liệt Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại. Ông Hiệp cũng không phá-phách vì tư thù với ông “Thợ Hồ” Sơn Tùng, khắc tinh của cánh Thông-luận. Ông có sứ-mạng mà ông cố-gắng bảo-toàn bí-mật cho tới khi nó bị chính thượng-cấp của ông phanh-phui...

Cơn khủng-hoảng suýt qua, khi ông Viên Linh tuyên-bố rút lui, trả lại quyền lãnh-đạo tổ-chức cho đa-số. Nhưng lập tức ngay sau đó, ông này trở lại xưng là “Xử lý thường vụ”, đứng ra triệu-tập “Đại-Hội” bất-hợp-lệ để tiếp-tục gây rối-loạn, sau khi cán-bộ văn-hóa Nguyễn Đắc Xuân cầm lệnh công-tác hót ha hót hải chạy sang Paris để họp “lưới” với sự hiện-diện của Trần Thanh Hiệp. Giá ông Xuân kiên-nhẫn đợi Văn Bút VNHN tan hàng rồi hãy viết bài khoe trên báo-chí Hà-nội thì sự thật này cho tới nay hãy còn nằm trong vòng bí-mật!

Không phải ngẫu-nhiên mà Đặng Văn Nhâm, người từng viết nhiều bài báo nhằm nhĩ lãng mạ Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại là “nhà thổ”, lại đột nhiên nộp đơn cho Viên Linh xin gia-nhập Văn Bút rồi ứng-cử ngay vào ban Chấp-hành, để đứng đầu cái mà ông ta gọi là “ổ điểm chứa-chấp gian-tà.” Nếu Võ Văn Kiệt không sang công-tác ở Đan-mạch và nếu Đặng Văn Nhâm không đến châu-chực trong thành-phần “Hội Đan-Việt” (hiểu là Đan-mạch và Việt... Cộng) thì chắc không có cái đơn ứng-cử trề-tràng này. Giá ông Nhâm chịu khó nộp đơn đúng ngày, ngay sau khi Võ Văn Kiệt vừa rời Đan-mạch, để ứng-

cử-viên đối-lập, BS Nguyễn Đức An không có cơ-hội viết bài tố-cáo thì cho tới nay vẫn chưa ai hay biết chuyện gì xảy ra bên trong!..

Cộng-đồng Việt-nam sau mấy chục năm kinh-nghiệm với những bài học “liên-hiệp”, đã rút tĩa được một số kinh-nghiệm khả dụng. Sự kiên định lập trường của 6 Trung-tâm chính-thức đang tiếp-tục chống giữ tiền-đồn Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại là một trường-hợp điển hình. Sự kiện Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Gia Kiểng, Đặng Văn Nhâm đi tới đâu cũng đón-dắt làm-lũi cúi mặt dưới ánh sáng mặt trời là một thí-dụ rõ-ràng khác. Tuy-nhiên, nếu chỉ tẩy chay những kẻ tội-đồ thôi, chưa đủ, còn cần phải tập-trung sự ủng-hộ cao-độ và nồng-nhiệt dành cho những chiến-sĩ cộng-hòa đang đấu-tranh trên mặt trận văn-hóa.

Trên chặng đường chót để đẩy lui những kẻ chạy hiệu cho chế-độ độc-tài, chúng tôi hết lòng ủng-hộ Văn Bút và kêu gọi sự hậu-thuần vững-vàng của cộng-đồng Việt-nam trên khắp thế-giới hầu chúng-tò sự quyết-tâm của người Việt tự-do trong công-tác bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa trên diễn-đàn quốc-tế này.

Lê Văn Thành
California

Một nhóm và một “nước”

Em rất khoái đọc mục *Chém đá* của ông Sắc Không cũng như bài viết của Mỗ Làng Văn. Những bức thư từ các xứ kể những chuyện sinh-hoạt chính-trị, nghệ-thuật, văn-học ở khắp nơi cũng rất hay.

Em vẫn nghĩ rằng chỉ một nhóm các anh chị mà tháng tháng ra được một tờ báo đầy-đặn, đẹp-đẽ và phong-phú về nội-dung như thế thật hơn hẳn mấy tạp-chí với đoàn quân đông-đảo ở trong nước, trình-bày tối om, nội-dung nhạt phèo...

Hoài Phương
Đức

Anh

Nguyễn Quyết Thắng

♩ = 80

Anh là tia nắng ấm, chiếu sáng trên trần gian. Anh là ngàn cây
(Anh là con chim) quốc, khóc nước chứa bình yên. Anh là người tha
xanh, chim hót vang trên cành. Anh là vàng trắng sáng, nằm thấp thoáng bờ
phương, ôm trái tim kiên cường. Anh là thuyền không bến, vượt sóng giữa đại
ao. Anh là bài ca dao, thuở mỗi yêu ban đầu.
dường. Anh là tình yêu thương, của thế nhân quanh...
(Anh là con chim
... đời. Là quê hương yêu
dấu. Là mái tranh rêu mờ. Anh là lời dòng sông. Anh là tình biển
dông. Là thông reo đầu ngõ. Là gió ngang lưng
đời. Người tôi yêu mãi mãi. Người đáng yêu của tôi.
Anh là chàng thi sĩ, cất tiếng ngân sâu bi. Anh là người nông
phu, cấy cấy trong sương mù. Anh là vị thiền sư, ngồi gõ trúc tử
bi. Anh là người tình si, đàn hát vang xuân thì.
Là.. là.. lá.. la... la.. lá.. la.. la.. la..

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG
phụ-trách

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2.50\$ bồi hoàn tem phạt và 2.50\$ tem gửi lần thứ hai):

Thu Chi Đặng, mã-số 2855 (Ohio); Lý Quang Định, TX-75024;

Chị Hoàng Du Thụy, AB: Hẹn rồi thì nhớ đấy, đi ngang Toronto, không ghé thăm được cũng nên nhắc điện thoại lên "hello" nhau một tiếng. Cảm ơn về cái truyện. Thân.

Nguyễn Đắc Thành, TX: Cảm ơn em về cuốn sách, sẽ có cách "dùng". Sẽ gửi thêm tờ báo em dặn.

Em đoán đúng, ngọn đèn nhỏ thấp trên núi nhận! Văn quả là người, nhưng nhận ra được, cũng cần có sự tinh ý của người đọc nữa. Thân.

Anh Trần Hoài Thư, MA: Đã nhận được cuốn sách quý do người quý sách gửi, *Ban-mê-thuật*, ngày đầu ngày cuối, cảm ơn anh, sẽ giới-thiệu. Cũng nhận được truyện mới. Lại cảm ơn nhau. Mong có dịp gặp lại anh chị. Thân.

Chiêu Hằng, SJ: Ở tòa soạn, cách bàn làm việc của NH... hai thước có một cái phòng nắng (solarium) nho nhỏ, trong có hơn trăm chậu lan. Khi cần ảnh, ông mập chỉ cần nắm cổ vài anh ra bấm lấy bấm để một lúc rồi mang phim đi rửa. Sản ảnh kiểu đại lẫn nó ...tiện như vậy đó!

Bí quyết trồng lan của NH ư? Để bắt đầu, Hằng nên tìm mua cuốn *All about growing orchids*, sách Mỹ, các

vườn ương cây hay các tiệm sách lớn đều có. Loại sách "all about" này rất giản dị, nhưng đầy đủ những điều cần bản, gọn và tiện dụng. Dĩ-nhiên khi đã qua bước đầu rồi thì rút kinh-nghiệm và tùy vấn-đề mình gặp mà đi tìm những cuốn khó hơn, tỉ-mỉ hơn, đầy-đủ hơn.

Hôm nào Hằng gom hết các chậu lan lại, chụp chung một tấm ảnh rồi gửi sang. NH sẽ nhận diện chúng nó và san sẻ một ít kinh-nghiệm "ngoại sách vở".

Đã chuyển thư cho Hoàng Nga, mong Hằng có thêm một ...bạn trăng! Đã gửi báo cho PBT. Thân.

E. Phương, Thụy Sĩ: Lệ bớt tiền sách áp dụng cho độc giả dài hạn và biên tập viên, công tác viên. Chị có tên trong "bảng phong thần", được bớt như độc-giả dài hạn. Đã nhận được tiền. Fax trả lời nhưng không qua. Thân.

Nguyệt Cầm, BC: Chàng Fat Cook gửi lời cảm ơn lời an ủi của Nguyệt Cầm, rằng thì là xem ảnh trên báo thì "người" đâu đến nỗi ..."phát" lắm! Chàng vốn lạc-quan, cứ luôn mồm tự trấn an mỗi khi bắt gặp mình ăn nhiều quá: "Không sao, không sao, cái eo này còn gọn hơn... năm tới mà!"

Thi sĩ Cao Tiêu, CA: Chúc mừng ông đã bình phục sau hai lần giải-phẫu. Đã nhận được chi phiếu. Sẽ gửi bản tiểu sử để cập nhật. Kính.

Anh Trần Chi, WA: Cảm ơn đã chuyển thư. Tòa soạn sẽ cố gắng hết sức để lo cho các bạn còn kẹt lại.



Kính.

Anh Phạm Hồng Đạm, VN: NH đang chờ bổ túc hồ sơ xin tị nạn của anh. Đã cập nhật địa chỉ mới. Chúc anh và gia đình may mắn hơn.

Bác Thái Văn Kiêm, Pháp: Cảm ơn bác đã cho biết nguồn cơn. Ông thợ cạo... sửa này trước sau vẫn thế: ăn cắp và in trộm thơ NCT, ăn cắp tờ KH (của Hội VNS Quân-đội VNCH), cầm nhầm chức "XLTV" của hội PEN,... nay lấy "lộn" bài của bác, cũng là thường sự. Cụ lý sinh con trời sinh tính. Đứa gian thì tới chết cũng gian! Thôi thì biết vậy. Kính bác.

Ông lang Trần, Đức: Bếp Mập đã gửi các tựa sách ông bà hỏi. Làn "đã" này có NH đóng dấu ký tên thị thực đảng hoàng.

Đã chuyển hộ các bức thư.

Cảm ơn ông bà lang, ông bà Dzuong-Nhung và cháu Đại Bằng đã nhắc tên *Sự tử cái có bờm* trong "hội luận Paris". Thân.

Ông Phạm Thăng, AB: Bầy cá rồng rồng đã bơi tới hồ Ontario, Bờ Tát cũng đã hiện xuống, cảm ơn ông. Sẽ gửi bản chiết tính việc trao đổi ấn phẩm bằng thư riêng. Thân kính.

Hoài Phương, Đức: Đã nhận được cái truyện, cảm ơn anh. Khi nào tiện, anh viết hộ cho một bài về tình hình sinh hoạt của anh chị em du học sinh và lao động hợp tác bên ấy. Đó là một phần của xã hội tị nạn VN ở hải ngoại, nên có để đóng góp vào bức tranh chung. Thân.

Ông Phan Kim Long, Tiệp: Bếp Mập vui lắm khi biết ông cùng "đảng" Khăn Vàng. Ông ở 42 còn Bếp Mập ở 41. Chúc ông mọi việc hanh thông và sớm sang Gia Nã Đại đoàn tụ với cháu. Kính.

Hương Cao Cổ, CA: Các cuốn băng cô chú làm, vì bận quá nên vẫn chưa chỉnh lại cho thật vừa ý, và vì thế chưa phát hành tại các quầy băng

nhạc; tuy nhiên, vẫn bán trực tiếp qua bưu điện, các bạn cháu thích, cứ gửi chi phiếu về tòa soạn.

Cảm ơn Hươu đã gửi các bài thơ của thầy cũ về làng.

Lâu lắm không có dịp gặp lại. Bây giờ Hươu lớn lắm rồi, đã dám một mình mon men lên vùng thác rộng cỏ non này thăm cô chú chưa? Thân.

Thiên Di, VN: Tòa soạn đã gửi thư liên lạc với các cơ quan liên hệ để yêu cầu điều chỉnh tình trạng của anh. Chúc anh vững tâm. Thân.

Tý Ngố, Hoa Kỳ: Mẹ con Ngố có một ngăn kéo nhỏ trong lòng "chị NH", làm sao có chuyện "quên em mất rồi." Lâu không thấy thư từ bài vở, cứ tưởng đâu là Ngố "quên chị mất rồi" chứ!

Rán viết cho đều, đừng để mất trón. Chú bếp không đét đít Ngố đâu. Chú chỉ hỏi: "Cái con Chuột nhỏ, nó đâu rồi?"

Về chuyện bút hiệu, để vậy được rồi, đổi làm chi. Chim hay chuột, cũng cứ là em mà! Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Nguyệt Cầm, Tâm Thanh, Trần Hoài Thu, Hoàng Du Thụy, Nguyễn Hoài Phương, Phạm Thăng.

Thơ: Phan Long Yên (2), Phước Hảo, Trần Phương, Nguyễn Văn Cường (3), Trần Minh Hiền (2), Vạn Giả, Phạm Hoàng Đan, Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Thị Lộc Quy (3), Xuân Ngũ (2), Ý Nguyệt (15), Cao Hoàng Nhân, Nam Chi Thượng Nhân.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Ai đem con sáo... (TT), Trong thư viện Quốc hội (THT), Bầy cá rờn rờn (PT).

Thơ: Ly hương (XN), Hòn ngọc mang tên... (NCTN), Vinh danh (CHN), Đường mây (PLY), Quê nhà (VG), Vương, Điều kiện đủ (NVC), Nửa đêm tóc trắng (NTY), Chuyện của bố, Chị và quê hương (NTLQ).



CHÚC MỪNG

Sisters of the Good Shepherd

Nhân kỷ-niệm 25 năm ngày lễ khấn dòng của

Nữ tu Christine TRƯƠNG MỸ HẠNH

Xin tạ ơn Thiên Chúa đã chọn Sœur vào hàng chăn dắt; chúc Sœur tiếp-tục vinh-danh và phụng-sự Ngài, thay mặt Ngài để nâng-đỡ cộng-đồng nhân-loại.

Đại gia-đình Hưng Ca

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, nhạc sĩ, văn-hữu LINH PHƯƠNG (Florida) làm lễ vu-qui cho thứ nữ

NGUYỄN THIỆU BÌNH

thành-hôn cùng cậu

NGUYỄN THÀNH

trưởng nam của bà LÊ THỊ TƯ (Việt-nam). Hôn-lễ cử hành tại Florida ngày 28.6.1997.

Kính chúc mừng hai họ. Thân chúc các cháu Bình & Thành sớm có cháu bé để bà ngoại Linh Phương bông.

Sơn Tùng & Phi Loan

Gia-đình Đào Trọng Kiên

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997 - ĐÃ PHÁT-HÀNH)

độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt 10% như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945)

Bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang
Thanh Lăng
US\$50.00 - CA\$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)

Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng

LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ

M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$12.00

Anh Khó và con quỉ

Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

Ẩn sĩ

Tuyển tập ngắn nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$21.00

Bẻ kiếm bên trời

Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$30.00

Bí ẩn về hầu bóng và nhập đồng

Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$27.00

Câu Nam Ai thất lạc

Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trần

Truyện ngắn của Y Chi
US\$12.00 - CA\$18.00

Chém đá

Biếm văn, Sác Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn

Truyện ngắn, Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Dịch cân kinh thực hành

Võ thuật luyện nội công
Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$15.00

Du lịch Trung Hoa

Bút ký của Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Đá đổ mồ hôi

Biếm văn, Sác Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Đất thương yêu

Tập-văn của Trà Lũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Đầu làng cuối xóm

Biếm văn Mỗ (Làng Văn)
US\$10.00 - CA\$15.00

Đêm giữa ban ngày

Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967.
US\$28.00 - CA\$42.00

Đi vào thế giới huyền bí

Tập khảo Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ

L.A.Hill, Kim Tiên
US\$10.00 - CA\$15.00

Hậu Cuốn Theo Chiều Gió

A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn)
US\$50.00 - CA\$75.00

Hồi ký W. Westmoreland

Duy Nguyễn dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hồn bướm mơ tiên

Truyện dài của Khái Hưng
US\$6.00 - CA\$9.00

Hồng ân và huyền nhiệm

Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan

Phaolô II

Hoàng Quý & Lê Tinh Thông
US\$8.00 - CA\$12.00

Kéo neo mà chạy

Truyện ngắn
Nguyễn thị Hoàng Bắc
US\$8.00 - CA\$12.00

Kim Các Tự

Mishima Yukio, Đỗ Khánh Hoan dịch
US\$13.00 - CA\$19.50

Lộn nhào

Tuyển tập nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$21.00

Ma nữ đa tình

Truyện kiếm hiệp (4 cuốn)
Kim Dung, Thương Lan
US\$36.00 - CA\$54.00

Mẹ, quê hương và nước mắt

Truyện ngắn của Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

Mẹo vặt sức khoẻ

Kiến thức phổ thông
Ngọc Hà
US\$14.00 - CA\$21.00

Mộng xuân

Thơ, Nguyễn Tú
US\$7.00 - CA\$10.50

Mưa vẫn còn rơi

Truyện ngắn, Phương Khánh
US\$14.00 - CA\$21.00

Người chị

Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Nguyễn Du toàn tập

2 cuốn, hơn 1200 trang
Nguyễn Thạch Giang, Bách Việt
US\$50.00 - CA\$75.00

Nhật nguyệt song đao

Truyện võ hiệp, 5 cuốn
Trần Bích Vân
US\$40.00 - CA\$60.00

Nho giáo (2 cuốn)

Trần Trọng Kim
US\$18.00 - CA\$27.00

Nơi chân mây

Truyện tình cảm xã hội TH
Nghiem Tâm, Liêu Quốc Nhĩ
US\$15.00 - CA\$22.50

Nụ cười tre trúc

Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US\$11.00 - CA\$16.50

Ông Kỳ Lân

Truyện ngắn, Trần Long Hồ
US\$11.00 - CA\$16.50

Phượng gáy trời Nam

Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Cổ Long, Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$27.00

Sự tích Tết Trung Thu

Truyện thiếu nhi bằng tranh
Anh Việt
Cung Vũ, Vi Vi & Thiều Dương
US\$7.00 - CA\$10.50

Tâm bất sinh (Ngũ lục Bankei)

Thiền sư Bankei
Thích Nữ Trí Hải dịch
US\$12.00 - CA\$18.00

Thần võ bí kíp

Truyện kiếm hiệp (7 cuốn)
US\$70.00 - CA\$105.00

Thế giới hoà đồng

Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ
Chân Nguyên dịch
US\$8.00 - CA\$12.00

Thi Kinh tập truyện

Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Tạ Quang Phát
US\$62.00 - CA\$93.00

Thôn tình cô kiếm

Truyện kiếm hiệp (7 cuốn)
Độc Cô Hồng
US\$63.00 - 94.50

Thư gửi bạn ta (tập III)

Tập văn của Bùi Bảo Trúc
US\$16.00 - CA\$24.00

Thương nàng bấy nhiêu

Truyện ngắn của Kiệt Tấn
US\$12.00 - CA\$18.00

Tiền bạc bạc tiền
Truyện dài, Hồ Biểu Chánh
US\$7.00 - CA\$10.50

Tiếng đàn ma
Truyện kiếm hiệp (3 cuốn)
Kim Dung, Dương Quân
US\$27.00 - CA\$40.50

Tiếng kêu nào bên kia thời
tiết
Truyện ngắn của Du Tử Lê
US\$12.00 - CA\$18.00

Trong khu vườn rêu cũ
Truyện ngắn của Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Từng bước nở hoa sen
Thi kệ nhật dụng
Nhất Hạnh
US\$7.00 - CA\$10.50

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển nhân quyền Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức
BS Trần Trúc Quang
US\$7.00 - CA\$10.50

Về Bác
Truyện ngắn, Lập Phương

Về biển Đông
Hồi ký của Trang Châu
US\$12.00 - CA\$18.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US\$66.00 - CA\$99.00

Yêu con, dạy con nên người
Việt
Sách giáo dục của Đỗ Quý
Toàn
US\$8.00 - CA\$12.00

BẢNG THIÊN:
Bên kia cửa tử
Bài: Nguyễn Phong
Nguyễn Hữu Nghĩa đọc
US\$6.00 - CA\$9.00

Tử Thư Tây-tạng
Bài: Nguyễn Phong
Nguyễn Hương đọc
US\$6.00 - CA\$9.00

ĐÍNH-CHÍNH
Thư-Mục Làng Văn 1997
(trang 18):
Lời Minh thần chuông (Kim
Dung)
xin sửa lại là: trọn bộ 5 cuốn
US\$50.00 - CA\$75.00

Quý độc-giả muốn có
Thư-mục, xin liên-lạc với
tòa-soạn, hoặc xem trên
vi-báo:
www.vietnamlangvan.com/vietnews

Đã phát-hành khắp nơi:

- CHÉM ĐÁ - ĐÁ ĐỔ MỒ HÔI

Hai cuốn sách làm "toát mồ hôi lạnh"
văn-nô và cán-bộ trí-vận Việt Cộng

Làng Văn giới-thiệu:

Tập thơ đầu tay
của một cây bút
trẻ lớn lên tại hải-
ngoại

. 70 bài thơ tình
và quê-hương
. Tranh bìa
Nguyễn Nhật Tân
. Phụ-bản Nguyễn
Nhật Tân và Vũ
Thái Hòa
. Nguyễn Hữu
Nghĩa viết phần
vào tập.

Mộng Xuân

thơ
NGUYỄN TÚ
làng văn



104 trang, ấn-loát trang-nhã và mỹ-thuật
giá 7 mỹ-kim (cả cước-phí)
Gửi chi-phiếu về:

NGUYỄN TÚ
P.O. Box 53438 Philadelphia, PA 19105, USA

KHI CẦN, LUẬT-SUSỄ BỆNH-VỰC BẠN NGAY **MICHEAL L. FABER**

9124 Elk Grove Blvd., Elk Grove, CA 95624, USA
Điện-thoại: (916) 686-7020

LUẬT-SƯ MỸ NÓI TIẾNG VIỆT VÀ BẢO-VỆ QUYỀN-LỢI CHO NGƯỜI VIỆT

Chuyên về:

- **Di-trú:** lo hồ-sơ di dân, bảo-lãnh từ các nước sang Mỹ; bảo-trợ em cháu từ VN sang Mỹ trong chương-trình trao-đổi du học-sinh.
- **Hình-sự:** các loại tội hình.
- **Tai-nạn:** xe cộ và thương-tích (chỉ nhận thù-lao khi được bồi thường - lệ phí 28%).
- **Gia-đình, hộ-tích:** đổi tên tuổi, lập chúc-thư, thừa-kế, cấp-duỡng.
- **Thương-mại:** phá-sản, địa- ốc, lập công-ty, chia công-ty.

Văn-phòng cách Sacramento 15 phút xe hơi. Từ Sacramento: lấy Hwy 99 South, quẹo trái Elk Grove Blvd., qua 4 đèn giao-thông, khỏi đường rầy xe lửa, văn-phòng nằm bên tay phải, đối-diện nhà thờ New Life Church.

Trong
đời sống vốn có
nhiều vấn-đề, khi
cần, đừng ngần-
ngại gọi ngay
luật-sư
Faber

lệ làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhANH . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-dại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-dại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-dại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-dại:

đường hàng không: 75 gia-kim

đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)

đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)

đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CAS\$ (tiền Gia-nã-dại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-dại. Xin điền trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mây, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

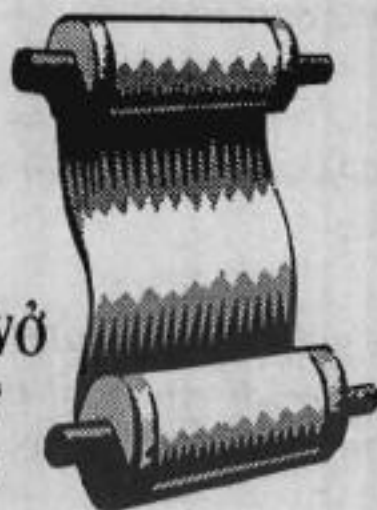
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
 (Chủ-nhật: (905) 625-9194)



NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
 Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
 Sales Representative
 (Đào Trọng Kiên)



**PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
 UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN**

**MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
 CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG**

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
 Mississauga, Ont. L5A 2G4
 Res: (905) 455-2716
 Bus: (905) 279-8300
 Fax: (905) 279-5344
 Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng **Tin Tức**

Thông tin

Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí: Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!

Tôi thề các anh
 không phải vì tội ăn hối lộ
 (vì ai cũng ăn) nhưng vì
 lối ăn của các anh
 không đúng đường lối!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
 Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
 Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo nữa! Đã có thuốc High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ.

EXSATIVA đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc High Potency EXSATIVA đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ gìn được người yêu. Tăng cường khả năng sinh lý. EXSATIVA rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Giá cả thuế và cước phí tại Hoa kỳ: US\$33.64.

Canada và các nước khác US\$34.00/1 hộp

Muốn tăng thêm hiệu quả sinh lý hoặc sinh lý quá yếu (bị bất lực, liệt dương) nên uống kèm thêm YOHIMBE 450 mg. hũ 100 viên, cả thuế và cước phí: US\$37.00

Mua thuốc xin gửi Money Order bằng Mỹ kim đề cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA

Tel. & Fax: (619) 728-4718

Trích một số thư khách hàng đã dùng EXSATIVA cho biết:

- Thư ông N.K.T. tại Sacramento, CA 95828 viết:

Cảm ơn ông đã tận tình hướng dẫn, sau khi dùng thử 1 hộp EXSATIVA tôi thấy có phần hiệu nghiệm, thành thật cảm ơn. Tôi cần thêm: 2 hộp EXSATIVA và 1 hũ YOHIMBE 450 mg., kèm theo chi phiếu \$100.00

- Thư ông T.H.L. tại Richmond, VA 23294:

Đây là lần thứ tư ông L. mua thuốc... Những loại thuốc tôi mua ở Tiệm Thuốc Thiên Nhiên tôi dùng thấy có kết quả tốt nên tôi xin mua thêm vài loại thuốc nữa: 2 lọ Potency Plus + 2 hũ Shark Cartilage, đính kèm chi phiếu số 458, số tiền: \$151.00

- Ông T.V. Võ tại Sacramento, CA 96826:

... lần này tôi xin gửi đến Nhà Thuốc Thiên Nhiên check \$95.50 để mua ba hộp EXSATIVA. Sau khi dùng hết 2 hộp EXSATIVA, tôi đã nhận thấy kết quả rất là tốt.

- Thư ông John L. tại Warner Robins, GA 31093 viết:

...Thưa ông, đây là lần thứ ba tôi mua các loại thuốc này. Thuốc rất tốt, xin cảm ơn ông và xin ông vui lòng gửi tiếp cho tôi: 1 hũ YOHIMBE 450 mg. + 2 hộp EXSATIVA, đính kèm chi phiếu \$96.50.

- Thư ông D.V.V. tại San Jose, CA 95112 cho biết:

Kính ông, thuốc EXSATIVA đối với tôi rất tốt. Xin ông vui lòng gửi thêm cho tôi một hộp nữa khi nhận được thư và chi phiếu này, đính kèm chi phiếu \$33.64.

- Chủ nhân Hiền's Auto tại Goleta, CA 93117:

Gửi Nhà Thuốc Thiên Nhiên, tôi đã dùng thử 1 hộp EXSATIVA công hiệu rất tốt, nay xin gửi tiếp thêm 2 hộp nữa, xin cảm ơn Nhà Thuốc, đính kèm chi phiếu \$61.00.

- Thư ông B.L. tại Pensacola, FL 32507 viết:

Kính thưa ông, tôi đã nhận được thuốc EXSATIVA mà ông đã gửi cho tôi, thành thật cảm ơn ông. Tuy mới dùng mấy viên nhưng tôi đã cảm thấy hiệu nghiệm. Vì vậy, xin ông gửi thêm cho tôi các loại thuốc sau đây: 1 hũ Emperor's Secret + 1 hũ GH3 + 1 hũ Prime Lung, đính kèm chi phiếu số 418 số tiền \$126.95.

- Thư ông S.L. tại Minneapolis, MN 55454 viết:

Nhà Thuốc Thiên Nhiên, tôi gửi kèm đây ngân phiếu số 2171 số tiền \$114.00 để mua thêm 1 hộp EXSATIVA + 1 YOHIMBE + 1 Potency Plus. Tiện đây, xin báo cho ông rõ thuốc EXSATIVA khá lắm, tôi uống trong 10 ngày cảm thấy khoẻ và nặng nơi bộ phận sinh dục...

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

Lang Van is Published Monthly, Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HƯNG

2784 Keele St., #2, North York / ĐT: (416) 638-6303

2100 Finch St. W., #109, North York / ĐT: (416) 665-7264

288 King St. W., Hamilton / ĐT: (905) 521-0540

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN RĂNG GIÁ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

888 Dundas St. E., #B6-3, MISSISSAUGA

(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)

ĐT: (905) 275-5510

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

Địa-chỉ mới:

2142 Bloor St. West

Toronto, Ontario M6S 1M8

(Subway Runnymede)

Tel: (416) 767-0016

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

HỌC CHỮ VIỆT

THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI NHẤT
DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI-QUỐC
VÀ TRẺ VIỆT LỚN TẠI HẢI-NGOẠI

**EM HỌC
CHỮ VIỆT**

Biên soạn: Bút Chì

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tác-phẩm đầu tay của

HOÀNG NGÀ

**THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY
BUỒN NHƯ NHAU**

tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi

giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Truyện dài xã-hội đen

TỔNG MINH LONG QUÂN

**CUỘC ĐỜI
VÔ-ĐỊNH**

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

Nha-sĩ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

(Chuyên khoa chỉnh nha - Orthodontist)

VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

CŨNG ĐẢM NHẬN

CẤY RĂNG - IMPLANT

2100 Finch Ave. W. # 205, Downsview

2397 Finch Ave. W. # 9, Weston

745 Bloor St. W., main Floor, Toronto

Tel: (416) 665-9283

Tel: (416) 746-5811

Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN,

XIN GỌI:

LINH

- **GIẶT THẨM:** nhà hàng, cửa tiệm,

văn-phòng, tư-gia, ghế sofa, xe hơi,...

- **HÚT BỤI** (Air Duct Cleaning).

Gọi: MINH (416) 663-5278

DTN TECHNOLOGIES



Mua bán computer

và đồ phụ-tùng.

Giá rất rẻ.

Tel: (416) 219-9477

Tin vui cho quý bạn yêu nhạc Việt

MÂY SÓNG

Tuyển-tập ca-khúc mới nhất
của LINH PHƯƠNG

(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hối,
Thanh Hiền, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)

giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Cần

Thư-mục Làng Văn?

Gửi thư về tòa-soạn

hoặc xem trên Internet:

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

trên các trang bìa

làng văn

. Bìa trong (trước hoặc sau), 1 màu:

- 1 ô: \$120 một năm (12 kỳ)

- 2 ô: \$200 một năm (12 kỳ)

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô: \$60 một kỳ

- 2 ô: \$110 một kỳ

- 4 ô: \$200 một kỳ

GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP THẾ-GIỚI

MỖ (LÀNG VĂN)

ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM



làng văn

Với những hoạt-cảnh cười ra nước mắt trong cộng-đồng hải-ngoại: chính-khách trở cờ, dịch-giả "bể dâu", luật-gia đào-nhiệm, nhà văn giao-lưu văn-hóa, v.v.
200 trang, giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

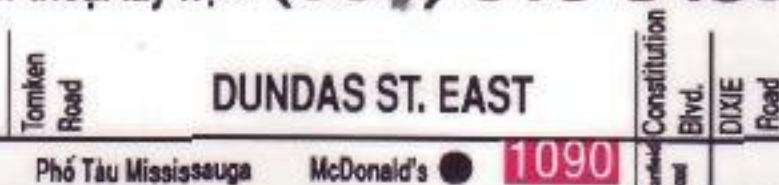
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

Phòng Mạch Nha-Khoa

Nha-sĩ **LÊ THỊ DIỆU HIỀN** L.D.S., D.D.S.

1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



*Có tác-phẩm, có phương-tiện,
tìm nhà xuất-bản và phát-hành?*

Hãy gõ cửa Làng Văn!

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

Phòng Nha-khoa **SCARBOROUGH** và vùng phụ-cận



Nha-sĩ: **VŨ HOÀNG HẢI
LÊ HOÀNG OANH
HUỲNH MAI**

2347 Kennedy Rd., # 300, Scarborough, Ont. M1T 3T8



**Tel:
(416) 754-4584**

**Xin vui lòng
điện-thoại
lấy hẹn trước**

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9 giờ sáng - 6 giờ chiều

Chủ-nhật: theo hẹn